

Huỳnh Tâm Hoài

Tập Truyện Ngắn

Kẻ Đào Huyệt



2014

HUỶNH TÂM HOÀI

TẬP TRUYỆN

KẺ ĐÀO HUYỆT

Năm 2014

LỜI MỞ ĐẦU

Thơ văn là dòng chảy của tâm hồn bằng chữ nghĩa. Những cảm xúc bật ra từ những trăn trở của cuộc sống trong đủ mọi dạng của tâm thức. Qua thơ văn dáng dấp của tác giả ẩn hiện trong từng tác phẩm có khi ít, có khi nhiều. Tất cả là một hòa nhập của cuộc đời lăn chảy vào chữ nghĩa trong tận cùng hơi thở và nhịp đập của con tim: Những khao khát một tình tự dân tộc, một tình nhân ái thực sự giữa người và người với nhau trong đại gia đình Việt Nam toàn vẹn, phát triển trong Độc Lập, Tự Do và Dân Chủ.

Và dĩ nhiên về nội dung cũng như hình thức khó tránh khỏi thiếu sót trong vài khía cạnh nào đó qua cảm nhận của mỗi người đọc. Kính mong quý vị rộng lượng tha thứ cho.

Kẻ Đào Huyệt là một tập truyện thật dài hơi...

Nó bị treo cổ khi mới hình thành tập bản thảo đi kiểm duyệt năm 1970.

Nó bị thất lạc và cuộn mình trong nhiều ngày tháng dài trăn trở.

Nó được bồi đắp qua dòng lịch sử chiến tranh và hết chiến tranh.

Tập truyện “Kẻ Đào Huyệt” cuối cùng được tiếp nối và kết thúc trong bối cảnh đời tha hương.

HUỲNH TÂM HOÀI

Kính dâng lên hương hồn ba má.

Chia sẻ những ngày tháng trôi qua với vợ và các con.

Chia sẻ với các em thương yêu.

Chia sẻ cùng các đồng đội cũ còn sống và lưu nhớ những đồng đội đã nằm xuống trong cuộc chiến cũng như trong các trại tù « Cải Tạo » của Cộng Sản sau ngày 30-4-1975.

ĐÔI DÒNG GHI NHỚ MỘT NGƯỜI BẠN THÂN



NGUYỄN BẠCH DƯƠNG

Tên: Nguyễn Kim Dũng

Sinh: năm Quý Mùi 1943

Tại: An Bình- Cao Lãnh-

Đồng Tháp

And Hiệp !Xin gửi đến hương hồn anh tập truyện « Kẻ Đào Huyệt » đã hoàn thành như sự nhắc nhở của anh....Bây giờ thì...không còn anh nữa, không còn những khi ngồi trò chuyện văn thơ....xin thắp nén nhang lòng cầu hương hồn anh sớm siêu thoát nơi miền cực lạc. HTH.

E-Mail của bạn Nguyễn Bạch Dương

Anh Lê Trung Hiệp, anh còn có tên Nguyễn Kim Dũng, là người bạn thân thiết có nhiều kỷ niệm với tôi sau năm 1975. Thật ra tôi với anh của anh Hiệp là Đ/U Lê Kim Hùng mới là bạn cùng quân ngũ.Tôi làm Quản Lý Bệnh

Viện Tiểu Khu Bạc Liêu, anh Lê Kim Hùng làm Phát Ngân Viên Đại Đội Hành Chánh Tiếp Vận Bạc Liêu.Tôi và anh Hùng đi tù cùng chung trại. Tôi về trước anh vài tháng. Sau này khi về lại gia đình anh bị bệnh chết. Tôi biết anh Hiệp từ dạo đó và thân nhau trong tình cảm anh em văn nghệ với nhau. Anh Hiệp trước đây sống bằng nghề giáo và làm báo. Anh có thơ đăng trong các tạp chí tại Sài gòn trước năm 75 như: Văn, Văn Học, Khai Phá, Trình Bày, Biểu Tượng, Thời Nay, Thời Báo....và đã xuất bản các tập thơ: Bí Mật của bé (thơ thiếu nhi), Lặng lẽ vãn thơ yêu em, Thơ Anh và Tình em, Hoàng, Sau Con

Địa Chấn. Anh mất năm 2008 vì bệnh ung thư phổi tại Sài Gòn.

Anh Huỳnh Tâm Hoài thân mến,
Vua nhận được qua của anh, rất cảm ơn, tôi còn lay lắt đến ngay hôm nay là nhờ thuốc, chủ yếu là truyền dịch và đạm, cứ 3 hôm 1 lần, có tiền lo thuốc men, phần lớn là nhờ anh em giúp đỡ (trong đó có anh) chuyên viết lách của tôi dạo này chậm lại. Dù đành chọn một số bài để in 1 tập thơ mà cứ lần lựa mãi. Phần anh đã có tròn viết chưa? Nhờ có sức viết lại để anh em cùng đọc nhau cho vui. Hôm rồi anh Ngọc đã có gọi điện hỏi thăm tôi, dường như anh ấy vừa đi Châu Âu về. Tôi bây giờ như con của gáy ngoe năm yên một chỗ chẳng đi đâu được. Cả ngày loay hoay quanh trong nhà với con đau nhức vô cùng, viết thu có anh chỉ cứ mà phải nghỉ hai ba lần. Tôi vẫn luôn mong chờ để đọc tác phẩm của anh như những ngày xưa, anh em mình luôn đọc của nhau. Con tập “kẻ dao huyết” nên tiếp tục dao thật nhiều trên trang giấy của mình. Ở bên ấy anh nên tìm đọc các tạp chí: Hồn Lúa, Văn, Khởi Hành, Văn Học.

Lại gặp rồi, xin tạm dừng nghe anh. Kính chúc anh chi và
các cháu an vui phát đạt.

Nguyễn Bạch Dương

Huỳnh Tâm Hoài thân mến,

Rất vui khi nhận tin ông. Ông vẫn theo dõi các tạp chí bên ấy, cố gắng viết đi, một lúc nào đó ngồi viết sẽ hết set và viết một cách tròn trịa như trước đây (ở cái thời Chim Việt) Mang tin này đến ông, cách đây ba hôm tôi tưởng qua thăm ông bằng con đường tâm linh rồi. May nhờ một phép màu của Chư Phật nên tôi được nan lại một ít thời gian nữa. Như những thu trước tôi nằm trên

giuong benh doc cho ba xa toi ghi, nho con danh email
gui di. *Nho nghe Huynh Tam Hoai viet ..viet.. va viet, cho
den luc nao N.B.D khong con co the nhac nho ong duoc
nua.*

Chuc gia dinh an khang va nhat la ngoi but dung
ngung viet.

Nguyen bach Duong

*Xin cảm ơn bạn Nguyễn Thành Thụy là một Nhà Thơ-Nhà Văn và là một Kỹ Sư Điện đã hành nghề ở Úc đã bỏ công sức trong sự bận rộn của mình để hiệu đính cho tập truyện được hoàn hảo hơn.

“Đọc những mẫu truyện ngắn ngắn của Nhà Văn-Nhà Thơ Huỳnh Tâm Hoài, tôi có cảm tưởng mình đang du ngoạn qua làng quê miền Nam Việt Nam trước 1975. Với ngòi bút linh động và chân thực, tác giả đã đem lại rất nhiều niềm cảm xúc trong tâm hồn tôi về những nỗi khổ của dân quê thời ấy và những tình cảm thành thực của bản tính dân Việt chúng ta”.

Rất đáng đọc, xin giới thiệu cùng quý vị xa gần.

Nguyễn Thanh Thụy (John Thụy)
Melbourne, Úc Đại Lợi

*Xin cảm ơn anh Nguyễn Duy Quang người bạn thân trên diễn đàn Thơ Văn đã trợ giúp thực hiện mẫu bìa của tập truyện.

*Xin cảm ơn các bạn hữu xa gần đã khuyến khích để tôi có thêm niềm phấn chấn hoàn thành tập truyện và đem in ấn.

NỘI DUNG TẬP TRUYỆN

- 3-Lời mở đầu
- 9-Nội dung Tập Truyện.
- 11-Mậu Thân - Tết đầu đời lính.
- 24-Đem chi Xuân đến gọi thêm buồn.
- 38-Trong nỗi rã rời.
- 48-Treo ngang thác lũ.
- 57-Ngày cuối đời lính.
- 65-Ông Tập Đoàn Trưởng.
- 78-Tự sát.
- 99- Gã bắt cần.
- 112-Ở Cơi Năm.
- 128-Bản Án
- 141-Người ở lại Hoàng Liên Sơn.
- 156-Oan thác hồn nhớ đất phương Nam.
- 165-Nhúm tóc còn lại của má.
- 175-Về vườn
- 184- Tô canh nắm mối
- 192-Ngã rẽ cuộc đời.
- 205-Gió mây ngậm ngùi
- 226-Tạp ghi.
- 227-Quê ngoại, Quê nội
- 237-Lan man tuổi già.
- 253-Một chút tản mạn về Nhạc Sĩ Trúc Phương.
- 261-Tản mạn về Nhà Văn Sơn Nam.
- 271-Nhà Thơ Truy Phong.
- 277-Nồng âm xứ Kangaroo.
- 283- Sài Gòn nóng.
- 293-Tản mạn Giao Thừa Cali

Mậu Thân Tết đầu đời lính

Tôi được lệnh gọi nhập ngũ khóa 24/SQTB/TĐ khi đang làm việc ở Ty Y Tế Côn Sơn, có lẽ thư từ chậm ra hải đảo cho nên khi tôi về trình diện thì khóa học đã bắt đầu. Tôi được trả lại Côn Sơn tiếp tục làm việc cho tới khi nhận được lệnh nhập ngũ K.25/SQTB/TĐ. Côn Sơn là phần đất bình yên trong một đất nước chiến tranh. Khi nhận nhiệm sở ngoài này, tôi nghĩ chắc mình sẽ được lưu dụng làm việc ở đây khỏi phải đi lính. Tôi chưa muốn tham dự vào cuộc chiến lúc này, cho nên khi nhận lệnh gọi nhập ngũ, tôi bị hụt hẫng lo lắng.

Bây giờ thì tôi rất bình tâm nhìn tờ giấy gọi nhập ngũ như một việc phải đến. Tôi lên tòa tỉnh gặp Trung Tá Nguyễn Văn Vệ Tỉnh Trưởng Tỉnh Côn Sơn để chào từ giã, ông bắt tay tôi và nói: *Tôi cố giữ anh ở lại làm việc ở Ty Y Tế nhưng Nha Động Viên không đồng ý, thôi chào anh và chúc anh về nhập ngũ với cuộc sống mới oai hùng hơn.* Hôm sau anh Nguyễn Văn Đức, Xử Lý Thường Vụ Trưởng Ty Y Tế Côn Sơn đích thân lái xe đưa tôi ra phi trường Cỏ Ống. Tôi bắt tay từ giã anh thật chặt và bước lên chiếc phi cơ quân sự Mỹ C130. Chiếc máy bay gầm gừ cất cánh, bay vòng nghiêng và từ từ nâng cao dần lên. Biển phía dưới một màu xanh thạch bích, sóng vỗ lao xao bọt trắng ở mồm núi xa dần. Chào hải đảo! chào Côn Sơn! Mà ở đó tôi có một mối tình hình như vừa mới chớm với cô nữ sinh trường trung học. Chào những cơn sóng vỗ

bờ đá trong những chiều nhìn mặt trời lặn dần xuống biển. Chào sự yên bình hiền dịu. Chào những cánh hải âu bay trên biển xanh. Ta sẽ về với đất liền. Ở đó là những tiếng súng vang vọng đêm khuya, là pháo kích, là mìn nổ, là nỗi chết bất ngờ trong mỗi bước đi. Ta thật sự sẽ là lính, ta sẽ đối mặt với trận địa ở một ngày mai khi ra trường. Chiếc máy bay mất hút trên bầu trời, phía dưới mây trắng ngần lớp lớp...

Tôi trình diện tại trại huấn luyện Quang Trung ngày 14/4/1967. Sau hơn hai tuần nằm chờ cho đủ khóa. Tôi cùng đoàn quân tân binh được chở lên quân trường Thủ Đức chính thức nhập học. Chín tháng quân trường với những bài học chiến thuật, với những buổi di hành tập trận, với những gian khổ đầy mồ hôi trên các bãi tập *“Thao trường đổ mồ hôi, sa trường bớt đổ máu”*. Ngày 5 tháng 1 năm 1968 toàn khóa lên chọn đơn vị, anh em đồng khóa chào nhau quây ba lô về các đơn vị trên khắp 4 vùng chiến thuật. Buổi chia tay ngậm ngùi nơi trường mẹ và với những cái bắt tay thật chặt, với lời chúc ráng bảo trọng trong những ngày sắp tới thật sự thử lửa với chiến tranh.

Nhóm chúng tôi hơn 40 tân sĩ quan được đặt dưới quyền xử dụng của Quân Đoàn 4 về trình diện Bộ Tư Lệnh vùng 4 chiến thuật ở Cần Thơ. Nhóm được chia ra về 3 Sư Đoàn: Sư Đoàn 21, Sư Đoàn 9 và Sư Đoàn 7, chỉ một số ít được ở lại làm việc cho Bộ Tư Lệnh Vùng. Nhóm của tôi hơn mười người leo lên chiếc Caribu bay về trình diện Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 7 đóng ở Mỹ Tho tỉnh Định Tường. Tôi được phân về tiểu đoàn 2 trung đoàn 11 đóng ở Long Định. Cầm sự vụ lệnh cùng cái giấy phép 10 ngày, tôi về Trà Vinh thăm gia đình. Tôi có ông chú làm tài xế cho Bộ Tư lệnh Quân Đoàn 4. Ông chú nói: *Cháu tìm cách xin chuyển về Tiểu Khu, chú sẽ lo cho cháu về làm việc văn phòng, khỏi đi tác chiến cực lắm*. Ba má tôi

cũng khuyến khích tôi làm như vậy. Tôi nghĩ khó mà chuyển về Tiểu Khu vì sự vụ lệnh đã có trong tay. Sau 10 ngày phép tôi trở lại Bộ Tư Lệnh để về trình diện Trung Đoàn thì có tin: *Tiểu Khu đang phát triển Liên Đội Địa Phương Quân nếu ai muốn về Tiểu Khu thì làm giấy xin về.* Thật là một điều bất ngờ ngoài dự đoán. Tôi ký đơn xin về Tiểu Khu Định Tường. Tôi được phân về Đại Đội 174/ĐPQ xung kích tỉnh đóng ở Bến Tranh. Tôi viết thư về cho chú tôi thì được ông trả lời: *Vì tướng Mạnh rời chức vụ cho nên chú không lo được như đã hứa với cháu.* Thế là mọi chuyện đã an bài. Thôi thì ở đâu cũng là dân tác chiến, trung đoàn hay đại đội địa phương quân cũng thế thôi. Tôi lại được 7 ngày phép của Tiểu Khu trước khi về trình diện đại đội ở Chi Khu Bến Tranh. Cầm xong tờ phép, tôi đón ngay chuyến xe về Sài Gòn, ghé nhà người quen cùng quê mà ở đó tôi có mấy năm liền ăn ở và đi học. Trời giáp Tết gió thoảng nghe lành lạnh khi tôi bước xuống xe ở bến An Đông. Tôi kêu xích lô về Bình Thới. Thật sự chuyến đi phép này tôi về đó nhưng không có một khái niệm nào rõ rệt cho mấy ngày còn thanh thoi này. Sài Gòn dường như xa lạ với tôi sau mấy năm ở đảo và suốt chín tháng quân trường. Trước khi ra Côn Sơn tôi có người yêu bỏ lại ở Sài Gòn. Tôi và Khuyên yêu nhau tha thiết. Trước đó, nàng có yêu một người nhưng khi yêu tôi, Khuyên dường như quên hẳn người ấy. Khi tôi ra làm việc ở Côn Sơn được sáu tháng Khuyên có viết cho tôi một lá thư. Nàng nói má nàng giục nàng lấy chồng. Không biết sao lúc đó tôi dửng dưng trả lời: *Nếu có chỗ nào gia đình ưng ý thì em cứ nhận đi.* Nói với nàng như vậy nhưng tôi không nghĩ nàng sẽ bỏ tôi dễ dàng. Tôi làm...! Nàng làm đám cưới với anh chàng du học ở Đức, là người yêu cũ của nàng. Tôi nghe nhói nhói trong lòng, nhưng...nghĩ đó cũng là định số. Thôi thôi...!

Những ngày tháng nơi quân trường tôi không còn ai để nhớ! Những buổi tiếp tân, tôi mồi cười ké với bạn bè. Những ngày phép cuối tuần là những ngày lang thang phố Sài Gòn với những chéch choáng mùi rượu. Cho tới một cuối tuần gần ngày mãn khoá tôi gặp lại người yêu đầu lúc còn học ở trường trung học tỉnh. Nàng làm ở vũ trường Paramout. *Nàng bây giờ là vũ nữ!* Tôi cảm giác nàng không còn của riêng tôi. Tôi từ chối vào nhà nàng đêm đó và đi luôn không trở lại ngõ hẻm Huỳnh Thúc Kháng thị Nghè từ dạo ấy.

Lần này sắp làm tên lính tác chiến thật sự, tôi muốn ghé thăm nàng, nhưng tôi lại chuốc nỗi đau khổ đến như rã người. Nàng lấy chồng cách nay vài tuần. Đứa em nàng nói: *Chị ấy khóc khi quyết định lấy người ấy...* đưa em nàng ngập ngừng: *!. Anh chê chỉ nên chỉ tức giận anh mà ưng người này.* Sài Gòn ơi! Tôi đã mất hết mọi thứ. Khi trước tôi thấy lòng mình dửng dưng, nhưng khi biết nàng lấy chồng vì thái độ của tôi lúc trước. Tôi hối hận.! Tôi thật sự mất nàng. Tôi bây giờ tro tro!

Còn hai ngày phép, tôi quyết định bỏ Sài Gòn về trình diện sớm. Hôm ra bến xe tôi tình cờ gặp lại cô bạn hồi còn học lớp đệ nhứt trường Hưng Đạo. Hồi đó Thẩm và một số bạn cùng lớp thành lập nhóm ca nhạc. Mỗi mùa Noel chúng tôi thường hay tổ chức các party ăn uống nhảy nhót vui đùa vô tư. Chúng tôi sống như thể hiện cái thuyết hiện sinh đang ảnh hưởng mạnh vào lớp trẻ lúc đó. Chúng tôi có những ngày giao du mật thiết. Hình như không có tình yêu mà là một thứ gì đó tương tự. Có những đêm nàng ở lại nhà trọ ngủ với tôi. Chúng tôi ân ái với nhau trong những cơn ngà ngà men rượu. Tôi tự hỏi sự rung động khi hòa nhập thể xác vào nhau là men rượu hay men tình. Sáng sớm nàng bỏ về khi tôi còn say ngủ. Vắng nhau nhưng tôi thấy không có điều gì nhưng nhớ và nàng cũng vậy, chưa bao giờ chúng tôi nói một câu yêu

thương, chưa bao giờ nói một lời hẹn ước mai sau. Không có một ràng buộc nào giữa hai chúng tôi. Tôi tự hỏi có phải từ phía Thắm quá tự nhiên, còn tôi thì hình như hoài nghi mọi chuyện.

Nàng nhìn tôi ngờ ngợ trong trang phục nhà binh lúc ở trạm vé. Tôi thì nhận ra nàng ngay. Tôi hỏi: Thắm đi đâu đây? Lúc này nàng mới nhận được tôi và ôm vỗ lấy tôi mừng rỡ. Nàng nói:

- Trông anh oai quá nhìn không ra. Em về Mỹ Tho, còn anh...?

- Tôi về Tân Hiệp.

Nàng trở mặt ngạc nhiên hỏi:

- Anh làm việc ở đó hả. Nhà em ở đó.
- Anh mới về trình diện thôi, nên chưa biết gì về Tân Hiệp.

Nàng cười tươi vồn vã:

- Anh có chỗ ở chưa? Có ai quen ở Tân Hiệp không?

Tôi cười và nói:

- Có...! Là Thắm đây.

Nàng cười và lấy ngón tay chỉ vào người tôi:

- Được rồi, anh ở tạm nhà em tối nay rồi sẽ tính sau.
- Còn người nhà của em thì sao? Có bất tiện cho Thắm...
- Nếu bất tiện thì ai mà mời. Giờ này mọi người chắc về

trong nhà vườn lo sửa soạn đồ ăn cho dịp Tết.

Nói xong chúng tôi cùng bước lên xe ngồi kề nhau. Trên suốt dọc đường về, chúng tôi nhắc nhiều kỷ niệm thời củ. Tôi hỏi về đời sống tình cảm, nàng nói đùa: Em chờ anh đó, chưa muốn lấy ai! Nàng còn cho tôi biết hiện đang theo học năm cuối Văn Khoa. Ngồi bên cạnh hai chúng tôi là hai quân nhân đang được nghỉ phép về Mỹ

Tho ăn Tết vì có lệnh hưu chiến ba ngày. Tôi nghỉ ba ngày hưu chiến ở nhà Thắm ăn Tết chắc vui.

Xe dừng lại ở bên đường phía đối diện với nhà ga Tân Hiệp, đây là trạm nhà ga xe lửa Mỹ Tho Sài Gòn trước đây. Bây giờ xe lửa đã ngưng chạy, nhà ga trống trơn với những băng ghế sắt rỉ sét, vài người bày bán đồ ăn trên mấy cái xĩa đan hoặc trong thúng với gióng gánh. Buổi trưa nắng hanh hanh với sự náo nhiệt phía trái cách nhà ga vài chục thước là khu chợ.

Tôi quẩy ba lô theo nàng về nhà. Khi tới trước cửa căn nhà lợp mái tôn, Thắm đưa tay chỉ về phía hơi chệch bên phải cách căn nhà độ hơn 200 mét, là cổng vào doanh trại Đại Đội. Tôi thấy hàng chữ màu đỏ Đại Đội 174 địa phương quân. Thắm đưa tay tra chìa khoá vào ổ khoá mở cửa. Chúng tôi bước hẳn vào nhà. Đúng như Thắm nói nhà không có ai. Một vài người đi ngang trước cửa tò mò nhìn sau lưng chúng tôi. Thắm nhắc tôi:

- Có ai hỏi, anh nói là bà con với em mới đổi về, còn

người nhà thì để em tính...em sẽ giới thiệu anh sau.

Nàng cười mỉm hóm hỉnh. Thắm chỉ bộ ván gỗ đặt phía trái căn nhà và nói: *Anh ngủ tạm ở đó, còn em thì ở buồng bên trong. Nhà tắm ở phía sau. Muốn tắm gọi thay đồ thì cứ tự nhiên ở đó.* Tôi bỏ chiếc ba lô lên bộ ván. Nàng xách chiếc túi đi vào bên trong phòng. Tôi móc túi lấy bao thuốc, rút ra một điếu, châm lửa hút và nhìn lơ đãng ra ngoài cửa. Một vài chiếc Honda chạy ngang con đường nhựa nhỏ trước nhà. Tiếng chuông nhà thờ đâu đây nghe vọng lại keng keng..Thắm đi ra với bộ đồ màu huyết dụ, trông nàng tươi mát và đẹp. Cái vẻ đẹp nhẹ nhàng thanh thoát. Thắm nói: *Anh nên thay đồ cho nhẹ nhàng. Em đi chợ mua ít đồ về làm cơm ăn.* Thắm đi ra khỏi cửa và nói ngoái lại anh cứ tự nhiên ngồi nghỉ, em đi một tí là về ngay. Thắm đi rồi tôi để nguyên bộ đồ, kê đầu trên

chiếc balô nằm xuống và thở một hơi khói dài... Còn hai ngày phép, còn hai ngày nữa là hết năm. Đây là cái Tết đầu đời của tên lính mới, rồi đây tôi sẽ có những ngày mưa nắng với chiến trường. Tôi nghĩ với chín tháng quân trường chắc chưa đủ cho mình thực sự vững tâm mà hành xử với súng đạn ngoài trận địa thật. Mình chỉ học những điều căn bản, còn thực tế lại là do sự dũng cảm và kinh nghiệm. Mình chưa có kinh nghiệm! Còn dũng cảm? Không biết mình có đủ gan dạ không? Chắc là phải chấp nhận để đương đầu với chiến trường đang chờ đón mình nay mai. Tôi miên man nghĩ ngợi và thiếp đi lúc nào không biết, chừng mở mắt ra thì cũng là lúc nhìn thấy Thắm đứng bên giường nhìn tôi. Tôi vội ngồi bật dậy và hỏi:

- Em về lâu chưa?
- Trông anh ngủ say, em không nỡ gọi anh. Em đã làm cơm xong, anh đi thay đồ đi rồi chúng ta cùng ăn cơm.
- Anh đâu có đồ gì ngoài mấy bộ quần áo nhà binh.
- Thôi thì đi ăn vậy, anh đói chưa?
- Tí tí thôi..

Chúng tôi ngồi vào bàn ăn. Thắm chu đáo như một người vợ, nàng đơm cơm và gấp đồ ăn cho tôi. Tôi hơi xúc động và nghĩ nàng bây giờ khác hơn xưa, không quá vồn vã...tôi có cái cảm giác thật ấm cúng. Cái không khí buổi cơm như một đôi vợ chồng trong gia đình hạnh phúc. Tôi nói đùa:

- Em lo cho anh như một người vợ lo cho chồng, làm anh thấy vui và lạ lắm...em thay đổi nhiều hơn trước.

Thắm cười và nói:

- Em lớn rồi, phải thay đổi để chuẩn bị làm vợ, làm mẹ.
- Em sắp lấy chồng?

- Chưa có ai để gặt đầu...còn anh thì sao?
- Cũng còn lông bông...Bây giờ thì không dám nghĩ nữa!
- Vì đâu?
- Làm lính như anh lấy vợ phiền hà lắm...lỡ chết để người ta ở giá tội nghiệp.
- Anh cứ nói bậy...chết sống có số!

Câu chuyện của tôi và Thắm cứ quanh quẩn chuyện gia đình. Có lẽ chúng tôi ở vào cái tuổi phải nghĩ đến chuyện đó, nhưng tuyệt nhiên cứ nói đâu đâu chứ chưa ai gợi một ý nào đó cho cả hai. Với tôi một người đang hụt hẫng tình yêu, một người sắp đi vào hiểm nguy cuộc chiến, tôi thấy lòng trống vắng và nao nao ước muốn một thứ hạnh phúc nào đó làm ấm áp cuộc đời. Khi Thắm dọn chén bát đi rửa. Tôi nhìn nàng... hình như có một điều gì đó làm tôi nghĩ ngợi trong lần gặp lại nàng bây giờ.?

Tôi trình diện Đại Đội vào sáng 30 Tết, buổi chiều nghe mấy người lính chạy hốt hải vào nói Việt Cộng chặn xe đò ở ga Ông Táo giữa Tân Hương và Long An, bắt giữ lính và gom dân tuyên truyền. Tối hôm đó công điện Tiểu Khu gọi khẩn về Đại Đội. Đại Đội Trưởng cho lính đi gom mấy người lính nhà ở quanh gần chi khu về đại đội và ban lệnh cắm trại. Keng đánh tập hợp. Quân số đếm được chưa quá 30 lính kể cả lính văn phòng. Đêm đó tôi ở lại trong doanh trại. Trung Úy Đại Đội Trưởng bảo thường vụ tìm cho tôi một căn nhà nhỏ trong khu gia binh. Tôi ngủ trên một chiếc ghế bố nhà binh do ông Thượng Sĩ thường vụ mang đến. Nửa khuya Việt Công pháo kích ầm ầm, có vài quả rơi ngoài vòng rào doanh trại. Tiếng keng báo động inh ỏi. Tôi và tất cả quân lính đã chui vào các lô cốt. Tiếng Đại Đội Trưởng chỉ huy phản pháo bằng súng cối 81 ly. Hai cây pháo binh của Quận cũng bắn trả ầm ầm. Cuộc pháo kích chấm dứt độ vài tiếng thì tôi nghe vài loạt súng nổ ở đâu đó rất xa. Một anh lính

nào đó la lớn: Coi chừng nó pháo nữa, nó bắn để lấp tiếng đề pa. Anh lính này nói vừa dứt thì nhiều tiếng nổ âm âm lại vang lên. Tiếng phản pháo, tiếng rên la của những người dân ở những căn nhà ngoài rào bị thương. Đêm treo sáng từng đợt hoả châu. Đêm ba mươi đón giao thừa với những cơn giạt xé của đạn pháo. Trái nổ xa, trái nổ gần. Màn đêm với những tia chớp của đạn, của lửa. Bình thường giờ này mọi người, chắc họ đang cúng trời đất để đón mừng năm mới. Có thể bà mẹ đang ngồi châm lửa cho nồi bánh chưng, bánh tét. Có thể bà chị đang gói chiếc bánh ít cuối cùng và lo bốc giỏ những chiếc bánh chín rồi đặt lên dàn giồng treo. Có thể đứa em nhỏ đang ngủ mơ chờ ngày mai thức sớm mừng tuổi ông bà cha mẹ với gói đồ tiền lì xì đầu năm. Có thể người cha đang chấp tay trước bàn thờ vái van điều gì đó với tổ tiên gia tộc... Tôi nhìn đăm đăm về phía ngoài rào. Bây giờ thay vào đó là nỗi khiếp đảm bủa vây, là chết chóc, là rên la thảm thiết. Mộng đầu năm thành tang thương úp chụp lên người dân vô tội. Hưu chiến! Hưu chiến! Tại sao? Tại sao! bọn Việt Cộng lại đã man giết người trong giờ hưu chiến? Trong đầu Xuân mơ ước? Tôi nghe cay cay đôi mắt. Tôi thật sự khóc trong đêm nay. Thấm ời! giờ này em đang làm gì ? Em có sợ hãi không? Em trơ trọi trong căn nhà mà mới hôm qua đã có cùng anh một đêm gối chăn đầy mộng ước mai sau, chứ không phải vô tâm như dạo nào! Chúng ta thật sự thấy cần có nhau và anh hiểu được sự rung động trong từng thớ thịt của em, chuyển vào anh như cơn mê sáng mềm mại ái ân.

Đêm giao thừa đón năm mới bằng những chuyển động tâm thức như một mở đầu cho một ngày mai gian khổ quyết liệt. Tôi chờ đợi và sẽ chấp nhận nó như vừa nghĩ đến tình yêu thật sự mới nở ra giữa tôi và Thấm.

Sau những ngày Tết ở trại hứng chịu với nhiều trận pháo kích của VC. Đại Đội ở vị trí phòng thủ chưa có

lệnh nào từ Tiểu Khu ban hành xuống. Tại Mỹ Tho Cộng quân đã len lỏi được vài đơn vị nhỏ vào vài nơi ở nội thành. Chúng bị lực lượng Sư Đoàn 7 và Biệt Động Quân đẩy lùi ra ngoài vòng đai tỉnh lỵ. Chúng lại ồ ạt tấn công một lần nữa vào mừng 5 Tết. Lực lượng thiết giáp và biệt động quân đánh trả và đẩy lùi chúng qua các trận đánh trong các đường phố của tỉnh lỵ.

Khoảng hơn mười ngày sau Tết, Đại Đội tôi được lệnh từ Tiểu Khu hành quân mở vòng đai. Ban đầu chúng tôi chỉ đi hành quân theo ven quốc lộ từ Bến Tranh mở dài về phía Mỹ Tho. Mỗi ngày hành quân lần sâu thêm về hai phía hai bên quốc lộ. Hai bên quốc lộ từ Bến Tranh đến Mỹ Tho là nhà dân với vườn tược rậm rạp. Việt Cộng đã áp sát quốc lộ với các công sự kiên cố. Đại Đội rất khó khăn trên đường di chuyển và đụng độ thường xuyên với các chốt tiền phương. Thường thì chúng tôi cầm cự một lúc rồi kêu gọi máy bay và pháo binh tác xạ. Chúng tôi rút lui chiến thuật chứ không dám tấn công vào vì theo tin tình báo cho biết là vị trí của Việt Cộng từ cấp trung đoàn trở lên. Sau hai lần tấn công vào Mỹ Tho không thành chúng đã rút lui về các mật khu. Sau này khi chúng tôi hành quân lần sâu thêm vào bên trong mới thấy rõ hầm hố, công sự của Cộng Quân trải dài theo các khu vườn rất nhiều, rõ ràng quân số họ rất đông.

Tình hình yên tĩnh lại sau cái Tết hãi hùng, tôi có dịp rảnh rỗi ghé ngang nhà Thắm. Căn nhà vẫn đóng cửa im lìm. Tôi có hỏi người lối xóm thì họ nói ông bà chủ nhà có về đây vài ngày nhưng đã về lại trong nhà vườn.

Đại Đội tôi là đơn vị xung kích, cho nên không ngày nào là không đi hành quân, có lúc đi vài ba ngày, có khi sáng đi chiều tối về trại. Tờ mờ sáng hôm sau lại mang súng đạn ra đi. Đại Đội nhiều khi dùng trực thăng đổ quân hay từng thiết với Thiết vận xa qua vùng Cái Bè, Cai Lậy, Long Định giáp ranh với Tỉnh Đồng Tháp Mười, qua

vùng đám lá tối trời giáp ranh tỉnh Long An, đến Quan Long Chợ Gạo. Có lúc theo các giang thuyền đổ quân qua Hàm Luông, Cổ Chiên. Hơn hơn sáu tháng trời di hành hai ống quần nhà binh và đôi giày bố vàng ố vì phèn. Có những đêm treo võng ngủ chập chờn ở một bìa rừng nào đó. Có khi bất chợt, tôi nhớ đến Thắm quay quắt. Nàng bây giờ ở đâu? Chắc đã trở lại Sài Gòn để học tiếp ? Bao giờ gặp lại em đây?

Được tin mật báo hai Tiểu Đoàn cơ động tỉnh của VC về đóng quân ở Cống Tượng thuộc xã Phú Mỹ. Xã này là quê quán của vị Đại Đội Trưởng của tôi. Ông được mật báo, VC bố áp sát xã để tránh pháo và tạo thế bất ngờ để dưỡng quân sau trận đánh ở Mộc Hóa Kiến Tường. Ông báo lên Quận Trưởng, Quận Trưởng báo lên Tỉnh, Tỉnh báo lên Quân Khu. Sau khi nghiên cứu, Tiểu Khu điều động Đại Đội tôi làm mũi tấn công tìm địch. Mờ sáng sớm, Đại Đội tôi được xe GMC chở đổ quân cách xã hơn 5 cây số làm mũi dùi đi về hướng Cống Tượng. Đơn vị tôi cách ven rừng tràm chừng 150 thước thì VC phát hỏa vào Trung Đội 1 đang áp sát ven rừng. Hỏa lực đủ loại bắn ra dữ dội. Vì biết tin tức chính xác, Đại Đội Trưởng điều động quân rất cẩn thận đội hình, cho nên đơn vị tôi không thiệt hại gì cả. Ông ra lệnh cho TĐ 1 nằm lại không tiến thêm và báo cáo lên Tiểu Khu Trưởng. Lúc này Tiểu Khu cấp tốc đưa pháo binh đến xã Phú Mỹ bắn TOT vào đơn vị VC và các chiến đấu cơ F.5 bắt đầu quần thảo thả bom lúc quá trưa. Đại Đội được lệnh rút ra và nằm lại án ngữ trận tuyến khoảng hơn 200 mét cách vị trí địch. Một đơn vị Thiết Giáp với hai đại đội Địa Phương Quân khác tòng thiết với thiết vận xa M113 đánh thẳng vào nơi bố trí của VC. Sau hai lần xung kích, Đơn Vị Thiết Giáp với Bộ Binh vẫn chưa chiếm được mục tiêu vì hỏa lực của địch bắn trả rất mãnh liệt. Vào gần xế chiều Đơn Vị Thiết Giáp và một Đại Đội địa phương chiếm được một góc rừng.

Sau đó được lệnh rút ra để máy bay và pháo binh tiếp tục tác xạ. Những trái bom lân tinh được thả xuống. Những cuộn lửa kéo dài cháy bùng. Đơn Vị tôi chỉ nằm ngoài nhìn mặt trận diễn ra như một cuộn phim chiến tranh trên màn ảnh. Lần đầu tiên tham trận mà Đơn Vị tôi không phải nhọc sức và tổn thất.

Tối đó chúng tôi nằm ở vị trí cũ, bố trí quân trong phòng ngự. Những tia đèn pin chớp tắt phía khu rừng từ khi màn đêm chụp xuống đen ngòm. Hơn nửa khuya thì các ánh đèn pin không còn thấy. Tôi nằm ngửa đầu nhìn lên bầu trời đen với vài ánh sao mờ. Chiến tranh! Bom đạn đã cày nát bao nhiêu xác VC ở trong đó? Chắc là phải nhiều lắm! Điều gì để họ làm một cuộc chiến này? Chống Đế Quốc, đánh đổ Ngụy Quân, Ngụy Quyền! Chiêu bài để lừa thanh niên vào chiến trận! Bảo vệ tự do, bảo vệ miền Nam, đánh tan VC vô thần ! tôi nghĩ có thật như vậy không? Sau hậu trường chánh trị là cái gì? Hay để phe nhóm nào đó trục lợi? Xương máu thanh niên hai phía sẽ đến bao giờ mới hết đổ ra...tôi thiếp đi trong giấc ngủ ngắn vì mệt....

Sáng sớm Đơn Vị tôi được lệnh xông vào mục tiêu. Đại Đội Trưởng nhìn cánh rừng im lìm trước mặt. Ông ra lệnh tiến chiếm!

Đơn Vị dàn hàng ngang nhả đạn tới tấp và xông chạy vào mục tiêu trước mặt. Bên trong vẫn im lìm. VC đã rút đi đâu đó hồi khuya. Khi tiến sát vào trong khu rừng, tôi thấy những hố lấp vôi vữa, những bờ mương còn tanh máu, cộng với mùi lân tinh của bom hôm qua làm tôi khó thở. Sau một hồi lục soát chẳng có gì, Đại Đội Trưởng ra lệnh đào bới hết các hố hầm. Chúng tôi đếm được hơn 40 tên nằm chôn dưới các hầm lấp vôi. Có người còn rất trẻ. Tôi xúc động khi nhìn các em cỡ tuổi 14, 15, đáng lẽ các em còn đang cắp sách đến trường. Các em vui đùa vô tư với bạn bè. Các em mộng mơ một

ngày mai với đầy ắp yêu thương....Ôi! Có đâu các em bị đẩy vào cuộc chiến và chết oan uổng như thế này?

Trên cườm tay mỗi người cột một vòng dây. Tôi nghĩ họ định kéo xác đồng đội, nhưng họ không làm được. Trong số xác này tôi thấy một thiếu nữ với mái tóc kẹp nằm nửa người ở dưới sâu, nửa người bị lính đào lên ngửa mặt. Tôi bàng hoàng thất sắc khi nhìn thấy cô gái này...Thắm! Có phải là Thắm của tôi không? Tôi lấy tay khoác nước bên bờ mương rửa mặt cô và nhìn kỹ hơn. Tôi gục đầu kêu lên: Ôi! Thắm của tôi đây mà!

Sau đó vài tuần, lợi dụng đơn vị không đi hành quân, tôi quyết tìm đến ngôi nhà nàng ở chợ. Cửa vẫn đóng im lìm. Tôi len lỏi đi tìm nhà nàng ở trong khu vườn nằm ngoài vành đai của Quận Bến Tranh. Tôi gõ cửa. Hai người lớn tuổi ra mở cửa. Họ nhìn tôi ra chiều sợ hãi khi thấy tôi mặc đồ lính...Tôi vội trấn an họ bằng nụ cười và nói: *Thưa hai bác cháu là bạn học của Thắm hồi ở Sài Gòn.* Hai người đứng im và chỉ tay về hướng chiếc bàn thờ với bức hình nửa người của Thắm. Ông bà khóc âm ức và nói: *Nó đã chết rồi...!* Tôi bước tới nhìn bức ảnh với nỗi xúc động đau đớn. Đôi mắt trong ảnh nhìn tôi như nói: *Anh đã giết em...!* Tôi gục đầu trước bàn thờ nàng khóc rũ rượi. Chiến tranh! Chiến tranh!

Sacramento
(Mùa thu sắp tàn năm 2009)

ĐEM CHI XUÂN ĐẾN GỌI THÊM SÀU

1- Mặt trời ngả trên hàng cây mờ nhạt. Nắng chen chúc sau đám mây màu xám tối. Mùa đông đang về. Không khí ui ui như sương xuống. Một nỗi buồn hoang vắng nào đó vương vất trên cánh đồng mênh mông cỏ lúa. Những cây lúa mọc hoang từng bụi chen trong đám cỏ lất u du. Có những khoảng trườn dài dẫu xích xe. Bên con đê khuất dưới đám cây trăm bầu nổi lên những mô đất. Đây là hầm hố của Việt Cộng hồi sau Tết Mậu Thân. Những dấu xích và hầm hố đó đã hiện lên trăm xa, ngàn cách tình người. Chiến trận hôm nào đến đây đã phanhtây biết bao nhiêu đời sống. Bây giờ tất cả tro ra quanh quẽ sàu thương. Mái tranh cửa vắng phen rêu, trước sau hoang tàn đổ nát. Người dân sống giữa hai lần đạn đã lần hồi dồn thúc về phía phố làng, phố quận hay dọc theo những con đường liên quận, liên tỉnh. Chỉ còn một số người ở lại vì nuôi tiếc mồ mả ông bà, cha mẹ, miếng ruộng, khung vườn. Họ sống chui rúc đắp đôi qua ngày tháng trong nỗi chết vờn quanh hơi thở.

Thứ ngồi trên một mô đất, cời gậy nịt đeo súng và đặt qua một bên. Nắng đã ngả màu sáng hơn lúc nãy. Hàng trăm bầu mọc theo con đê chạy dài mút đằng vuông dừa bây giờ thấy rõ hơn. Những cây dừa lá vàng úa và gầy gập xuống theo thân, có vài cây trụi lá. Thứ thấy một căn nhà nằm xiêu vẹo ở đó và có khói bốc lên tua tủa. Thứ nghĩ chắc bọn lính đang nấu nướng gì đó- lúc này đang dừng quân. Chiếc L19 bay quanh một vòng trên đầu. Thứ hỏi người lính hiệu thính viên : “Có thêm lệnh gì

chưa?”.Nghe gọi hắn quay đầu lại và nói: “Chưa có lệnh gì thẩm quyền”. Thứ cầm bản đồ hành quân trải xuống đất. Thứ nhìn những lần mũi tên đỏ và những mẫu tự khoanh tròn. Đó là những đường hành quân trên khắp nẻo xóm làng. Đó là cuộc hành trình của tuổi trẻ hương trải trên quê hương đau đớn vì cuộc chiến quá dài này. Này đồng bằng, này chùa chiền, này mồ mả, này làng xóm. Đường mũi tên ngắn trên bản đồ, nhưng bước chân tuổi trẻ duỗi dài cây số đường xuyên. Quê hương yêu dấu của ta ơi! Ta đã đi qua bao nhiêu đồng bằng, bao nhiêu nhà cửa, bao nhiêu trận đánh, bao nhiêu bom đạn, bao nhiêu trái phá, bao nhiêu hầm chong, bao nhiêu địa đạo. Ôi làm sao ta nhớ hết những dấu tích tang thương này. Ôi làm sao ta nhớ hết những lần tử thần treo trong từng hơi thở và rịn mồ hôi trong nhiều giấc ngủ chiêm bao! Ôi em yêu! ta cuồng nhiệt yêu em như thể nếu chậm trễ sẽ không còn có dịp để yêu nữa. Ôi mẹ! Ôi cha! từng ngày tháng trôi qua từng ngày tháng chờ tin con trẻ..Con đi mãi...con đi mãi. Ba má đợi chờ !.

“Anh chiến binh ơi! non sông mờ khói lửa, anh vì đời đi gánh vác non sông”. Ừ-ta vẫn đi hằng ngày. Buổi sáng chưa kịp xúc miệng, chưa kịp ăn đã đi. Buổi chiều hẹn về nhưng nằm lại giữa đồng hoang. Đêm ngủ gật gù với nhiều mối lo toan. Cơm áo cuộc đời lầy lắt trong cuộc hành trình trói chặt thân ta.Ta vẫn làm vui và hăng hái đi tới vì quanh ta là bạn bè chiến đấu.Vì quanh ta là kẻ thù đang đợi chờ. Mọi lơ đãng sẽ làm ta mất mạng, không còn nối tiếp mộng ước ngày tái ngộ quê xưa.Ta sẽ gặp lại mẹ cha họ hàng chòm xóm.Thì ta vẫn đi để bảo vệ xóm làng. Mặc dầu không biết ta đã giữ được bao nhiêu bình yên và đã mất bao nhiêu tủi buồn cho đất nước. Ôi làm sao ước đoán hết nỗi khi chiến tranh cứ càng lúc càng khốc liệt!!!

Hỡi các bạn đồng hành của ta ơi!.Chúng ta là những chứng nhân thật sự của cuộc chiến tàn khốc này.Những tượng đá hình nhân đành vứt bỏ khung trời hạnh phúc nhỏ nhoi, một thời trai trẻ .Chúng ta ra đi chiến đấu để dành lấy Tự Do, No Ấm.Tự-Do! No-Ấm!Chúng ta đâu tiếc gì xương máu cho mục đích ấy, nhưng chúng ta vẫn thấy bọn người hô hào những âm vang đó sống nhõn nhoe ở phố chợ, trong căn nhà sang trọng với rượu thịt ngập đầy. Bọn trục lợi chiến tranh!..Và cuộc đời chúng ta phải điêu đứng!.

Binh 1 Tín, Hạ Sĩ Thường đứng trước hiên nhà, mỗi người bung một tô cơm. Họ xúc từng muỗng cơm đầy vun đưa vào miệng nhai ngốn ngấu. Thứ lăm bằm: “Hai cái tên này chúng nào tạt này, nói hoài không chừa được. Cứ mỗi lần dừng quân là kiếm ăn, no cũng ăn, đói cũng ăn. Có ngày toi mạng”.Thứ văng tục: “Đ.M hai cái thằng đó cứ lo ăn không lo lục soát với mọi người.Tao đá tụi bây bây giờ”. Binh 1 Tín nói trong miệng còn cơm: “Tụi em đói lắm quyền”.Thứ quát lớn: “Đi lục soát ngay!” Hai người lính bỏ lại hai tô cơm còn ăn dở vội chạy ra ngoài. Thứ thấy trong lòng có một nỗi bứt rứt chột dưng lên. Một thứ tình cảm cuộn xoáy như muốn xé nát tâm hồn mình. Chiến tranh! Chiến tranh! Chó má! chó má quá! “Tín, Thường tôi xin lỗi hai anh, nếu không có chiến tranh tôi đâu có ngồi đây, ngồi trong nỗi khổ khôn cùng, ngồi trong chập chờn nỗi chết. Các anh đâu có bị lôi cuốn vào cơn chém giết, các anh đâu bị la lối vô lý khi các anh sống theo sở thích của các anh. Tôi và các anh bị trói trong một hệ thống mắt xích đeo chân không thể rời nhau. Cái thứ liên hệ phải cày xới lên đời sống cá nhân, không được sống thỏa lòng tự nhiên, còn bị bóp méo xô lệch. Tôi phải theo, các anh phải theo. Đừng buồn tôi nghe hai anh!”

“Anh Thứ à, lúc này em thấy anh làm sao ấy!? không còn dịu dàng như lúc trước nữa. Nói chuyện với anh mà em cứ tưởng là nói với một kẻ lạ” Ủ- kẻ lạ thực sự rồi đó Ngọc Khanh! Anh đã mất anh từ lâu rồi mà. Nhiều khi đối diện với em, với mọi người mà cứ tưởng mình đang đối diện với ma quái. Họ nhảy múa, em nhảy múa. Quanh anh như toàn rừng thiên nước độc. Ngôn ngữ mọi người như đâm chỏi vào anh như những tiếng khua. Lùng bùng! Lùng bùng! Anh không nghe được gì hết. Trí não loạn cuồng. Anh thấy tự dung mình bị lạc loài đau đớn! Đi, đứng, ăn nói như với thính không. Nhiều lúc anh nghĩ tiếng nói của mình như viên đạn cứ xoáy xoáy đi trong lạng lẽ và rớt xuống trong cô độc. Ngọc Khanh ơi! nhiều lúc ôm em trong lòng, hôn em say đắm mà sao anh muốn giết em hết sức ?! Anh muốn bóp cổ một thân thể man rợ cứ đeo cột tâm hồn anh trong bận bịu kỳ khôi, như biển chập chùng sóng vỗ úp chụp vào anh miên man. Anh muốn em tan biến vào anh.... Và... tình yêu em là tiếng gõ gọi, khi anh đang chơi với trong cơn huyệt hẫng chiến tranh.!

Thứ nghĩ ngợi miên man trong nỗi buồn chụp xuống tâm hồn chàng bất chợt. Người hiệu thính viên nói với Thứ: “Lệnh Đại Bàng cho rời vị trí”. Thứ xếp bản đồ hành quân bỏ vào túi áo và đứng lên nói: *“Bảo tụi nó cẩn thận khi vào xóm nhà”*.

Thứ đứng tần ngần nhìn căn nhà vách lá. Căn nhà lộ cái vẻ lạnh lẽo tiêu điều làm lòng chàng bùi ngùi chua xót. Một thứ chua xót nhớ thương về tuổi thơ của mình hồi còn sống ở quê nhà. *Có những buổi sáng sương còn ướt đầm đầy cây cỏ. Chàng theo mẹ đi trên con đê đất cong queo dẫn ra chợ làng. Cây lá quất những hạt sương lạnh mát vào mặt. Trời ửng sáng, nắng rực một vùng trời ở phía ngoài đồng. Thứ nghe tiếng dí dọ của nông dân và tiếng trâu lội sình bì bõm. Dọc theo đường đi*

trên hàng trâm bầu bầy chim sẻ kêu ríu rít, xa một ít về phía gần chùa Miên là cái bãi sen rộng, bầy le le đang lặn ngụp tìm mồi. Buổi sáng đồng quê yên bình. Lòng người không bận bịu lo âu. Mọi người sống trong những giấc mơ chân chất thật thà yêu thương gần bó. Đời sống đồng quê không cầu kỳ mà rất đơn sơ mộc mạc. Cả đồng com ruộng, rau liếp, lúa bờ, đã đùm bọc người miền quê với sự an lạc suốt tháng suốt năm. Một chiếc áo bà ba, một cái quần vải nhuộm, một chiếc nón lá, một đôi guốc mộc, một mái tranh đơn sơ là cuộc sống - bình dị - thanh thoi Người ở quê chất phác, thật thà. Mỗi câu nói, mỗi nụ cười đều biểu lộ niềm hân hoan đồng lúa. Đồng lúa luôn mở vòng tay đón nhận phận người. Đồng lúa đem về cho người dân com sớm, com chiều. Đồng lúa đem về những cây rom cao ngất. Cặp trâu cột nhoi nhép suốt đêm. Quê hương mưa nắng hai mùa là sức sống, là niềm tin của người dân sống lưu truyền huyết thống. Ở đây mới đích thực là cội nguồn dân tộc, là văn hiến 4000 năm nòi giống. Tiếng sáo dập dìu, ca dao ngọt lịm. Tất cả ý lực tiềm tàng từ đó vương lên làm nên vinh quang dân tộc. “Ai ơi đừng bỏ ruộng hoang bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu “ Tiếng võng đưa kéo kẹt, lời ca dao ngọt ngào đã rót vào hồn tôi suốt thời gian bên ba, bên má. Ba cho con ý lực, má cho con trái tim nhân ái. Tuổi trẻ của ta lớn lên như ngọn lửa. Thiên nhiên trộn hòa hơi thở, gió mát un đúc tâm hồn. Tâm hồn mộc mạc của đời sống của người dân chỉ mong được sống với mảnh ruộng, miếng vườn của cha ông để lại; “ Trên đồng cạn dưới đồng sâu chồng cày vợ cấy con trâu đi bừa” Bây giờ thì mọi thứ đã đổi thay, người lạc người, trâu đi hoang, đồng không mông quạnh. Có còn đâu bóng mát tình quê?.

Thứ nhìn căn nhà còn phảng phất hơi hướm người ở. Một chiếc bàn tròn đặt ngay giữa nhà với ba cái ghế dựa đã nhạt màu. Bên trong cùng là chiếc bàn thờ có

vài vết đạn ở cánh cửa bên trái, bên ngoài là hai cánh màng màu vàng viền đỏ được cột lại ở khoảng giữa. Tất cả như muốn tan ra nếu như có cơn gió mạnh. Phía bên trái sát gần vách lá là bộ ván làm bằng gỗ dầu. Dưới bộ ván nhưng hơi ẩn vào trong một ít là cái hầm núp bằng đất. Bên trên cái hầm chiếc, cày không lưỡi nằm vắt ngang. Phía trên xà ngang của trần nhà có treo cái sườn xe đạp hiệu Peugeot, nước sơn tróc từng mảng nhỏ. Chắn chắn trong nhà phải có người ở. Thứ gọi lớn.: Có ai trong nhà không? Không có tiếng hồi đáp. Một người lính tay cầm súng lờm lờm vừa đi vừa quát lớn: *“Có ai trong hầm không...ra mau, chúng tôi đốt nhà chạy ra không kịp nghe!”* Một người nói với *“Ê đi cái kiểu như mày coi chừng bỏ mạng đó con”*. Có lẽ hiểu ý, anh ta đi cẩn thận hơn. Anh gọi lớn lần nữa: *“Có ai ở trong chắn xe không?”* Bây giờ có tiếng trả lời của một người đàn bà. Thứ đoán chắc là người lớn tuổi

-Có mấy bà cháu tui mấy ông ơi!

-Thì ra mau đi.

Từ miệng hầm hiện ra một mái tóc bạc trắng từ từ chui ra. Bà lão ôm đứa bé trạc ba tuổi tên tay và một đứa bé chừng 7 tuổi một tay bầu vào vạt áo bà. Cả ba người ngồi ở miệng hầm và nhìn mọi người lăm lét:

-Còn ai ở trong đó không bà?

-Dạ hết rồi mấy ông.

-Gọi ông bà gì cho tồn đức tui tui. Sao gọi hoài bà không chịu ra vậy?

-Dạ tui già rồi ..lãng tai lắm mấy ông ơi.

Thứ bảo mấy người lính ra ngoài lo lục soát và bước tới chỗ bà lão hỏi:

-Nhà còn ai nữa không bác?

-Dạ hết thiệt rồi ông.

-Vậy chớ ba má hai cháu đâu rồi bác?.

Bà lão đưa tay chỉ bức ảnh trên bàn thờ. Đó là bức ảnh của một người đàn ông khoảng hơn ba mươi tuổi. Tóc rậm, mắt hơi sâu, cười nửa miệng. Gã mặc chiếc bà ba để lộ trái cổ nhô ca. Toàn vẻ của người trong ảnh rất mộc mạc. Bà lão nói

-Thằng nhỏ nhà tui đi lính nghĩa quân, chết cách nay ba năm, còn má sắp nhỏ đi chợ từ sáng sớm. Nghe lính đi bố chắc chưa dám dìu.

-Ông anh đi lính ở đâu?

-Dạ lính ở đồn T.B.T. Nó chết banh xác vì đạn pháo kích. Máy ông bao vây đồn và tấn công từ khuya tới sáng. Pháo binh từ Quận bắn trái sáng và thụt cà nông suốt đêm. Sáng ra Quận đưa lính tiếp viện. Máy ông mới chịu rút lui. Xác mấy ông còn để trên hàng rào. Máy bay chuồn chuồn bắn rất quá chịu gì thấu. Hồng có tiếp viện và máy bay chắc mất đồn. Hai thằng con của nó nè. Bà lão kéo hai đứa bé ra phía trước. Bà nói tiếp:

-Nhờ Trời Phật phò hộ, hôm đó má nó dắt vào đồn thăm ba nó. Nó chỉ bị thương mất hai ngón tay. Bà nâng cánh tay thằng bé cho Thứ xem. Đôi mắt nó nhìn chàng như hai giọt sương nằm trên lá sớm. Đôi mắt toát vẻ ngây thơ nhưng thoáng hiện sự sợ hãi, mới chừng ấy tuổi cháu đã trải qua biết bao nhiêu nỗi kinh hoàng. Nó đâu hiểu thế nào là chiến tranh và chiến tranh từ đâu tới?! nhưng niềm khiếp đảm phủ trùm lên tuổi thơ của nó. Thứ nhìn vào đôi mắt đứa bé như thấy lại một khoảng đời tuổi thơ của mình trong những ngày tháng tản cư sống ở Cồn Cù. Mỗi đêm nghe tiếng súng nổ ầm ỉ. Mỗi ngày máy bay oanh tạc từ trưa tới chiều. Mới sáu tuổi Thứ đã biết tự mình tìm hầm trú tránh bom đạn. Tiếng rầm rú của máy bay, tiếng nổ ầm ầm của bom nổ. Những lần đạn vút vút trên miệng hầm. Trái tim trẻ thơ của chàng tràn đầy kinh hãi! Chàng đã trải qua một tuổi thơ khiếp đảm buồn rầu!

2- Cái hầm được đào âm dưới bụi dừa gai và ăn thông vào cái hầm nổi ở trong nhà. Bụi dừa lâu năm nên rất rậm và khó có ai đoán được có cái hầm núp ở phía dưới. Khi cần vào hầm này thì bắt buộc phải chui vào cái hầm trong nhà và bò lần vào cái hầm ở dưới bụi dừa. Khi có báo động hấn chui vào trước và mọi người còn lại vào sau. Từ cái hầm trong nhà có vách ngăn, nếu nhìn thoáng qua sẽ không biết nó có lối thông ra cái hầm ở bụi dừa. Thường khi lính ít chui vào hầm để khám. Họ không có thời giờ và trong hầm lại tối om om. Hấn chui xuống hầm và ở dưới suốt ngày, nếu không có ám hiệu của má hấn. Hầm chật chội, mồ hôi ướt đầm cả áo. Một thứ không khí tù hãm hôi hám nhưng hấn đã quen. Chính hấn tự lựa chọn cho mình cách sống này. Hấn muốn mình là người ngoài cuộc, là kẻ không liên can đến cuộc chém giết vô lý mà đất nước này phải gánh chịu. Người ta nhân danh này nọ, lý thuyết này, chủ nghĩa kia để đẩy thanh niên vào một cuộc chiến không có dấu hiệu kết thúc!?

Hồi lúc mới bỏ học ở Sài Gòn về đây sống với má. Má hấn thường nói: *“Thời buổi bây giờ khó khăn lắm nghe con, đi đứng phải cẩn thận. Liệu không ớn thì lên ở với bác Hai mày ở trên Quận lo làm ăn gì đó đi?!. Ruộng nương để đây má với vợ thằng Thìn coi được rồi. Đất đai có bao nhiêu đâu mà cần nhiều người. Ở đây có ngày không bị lính bắt cũng bị mấy ông ngoài bắt. Ai bắt cũng khổ hết con ơi!. Hay là mày vô lính tại xã đi. Lính còn có chỗ núp, chớ như mấy ông chết dễ như chơi con ơi!”*. Hấn nói: *“Đi bên nào cũng chết, má thấy anh Thìn đó, đi lính nghĩa quân ở đồn bót cũng chết! Nói cho cùng tui không thích đi bên nào hết...”*

Hấn đôi thế ngồi nói tiếp:

- Tui quyết định rồi, cứ ở đây. Tui có cách.
- Cách gì bây giờ?
- Tui sẽ đào hầm trốn.

-Trốn hoài được sao?

- Ừ cứ trốn hoài! Thà chết mòn ở đây chứ tui không muốn cầm súng cho bên nào hết. Má thấy đó, có tui nào tốt đâu. Lính đi về đây bắt gà bắt vịt ăn, bắn bừa, bắn bãi. Tui bên ngoài không bắt gà, vịt nhưng kêu ủng hộ còn tổ cha hơn bắt. Má thấy có ai dám phản đối khi tui nó xin không!? Lính ăn có bữa, còn tui bên ngoài ăn dài dài chịu sao thấu má! Chưa kể nếu ai không nghe tui nó thì bị thủ tiêu. Thôi bên nào cũng ác hết má à!

Thế là hấn có kế hoạch đào hầm để tự chôn mình ở dưới đó, cách biệt với bọn người ác độc bên trên. Tại sao người ta không thương yêu nhau, không chịu ngồi lại với nhau trong ruột rà chân thật mà cứ bắn giết nhau. Bộ giết người sướng lắm sao? “ Em Lành ơi! anh sẽ ở lại đây với ruộng vườn bờ ao luống cải. Một ba anh, ông bà của anh còn ở đây. Má anh hom hem già nua yếu bệnh. Mấy đứa cháu anh còn thơ dại dễ thương. Nhất là em-em là nỗi vui mừng đầy ấp trong mỗi lần chúng ta gặp nhau. Tất cả đó là mối dây ràng buộc cho anh có đầy nghị lực để chống chọi lại nghiệt ngã của cuộc đời gian truân này. Hôm nghe chị Thìn ngồi hát ru con trên chiếc võng hát bài ca vọng cổ “*Con ơi tháng chạp đến đây là ngày con xuất giá vu qui...*”. Bài hát này hình như là lâu lắm rồi phải không em? Cái thuở bọn mình còn nhỏ xíu. Em có mơ ước ngày tui mình làm đám cưới không em? Anh cứ chui rút thế này thì làm sao có được ngày ấy. Tội nghiệp cho em phải chờ đợi. Có lần em nói em sẽ chờ hoài khi nào yên giấc thì cưới nhau...Đến bao giờ hết giấc em ơi!?

Có con muỗi nào đó đã chui được vào trong này, bay vo ve bên tai hấn. Hấn nghĩ thật quái tào đã chịu tù hãm ở đây, còn mày có cái không gian bao la bên trên sao lại chui xuống đây?. Mày là đồ ngu, thanh thoi không muốn lại muốn chui rút như tao....Ồ tao hiểu rồi-mày là muỗi, là loài hút máu người, cho nên ở đâu có hơi người

là mây tìm đến. Mây đâu cần tự do. Đồ khát máu! Tao sẽ giết mây. Hấn nghe ngóng xem tiếng vo ve từ chỗ nào để chập hai bàn tay giết nó. Tiếng vo ve vẫn còn quanh đây. Hấn tức giận và thì thầm---Đồ chó chết--Đồ hèn nhát. Sao mây không dám đậu trên tay tao mà hút máu. Mây ở chỗ nào....?. Đang trong thì thầm thì con muỗi đã đậu ngay trên trán hấn. Nó đưa cái vòi dài và đâm thủng lớp da, nhả nọc độc vào, hút máu hấn ra. Hấn nghe đau ngứa trên trán. Hấn vung bàn tay phải đập vào trán, nhưng con muỗi đã bay mất rồi. Vo ve-vo ve- Hấn thấy tức cằn hong vì không giết được con muỗi. Đồ hút máu người. Hấn buồn bã nằm xuống.

Có tiếng gõ nhịp báo của má hấn. Hấn ngồi dậy với nỗi vui mừng, khoan khoái vì từ lúc này hấn sẽ chui ra khỏi hầm, hít thở cái không khí bên trên:

-Lính đi lâu chưa má?

-Chắc về gần tới lộ lớn rồi. Hồi trưa mấy ông la om sòm tao sợ mấy ông xét kỹ thì nguy to.

-Sao họ làm cái gì mà ở nhà mình lâu vậy má?

-Mấy ông hỏi bắt quàng đủ thứ. Có cái ông đeo lon hỏi má về ba má hai thằng nhỏ. Ông này có vẻ tử tế lắm con.

-Má nói gì với họ

-Thì má nói thằng anh mây đi lính chết, má sắp nhỏ đi chợ

-Mấy ông có nghi gì không má?

-Không có nghi gì ráo con à

Nói xong bà thúc dục:

-Thôi đi tắm gội đi, rồi lo ăn cơm nước. Trời gần tối rồi. Mấy ông bên kia về nữa thì đói meo đa!.

Hấn đi ra nhà sau cởi đồ ra tắm. Suốt ngày nay nằm riết ở dưới hầm như nhóp quá. Hấn vói lấy cái gáo nước, đưa vào lu múc một gáo đầy và xối cho nước chảy từ từ. Nước chảy dài từ đỉnh đầu xuống cổ và phần còn lại của

cơ thể. Hấn nghe một cảm giác sáng khoái như bay bổng lên thình không. Hấn nhắm mắt để tận hưởng giây phút lâng lâng hạnh phúc này. Cái hạnh phúc thật nhỏ nhoi nhưng tuyệt diệu! Hấn lại nghĩ đến bữa ăn má nấu cho hấn sắp được ăn, đơn sơ nhưng đậm đà tình quê vì thức ăn làm từ cây nhà lá vườn. Bỗng hấn nghe có tiếng lao xao ở trong nhà. Hấn gọi với :”Má ơi má...!” một cơn lạnh bỗng chạy suốt thân hấn..hấn định chạy nhưng trễ rồi! Hấn bị hai người quật ngã xuống đất. Sau đó hấn bị cột quặp hai cánh tay về phía sau. Má hấn ôm mặt khóc:

-Các ông ơi! đừng bắt con tôi.

Một trong hai người đàn ông nói;

-Đồ phản động tha sao được! thì ra mày theo Ngụy dẫn lính về đây đánh phá Cách Mạng và Nhân Dân.

Má hấn khóc lóc van xin.

-Các ông ơi! Nó không có theo ai hết. Nó trốn ở dưới hầm mà!

Hấn bị một tên đâm vào mặt và kéo hấn vào nhà.

- Cơ sở hạ tầng của Cách Mạng bấy lâu nay bị phá vỡ chắc chắn do mày cung cấp tin tức. Gã đàn ông quát:”Đồ phản động, mày sẽ bị xử tội trước Nhân Dân”. Hấn phân bua, má hấn phân bua. Chẳng làm hai người này nghĩ ngợi. Và hấn bị lôi đi trong tiếng khóc thảm thiết của má hấn. Tha cho con tôi! Tha cho con tôi! Nó vô tội các ông ơi! Bà ngất lịm trong căn nhà vắng tanh. Ngoài đồng chỉ còn nghe loài côn trùng nỉ non buồn bã. Đêm đen mịt mù.....

3- Hôm nay 30 Tết, Đại Đội rải quân nằm vòng đai cho thị trấn quận lỵ. Bộ Chỉ Huy đóng trong khuôn viên đình Tân Lý Đông. Một cái đình cổ với lối kiến trúc mái ngói đỏ rêu phong, bốn góc mái cong hình cánh phượng. Vuông đất mọc toàn cây sao và cây dầu cao ngất, có nhiều cây to cỡ gần hai vòng tay. Thử tìm một nơi nhiều cây có bóng râm mát cả một vùng lớn. Sau khi ra lệnh cho

các trung đội bố trí vào các nơi. Thứ đi một vòng kiểm tra và trở lại bộ chỉ huy mắc chiếc võng nylon vào hai thân cây. Thứ muốn nằm nghỉ ngơi một thoáng. Năm nay có lệnh hưu chiến ba ngày mừng 1, 2 và 3. Qua kinh nghiệm cái Tết Mậu Thân, mặc dầu hưu chiến nhưng lệnh cấm trại 100 phần trăm vẫn được ban hành, để đối phó với bọn V.C có thể tấn công bất ngờ.

Trời cuối năm gió lạnh lạnh, bầu trời trong veo. Một cơn gió lướt mạnh, trăm cánh hoa sao xoay xoay rớt. Thứ bỗng thấy nhớ quê nhà cũng có những hàng sao cao và những bông sao cũng xoay rớt trong cơn gió như bầu trời ở đây. Hai năm rồi từ khi ra trường đến nay hai năm liền ăn Tết xa nhà. Hơn hai năm chàng đánh liêu với cuộc chiến hung hãn. Ngày- ngày đi không nghỉ, bước chân chàng rải khắp trận địa Tiền Giang. Bao nhiêu đồng đội ra đi. Bao nhiêu giọt nước mắt tuôn trào. Bao nhiêu gang tấc tử thân treo ngang mặt. Bao nhiêu nỗi hận thù đỏ mắt rượu cay. Cuộc đời Thứ cứ xoay như những bông sao trong gió rơi về đâu?! chắc sẽ không hẹn hò nơi chốn trong cuộc trường chinh khùng khiếp này!. Cái chết của đồng đội, cái chết của kẻ thù. Ôi! oan khiên !...cùng là người Việt Nam máu đỏ da vàng tại sao lại bắn giết lẫn nhau!.

Người dân ở giữa hai lần đạn. Chết! Chết ! Chết đầy phố chợ. Chết khắp xóm thôn. Chết ngán ngơ. Chết bất ngờ. Họ có tội tình gì đâu!?

Hình như Thứ thiếp đi một lúc lâu. Khi chợt thức giấc thì trời đã đứng trưa, nắng xuyên kẽ lá, chiếu thẳng vào mắt làm chàng phải nhắm lại và ngồi lên. Chiếc máy truyền tin kêu rè rè. Thứ hỏi người hiệu thính viên: Có lệnh gì không? người lính nói thưa không Thiếu Úy. Hồi nãy Trung Úy Đại Đội trưởng họp ở Tiểu Khu về có ghé đây, nhưng thấy Thiếu Úy ngủ ngon. Trung Úy nói để Thiếu Úy ngủ. Trung Úy về chi khu rồi. Người Hiệu

Thính Viên nói một hơi. Thứ vươn vai và đứng lên. Từ phía đường dẫn vô đình, một chiếc xe Jeep vừa mới đến. Phan bước ra khỏi xe, nó nhìn đảo đảo và cuối cùng nó nhận ra Thứ đang ngồi trên võng ở phía tay mặt cách nơi đậu xe vài mươi thước. Phan gọi lớn: “Ê Thứ đi ăn cơm đây!.”

Tối hôm đó, khoảng 9 giờ V.C tấn công đồn T.B.T. Cái đồn này là nơi án ngữ còn đường chuyển quân của V.C cho nên bằng mọi giá bọn chúng muốn nhổ cái gai này. Nhưng biết bao lần tấn công, chúng đều bị thất bại. Tiếng súng lớn nhỏ thi nhau nổ. Súng cối ở hậu cứ Đại Đội bắn yểm trợ liên tục, trái sáng đổ rục một góc trời. Đại Đội được báo động và di chuyển về gần hậu cứ. Khoảng giữa khuya tiếng súng thưa dần. Thứ được biết toán biệt kích PRU của Ông Hoa phục bên ngoài cách đồn hơn 500 mét đã điều động tới kịp thời đẩy lui được cuộc tấn công của V.C. Trung Đội của ông Hoa rất cơ động và là nỗi khiếp đảm của bọn du kích trong vùng. Chúng từng lên án tử hình ông Hoa. Ông là con cưng của Tỉnh. Trung Đội của ông được trang bị vũ khí mới và hỏa lực rất hùng hậu. Lính của ông gan dạ, chiến đấu rất lì. Và tài điều quân của ông thật xuất thần. Chúng lên án sẽ tiêu trừ ông bằng mọi giá, nhưng chẳng làm được gì ông. Máy lần Thứ có gặp ông, một người ốm gầy, bình dị và rất chân tình .

Sáng mừng một Tết, doanh trại có vẻ náo nhiệt hơn vì hôm nay cấm trại toàn bộ lính phải túc trực, chỉ những trường hợp đặc biệt tứ thân phụ mẫu mới được rời trại. Cấm trại nào cũng ồn ào vì lính tráng bày tiệc nhậu. Mặc dầu có lệnh cấm rượu chè trong lúc cấm trại, nhưng Đại Đội cũng hơi du di cho lính. Hưu chiến! Thời khắc ngắn ngủi cho đời lính tử sinh khôn lường được có một chút an vui. Nhưng cái an vui trong tạm bợ vì kẻ thù đang rình rập và tấn công bất ngờ như hồi Tết Mậu Thân. Hưu chiến!

cái giá treo cái nhãn nhân đạo, phía sau là mũi súng cắm thù !.

Thứ đang ngồi uống cà phê ở cái quán nhỏ trong doanh trại thì Phan đến nói: “*Đi ra ngoài chợ làm vài chai mây*”. Thứ đứng dậy trả tiền và cùng Phan đi ra. Khi đi ngang Hội Đồng Xã Thứ thấy một bà lão dẫn đứa nhỏ vừa mới bước qua cổng vào. Đứa nhỏ đưa tay lên gãi đầu. Thứ sững sốt đứng lại nhìn kỹ thêm. Thứ làm bầm...đúng rồi! bà lão mà Thứ đã gặp lúc đi hành quân cách nay gần một năm. Đứa bé cụt hai ngón tay Thứ tin chắc mình không thể làm được...mà bà lão vào trong ấy để làm gì? Phan giục: “*Đi mây! nhìn ai trong đó vậy?.*” Thứ ngần ngừ nhưng rồi thôi, bước theo Phan ra chợ. Khi ra tới nhà ga thì Thứ thấy một đám đông bu quanh một góc sân. Thứ chưa hỏi gì thì Phan nói: “*Lính của ông Hoa mới khiêng về một tên V.C bỏ xác hồi tối khi tấn công đồn T.B.T chưa kịp kéo xác đi*”. Thứ thấy một nỗi bất nhẫn trào dâng trong lòng....!? Hai người vào quán. Thứ uống một hơi không ngừng nghỉ. Uống để xua tan những nỗi buồn úp chụp xuống như cơn thác lũ. Khi ra khỏi quán, trời đã xế chiều. Thứ và Phan đi ngất ngư về trại. Khi đi ngang nhà ga, bây giờ mọi người đã tản mát, chỉ còn lại bà lão và đứa bé mà hồi chiều Thứ thấy ở trước cổng Hội Đồng Xã. Bà lão ôm mặt khóc, còn đứa bé đứng nhìn bà lão như vô tâm. Thứ bước tới gọi : “*Bà ơi! cái xác này là gì của bà?*” Bà khóc rống lên: “*Trời ơi! con tôi vô tội ông ơi! Nó đâu phải là V.C! Nó vô tội mà !!!!*”

Đêm đó Thứ về nhà và tiếp tục uống rượu với Phan. Uống! Uống cho hết đau thương. Hình như có lúc Thứ ngheu ngao: “*Tôi có chờ đâu, có đợi đâu, đem chi xuân đến gọi thêm sầu*”! Ủ! ta sầu ta uống...

*Thơ Chế Lan Viên

Tân-Hiệp 1969

(Hai mùa Xuân xa nhà)

TRONG NỒI RÃ RỜI

Cho Th/Úy Cần, Bùi, Hữu, Lô, Hùng

và các bạn ở khu ngoại khoa 4 T.Y.V Cộng-Hòa năm 1967

Dòng nước trôi lơ dờ và lặng lẽ. Màu nước đục đen ngòm. Hai bên bờ nước rút để lộ bãi sình đen đầy rác rến đủ loại mắc víu vào các cột cừ làm sàn nhà. Trước đây các cột cừ làm bằng gỗ tạp cây xiêu, cây vẹo lẩn ra ngoài mặt sông độ vài thước. Nhưng từ ngày có chiến tranh, người ta đổ đôn về thành phố mỗi ngày mỗi đông. Các sàn nhà thi nhau bò thêm ra ngoài sông. Dòng sông càng lúc càng bị thu hẹp dần. Và để chắc chắn hơn hầu chứa bà con thân thích về sống chung đụn nhau càng lúc càng đông. Các cột đúc xi măng được thay vào các cột gỗ làm trước đây. Hai dãy nhà hai bên dòng sông có nơi như gần đầu đít vào nhau. Nước chảy luôn lẩn dưới chân người. Lấp xấp khi nước lớn và cạn quánh khi nước rút. Một lúc nào đó rất mau, có lẽ dòng sông sẽ mất hẳn, bị lấp đầy. Một nền móng mới sẽ úp chụp lên. Quá khứ về dòng sông chỉ còn là một chuyện kể.

Tú ngồi mấp mé trên sàn gỗ, chân thả lỏng xuống bên ngoài. Một chiếc ghe gắn máy đuôi tôm vừa chạy qua. Chàng nhìn dòng sông nước dạt đùa ra hai bên bờ. Có lúc chàng thấy mình như bị lắc lư. Mùi hôi thối từ dòng sông hắc lên tanh tươi. Chàng bỗng dưng thấy muốn nôn mửa, nhưng có cái gì đó chặn cứng lại ở cổ. Bực bội.

Khó chịu. Cái ứ đọng dồn trong cơ thể như sự vương mắc của cuộc đời. Tú bây giờ không lối thoát như vút bỏ thừa thãi. Từ ngày bước ra khỏi T.Y.C Cộng Hòa với đôi nặng gổ. Bây giờ là thằng Tú tật nguyên, thằng vô tích sự, thằng báo đời. Tú muốn quay đầu trở vào nằm lại với bè bạn trong trại. Ở đó chung quanh là bạn bè thương tật, là đồng bạn dùng chân chiến cuộc, là thời khắc nghỉ ngơi trong đau đớn thân thể, là những nỗi buồn bã rã rời! Có những đứa quơ quơ cánh tay cụt, có đứa ngúc ngoắc khúc chân cưa. Đứa ngồi nghiêng ngả, đứa thiêm thiếp hôn mê, đứa nhảy cò cò, đứa ngồi xe lạng. Đứa...Đứa...Tất cả cùng hội ngộ trong bản hợp tấu bị thương cười nắc nẻ khóc vỡ trời. Thằng Cần hét lớn “*Trời ơi đau quá, cho tôi xin một phát súng...*” Thằng Hữu đưa hai tay ôm chiếc đùi mím môi chịu đựng cho y tá đổ thuốc rửa vào đầu thịt đã bung chỉ, khúc chân phía dưới từ bàn chân lên tới gần đầu gối bị đập nát vì đập mình đã bị cắt rời thân thể nó từ hơn một tuần nay. Từng giọt máu chảy thấm xuống miếng vải lót. Đôi mắt nó nhắm nghiền, đầu thịt run run như khúc đuôi con thằn lằn bị đứt ra. Mồ hôi rịn ướt sau lưng. Thằng Hùng vừa mới đẩy từ phòng mổ ra. Mặt tái xanh, đôi mắt nhắm nghiền bởi thuốc mê chưa hết. Người yêu của nó vào thăm khóc thút thít. Những giọt nước mắt lăn chảy nhẹ nhàng. Tú chợt nghĩ không biết cô gái kia có phải khóc thật không? mấy lúc gần đây Tú đâm ra nghi ngờ mọi thứ. Bởi vậy tình cảm của chàng đâm ra hời hợt và lơ đãng. Thằng Bùi sinh viên năm thứ hai Văn Khoa bị động viên vào Thủ Đức. Ra trường đổi về Sư Đoàn 21 Bộ Binh được hai tháng, đập phải mìn của V.C ở Cà-Mau bị cưa cụt hai chân gần tới háng, một tay gần tới nách, còn một tay lặn xe thơ thân ngoài hành lang. Nhân diện hóa kiếp dị hình. Người yêu đến gặp một lần để rồi đi mất dạng. Bùi đã tự lặn mình cho rơi xuống đất mấy lần, nhưng chưa chết được. Dần dần với lời khuyên của bạn

bè. Nhất là má của Búi khi vào thăm thường nói với nó
“Con ơi! bây giờ má tin rằng con không phải đi lính nữa, con sẽ về ở bên má. Má sẽ lo cho con, con ơi!... .

Tú ngồi dựa lưng vào tường đưa cái chân cụt lên nhìn. Mũi khâu đã sạch, vết thương đã lành. Có lẽ vài hôm Tú được đưa qua khu chỉnh hình để đo làm chân giả. Ôi đoạn chân của ta bị cắt đi và chắc bị vát vào đồng rác thối tha. Đoạn chân mà ta đã chạy trên đồng cùng bọn trẻ trong xóm. Đoạn chân ta nhảy cò cò với đám con gái trong sân lúa. Đoạn chân đạp xe đi học trên đường làng. Đoạn chân được mẹ cha ve vuốt trông chừng trong nhà. Đoạn chân được mẹ đâm lá dăm bụt đắp mụn nhọt. Đoạn chân ngày xa mẹ đi vào đời với lời dặn dò : *“Ráng giữ gìn thân nơi xứ người nghe con”*. Má ơi! thân thể của con ngày xưa mẹ cha ôm ấp, nâng niu. Mỗi khi trượt ngã, chỉ một vết nhỏ trầy ba má cũng đã xót dạ xuýt xoa. Bây giờ thân con đã thoát khỏi vòng tay ba má, đã đi vào đời, đã lăn vào cuộc chiến. Má luôn cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho con được bình an trong bước đường quân ngũ. Nhưng khi biết được con đã bị mất một đoạn chân. Má nói trong lần đến thăm và an ủi Tú: *“May cho con tôi còn sống, mất một đoạn chân không sao đâu con! biết bao nhiêu người chết mất xác!”* “Ôi nỗi chịu đựng của má cũng như không biết bao nhiêu sự chịu đựng của muôn người mẹ Việt Nam trong quê hương chiến tranh này. Tất cả cam lòng cúi mặt. Đến bao giờ cho lòng mẹ *“Bao la như biển Thái Bình”* được ôm các con của mình từ muôn chiến trường về.?!“

Chiều tối mà Hùng vẫn chưa tỉnh. Thằng Lô lăn xe đến bên giường Hùng đưa tay vào mũi nó để xem nó còn thở không? Thằng Cấn nói: *“Nó cũng gần tỉnh rồi, ba lần mở, chắc lần này đánh thuốc mê hơi nhiều”*. Tú nói với: *“Chắc là vậy và chóng gậy đi ra ngoài hành lang. Buổi tối T.Y.V yên lặng, đèn vàng lù mù buồn bã. Gió lạnh hơi se*

se da thịt. Có tiếng chim cú kêu cú cú ở một ngọn cây nào đó nghe rợn người. Bùi ngồi trong một khoảng tối của dãy hành lang hút thuốc. Một vài người đi thờ thần trên con đường mù mù như những bóng ma. Tú đến gần Bùi và nói:

-Đêm ở đây thảm như bãi tha ma.

-Bọn mình là những bóng ma hiện hình

-Lúc trước tao nghĩ nếu bị thương như thế này đành chết cho xong! Mà thấy đó tao mấy lần muốn chết mà chết không được. Bây giờ...Bùi thở dài và nói tiếp: *“Bây giờ thì thôi!”*

Tôi thần thờ:

-Chúng ta còn ruột rà thân thích. Chết đâu dễ?

-Đó là nỗi đau đớn của chúng ta phải cắn răng chịu đựng trong hoàn cảnh buồn này.

-Chúng ta là kẻ báo đời

-Ừ là vậy!

- Chúng ta đang hít thở, nhưng đã chết bên đời.

Bùi búng đoạn thuốc còn lại xuống mương nước. Buổi tối xuống đen ngòm với vài tiếng dế kêu the the ở đám cỏ, hình như có mùi hoa sứ thoang thoảng đâu đây.? Trong yên lặng não lòng này bỗng ngân lên tiếng sáo trúc bản nhạc “Tiếng Xưa” của Dương Thiệu Tước. Tú hát khẽ theo: *“Hoàng hôn, lá rơi bên thềm, hoàng hôn... tôi rời lá thu... sương mờ, ngậm ngùi sử xanh...bâng khuâng...tím loang bên thềm. Đâu bóng trăng xưa ..rặng liễu mơ màng...phai tàn một thời liệt oanh...ai đó tri âm biết cùng?”*.

Chị Cường đã về. Tú nghe tiếng chị nói chuyện với bác Dồn ở phía trước nhà. Bác Dồn là người cùng quê với Tú. Khoảng sau năm 60 chiến tranh bắt đầu lan rộng. Du kích nổi lên khắp nơi. Các cuộc chạm trán giữa lính Quốc Gia và Việt Cộng ban đầu ở xa xa, càng ngày càng sát

làng Quận. Pháo binh được kéo về Quận hai cây 105 ly bắn ì ầm. Bác Dồn bàn với ba Tú:

-Phải đi à anh Hai. Ở đây có ngày chết không toàn thầy đa.

Ba Tú nói:

-Đi đâu bây giờ anh nhà cửa, ruộng nương của mình bỏ lại cho ai coi đây, đi đâu phải để đâu anh!

-Thời buổi giặc giã hơi đâu mà lo giữ cửa, ráng giữ lấy cái thân, còn người thì còn của mà anh hai.

-Đành vậy rồi, nhưng vào thành biết làm gì ăn. Mình quen làm ăn với ruộng vườn rồi. Đi vào đó chắc chết đói!

-Người ta sống được mình sống được hơi đâu mà lo.

Ba Tú suy nghĩ một hồi lâu rồi nói:

-Thôi anh, tôi quyết định ở lại. Đánh nhau rồi cũng có lúc thôi chớ đánh nhau hoài sao?!

-Tôi thấy cái điệu này chắc còn lâu lắm anh Hai. Nghe đâu Mỹ bắt đầu vô rồi đó Ngoài Bắc thì có Trung Cộng và Liên Xô....Bác Dồn rầu rĩ tiếp : *“Ôi cái ngữ giặc từ đâu đem tới rồi xúi tui mình đánh với nhau”*. Nói rồi bác lắc đầu ra về ngao ngán buồn rầu. So với ba Tú, bác Dồn theo dõi thời cuộc nhiều hơn, nên bác có vẻ rành rẽ. Ba Tú ngồi rê rê điều thuốc và nhìn ra ngoài cánh đồng lúa mênh mông.

Ít tháng sau đó gia đình bác Dồn dọn về Quận ở, rồi khi chồng chị Cường đi lính địa phương quân bị tử trận. Sau khi chôn cất chồng xong, chị theo người bà con lên Sài Gòn đi làm công cho tiệm bán hủ tiếu của một người Tàu ở Chợ Lớn. Lần hồi bác Dồn và cả gia đình cùng lên sống luôn ở Quận 6. Nhờ chất mót, tần tiện và có được vài cây vàng tích lũy. Bác Dồn mua một căn nhà trong cái hẻm dài sâu bên trong, gần sát con sông nhỏ. Sau này khi bị động viên đi lính, vào những ngày cuối tuần Tú

thường ghé nhà bác Dồn và ở lại đó. Bác rất thương Tú. Bác thường nói với Tú: “Cháu nên tự nhiên, bác xem cháu như là cháu ruột của bác. Đi đâu thì đi, về Sài Gòn là cứ ghé nhà bác. Hồi ở dưới quê bác với ba cháu coi nhau như anh em vậy. Ở trên này ồn ào, lạt lẽo lắm không như ở dưới mình. Giặc giã bây giờ không chừa ở đâu cả. Lên trên này tưởng được yên đâu dè cũng âm ỉ như ở dưới. Mìn nổ tùm lum, pháo kích tùm lum không biết đâu mà tránh! Biết như vậy thà ở dưới đó”. Tú nghe bác than thở mà ngậm ngùi và nhớ làng quê vô cùng. Ôi đường về! Tú nhìn cái chân cụt của chàng và nghĩ ngợi *“Ta phải sống thế nào đây trong những ngày tháng sắp tới?!”*

Từ lúc có nhà riêng chị Cường không còn đi phụ việc cho tiệm hủ tiếu nữa. Chị nấu chè gánh đi bán trong xóm. Chị nói làm nghề tự do thì có thì giờ cho gia đình hơn và nhất là khỏi bị người ta la rầy. Công việc của chị là sáng thức thật sớm nấu xôi gánh đến bán trước một tiệm cà phê ở đầu con hẻm. Trưa về nhà lo cơm nước cho gia đình và nấu một nồi chè cho buổi bán từ xế chiều đến tối. Sau khi xếp giống gánh vào một góc chị nhìn Tú và hỏi:

-Hôm nay có chuyện gì mà trông Tú ngồi buồn hiu vậy?

-Ngồi ngoài này cho mát...và Tú ngập ngừng. Cường cười và nói:

-Và nhớ nhà chứ gì?

Tú gật đầu và nói:

-Ồ Tú đang nhớ nhà và nghĩ về tương lai của mình. Với cái thân tật nguyền này không biết rồi sẽ ra sao?! Và làm gì để sống?

-Tú đừng buồn, mọi việc rồi cũng đâu vào đó. Hồi khi Cường mới lên trên này, thấy cũng khó khăn lắm, nhưng từ từ rồi mọi thứ cũng xong. Trời sanh voi, sanh cỏ mà Tú. Tú nhìn chị Cường và thầm nghĩ chị là con người

rất có nghị lực và rất đơn giản. Chồng mới chết một thân một mình lên Sài Gòn sống. Hôm nay với tài xoay sở của chị, cả nhà có cơ ngơi như thế này quả là đáng thần phục. Tuổi gần 30, nhưng trông thấy chị còn rất trẻ. Khuôn mặt chị lúc nào cũng ánh lên sự vui tươi và đầy tự tin. Có lúc Tú hỏi:

-Sao chị không tái giá?

Chị cười và lắc đầu:

-Ồ như vậy sướng hơn Tú ời!

Tú nghĩ, tuy nói vậy chứ Tú thấy trong chị chắc vẫn còn một nỗi ước ao thầm kín nào đó chị còn trẻ và với sắc diện còn đầy đặn mồi, chị làm sao tránh khỏi những bướm ong. Chị đang chờ thôi!? Trong ý nghĩ đó vô tình Tú dăm dăm nhìn chị. Cường ngược mặt về hướng Tú. Thấy Tú nhìn mình, chị bẽn lẽn nói:

-Tú đói bụng chưa...? để Cường dọn cơm cùng ăn cho vui nha?

-Chưa đói lắm ...nhưng ...tôi rồi ..

Cường đứng dậy và đi vào bếp. Cường hỏi với:

-Vài hôm nữa Tú về quê phải không? Cường nghe ba nói.

-Chắc phải về thôi chị. Ở đây hoài làm phiền chị và bác nhiều quá rồi.

-Tú đừng nói vậy có gì mà phiền. Chỗ quen biết chứ xa lạ gì đó mà Tú ngại.

Cường có vẻ buồn buồn vì câu nói của Tú. Có lẽ chị cũng nhớ làng quê-với xóm nhà-với liếp cải vườn rau đã bỏ hoang trong lửa đạn. Cũng có thể chị nhớ nắm mồ của chồng chị ở đó bây giờ có còn không hay đã bị bom đạn cày xới mất rồi? Từ cái máy cassette của nhà bên cạnh vừa phát lên: *“Người chết hai lần thịt da nát tan”* Cường ứa nước mắt *“Anh ơi! Anh có chết thêm một lần nữa không?Nhang khói nào đâu cho phần mộ bỏ hoang. Em*

bây giờ xa cách bên trời. Hôn anh có đi tìm em không? Em hứa với lòng khi nào yên chiến tranh em sẽ về quê lo vun đắp lại phần mộ cho anh. Sống ở giữa đô thành bon chen giả trá nhiều hơn chơn chất này làm em sợ quá anh ơi!”

Sau bữa cơm Tú lại ra phía sau ngòi hút thuốc và nhìn dòng sông về đêm lấp lánh ánh đèn từ các ngôi nhà dọc theo hai bờ sông hắt xuống làm những khoảng tối sáng không đều. Bên trong nhà sáng lòa. Bóng chị Cường hắt lên vách, mái tóc dài của chị làm một vệt đen che lấp khuôn mặt. Chị đang đứng quay lưng về phía Tú. Ánh đèn làm thân hình chị lộ ra mờ ảo sau lớp áo mỏng những đường cong tuyệt đẹp. Tú ngẩn ngơ nhìn chị không chớp mắt. Chị quay lại nói: *“Về dưới ấy thỉnh thoảng lên đây chơi nghe Tú?”* Tú nói: *“chắc là vậy”*. Chị Cường vói tay lấy cái khăn và bộ đồ máng ở cái móc trên vách. Chị đi vào buồng tắm gần đó. Tú nghe chị dội nước xào xạc bên trong sau đó. Hình như Tú vừa trải qua một cơn cảm xúc nhẹ nhàng.

Đêm hôm đó Tú nằm trần trọc mãi đến quá nửa khuya. Một lúc nào đó Tú chìm đi trong giấc ngủ say vùi. Chàng nằm mơ thấy chị Cường cùng Tú về quê trên chiếc xe đồ. Khi xuống xe bác Dồn đi trước, chị Cường dắt tay Tú đi trên con đê cỏ mọc xanh rì. Hai bên đường là đồng lúa, có vài miếng ruộng đã trở đồng đồng. Chim bay lượn dập dềnh. Gió mát thổi lồng lộng. Khi vào tới xóm bà con chạy ra mừng đón rồi rít. Tú bước vào căn nhà cũ của mình. Khi bước vào tới ngạch cửa Tú thấy bên trong hoàn toàn xa lạ. Tú nhìn ra phía sau thì không thấy bác Dồn và chị Cường nữa, hình như không còn thấy ai hết. Mồ hôi rịn đầy áo. Tú quay quắt nhìn mọi phía, chỉ còn trơ một mình. Tú bước lùi lại thì Tú không thể nào lùi được vì một màng lưới đan dày ở khắp phía. Lưới đan giăng mắc đầy trên từng mắt lưới. Chàng hốt hoảng chạy ra phía

trước, cũng không được. Bây giờ màng lưới bao vây khắp mọi nơi. Tú la cầu cứu *“Ba má ơi! bác Dón ơi!chị Cường ơi!*. Chàng vụt thoát chạy, nhưng lựu đạn mắc dính quanh người, tiếng nổ-ầm-ầm vang lên. Chàng thấy tê cứng rã rời. Máu trong người chàng tuôn ra, chàng kiệt quệ. Chàng la hét hoảng...Chị Cường vén mùng hỏi:*Tú ơi! Tú ơi! Làm gì mà la dữ vậy.* Tú vụt ôm chầm lấy chị. Vì không dè trước, chị bị ngã chúi vào và nằm trong vòng tay của Tú. Chị Cường ú ớ...*Tú!..Tú ơi!..làm gì vậy?...Đừng!... Đừng!...* Cường mềm nhũn nằm yên trong vòng tay cứng ngắc của Tú. Một lúc lâu, chị thấy mình như muốn rã rời ra từng mảnh. Đêm trở đời xuống mau trong những giọt tình ẩm áp rót vào thân.

Sài Gòn..Tháng..Năm 1971.

Các bạn thương mến của tôi,

Nhân vật Tú là một người nào đó lẫn lộn, chung đụng với chúng ta trong khung Bệnh viện. Tôi đã sống những ngày buồn vui với các anh trong T.Y.V Cộng Hòa cũng với những thương tích do cuộc chiến này gây ra. Cái may mắn của tôi là vẫn còn vẹn toàn khi bước ra khỏi cổng Bệnh Viện. Từ ngày trở lại đơn vị đến nay, tôi có ý muốn ghi lại những hình ảnh kỷ niệm khắc sâu vào tâm khảm tôi trong những ngày ở trại Ngoại Khoa 4, những người bạn khắp 4 vùng chiến thuật đã trở về đây với thương tích trên xe Hồng Thập Tự hoặc trên từng chuyến trực thăng *“Sơn màu tang trắng”* nửa đêm khuya-hay bình minh sớm- từ mọi chiến trường về đây.Tôi e sợ mình không đủ ngòi bút để diễn tả cho đúng, cho đầy đủ ở cái khung của T.Y.V này. Tôi cố gắng ghi lại đây như một nỗi nhớ, một kỷ niệm, có dịp chúng ta đọc lại để nhớ nhau. Chúng ta cũng như Tú đều ao ước có cuộc sống yên vui trong một đất nước thanh bình. Chúng ta ra đi chiến đấu cho cái ước vọng đó.Thế nhưng cho tới thân tàn ma

dại mà vẫn chưa đong đầy bụm tay hạnh phúc. Chiến tranh càng lúc càng khốc liệt hơn và bọn người ăn trên, ngồi cao vẫn ung dung nhàn hạ. Chỉ có riêng chúng ta, những người trẻ bị cuốn hút vào chiến tranh. Chúng ta không có quyền chọn lựa!

Trong những ngày trốn cái không khí buồn bã trong bệnh viện. Chúng ta đi ra phố với chiếc xe lăn, với đôi nạng gỗ, với khúc bột quần trên thân, trên tay, trên chân. Chúng ta mới thấy được nỗi lạc loài khủng khiếp. Tôi còn nhớ đêm Noel-chúng ta lẫn lộn với đám người thành phố. Họ đi đứng hí hửng vô tâm. Chúng ta âm thầm đi bên họ như những hình nhân xa lạ. Hùng chửi thề, Lô hát nghêu ngao, Bùi ngồi trên xe lăn im lẳng, Hữu khổ sở cò cò với cặp nạng khua lộp cộp. Tôi cố đẩy một lúc hai chiếc xe lăn. Có ai ngó ngang đến chúng ta đâu!. Những ngày ở trong bệnh viện chúng ta cố vui để khóa lấp cơn buồn. Những giọng ca của các em gái như Liên dịu dàng tha thiết, của Ánh mật ngọt êm đềm, của Thu bụi ngùi da diết, của...của những người em tinh thần cứ mỗi chúa nhật vào hát ở đầu giường. Xin có lời cảm ơn các em có trái tim tình người. Xin nhớ bạn bè đã có những ngày qua thương cảm vô cùng!.

(Sài Gòn mùa hè năm 1971)

TREO NGANG THÁC LŨ

1- Nắng buổi trưa gay gắt dội xuống mái tôn hừng hực. Vũ thức giấc trong một trạng thái mệt mỏi đến như đờ đẫn. Đôi mắt nặng trĩu chàng muốn mở ra nhưng cứ bị trì hoãn khó khăn. Một vài tiếng động rờ rạc và khô khan. Thật khó chịu! Chàng chửi thề một câu nhỏ. Xoay người lại. Mồ hôi dưới lưng ướt láp nháp như bị trét mỡ. Chiếc ghế bố nhà binh kêu kèn kẹt theo cái chuyển mình của chàng. Gió bên ngoài thổi tạt vào làm chiếc Poncho dùng để che nắng khua nghe phành phạch. Vũ thấy hơi dễ chịu và thíp đi như mê. Đến khi chớp mắt thì trời đã xế chiều. Ánh nắng tạt vào nhà. Chàng cảm thấy đôi mắt nặng nặng và hơi nhức. Vũ chớp mắt mấy cái nghe như cay cay, rồi đứng dậy đi ra ngoài, lại gần phi nước, một tay cầm cái ca múc nước, một tay vốc nước úp vào mặt, xoa vào cổ. Một cảm giác nhẹ bỗng lâng lâng chạy rần từ cổ xuống lưng và dừng lại ở đó. Vũ uốn người về phía sau một cách khoái trá. Trên bầu trời những áng mây thật mỏng trôi lênh đênh, thỉnh thoảng một vài nơi trộn màu tạp lục. Trong cái bao la của bầu trời, trong cái rờ rạc của buổi chiều, Vũ thấy mình như những áng mây trôi lạc lõng trên cao, cũng giống như miếng gỗ lập lờ trên sông. Nước lên xuống như muốn rã tan, như muốn chìm ngấm xuống lòng sông, đáy nước. Bùn lầy sẽ chôn lấp trong im lìm. Nỗi mệt mỏi và chán chường làm cay đôi mắt, làm khô cứng cổ họng. Chàng thấy mình cô độc trong một thứ

hạnh phúc bất chợt đến, tạm bợ chờ tung cánh bay đi. Bao lâu rồi chàng sống trong ngòi ngộp buồn rầu này? Vũ thấy như tức giận một cái gì đó mơ hồ không rõ. Chàng muốn xô đẩy, đạp đổ và bùng chạy đến bất cứ một dân thân nào đó, miễn sao thoát khỏi cái căn phận phiền muộn này.

Đang mơ ước đầy trong hồn phơi phới. Đường trước mặt rộng mở tương lai, khi chàng vừa đậu xong Trung Học. Bước chân chưa được đặt trên ngạch cửa trường Đại Học thì chiến tranh ập tới dữ dội. Bạn bè lần lượt bỏ sách vở đi vào quân trường theo lệnh động viên từng phần. Má chàng nói: “Con nên chọn một cái nghề nào đó may ra được hoãn dịch hoặc được vào chuyên môn khi đi lính”. Sau nhiều ngày suy nghĩ, chàng thi vào trường D.T Quốc Gia. Cái nghề chuyên môn có thể vào ngành Quân Y sau này và ít nhứt làm cho má vui lòng. Má thường nói má thích cái màu áo trắng của các cô y tá trong bệnh viện. Khi nhận giấy báo đậu, chàng đứng đưng. Trường gửi giấy báo hai lần chàng mới vào ghi danh. Ra trường sau hai năm học chàng được phân phối nhiệm sở về Ty Y Tế Côn-Sơn. Chàng lại phân vân. Có đi ra chỗ ấy không? Tuổi còn trẻ mà chịu giam mình ở nơi cái ốc đảo tù đó sao? Má chàng lại dục: “Cứ đi đi con!”. Và chàng xách chiếc va ly với mấy bộ đồ ra phi trường Tân Sơn Nhứt trong khu vực quân sự, leo lên chiếc phi cơ Caribu bay ra hải đảo.

Bốn mươi lăm phút bay. Chiếc phi cơ bay vào vùng đảo. Trên không nhìn xuống thấy mấy hòn đảo lơ lửng giữa bốn bề sóng vỗ. Chàng nghĩ ngợi “Ôi! sao mà cô quạnh quá, bốn bề biển là biển...”. Từ những đóm chấm nho nhỏ khi phi cơ còn bay vòng ở độ cao và hiện dần to hơn. Chàng thấy biển sóng vỗ trắng ở một góc núi khi máy bay chao nghiêng. Cuối cùng bánh máy bay chạy lùnh bùng trên bãi đáp. Mọi người lục đục bước xuống, đa số là những quân nhân Hoa Kỳ, chỉ độ mười người Việt

Nam. Tôi nói chuyện với người ngồi bên cạnh, anh cho biết trên chuyến bay này đa số người Việt nằm trong phái đoàn của bà nghị viên Kiều-Mộng-Thu ra ủy lạo binh lính đồn trú ngoài này. Thì ra chuyến đi ấy của bà Thu là vận động cho cuộc tranh cử của bà vào chức dân biểu sắp tới!.

Khác với bốn mươi lăm phút trước đây còn ở Sài Gòn. Chàng nghe âm âm tiếng phản lực cơ trên không, tiếng ì ầm của bom đạn và bao nỗi lo sợ dồn dập xung quanh. Chiến tranh không có ở đây. Một nơi yên bình thật sự trong một đất nước đang có chiến tranh. Chàng nghĩ: “Cám ơn má đã dục con đến đây!”

Bước ra khỏi lòng phi cơ, chàng thấy trước mắt là một vùng đồi núi bao quanh. Không khí yên lặng mênh mông, chỉ nghe sóng vỗ ì ào phía sau lưng. Chàng quay nhìn phía sau lưng mình. Một vùng biển xanh với hàng thông xanh dọc theo bờ. Cái yên bình tưởng như xa vắng ở một cõi nào không có thực.? Chàng đứng trên vỉ sắt làm đường bay. Phía trước mặt hàng chữ Phi trường Cỏ Óng to vắt ngang trên một dãy trại. Đó là những căn trại của các quân nhân Mỹ đồn trú ở đây. Những căn nhà ở đây là loại nhà tiền chế. Chàng thấy mấy chiếc xe nhà binh chở các quân nhân Mỹ chạy về hướng ấy. Chàng đứng tách xa phái đoàn của bà Thu. Người rước phái đoàn là một viên Thiếu Úy. Người liên lạc viên nói: “xe đang trên đường từ Côn Sơn ra đón quý vị trong vài phút nữa”. Chàng nhìn viên Thiếu Úy, nhưng hình như ông này chẳng để ý đến chàng bởi lẽ chàng đứng tách rời phái đoàn. Chàng thực sự thấy mình lạc lõng. Chàng định bước tới hỏi viên Thiếu Úy về phần chàng không nằm trong phái đoàn thì ai rước chàng? Nhưng thôi! Chàng nhìn quanh quất. Cái không khí yên bình này hình như rất lâu và rất mơ hồ ở một khoảng nào đó trong đời chàng.

Giã từ hải đảo, lìa bỏ miền biển gió, chầm ngang một khoảng đời công chức, khi chàng nhận cái giấy báo

nhập ngũ và bước vào lòng phi cơ quân sự để trở về đất liền. Gần một năm chàng ngủ quên trong biển gió ngàn khơi. Chiều chiều nằm bên bờ đá nghe sóng vỗ chập chùng. Chàng chợt lo sợ miên man khi cầm tờ giấy báo, chàng muốn nhàu nát nó trong tay, liệng nó xuống biển cho nó trôi và mất đi trong sóng vỗ. Nó đánh thức nỗi ám ảnh sợ hãi khốc liệt của chiến tranh mà chàng sẽ tham dự vào!. Trước ngày nhận giấy báo nhập ngũ, chàng cũng nhận được cái thư của Ngọc người bạn thân lúc còn học ở trường D.T cho hay Diễm đã lấy chồng. Hồi đó nàng nói sẽ chờ, khi nào chàng nói thôi yêu nàng thì lúc đó sẽ tính. Nhưng nàng đã làm cái việc bỏ chàng khi chàng chưa nói cái câu đó! Chàng mất Diễm từ đây, mất mối tình tràn đầy hạnh phúc trong những ngày học ở trường D.T. Mất những kỷ niệm dấu yêu trên từng viên gạch sân trường. Mất dấu những buổi đi chơi ngoài phố Sài Gòn. Mất dấu những nụ hôn nồng cháy. Mất cái ran nóng của hai cơ thể quấn quít yêu thương. Chàng sẽ lăn lóc vào cuộc chiến. Chàng sẽ mất hết mọi bình yên từ đây!

2. - Trời tối quá! Em đốt đèn nghe anh.?

-Cứ để vậy đi em, bên ngoài trời còn sáng mà. Anh thích nhìn em trong bóng mờ ảo này. Em cho anh hôn đi! Quay mặt lại em!. Im lặng-chơi vơi-cổ họng ngọt mát như ăn đường phèn-lênh đêngh-đảo lộn. Đôi chân nhón cao. Nàng nhón thật cao. Co quắp ôm chặt lấy chàng.

-Nhưng buông em ra đi. Em muốn ngộp thở nè. Để em đi đốt đèn. Nàng nhắc chàng một lần nữa .

-Thôi em, anh không thích mấy cặp mắt của mấy thằng lính kê bên luôn nhìn trộm qua kẽ hở. Em thấy đó...chàng chỉ cho nàng mấy cái khe của vách lá. Mình vào nằm trên giường đi. Bộ em muốn đứng hoài ở đây sao?.Chàng bế nàng và đặt nàng trong tư thế nằm ngửa

người. Trong ánh sáng mờ nhạt của căn phòng, với mái tóc ngắn che một bên gương mặt trong nàng như một bức tranh. Hình như bức tranh cô gái ngủ trưa của một nhiếp ảnh gia nào đó mà chàng có dịp nhìn qua. Chàng nằm xuống cạnh nàng và hỏi:

-Năm nay em bao nhiêu tuổi rồi?.

-Em mười sáu.

-Em còn nhỏ quá! Anh cứ tưởng...Chàng dừng lại ở đó.

-Mười sáu mà nhỏ à? Các bạn anh nhìn em như muốn nuốt tươi đó! Thân thể em đây nè. Đôi môi em đây nè, và cả tâm hồn em nữa. Nhỏ chỗ nào? Anh vẫn ôm em và hôn em mà. Các anh không dám sống. Các anh than thở cô đơn. Các anh đạo đức giả. Em hỏi thiệt, anh có yêu em không.? Chúng ta đã có bao nhiêu lần ân ái. Em là người lớn. Anh hiểu không?.. Nàng khóc thúc thít. Chàng ôm nàng và nói:

- Không phảianh xin lỗi đã làm em khóc.

Nàng lấy tay chùi nước mắt và hỏi tỉnh queo:

- Ưa sao hôm nay lại hỏi tuổi em chi vậy?

- Má anh viết thư bảo anh cưới vợ.

- Anh tính sao? Chắc má anh hỏi cưới cho anh người nào đó rồi phải không?

-Chưa.

-Anh có định cưới em không?

Chàng không trả lời và nhìn đăm đăm lên khoảng đêm mờ .

-Chắc chờ vài năm cho em đủ mười tám.

Nàng sung sướng ôm chàng. Hình như có vài giọt nước mắt, chàng hôn nàng nghe mẩn mẩn trên môi. Chàng nuốt vào lòng nỗi sung sướng của người con gái mà chàng nghĩ nàng thương yêu chàng một cách thực tình. Nàng đã dâng hiến cho chàng một cách tự nguyện cái trinh nguyên của đời con gái. Nàng chợt nói:

-Em sung sướng quá, chúng mình sẽ là vợ chồng, em sẽ là vợ của anh. Em sẽ đẻ cho anh một bầy con.

Chàng mơ màng: “ Chúng mình sẽ có một căn nhà nhỏ xinh xinh. Chung quanh là vườn cây ăn trái. Anh sẽ hôn em vào mỗi buổi sáng trước khi đi làm. Mỗi buổi sáng, mỗi buổi chiều anh đi qua những cánh đồng nhìn người nông dân cày cấy yên vui. Đời sống thanh bình êm ả. Anh là thầy giáo. Anh bước vào lớp học. Bọn học trò hô nghiêm và đứng dậy chào thầy. Anh bảo tụi nó ngồi xuống và bắt đầu giảng bài học lịch sử...chàng ngừng. Nàng dục: “*Rồi sao nữa anh nói tiếp đi...anh kỳ ghê, lại sờ soạng em, lúc nào anh cũng tham lam*”...Rồi tụi mình có con. Anh dạy cho chúng nó biết yêu quê hương, yêu đồng bào ruột thịt, thương những người nghèo khổ, những người tàn phế, cụt tay, cụt chân đang lê la kiếm sống bằng mọi cách trong một quê hương thanh bình. Họ là những người đã một thời dâng hiến cuộc đời cho quê hương. Họ đã hy sinh một đời trai trẻ để cho nó có cuộc sống yên lành. Anh sẽ dạy nó yêu đất, vì ở dưới đó là thịt, là xương máu của hàng hàng, lớp lớp người nằm xuống để gìn giữ quê hương...và nhiều thứ nữa... để cho có ngày yên bình. Chàng thở nhẹ: “Thôi kể ngang đây đủ rồi”. Nàng trườn người lên chàng. Hai thân thể nóng rục trong hôn mê ái ân hạnh phúc!

Có tiếng súng nổ một loạt dồn tan nghe như ở xa xa. Một vài người lính trong trại binh la. “Ê-coi chừng tụi nó pháo kích!” Chàng nằm yên. Nàng nhồm người ngồi dậy. Chàng hỏi: “Em sợ à?...ờ.. ờ em sợ một chút thôi. Tối quá rồi, thôi em về nghe anh?”. Nàng bước xuống giường tìm đôi dép, rồi đến hôn môi chàng. “Thôi em về!..Mai anh không đi hành quân em sẽ vào thăm anh nữa”. Chàng không trả lời. Chàng nằm yên. Nàng ra về. Ngoài trời tối đen như mực.

3- Mình đến anh dừng bốn chưa thẩm quyền, bộ chỉ huy gọi. Vũ đứng một chân trên bờ thấp, một chân dưới ruộng, đưa tay vào ngực lôi tấm bản đồ hành quân trải trên chân. Mây báo còn hơn 200 mét nữa..Tiếng máy PC. 25 kêu rè rè

-Phụng Hiệp đây Phụng Hiệp 1 gọi -trả lời.

-Phụng Hiệp nghe-một nói đi.

-Còn hai trăm đồng-trả lời.

-Cẩn thận đội hình-chiếm mục tiêu-hết.

-Đáp nhận.

Người hiệu thính viên bước đến bên Vũ. Vũ bảo: Mây báo cho tụi nó biết, phía trước có “Chuột” sẵn sàng chiếm mục tiêu. Vũ thường nói như vậy để bọn lính cẩn thận hơn. Mặc dù trên đường hành quân có trăm ngàn hiểm nguy đang chờ sẵn, nhưng đám lính cứ tỉnh bơ coi thường. Một hầm chông cắm phập vào người. Một quả lựu đạn gài, nổ tung banh xác. Những viên đạn bắn sể các cùm, vài mạng người nằm xuống. Còn trăm nỗi chết chực chờ, nhưng họ quen coi thường những trắc trở chết người đó. Họ chụm đầu nhau nói chuyện. Họ binh xập xám khi đang đi và chửi rửa ăn thua khi ngồi lại trên đường dừng quân. Họ vác súng như đi dạo đường phố. Vũ quát tháo họ phải đi thưa ra trong đội hình. Nhưng vẫn vậy. Họ chai lì trước nỗi chết!

Người hiệu thính viên ngồi khuất dưới đám cây trăm bầu. Vũ nói: mây báo đã đến Anh-Dũng 4. Ra lệnh cho tụi nó kiểm soát, tìm hầm hố, bố trí và vá bao tử. Mồ hôi chảy dài sau lưng áo và từ bên trong chiếc nón sắt rơi vãi xuống mặt. Chàng lấy chiếc khăn tay từ túi quần nhà binh ra lau mặt. Mùi khen khét, chua chua của những giọt mồ hôi làm chàng hơi khó thở. Bây giờ tháng mấy rồi nhỉ?.. Ờ mùa hạ đang về. Mấy con ve sầu kêu rang trên hàng cây trăm bầu. Ngày tháng bây giờ đến rồi đi như vô tâm.

Chàng lao vào cuộc chiến không ngừng nghỉ sau trận Tết Mậu Thân. Ngày vừa mới ra trường Thủ Đức. Ngày giáp mặt thực sự với súng nổ ngang thân. Ngày chàng bò trườn dưới làn đạn tung bụi mịt mù. Ngày chàng chẳng biết phải làm gì khi giáp trận. Ngày Trung Sĩ Sáng la to: Chạy nhanh, nó thấy Chuẩn Úy đó. Chàng đứng dậy chạy tồm xuống cái mương gần chỗ anh Trung Sĩ. Thực sự lúc này tâm trí chàng bị hoảng loạn không còn bình tĩnh để điều động đội hình. Chàng là Trung Đội Trưởng sửa mới ra trường. Tất cả mọi việc lên máy liên lạc với bộ chỉ huy Đại Đội nhất nhất do Trung Sĩ Sáng làm hết. Chàng bối rối, chàng mất hết tâm thần. Lần đầu ra trận...!

Cũng nhờ Vòng-A-Sáng chỉ dẫn từng bước cùng các tiểu xảo chỉ huy, chàng lấy được phong độ sau đó trong vài tháng hành quân. Và cũng lúc ấy chàng phải vượt mất già từ người chiến binh gan dạ, sành sỏi chiến trường trong một cuộc hành quân giải tỏa đồn.

Vũ Nhìn con đường vừa đi qua loáng thoáng nắng. Vùng đồng khô mù mịt im lìm. Vũ cúi xuống gỡ từng bông cỏ mai ghim vào ống quần và đôi giày bố vàng ố. Với cái không gian im vắng, với tiếng ve sầu kêu vang vang làm Vũ nhớ lại một thời nào đó tuổi thơ như mới gần đây thôi. Bây giờ chàng lớn lên lại bị đưa vào cuộc chiến. Chàng làm được gì đây khi vận mạng của mình nằm trong tay người khác. Mệnh lệnh! Mệnh lệnh! Chàng phải tuân thủ di quân từng ngày trong cam go, chết chóc. Chàng phải cố gắng! Cố gắng để sống còn. Chàng phải chiến đấu! phải bắn về kẻ thù trước mặt.

4- Binh 1 Tường đứng trước một căn nhà gọi réo: Chuẩn Úy ơi! Ăn cơm. Tôi mệt mỏi đứng dậy đi về hướng căn nhà. Ăn cơm xong tôi ra ngồi ngòai trước hiên nhà, đặt bản đồ hành quân xem lại hướng mục tiêu sắp tới. Hạ Sĩ Bỉ đi từ hướng căn nhà cách chỗ Vũ ngồi một vuông đất. Hấn bước gần bên Vũ và nói: “Nhà bên kia chỉ

có một bà già, bà ta ra chiều tử tế và trong cách của bà , em nghi quá Chuẩn Ủy. Em nói tụi nó xem xét kỹ, nhưng chưa thấy gì”. Vũ đứng dậy và đi về hướng căn nhà kia. Trong khi đi Hạ Sĩ Bì nói: *“Em hỏi chồng bà đâu thì bà ta nói chồng bà chết, con bà đâu thì nói không có. Em thấy cái nồi cơm tổ cha còn nóng, ở một mình....em nghi”*....Đang đi gần tới nhà, thì Vũ nghe súng nổ nhiều loạt, tiếp theo là một tiếng nổ lớn. Hạ Sĩ Bì nói chắc tìm được hầm rồi. Vũ gọi người mang máy và chạy nhanh về hướng căn nhà.

Đám lính cũng đã chạy tủa bao quanh căn nhà. Một anh lính chạy từ trong căn nhà ra nói:

- Thảm quyền ơi có hầm...nhưng thằng Đờm bị rồi!

- Thế nào?

- Thằng Đờm chui vô hầm bị tụi nó bắn. Em bò tới tung lựu đạn mới yên.

- Tụi bây dễ người. Sao ngu vậy?

- Cũng tại bà già này hết....mà nó bắn một loạt đạn rồi mới thò đầu nhìn vào...Tại cái bà này. Binh Hai sẵn lại định đánh bà lão đang đứng gần đó. Bà lão ôm mặt khóc nức nở. Vũ cản tay hấn và hỏi:

- Có đứa nào lục bên trong chưa?

Trong lúc đó binh 1 Tám đưa lên một khẩu AK, hấn bò ra ngoài và nói nát bầy hết ở dưới ấy. Chắc ba bốn tên gì đó. Vũ bước tới bà lão và quát to :

- Tại sao bà chưa chấp Việt-Cộng?

Bà lão khóc rống lên thảm thiết: *Tụi nó là con cháu của tôi mà ông ơi....!!!!*

Tân Hiệp
(Bến Tranh năm 1969)

NGÀY CUỐI ĐỜI LÍNH

*Viết riêng nhớ đến anh lính Y Sĩ Thiếu Tá Trịnh-Văn-Tạo
Y Sĩ Trưởng bệnh viện Tiểu Khu Bạc-Liêu*

30 tháng Tư! Cái ngày luôn dội vào lòng những cảm xúc ngồn ngang, buồn đau, tủi hận. Hơn 30 năm trôi qua, nhưng những ngày tháng cởi áo lính trong bàng hoàng, tức tưởi, những năm tháng tuyệt vọng qua các trại tù “Cải tạo” vẫn theo vào trong nhiều cơn mơ và thức giấc trong những giọt mồ hôi ướt áo. Trong cơn tỉnh ngủ chợt thấy ra mình đang sống giữa đất nước tạm dung, đang nằm trên chiếc giường êm ả. Cảm giác buồn một khoảnh khắc qua đi. Tôi thầm nói: “ *Ồ! Ta đã được tái sinh hơn 20 năm rồi!*” Nhưng lòng tôi vẫn không quên hội chứng đau thương cuộc đời lính của mình qua năm tháng nơi xứ người.

Ngày ấy tôi ở chức vụ Sĩ Quan Quản Lý kiêm Sĩ Quan An Ninh Bệnh Viện. Vào những ngày chiến cuộc các tỉnh miền Trung dần dà đi đến khúc quanh quyết liệt. Hoa Kỳ ngưng viện trợ, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu quyết định bỏ miền Trung với ý đồ co cụm lực lượng lại để cố giữ miền Nam trong chiều hướng ngân sách không còn đủ, súng đạn không còn nhiều cho một vùng đất trải rộng quân. Có người cho rằng ông Thiệu giận Mỹ và rút quân như một thâu cây? cho dù do đâu, nhưng với sự rút

quân này đã đưa miền Nam đến sự sụp đổ sớm hơn như những dự tính của Cộng Quân!

Suốt một tuần qua, Y Sĩ Thiếu Tá Trịnh Văn Tạo đem cái radio nhỏ đặt trên bàn làm việc để theo dõi tin tức chiến sự. Hết giờ làm việc nhưng ông vẫn ngồi nán trong phòng và ra về với gương mặt buồn buồn. Thật sự lúc đó tôi cũng nghe nhiều tin tức xấu, nhưng tôi vẫn tin tưởng Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa còn đủ sức giữ vững trận thế.

Trước đó hơn tháng, vào đầu tháng ba, tôi được Tiểu Khu mời sang đó để dự một buổi họp. Trong buổi họp này Trung Tá Quách Hiền tham mưu trưởng Tiểu Khu trình bày với Đại Tá Tiểu Khu Trưởng Nguyễn Ngọc Diệp tình hình chiến sự và kế hoạch phòng thủ trong điều kiện Cộng Quân có thể bám sát và tấn công vào Tiểu Khu trong những ngày sắp tới. Kế hoạch đưa ra là đào các công sự trên các nẻo đường, đưa lính lên các cao điểm phòng ngự. Tôi thấy tình hình rất gay go rồi! Trong phần hỏi đáp các đơn vị cử người tới họp. Tôi đưa ra vấn đề với Đại Tá Diệp như thế này: Trong vị trí bộ chỉ huy Tiểu Khu đóng gần Bệnh Viện chỉ cách một xóm nhà và một con đường nhỏ. Phía bên trái bệnh viện là hậu cứ Đại Đội trinh sát 21, chỉ được phòng ngự với số quân bất kể khi nào. Phía sau bệnh viện là con sông lớn. Trong chiến thuật thì địch khó tấn công hoặc không tấn công qua sông. Nhưng nếu Việt Cộng xử dụng yếu tố bất ngờ qua sông chiếm bệnh viện và làm bàn đạp tấn công bộ chỉ huy Tiểu Khu thì khó trở tay. Chúng ta không thể cho máy bay oanh tạc hoặc bắn trực xạ pháo binh vào bệnh viện vì cả mấy trăm thương binh và bệnh nhân đang nằm điều trị, chưa kể các nhân viên ở trong các khu nhà ở trong bệnh viện. Tôi trình xin Tiểu Khu Trưởng cho một toán quân đóng trên cao điểm của bệnh viện và luôn túc trực một toán quân gần mặt sông, cho đèn sáng tỏa vùng phía sau

bệnh viện. Sự trình bày của tôi được Đại Tá Điệp chấp thuận và Trung Tá Tham Muu Trưởng lên kế hoạch.

Vào những ngày cận tháng Tư tin tức xấu dồn dập, Việt-Cộng chiếm Đà Nẵng...cuộc di tản bị Cộng Quân chặn đánh ở sông Ba, đường di tản đầm máu trên đường rút quân và trở nên hết sức hỗn độn...Buôn Mê Thuộc thất thủ. Xe tăng Việt Cộng trên đường tiến về Sài Gòn. Phi trường Tân Sơn Nhứt bị pháo kích. Máy bay di tản các em mồ côi bị bắn rớt làm cả mấy trăm em bị chết và bị thương. Tổng Thống Thiệu tuyên bố từ chức trao quyền cho cụ Hương. Kế đến Đại Tướng Dương văn Minh lên thay trước sự ghen ngào của cụ Trần Văn Hương “Sài gòn máu sẽ thành sông...”

Sáng ngày 30 tháng Tư, như thường lệ tôi cùng mấy người bạn ăn sáng trong Câu Lạc Bộ của bệnh viện nằm trước văn phòng làm việc của tôi. Khi bước vào phòng để xem các văn thư và trình ký, Y Sĩ Thiếu Tá Tào đã có mặt bên trong với những điệu nhạc hùng ca phát ra từ chiếc máy radio như những cuộc đảo chánh trước đây. Tôi giật mình với cái cảm giác lo âu và thậm nghĩ chắc có chuyện gì nguy kịch xảy ra? Tôi ngược mặt nhìn vào thấy vị Y Sĩ Trưởng của tôi đầu cúi xuống buồn bã. Khi ông ngược lên thấy tôi ông nói: “Chắc không xong rồi anh...!” Tôi buồn buồn đi vào và nói đôi điều với ông.

Đúng 11 giờ sáng cái máy radio bỗng phát lên lời kêu gọi của Tổng Thống Dương Văn Minh “Tất cả quân binh chủng ở yên vị trí chờ phía bên kia vào để bàn giao...”. Gương mặt ông tái đi và hai hàng nước mắt chảy dài trên đôi má. Tôi đứng như trời trồng. Tôi không thể ngờ có giây phút này. Tôi tự hỏi trong đầu ...do đâu...? do đâu...? Vị Y Sĩ Thiếu Tá khả kính nói với tôi: “Nếu bà cụ của tôi còn sống không biết bà ấy chạy đi đâu. Năm 54 bà chạy chúng nó vào Nam, bây giờ chúng lại rượt đuổi đến đây...chắc chỉ còn cách ra biển mà chết”.Tôi

nhìn trên ngực áo ông còn dấu tang cho bà cụ. Ông lắc lắc cái đầu có vài vệt tóc trắng bay bay, rồi nói: “Anh tập hợp đơn vị lại và nói với họ, ai muốn ở lại làm việc thì bỏ quân phục, mặc áo trắng, còn ai muốn về nhà với vợ con thì về”. Tôi cắn môi tươm máu. Tôi hỏi ông một câu ngắn gọn: “*Mình thua thật sự hở Thiếu Tá?*” Ông nói: “*Thua rồi anh!*”. Tôi thật sự không bao giờ tin điều này! Tôi nặng nề bước ra ngoài và nói với Thượng Sĩ Thường Vụ đánh kèn tập hợp lính. Ba hồi kèn vang lên...ba hồi chuông báo tử!? Các binh sĩ với nón sắt súng đạn đầy đủ chạy vội đứng hàng ngang trước sân. Họ vẫn còn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Mới hôm qua tôi còn nói với họ chúng ta phải chiến đấu! Bây giờ...! Thượng Sĩ Thường Vụ hô nghiêm. Tất cả hơn ba mươi binh sĩ trong bệnh viện đang chờ tôi ra lệnh. Trời ơi! Tan hàng trong đau nhức! Tôi ra đứng trước hàng quân. Tôi nhìn một lượt các ánh mắt của các thuộc hạ. Tôi ghen ngào nói: *Các anh, Tổng Thống đã ra lệnh đầu hàng, tôi nhận lệnh Thiếu Tá Y Sĩ Trưởng nói với các anh từ giờ này ai muốn ở lại đơn vị thì thay áo trắng và tiếp tục làm việc ở các trại mà các anh phụ trách, ai muốn về với gia đình thì về...!* Một phút...hai phút ...hàng quân đứng yên. Thượng Sĩ Thường Vụ nhìn tôi và quay sang nhìn anh em hô: “Tan hàng! Hàng quân đứng yên! Tôi không còn nghe anh em hô “Cố Gắng” như dạo nào! Tôi đưa tay chào họ lần cuối. Tất cả im lặng rời hàng. Có vài tiếng văng tục. Trời buổi sáng mây mù ảm đạm!

Tôi quay vào phòng việc. Điện thoại reo vang. Tôi cầm ống nghe lên. Tiếng ông Trung Tá Tham Mưu Trưởng: “Đ/U.L. đó hả? Anh cho binh sĩ bố trí sẵn sàng tác chiến”. Tôi ngần ngừ một giây và nhìn Thiếu Tá Y Sĩ Trưởng ngăm hỏi ý kiến. Ông lắc đầu. Tôi nói: “Dạ sẵn sàng thưa Trung Tá!?”

Tôi ra đứng trước cửa phòng nhìn ra ngoài khoảng sân trống, một chiếc xe Cảnh Sát Dã Chiến chạy ngang với quân phục, súng đạn trong tư thế có vẻ cấp bách. Khi xe vòng ra, tôi nhìn họ. Có người nào đó trên xe đưa tay chào tôi. Tôi đứng lặng yên nhìn chiếc xe chạy xa ra ngoài cổng bệnh viện, để lại một chút khói mù!

Trưa hôm đó tôi mặc chiếc áo trắng trở lại văn phòng làm việc. Vợ tôi lo lắng: “Làm sao bây giờ anh, họ vô rồi làm sao? Tôi thần thờ nói với vợ tôi: “*Biết làm sao bây giờ? Anh cũng chưa biết phải làm sao?!*”. Trước đó mấy ngày một anh bạn Thiếu Tá Trưởng Phòng Hai Tiểu Khu chạy chiếc Honda vào bệnh viện rủ tôi cùng đi Rạch Giá ra tàu đi trốn. Anh nói mình sắp thua rồi phải đi thôi. Lúc đó tôi chưa thật sự tin điều đó, vả lại tôi còn hai đứa con nhỏ, bỏ đi đâu đành. Tôi từ chối. Anh chạy xe đi với một người bạn khác ngồi ở phía sau. Cho tới nay tôi chưa lần nào biết tin về anh bạn đó.

Đang đứng tần ngần, có một cô bé mà tôi biết cô hồi mấy năm cô còn học Trung Học và lúc đó tôi chưa lập gia đình. Cô thắng chiếc xe Honda trước mặt tôi và hỏi: “*Anh đầu hàng rồi phải không?*”. Tôi ngượng mặt. Cô bé nói: “*Em thử sống với bọn này vài bữa rồi tự sát với vài đứa nó*”. Tôi không ngờ một cô bé ham đua đòi, ham chơi ngày xưa lại nói được câu đó. Hồi đó tôi xem thường cô bé này. Bây giờ tôi thấy tôi không bằng cô ấy. Tôi tự khinh tôi! Em Tuyết ơi! Tôi không bằng em. Tôi không biết em có làm việc ấy không? Nhưng với lời nói bất khuất của em lúc đó làm tôi hổ thẹn vô cùng!

Trưa hôm sau ngày 1 tháng 5, Y Sĩ Thiếu Tá Trịnh-Văn-Tạo với bộ đồ dân sự lên văn phòng B/S Nguyễn-Tú-Vinh, Giám Đốc bệnh viện để họp. Ông nói với tôi đi Cầu Sập rước Ban Chỉ Huy của phía bên kia về bàn giao. Còn “Mặt Trận Giải Phóng” phát phối thay lá Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa, những người “Mới” với gương mặt non

chết mang khẩu súng chúi đầu tới nền đường, vài ba tên đeo lưng lẳng trái lựu đạn. Khoảng mười tên lớn vờn trong Bệnh Viện. Tôi ngỡ ngàng, bứt rứt: “Mình thua mấy cái thằng ngố này thiệt tức!?”

Hai ngày sau Ban Chỉ Huy mới Bệnh Viện họp và tuyên bố: “*Các anh chị kể từ nay là công nhân viên của Cách Mạng, các anh chị sẽ được trả lương và làm việc như anh em chúng tôi*”. Từ đó, giữa giờ làm việc, mọi người ra ngoài tập thể dục 15 phút. Các giờ lao động Xã Hội Chủ Nghĩa được khôi phục. Tôi với tay cuốc phải cuốc những luống đất trong các bãi đất trống trong bệnh viện để trồng khoai, sắn, rau cải. Các hạ sĩ quan binh lính ngày trước được cho làm các toán trưởng lao động. Có vài người trong đám lính bỗng lên mặt, học đòi theo phường... nói chánh sách này, chánh sách kia. Oan trái cuộc đời!

Hai mươi ngày sau, lại có một buổi họp đặc biệt. Họ nói: “*Chánh sách chung, các anh sĩ quan phải trình diện ban quân quản đi học 10 ngày cho hiểu chánh sách đảng và Nhà Nước rồi trở lại làm việc như cũ*”. Cửa nhà tù được mở ra. Đóng sầm lại. Cái 10 ngày đó nhân lên không biết bao lần cho từng số phận sĩ quan trong quân lực VNCH. Có người về, có người nằm lại trong chốn rừng núi xa xăm trên khắp nước từ Nam chí Bắc. Có người được thả về với thân tàn ma dại và bị phân biệt đối xử khiến họ tự kết liễu đời vì tuyệt vọng, hoặc vì bị tổn thương danh dự quá nhiều. Như trường hợp Y Sĩ Thiếu Tá Trịnh Văn Tạo sau thời gian ở tù về được họ gọi cho làm việc lại. Ông bị ức chế, trầm uất vì trong cách cư xử của những thuộc cấp của ông trước đây và của Ban Giám Đốc “Cách Mạng”. Ông đã treo cổ tự sát ngay trong phòng quang tuyến, nơi làm việc của ông. Ông treo cổ hai lần, lần đầu được cứu sống, lần sau ông cắt gân máu cổ tay và treo cổ chết sau giờ làm việc. Ông ra đi để lại vợ và

3 đứa con trai. Ba mươi bốn (34) năm trôi qua cái dáng
cao cao, gương mặt diễm đạm với đôi kiển cận dày, đôi
lúc ẩn hiện trong tôi trong những ngày tháng Tư đen về.
Cuối đời lính của một tập thể quân đội hào hùng trước
đây qua 34 năm trong đó có tôi, là một dấu ấn không bao
giờ phai!

Cởi chiếc áo bao năm ta làm lính
Ôi! bất ngờ như một giấc chiêm bao
Nghe hơi thở bung trong lòng ngực nhói
Như ta rơi vào vực thẳm âm sâu

Ôi hồi đó ta mơ ngày thôi lính
Cởi áo ra về cuộc sống bình yên
Sống cuộc sống mơ màng không chiến trận
Ôm tình yêu lẫn giữa nắng mênh mông

Giờ cởi áo bởi vì ta thua trận
Khấp thân ôi nhĩ máu vết thương bầm
Không dấu đạn mà cơ hồ rũ riệt
Khúc quân hành kết thúc nốt hờn căm

Con chiến mã hí vang rền miên viễn
Thôi từ đây sông núi khuất bờm bay
Dấu chân hùng giờ ngàn năm tuyết tích
Yên cương buồn thôi rũ bóng chiều nay

Bọn ta đó giờ quây quần thúc thủ
Trại giam buồn, chật ních giọt mồ hôi
Miếng rưỡi gạch ngủ nghiêng mình u uất
Ngược đầu nhau nên đêm chẳng qua mau

Hồn trần trở những điều không nghĩ được
Mới hôm qua còn phát phốt cờ bay

Cả đoàn quân còn đứng tiến hăng say
Nay chung cuộc qui hàng buông tay súng

Cởi áo lính giờ nằm trong ngực tôi
Bọn ta ơi ! hào khí rử cờ bay
Lịch sử đã sang trang sao buồn thế !
Thôi hết rồi sông núi tủi ngàn sau!

(Sacramento ngày 4 tháng Tư 2009)

ÔNG TẬP ĐOÀN TRƯỞNG

Tư Lượng sinh ra và lớn lên ở ấp Đầu Giồng này từ đời ông tới bây giờ, sống bằng nghề làm ruộng rẫy. Đây là đầu của con giồng của xã Phước-Hưng, có người gọi cho đầy đủ là Ấp Đầu Giồng Phước-Hưng. Phía ngoài con giồng là khoảng ruộng ăn liền với ấp Giồng-Trôm. Ấp nằm trên trục lộ liên quận. Đường xe hơi chạy từ tỉnh lỵ Trà-Vinh vắt ngang qua Ấp Đầu Giồng đi xuống Xã Táp-Sơn. Từ đây có hai ngã rẽ, đi thẳng ra Bắc-Trang, ngõ quẹo qua Quận Trà-Cú. Từ Trà Cú đi suốt tới Trà Kha, ăn vòng qua Cầu-Ngang, Long Sơn, Long Toàn. Đất gia cư ở Quận Trà Cú đa số được lập thành bởi những giồng cát hình cong như lưỡi sóng ăn tận ra biển. Đất canh tác ở sâu phía xa sông Hậu là những khoảng đất giữa những con giồng. Nhờ nằm dựa bên nhánh sông Hậu cho nên đất pha cát và phù sa làm thành một vùng đất trộn sộp. Đất ruộng rộng hơn từ phía giáp với sông Hậu như miệt Cầu Kè, Cầu Quan, Bắc Trang, Trà Cú, Trà Kha. Ấp Đầu giồng là đất gia cư nằm sâu, xa sông Hậu. Người dân sống quần tụ trên đất giồng. Đất thì không nở ra mà con cháu thì mỗi ngày mỗi đông đem chia tam chia tứ ra nên nguồn lợi tức con cháu mỗi ngày mỗi hẹp. Cho nên hầu hết cư dân ở đây không bà con gần cũng bà con xa với nhau, có khi xa quá, đàn hậu sanh gọi nhau bằng cô chú, cậu mợ, ông bà mà nghĩ nát óc cũng không biết dây mợ, rễ má từ chỗ nào- nhưng chắc có bà con? Có đứa học hành đỗ đạt không nhận phần cho mình hoặc có đứa bung ra đi làm ăn xa cũng xin nhường phần cho người còn ở lại. Nói tóm lại mọi người nhường nhau để được sống còn. Ở vùng đất giồng thì đâu có nhiều ruộng lúa canh tác, đa số là những giồng cát trải dài. Phải ở tuốt miệt gần

nhánh sông Hậu như Trà-Cú, Tiểu Cần mới có nhiều ruộng và đất màu mỡ hơn. Còn cái ấp đầu con giồng này thì cát là cát, cát nóng rất bàn chân, cát rút nước nhanh như gió thổi, mới tưới qua một bận, trở lại thấy khô queo. Ruộng lúa thì bằng bụm tay và chỉ làm được có một mùa. Cho nên cư dân ở đây sống chật vật lắm. Những người sống ở gần chợ thì làm nghề buôn bán và lo cho con cái học hành đỗ đạt tiến thân nơi xứ khác. Tư Lượng vì nhà nghèo chỉ mới học tới lớp nhứt thì thôi học ở nhà lo làm ruộng rẫy giúp gia đình. Hồi đó Tư Lượng phải đạp xe đạp mấy cây số tới Phước Hưng để học. Sau này khi có trường tại ấp thì Tư Lượng đã có vợ con. Tư Lượng thường nói với mấy đứa nhỏ: “Hồi đó tao đi học vất vả, tụi bây giờ sướng lắm chỉ đi bộ mấy phút là tới trường, phải ráng học cho giỏi để nhờ tấm thân sau này. Đất ruộng chỉ bằng cái chiếu lát không đủ sống đâu mấy con!”

Bạn bè tản mát, có đứa làm công chức ở quận, ở tỉnh, có đứa vừa tốt nghiệp Trung Học thì đăng lính, có đứa sau này lên Đại Úy, Thiếu Tá Quận, Phó Tỉnh, cũng có đứa vô bung theo Việt Cộng. Tư Lượng thì vẫn bám miếng đất giồng mà sống. Cuộc sống cực khổ nhưng không bon chen lấn lướt, cứ tay làm hàm nhai và một mực chan hòa ân nghĩa với đại gia đình ấp Đầu Giồng này qua bao nhiêu thăng trầm của đất nước. Nhưng nó đã bị thay đổi kể từ sau ngày 30 tháng tư năm 1975. Mấy đứa làm quan, làm lính thì hót hơ hót hải về từ giã gia đình rồi đi biệt dạng có đứa lột áo lính buồn hiu nằm rút trong nhà. Còn mấy đứa ở ngoài về thì đeo súng quần khăn rằng kêu gọi người dân ấp giồng đi hợp liên miên. Có đứa ăn theo đeo băng đỏ nghênh ngang hách dịch. Có người vui, có kẻ buồn. Riêng Tư Lượng thì có cả hai. Vui vì thấy từ nay hết giặc giã, buồn lo vì thằng con lớn đi lính nghĩa quân ở xã không biết có bị gì không? Hồi đó Tư Lượng phải đút lót lắm mới lo cho nó được làm lính tại đây. Tư Lượng

nghĩ nó có làm gì đâu mà phải sợ như vậy. Nó gác ở văn phòng xã chứ có đánh đập gì đâu!? Nhưng anh nghe thằng Dũng con anh Hai Muôn nói trong buổi họp: “đi lính một ngày thôi cũng có tội với Cách Mạng” làm anh đâm lo. Thằng Dũng hồi đó học hết lớp nhất thì nghỉ học ở nhà phụ làm ruộng với gia đình đâu được vài năm thì đi đâu mất. Anh Hai Muôn nói với mọi người là nó đi làm ở Sài Gòn. Mọi người ở đây cũng chẳng thắc mắc về chuyện không có mặt của nó ở Ấp này. Hoàn cảnh ở đây chuyện người này người kia bỏ Ấp Đầu Giồng để đi làm ăn xứ khác là chuyện thường mà. Nhưng sau ngày 30 tháng tư năm 75 người thấy nó trở về tiếp thu xã PH. Một bữa trước nó về đây họp dân. Thằng Dũng coi vậy mà ăn nói rất hùng hồn. Hai Muôn đứng phía dưới này nghe nó nói chánh sách này chánh sách nọ rất lưu loát. Hai Muôn nở mặt với mọi người, cho bố mấy lúc trước hễ ai hỏi tới nó thì anh dẫu quanh dẫu quắt.

Mấy ngày sau đó có lệnh tập trung lính và mấy người làm trong xã học tập ba ngày rồi được cho về làm dân. Riêng ông xã trưởng Ngâu và một số người khác thì bị giữ lại và đem đi đâu không ai biết. Có người nói chắc bị ở tù lâu lắm, có người nói sẽ bị đem ra tòa án Nhân Dân xử. Tư Lượng không quan tâm mấy chuyện này chỉ biết thằng con của mình được ở nhà lo làm ruộng với anh là mừng rồi!

Tư Lượng có một người bác thứ hai theo phong trào Việt-Minh bị chết ở mặt khu Long-Toàn hồi trước năm 45. Bác có hai người con một trai, một gái, thằng con lớn đi tập kết hồi 54. Bác hai gái có một căn nhà ngang hong chợ, bác bán đồ tạp hóa nuôi con gái ăn học. Thấm, con gái bác học trường sư phạm Vĩnh-Long và đi dạy học ở Trà-Vinh. Thấm có chồng Trung Úy làm việc ở Bệnh Viện phối hợp dân quân y tỉnh. Chồng Thấm theo lệnh của Ủy Ban Quân Quản Tỉnh trình diện và hiện đang ở

trong khám lớn. Phần chồng đang ở tù, phần lo đi dạy, phần thì họp hội liên miên. Thắm đem hai đứa con nhỏ đứa ba tuổi, đứa năm tuổi về cho bà ngoại coi dùm. Bác Hai buồn rầu vô kể. Bác lo không biết thằng chồng Trung Úy của con Thắm cái thằng rất hiền từ. Quê của nó ở đâu ngoài miền Trung. Nó mồ côi cha cũng như con Thắm. Hồi con Thắm dẫn về giới thiệu nó nói trọ trẹ khó nghe hết sức. Bác Hai ngần ngừ không muốn gả, nhưng thấy nó thiệt thà thương con Thắm và lo phụ tiền bạc cất nhà cửa cho bác khang trang nên bác động lòng. Đám cưới của nó rất đơn giản. Má của nó ở ngoài có về dự một lần đó. Nhưng rồi vì xa xôi nên sui gia cũng không gặp lại. Bác hai hỏi Dũng con Hai Muôn, nó nói chánh sách mà bác, bác đừng lo chỉ đi học 10 ngày thôi. Học cho biết chánh sách Cách Mạng và Nhà Nước ta mà. Bác nghe vậy cũng mừng! Nhưng 10 ngày, rồi một tháng, rồi một năm chẳng thấy bóng dáng thằng con rể về. Tội nghiệp con Thắm con bà phải đi thăm nuôi dài dài. Ít tháng sau Thắm xách gói về nhà ở luôn vì cô giáo có chồng là ngụy quân đi học tập không được tiếp tục dạy học. Từ ngày Thắm “mất dạy” về nhà lo buôn bán, bà Hai thấy vậy mà cũng được, có người gánh vác cho bà, chứ một mình lo buôn bán, rồi lo cho hai đứa cháu ngoại nữa rất cực nhọc.

Sinh hoạt ruộng rẫy cũng làm ăn bình thường, mặc dù có nhiều tin tức này nọ, nhưng chưa có chuyện gì xảy ra. Chỉ có việc các tiệm buôn bán lớn bị kiểm kê, còn cái tiệm của bác Hai thì vẫn còn hoạt động bình thường. Người ta chỉ đánh bọn “tư sản bóc lột” thôi? Bóc lột chỗ nào bác Hai đâu thấy. Như nhà anh Hai Thương bà con bạn dì với bác ở Phước Hưng. Người ta làm ăn cực nhọc từ nhỏ, nhưng nhờ khéo lo khéo tính lại hà tiện, hà tặn mới có cơ ngơi như vậy, buôn bán sòng phẳng chứ có bóc lột ai đâu! Bác nghĩ không biết mấy ông này làm cái gì khó biết quá?!

Một hôm Tư Lượng đang ngồi uống cà phê ở cái quán gần đường lộ xe. Chiếc xe từ Trà Vinh ngừng lại, một ông cán bộ đội nón cối ăn mặc có khác với mấy chú bộ độ ở đây quá. Bước xuống xe nhưng ông ta cứ đứng nhìn quanh quất một hồi, chừng như là người ở xa lắm mới về. Tư Lượng đứng lên đi về phía người ấy hỏi:

-Ông Cán Bộ chắc muốn kiếm ai chứ gì?

Ông ta lộ vẻ mừng rỡ và nói giọng đặc sệt Bắc kỳ:

-Dạ tôi ở xa về. Tôi muốn tìm nhà bà hai Dậu.

-Ông là gì với bà Hai?

-Dạ tôi là con của bà Hai.

Tư Lượng trở mặt nhìn người đang nói chuyện với mình, rồi vội ôm hai vai người này hỏi:

-Anh là anh Hai Quốc phải không?

-Thế anh là ai đây nhĩ?

-Tôi là Lượng đây.

Hai người nhận ra nhau, mừng vui và hỏi han đủ điều. Tư Lượng dặt tay Quốc đi rẽ qua hong chợ, khi đến trước cửa nhà, Tư Lượng gọi lớn: “Bác Hai ơi! anh Hai Quốc về rồi nè”. Bác Hai đang đúc cơm cho hai đứa cháu, xoay người nhìn ra. Hai Quốc bước đến ôm hai vai bà. Bác Hai sần sờ... không ngờ nó còn sống, đứa con mà bà tưởng như đã chết từ lâu rồi! Nước mắt bà ràn rụa chảy. Bác hai khóc trong nỗi sung sướng bất ngờ vì cuộc trùng phùng này. Tư Lượng đứng nhìn cảnh xum họp đầy nước mắt một hồi, rồi nói với bác Hai và Hai Quốc: “Cháu phải về nhà lo chút việc”. Tư Lượng định bụng chiều nay làm con gà nhậu lai rai với Hai Quốc. Hồi nhỏ hai anh em thân nhau lắm mà!

Hai Quốc đi tập kết hồi năm 54, lúc ấy anh mới 15 tuổi. Anh từ giã mẹ và người thân với gói hành trang là một túi vải với mấy bộ quần áo cũ bên trong. Gia đình

anh lúc đó nghèo lắm, ba mẹ con ở trong căn nhà lá cất trong vuông đất giồng của ông bà nội chia cho ba anh và hai công đất ruộng. Anh nói với bác Hai: ”má ơi con đi hai năm thôi sẽ trở về”. Nhưng anh đi mãi không thấy anh trở về. Mới đầu bác Hai còn mong ngóng, nhưng năm qua năm vẫn bất tâm hơi. Cho tới khoảng tháng hai năm 1970, giữa đêm bác Hai được người lạ mặt gõ cửa và trao cho bác cái thư gằn như nhàu rách. Người lạ mặt nói đây là thư của con bác và đi nhanh không nói gì thêm. Bác Hai nôn nao trong lòng, đưa tay vặn cái đèn dầu cho sáng thêm và banh lá thư ra đọc.

Hải Phòng ngày...tháng...năm 1961.

Má,

Có người bạn đi Nam con viết vội mấy hàng nhờ nó đem về cho má biết tin con. Con bây giờ còn đang học năm cuối của lớp trung cấp nông nghiệp. Con vẫn khỏe, thỉnh thoảng con có liên lạc với chú Năm, Chú đang công tác ở miền núi. Má và em ráng giữ gìn sức khỏe.

Con,
Khuu Vệ Quốc

Bác Hai coi xong vội đem đốt cái thư vì bác sợ mọi người biết. Bác vui mừng vì biết con bác còn sống. Bác muốn giữ kín chuyện này. Bác sợ trong xã họ biết rồi hỏi han này nọ lời thôi.

Bây giờ Hai Quốc về với tám thân yếu đuối bệnh hoạn. Anh bị thương trong cuộc dội bom của máy bay Mỹ năm 1972, đứt mấy đoạn ruột và dập một bên phổi.

Ngày vào Sài Gòn anh hết sức ngỡ ngàng và không tin thật sự những gì anh thấy trước mắt. Ngoài ấy anh nghe nói miền Nam tiêu điều thảm hại, người dân rách rưới thiếu ăn và sống trong những căn nhà ổ chuột.

Nhưng bây giờ...anh ngỡ ngàng nhìn Sài Gòn với xe cộ nhộn nhịp, phố xá hoành tráng nguy nga, chứ không phải Sài Gòn như trong ý nghĩ của anh lúc con tàu chuyển bánh vào Nam.

Áp Đâu Giồng bây giờ không giống như lúc anh đi. Căn nhà của má anh cũng khác xa lúc trước. Trước ngày anh đi má anh chỉ có một căn nhà vách lá cột tre ở trên miếng đất giồng. Bây giờ má anh đã có hai căn nhà, một ở chợ và một ở vuông đất đều được xây gạch hẵn hoi. Anh như người vừa chợt tỉnh giấc sao cơn mơ. Anh dẫu trong lòng rất nhiều trăn trở. Người ta nói với anh bao điều xem ra chẳng thấy ở đây!

Năm 1976 khi cả nước “Tiến nhanh tiến mạnh tiến vững chắc lên Xã Hội Chủ Nghĩa”. Đất ruộng đều phải vô Hợp Tác Xã, cả nước nói chung cực kỳ xáo trộn. Đời sống người dân bị đẩy vào muôn vàn khổ ải. Cái loa phóng thanh được bắt ở đầu chợ rả rả từ 5 giờ sáng cho tới 10 giờ đêm, nào vụ hè thu năng xuất cao cho cả huyện, nào thủy lợi đem nước vào đồng. “*Đưa tay chỉ mặt thẳng Trời, xem ông Thủy Lợi thay Trời làm mưa*”. Sau cái đợt để ông Thủy Lợi thay Trời giúp dân thì ruộng bị khô queo vào mùa nắng, úng ngập vào mùa mưa. Dòng kinh nước chảy lờ đờ vì lòng mở rộng quá mức, nước không đủ sức cho dòng chảy vì thượng nguồn cũng bị chia tam chia tứ các nhánh rẽ vào đồng vùng của mình. Chưa kể đất ruộng gần các con sông bị đào lấy đất đắp đập bị mất toi không cày cấy được. Cuối cùng đập bị vỡ, nước theo dòng sông cuốn đất trôi mất để lại một vùng lán nước mênh mông. Tội cho người dân ở các vùng này phút chốc mất ruộng cày cấy. Người dân kêu trời quá đổi, nhưng ông Trời Thủy Lợi chẳng bao giờ đoái hoài cho dân. Đất Nhà Nước quản lý mà!

Hai Quốc được ở trên đề cử làm Tập Đoàn Trưởng Áp đầu giồng vì xét thấy quá trình hoạt động hồi lúc anh

làm ở một nông trường ngoài Bắc. Hai Quốc đề nghị Tư Lượng làm Tập Đoàn Phó với ý kiến là Tư Lượng sống ở đây lâu năm có thể hỗ trợ tốt cho anh trong khâu điều hành.

Cái điều làm Hai Quốc khó xử nhất là ngay trong gia đình mình. Hồi mới gặp mặt Thắm, hai anh em vui cười rộn rã, anh nói về những ngày tháng của anh hồi ở ngoài Bắc. Còn má thì hỏi về chuyện buôn bán làm ăn, đất đai cày cấy. Anh chỉ nói chung chung không dám nói hết sự thật về cuộc cải cách ruộng đất qua các cuộc đấu tố đã man râm rộ ngoài ấy... và nhiều thứ khác nữa... anh vờ nói lảng sang chuyện khác hoặc giả “Đất nước thống nhất rồi Nhà Nước sẽ lo cho dân. Còn chánh sách là chánh sách chung ai cũng vậy không riêng nhà mình”. Nhưng càng về sau hai Quốc thấy em gái mình có vẻ lạnh nhạt với anh. Nhất là trong lúc Thắm theo mấy nhỏ bạn đi buôn bị Trạm Thuế Vụ tịch thu mất vốn hết mấy chỉ vàng. Nó đâm quạu quọ và không nhìn mặt anh. Nó nói với má “Từ ngày có cái ông Cách Mạng về, nhà này gần như tiêu tan”...! Còn má thì không lộ vẻ gì ra mặt...bà ít hỏi tới mấy chuyện như trên. Tuy nhiên khi có lệnh đóng cửa các tiệm tư thương trong đợt cải cách công thương nghiệp, tiệm bị đóng cửa hai ngày để kiểm kê sau đó được mở lại thì mọi mặt hàng phải bán với giá qui định của Nhà Nước. Ngày hôm sau có lệnh giới nghiêm. Mọi người không biết sắp có chuyện gì đây? Sáng ra có lệnh đổi tiền. Mỗi gia đình chỉ đem về 200 đồng. Bà hai chung hửng. Thắm hỏi: “Sao kỳ vậy anh hai?”. Chỗ này là cái đau nhất của Hai Quốc. Anh nói nhiều chuyện nhưng quên nói cái chuyện này, nhưng mà có nói cũng chẳng cứu vãn được gì! chuyện Nhà Nước làm, làm sao cãi lại. Hai Quốc ngóng nghệu. Thắm quít mắt bỏ đi “Con nói mà...!”. Bà Hai thì cầm hai trăm đồng đổi về, nước mắt bà trào ra. Sản nghiệp bây giờ còn hai trăm đồng! Hai Quốc nhìn má

khóc thì đau xót lắm, nhưng biết làm gì đây? Nhớ chuyện ngày vàng ngày bạc ngoài ấy Hai Quốc kêu Bà Hai vào phòng riêng nói nhỏ với má: “Vài bữa nếu có ai kêu khai vàng bạc má đừng có khai, nói là không có, má nhớ một mực nói như vậy. Họ sẽ khám nhà nhưng có con họ không dám làm ầu đâu!” Nhưng Hai Quốc thấy mọi việc ở trong Nam không gay cán như ở ngoài ấy, các cán bộ trong này coi bộ ít hung hăng?

Ruộng đất đa số ở ấp đều bị vô hợp tác, chỉ còn một số hộ cự tuyệt chưa bằng lòng, đó là các hộ có con cái, chồng vợ hy sinh trong thời chiến hoặc các gia đình có công với Cách Mạng. Chính sách nói là các hộ trên phải tiên phong để làm dậy lên phong trào, nhưng sự thật thì chính các hộ này lại phản đối mạnh nhất. Ông Năm Nhứt cầm cây dao mát vót đứng trên bờ ruộng nhip lên nhip xuống nói lớn tiếng khi Hai Quốc và toán du kích đi ngang: “Đất của tao đổ thẳng nào dám nhào vô. Bước tới đất tao... tao chém không tha một thằng nào hết”. Ông Năm Nhứt ngang như vậy bởi vì trong thời chiến gia đình ông nuôi chứa một số cán bộ, nghe nói có ông nào đó bây giờ làm ở Trung Ương và cũng vì tội che dấu, tiếp lương cho cán bộ. Ông bị chánh quyền cũ bắt giam và tra tấn đến thân tàn ma dại. Hồi đó họ không tìm được bằng chứng còn ông thì một mực chối phăng. Họ nhốt ông trong khám lớn đến một năm mới được thả. Do cái công đó ông Năm Nhứt càng chống vô hợp tác xã rất hăng, gần hai năm nay mà chưa ai đá động đến ông.

Hai Quốc điều hành hợp tác xã rất vất vả, ban đầu mọi người có vẻ hăng hái lắm, nhưng dần dà hợp tác xã làm ăn không khá, bởi cái lẽ là kiểu cha chung không ai khóc, thiếu giống, thiếu phân bón nên càng ngày càng đi xuống. Ruộng làm hai vụ nhưng chẳng có vụ nào ra hồn. Qua vụ mùa chia chát qua công điểm chẳng được bao nhiêu và còn phải lo thu góp cho chỉ tiêu mỗi ngày mỗi

tăng lên. Trong khi đó các ruộng cá thể vẫn còm ăn áo mặc, phải giải thích với cái Ưu Việt của công cuộc cải cách ruộng đất để tiến lên Xã Hội Chủ Nghĩa là điểm nào?! Hai Quốc vẫn phải điều hành công việc trong buồn rầu thiếu tin tưởng, nhưng phải chấp hành!

Khoảng đầu năm 1980, vào buổi sáng sớm sương còn dày đặc, ánh trăng non mờ ảo trên các nẻo đường, là đèn trên những hàng tre gai. Các người đi chợ sớm gánh những gánh hàng rau quả, hoặc đẩy trên những chiếc xe đạp những bao bắp, bao gạo. Khi đi ngang khu đất nhà Hai Quốc người ta thấy một người treo lủng lẳng trên nhánh sấu đầu. Mọi người hô hoán lên:

-Mấy chị ơi! có người treo cổ tự tử trong vườn nhà Hai Quốc.

-Thiệt đó không đó chị?

-Đúng rồi! ghê quá!...mà ai vậy? vào xem coi ai, rồi đi báo với công an.

Mọi người bỏ giống gánh cùng rón rén tiến về phía người tự tử. Có người trong nhóm la lên:

-Anh Hai Quốc Tập Đoàn Trưởng mấy bà con ơi!

-Phải đi báo công an liền đi.

-Chuyện gì mà đến nỗi tự tử?

-Tội nghiệp Hai Quốc hiền, ăn ở có tình có lý lắm mà!

Mọi người bàn tán râm rang một lúc rồi lục đục gánh đồ ra chợ. Công an xã tới cắt dây đem xác Hai Quốc về trụ sở. Bà Hai chạy miết đến ôm xác Hai Quốc khóc thảm thiết. Tư Lượng đứng như trời trồng, chặt chặt lưỡi, lắc lắc cái đầu!

Cái chết của Hai Quốc được ém nhẹm, người ta đồn đại nhiều tin nhưng chỉ có Tư Lượng biết rõ vì Tư Lượng tìm được trên bàn, trong phòng Hai Quốc hai lá thư trong buổi sáng sớm hôm đó. Sáng sớm Tư Lượng ghé nhà Hai

Quốc như thường lệ rủ anh đi uống cà phê. Khi bước vào nhà Tư Lượng gọi anh Hai ơi! nhưng không nghe Hai Quốc lên tiếng anh ghé mắt vào buồn nhưng cũng không thấy anh, nhìn lên bàn viết Tư Lượng thấy hai mảnh giấy, anh bước vào trong tò mò xem giấy gì. Đó là hai lá thư tuyệt mạng, một gửi cho Ủy Ban Xã, một cho Bác Hai gái má anh. Mấy ngày trước anh nghe Hai Quốc tâm sự về mấy lần lục xét nhà dân tìm thu lúa cho đủ chỉ tiêu, bà con than thở, trách cứ nhiều quá. Có người dẫu được vài gia lúa cũng bị đem ra thu góp. Người ta cầu xin: “*Các ông ơi! chồng tôi bị bệnh, con một bầy, không có gạo ăn làm sao mà sống*”? Cứ mặc dân than thở cầu xin, các toán lục soát cứ tuần tự vô tâm làm việc sốt sắng cho đầy chỉ tiêu do trên đề ra! Anh thấy bất nhẫn và chán nản đến tột cùng. Anh muốn tự tử vì người trong xóm ấp đa số là bà con ruột rà không gần thì xa. Nhất là đứa em gái anh cứ day nghiêng, còn má anh thì cầu nhàu: “*Mày làm Tập Đoàn Trưởng, mày biết dân không đủ ăn, lúa thất mùa, hợp tác xã làm ăn rệu rạo thua cả thể thì mày phải có ý kiến chứ! chỉ tiêu, chỉ tiêu! nhưng không đủ thì đào đâu mà ra lúa... hợp hành cứ như là vịt nghe sấm, cứ gặt đâu hứa bừa rồi bắt dân chịu, mấy chục năm mày đi ngoài đó, họ dạy mày làm như vậy phải không...*”? Chánh quyền làm dân đói thì có đi chết hết cho rồi!?” Anh thấy như quanh mình bị sụp đổ hết. Anh muốn chết. Anh nói với Hai Lượng như vậy. Bây giờ anh đã chết thật sự! Cái thơ viết cho Ủy Ban Xã như vậy:

Ấp Giồng ngày...tháng...năm 1980

Tôi, Hai Quốc Tập Đoàn Trưởng Tập Đoàn Đồng Tiến. Tôi trình với các anh. Tôi quyết định tự tử chết, đây là cách tự nguyện của tôi, không liên can tới ai hết. Xin quý anh đừng điều tra hạch hỏi ai. Cái lý do dẫn tôi tới

quyết định như vậy bởi vì tôi thấy cách làm ăn theo chỉ tiêu như thế này không tốt. Dân đói không đủ lúa ăn mà bức bách thu gom là giết dân! Đảng và Nhà Nước nói bọn thực dân, bọn nguy quyền đàn áp nhân dân. Miền Nam đói rách tận cùng. Mấy mươi năm sống ở ngoài Bắc tôi cũng được nghe nói như vậy. Nhưng khi về tới Sài Gòn, tôi thật sự hết sức ngỡ ngàng trước hình thái một thành phố hoành tráng, xe cộ chạy ồn ào, mọi người sống sung túc. Tôi phải quăng bỏ mấy cái chén mang từ ngoài Bắc về mong để tặng cho gia đình! Một loại quà mạt rệp! khi về đến quê nhà, nơi tôi đã ra đi từ nhỏ, nay đã khác... Tôi thấy tôi bị lừa ...nhưng không còn cách nào khác vì tôi đang trong dòng chảy của kẻ chiến thắng. Sở dĩ tôi tham gia Tập Đoàn cũng vì muốn giúp ích một phần nào cho dân làng. Nhưng...cuối cùng tôi nhận thấy tôi tiếp tay với các anh, làm hại dân! Tôi ân hận và tôi tuyệt vọng! Cái chết của tôi là một cảnh giác cho các anh nên sửa sai, nếu không Nhân Dân sẽ quay mặt, sẽ chống đối các anh và tất nhiên cái hậu quả máu đổ thịt rơi sẽ tràn lan, thống khổ. Giải phóng là làm tốt hơn, tiến bộ hơn, chứ không phải là đập đổ cái hay cái đẹp đang có để tròng lên cái xấu xa và tàn ác. Lý tưởng Cộng Sản chỉ hay trên mặt lý luận và thích hợp vào thời kỳ Ông Mark còn sống. Bây giờ nó đã lỗi thời không còn ứng dụng được nữa trong cái đà tiến bộ văn minh của thế kỷ này! Bám víu vào nó chỉ là kéo ngược cỗ xe, thụt lùi về phía sau lạc hậu.

Chúng ta chiến thắng miền Nam về mặt quân sự, nhưng miền Nam tự nó đã chiến thắng chúng ta về mặt xã hội và kinh tế. Mấy năm sau ngày giải phóng, cái cỗ xe đất nước còn được chuyển bánh là nhờ những gì mà người Mỹ và chế độ miền Nam còn để lại. Khi chánh sách tập trung cải tạo các sĩ quan của chế độ cũ, cải tạo công thương nghiệp, đánh tư sản, cải cách ruộng đất rầm rộ thi hành đã làm làn sóng người bỏ nước ra đi, những nhân tài

trí thức cùng loạt ra đi. Chúng ta đã mất đi những nhân lực trí não, làm tan rã sức sống của xã hội đang có của miền Nam và kéo miền Nam thụt lùi lại ngang bằng với miền Bắc.

Tôi thấy miền Bắc cướp công của những người yêu nước trong miền Nam. Chánh quyền gấp rút thống nhất đất nước theo Xã Hội Chủ Nghĩa cho cả nước bởi lẽ Trung Ương sợ xu hướng miền Bắc sẽ nghiêng giống theo mô hình xã hội Miền Nam. Thực tế bây giờ chúng ta đi dần về hướng đó?

Ngày xưa ba tôi theo lý tưởng yêu nước giải phóng dân tộc đã đi theo Cách Mạng chống lại ách thống trị của ngoại bang và ông đã hy sinh. Tôi nghĩ rằng tất cả mọi người vào thời đó cũng cùng một lý tưởng chống xâm lăng, bảo vệ tổ quốc. Những người theo Cách Mạng đều mang cùng dòng máu kiên cường, trong sáng là yêu nước ít ai quan tâm đến lý thuyết này, lý thuyết nọ. Chỉ có một số ít người trong lãnh đạo dùng nó để khuyến dụ, lừa bịp và khống chế mọi người phải tuân thủ theo một cách mù quáng, đôi khi họ biết sai lầm, nhưng không còn cách quay đầu lại. Họ đánh liều số phận như những con thiêu thân. Tôi xin các anh hãy sáng suốt tuân thủ theo lương tâm chân chất của người yêu nước thương dân thật tình, các anh phải đấu tranh để sửa đổi lề lối điều hành đất nước sao cho hợp lòng dân, vì dân thật sự, và như vậy các anh sẽ không phụ lòng muôn triệu người đã nằm xuống cho Tổ-Quốc này!

Kính chào các anh!

Ký tên Hai Quốc

TỰ SÁT

1- Gã đàn ông mặt tai tái vì bệnh sốt rét rừng, hắn ta là Trưởng Phòng Tổ Chức của trường Trung Học mà Thúy đang dạy. Vào gần cuối giờ của tiết dạy cuối. Hắn đứng ngoài cửa lớp nói với vô: Sau giờ, mời cô đến văn phòng tôi làm việc. Lúc này trường tan học, học sinh đã ra về. Thúy đi suốt dãy hành lang vắng và suy nghĩ miên man, không biết thằng cha này có việc gì mà lại gọi mình đi họp lúc trường tan học. Mấy lúc này tin đồn các cô giáo có chồng đi học cải tạo bị cho thôi việc. Thúy nghĩ chắc hắn nói với mình về việc này vì chồng Thúy là sĩ quan chế độ cũ đang bị nhốt ở trại “ cải tạo” ? Phòng làm việc của hắn ngoài cái bàn cái ghế còn có cái giường ngủ được kê một bên đối diện với cái bàn. Trên tường hắn đóng đinh mắc vài bộ đồ cũ và cái nón cối. Khi bước vào phòng Thúy đứng lơ ngơ ngay khung cửa, chưa dám bước vào hắn vì thấy hắn đang nằm trên giường. Thúy chợt nhớ mình quên gõ cửa từ bên ngoài. Thấy cô, hắn ngồi dậy và nói: Mời cô vào. Thúy đứng ở một góc phía gần cánh cửa. Hắn đứng dậy bước sang ngồi trên chiếc ghế và nói : “Cô ngồi đây, hắn chỉ cái giường mà hắn vừa rời, cô cứ tự nhiên vì còn mới quá tôi chưa được phân phối chỗ ở nên tạm ngủ luôn ở đây”. Thúy nói: “Đề em đứng được rồi”. Hắn nói: “Chuyện dài dòng cô nên ngồi vào đi”. Thúy

ngần ngừ. Hấn giục dã. Thúy dí dít ngồi ở mép giường. Hấn mở tập sách hồ sơ một hồi rồi ngược mặt lên hỏi: “Chồng của cô là Đại- Ủy Ngụy Quân phải không?”. Thúy không trả lời mà nói: “Trong lý lịch trích ngang em đã khai rõ”. Hấn gật gật cái đầu. Hấn ngồi im lặng, một tay đưa vào túi móc ra một gói thuốc rê. Hấn mở gói thuốc, bóc một nhúm nhỏ, tách một manh giấy, bỏ nhúm thuốc vào. Hấn vắn thuốc, thè lưỡi liếm liếm mép giấy. Tay hấn xoe xoe điều thuốc. Hấn bật quẹt lửa môi vào đầu thuốc co dúm. Hấn đưa vào môi mấp mấp. Hấn rít một hơi... Hấn ngược mặt lên trần phòng làm việc. Hấn phà khói tỏa một vùng. Thúy lấy tay che mũi, nín thở và ho khúc khúc trong cổ họng. Mùi thuốc hăng hắc vẫn lọt vào họng. Thúy nghe muốn nôn mửa, nhưng cố giữ lại. Hấn nhìn cô từ trên xuống dưới và dừng ở đó giữa hai háng. Sau giải phóng, các cô giáo không còn được mặc áo dài đi dạy. Mọi người chỉ được mặc áo bà ba và quần đen. Chiếc quần bằng lụa đen mỏng lúc Thúy mới mặc đi dạy lần đầu bọn học trò lớn thường nhìn chăm chăm lúc nàng đi ngược gió. Thúy thấy ngượng ngùng làm sao! Trước đây thì có vạt áo dài che phủ bên ngoài, nên dù có mỏng nhưng vẫn kín đáo. Thúy thấy mình hơi hớ hênh. Nàng vội khép đôi chân lại. Hình như Thúy nghe hấn nuốt nước bọt. Hấn chậm rãi nói: “*Cô đừng lo, ông anh đi học tập cho biết chánh sách Nhà Nước một thời gian rồi sẽ được khoan hồng trở về xum hợp với gia đình. Phần cô từ nay ráng phấn đấu học tập chánh sách, đường lối Cách Mạng. Đạo đức Cách Mạng của người thầy giáo dưới mái trường Xã Hội Chủ Nghĩa rất tốt. Thầy cô giáo có chức năng cao quý là trồng người cho chế độ ta, chế độ ưu việt Cách Mạng...*”. Hấn nói một hơi dài trong lúc cặp mắt hấn không chịu rời cặp đùi của Thúy. Thúy thấy khó chịu, cứng đờ, nhột nhạt và nghe lòng bùng trong lỗ tai những câu hấn vừa tuôn ra. Một hồi lâu, Thúy đứng dậy nói: “Xin

phép anh hai em phải về lo cho hai đứa con em, em cố gắng làm theo lời chỉ dạy của anh”. Thúy đứng dậy. Hấn đứng dậy: “Tôi nói chưa hết, cô ngồi lại một chút”. Thúy thấy tình cảnh hơi gay cấn nhưng cố đứng lại. Hấn bước vội đến bên cô, đặt hai tay lên vai và đẩy cô ngồi xuống. Thúy chưa kịp phản ứng thì hấn vồ ôm Thúy. Nàng bị chói với và té ngửa ngang trên giường. Hấn úp chụp người hấn lên người cô với hơi thở dồn dập. Thúy co tay đẩy mạnh hấn bật xuống một bên giường. Nàng bật ngồi dậy và chạy miết về nhà với nỗi tức tưởi đau đớn. Nàng về nhà chạy ngay vào buồng tắm. Nàng xối nước ào ào vào người như muốn gột rửa ngay cái hôi hám của mùi thuốc, cái sàm sỡ của hấn trên thân thể của mình, cái tên giảng dạy về “Đạo đức Cách Mạng” !? “*Tân ơi! em lâm vào cảnh ngộ tủi nhục trong lúc anh nằm trong cơn đau đớn của kẻ buông giơng thua trận. Bây giờ em phải làm gì đây để sống qua giai đoạn đầy bi uẩn này hử anh? Em không thể tiếp tục đi dạy cùng với bọn người vô học mà làm ra vẻ dạy đời. Họ nói với nhau mà con bạn em nghe lén: “Ê mấy đứa ở ngoài này, đứa nào đứa này nhìn muốn chảy nước miếng, nhứt là bọn vợ con của bọn sĩ quan nguy...phải đề tui nó để trả thù! Chút xíu nữa em đã bị trả thù. Còn anh thì bị họ trả thù như thế nào? Lòng thù hận của bọn chiến thắng sẽ đi đến đâu? Anh! Em! chúng ta chịu đựng được đến chừng nào đây? Thúy nghĩ đến hai đứa con còn thơ dại và mẹ chồng với đôi mắt cườm chướng gần như mù lòa. Nước mắt nàng tuôn chảy ràn rụa. Phải làm sao đây hử Tân!? Trước đây mọi việc đều do anh quyết định từ chuyện lớn đến chuyện nhỏ nhất nhất mọi đều phó thác cho anh. Bây giờ thì anh trong vòng lao lý không biết rồi đây sống chết thế nào? Còn em thì nguy khôn bủa vây. Em thấy mình nhỏ nhoi, yếu kém. Em sợ hãi trong tình huống này quá anh ơi!”*

Suốt đêm hôm đó Thúy ngủ chập chờn trong nhiều cơn mộng buồn bã và chợp mở mắt khi trời nắng rực sáng xuyên qua cửa sổ. Hai đứa con của Thúy đã thức hồi nào. Thúy nghe chúng nói chuyện với bà nội ở phòng ăn. Chắc má chồng Thúy đang cho các cháu ăn sáng. Thúy thấy đầu nặng trĩu như muốn nhóm bịnh. Nhưng rồi nàng phải ngồi dậy và đi ra nhà sau làm vệ sinh buổi sáng. Khi đi ngang qua ba bà cháu, má chồng Thúy hỏi: “Hôm nay con không đi dạy sao?” Thúy dạ. Bà hỏi tiếp: “Hôm nay con bị bịnh hả?”. Thúy đứng lại và nói: “Má ơi! con nghỉ luôn rồi!”. Mẹ chồng nàng làm thính. Một lát sau bà nói: “Má nghe người ta nói vợ sĩ quan bị cho nghỉ việc mà!”. Thúy âm ừ khi đang đánh răng. Thúy nghĩ sẽ không bao giờ nói cho má biết về việc xảy ra ngày hôm qua ở trường.

2- Theo thông báo của Ủy Ban Quân Quản thì Tân cùng các sĩ quan trong toàn tỉnh lần lượt đi trình diện và bị nhốt vào trại tù của tỉnh. Đêm cuối cùng trước khi đi trình diện. Hai vợ chồng Thúy thức như gần tới sáng. Tân dùng dằng không muốn đi. Anh muốn trốn về quê anh ở Bình-Dương. Anh nói:

- Hồi nhỏ anh vào Sài Gòn học rồi đi lính. Anh làm việc ở đây, lâu lâu về thăm nhà với bộ quần áo thường phục. Ở đó không ai biết anh là sĩ quan đâu.
- Không phải đơn giản vậy đâu anh. Nếu họ phát giác ra, thì anh còn mang thêm tội trốn tránh nữa thì sao?

Cuối cùng sáng hôm đó Thúy đi chợ mua cho Tân một ít thuốc cảm cúm, một vài chai dầu gió, hai bộ đồ cũ. Thúy bỏ tất cả vào chiếc vỏ đệm. Trưa hôm đó Tân đi trình diện. Chàng nói theo thông báo thì chỉ tập trung học trong 10 ngày rồi cho về em đừng lo, ở nhà ráng lo cho

hai con và má anh. Chàng hôn Thúy, hôn hai đứa con và nói lời an ủi má anh. Anh đi. Thúy muốn theo anh đi đến nơi trình diện. Nhưng thôi!.Thúy nhìn Tân đi khuất đầu con hẻm. Nàng ôm hai con và khóc suốt! Tân tự bước chân vào nhà tù!

Khi Tổng Thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng trên Đài Phát Thanh Sài Gòn đã làm tan rã ý chí của cả tập thể Quân Đội miền Nam. Cuộc xáo trộn trở nên hỗn loạn và nổi tuyệt vọng đến cao điểm trong hàng ngũ quân đội các cấp. Các tướng lãnh chỉ huy bỏ trốn trên các chuyến trực thăng ra các hạm đội Mỹ đậu ngoài khơi. Các tân binh ở các quân trường cởi áo lính ùn chạy ra ngoài trở về quê quán. Phi Trường Tân Sơn Nhứt bị pháo kích. Xe tăng của Cộng Sản tiến về Sài Gòn. Mọi người trong phút ngơ ngác đã buồn bã chấp nhận một sự kiện đã xong! Thôi thì đã hết chiến tranh rồi, không còn chết chóc nữa có ra sao thì ra! .“Cũng đành” là một cách tự sát tập thể của cả miền Nam Việt Nam trong cách nhìn nào đó...!?

Cái giáo đầu: “*Các anh tham gia Ngụy Quân chống phá Cách Mạng. Tội các anh là tội trời không dung, đất không tha, là tội chết!*” lẽ ra các anh bị đền tội trước Cách Mạng và Nhân Dân, nhưng để thực hiện chánh sách khoan hồng, các anh được tập trung cải tạo để hiểu rõ chánh sách của đảng và Nhà Nước. Sau này, khi các anh học tập tốt, trở về với gia đình, sẽ thành người tốt để phục vụ cho đất nước”. Mọi người tuân tự trình diện với lời hứa hẹn học tập trong 10 ngày rồi về. Có người tin, có người nghi ngại, nhưng không còn cách chọn lựa nào khác. Phải đành!...Cánh cửa tù đóng sầm lại!...Ngơ ngác!...Sầu hận!...Thúc thủ!...Cam lòng!

Căn phòng bề ngang chừng 4 mét bề sâu chừng 10 mét nhét hơn 40 tù nhân. Lúc đứng bên ngoài chờ “anh đội” mở cánh cửa sắt. Tân nhìn vào bên trong thấy mọi người nằm quay đầu về phía tường hai chân đối nhau,

khoảng giữa còn lại vài ba tắc, có người ngồi với tấm thân trần hoặc dựa lưng vào tường mắt nhìn lên trần nhà buồn bã. Có người đứng nhìn ra chờ Tân vào. Khi cánh cửa đóng sầm lại Tân thấy mình như bị quay vòng vòng với nhiều bất nhẫn, đau đớn. Các bạn bạn tù vây quanh hỏi:

- Ê! Bạn bên ngoài có nghe gì không ông? chừng nào học không?...Mấy người làm ở bệnh viện vô chắc lớp học sắp bắt đầu?.....Tân bị hụt hẫng và trả lời:

-Tôi chỉ nghe nói vào đây tập trung học 10 ngày rồi được về! Tụi này xin một ít thuốc phòng thân, nhưng ban chỉ huy bệnh viện nói cho thuốc 10 ngày thôi. Họ nói: *“Các anh đâu có đi lâu mà xin nhiều!”* Nghe tôi nói như vậy các bạn tù ai cũng lộ vẻ vui mừng...họ cũng nghe như vậy trước khi vào đây. Họ ở trong này hơn 20 ngày rồi! Có anh ngao ngán nói: *“Hai mươi mấy ngày rồi có thấy gì đâu mấy cha!?”*

Trong căn phòng chật chội, nực nóng hơi người. Người nằm, ngồi hai hàng đối đầu trên các manh chiếu nối nhau cho tới cuối phòng là cái thùng phuy dùng để tiểu tiện. Cái nắp đậy hở hang, làm mùi hôi thúi bốc lên nồng nặc. Có lẽ Tân là người sau chót vào phòng này. Cái lý do là được Ban Giám Đốc Quân Quản bệnh viện giữ lại hơn 20 ngày là để bàn giao. Chàng được “Trưởng Phòng” chỉ cho cái chỗ nằm sát cái thùng phuy. Suốt mấy đêm lúc mới vào, chàng phải thức đến khuya chờ mọi người đi, ỉa xong rồi mới lao chúi nền xi măng và kéo chiếu ra nằm. Nhưng chỉ mơ mơ màng màng đôi chút thì có người bò tới tiểu tiện. Mặc dù họ cố rón rén bò và mở nắp nhẹ nhàng. Nhưng ...cái mùi hôi thúi từ cái thùng mở ra bốc lên, tràn vào mũi. Tân ho sặc sụa và muốn nôn mửa ra. Chàng cố ém lại, nhưng thật sự chắc chàng chẳng mửa được, bởi trong bụng chàng không còn gì. Buổi ăn từ 11 giờ sáng đến giờ đã không còn! Cơn đau bụng quặn thắt. Tân ứa nước mắt...!!! Chỉ một bữa ăn duy nhất! mọi

người chẳng riêng gì Tân đều bị con đói làm phờ người, lẫn trở trong cơn quặn đau vì đói.

Mỗi ngày mỗi người chỉ được phát một lon nước cho tắm gội và một lon nước nóng để uống. Ban đầu mọi người không biết phải làm sao đủ cho cái lon nước tắm gội. Dần dà cũng tìm ra cách. Dùng miếng vải nylon trải ra, lấy mấy chiếc dép ngăn nước chảy ra ngoài và dùng khăn nhỏ thấm nước lau đi lau lại cho đến khi lon nước cạn. Sau cùng túm miếng nylon đem đổ vô thùng cầu. Sáng 10 giờ mỗi ngày, mọi người được ra ngoài chạy tại chỗ khoảng nửa giờ. Đây là dịp cho tù nhìn lại các bạn khác phòng và cùng nhỏ to vài ba câu hột hăng!

Trong phòng lúc đầu mọi người cùng nhau tâm sự nhập nhằng, nhưng sau đó một vài người đã bị mời lên “làm việc”. Sự nghi kỵ lẫn nhau bắt đầu lan ra. Một vài bạn tù tự nhiên được ưu đãi và được đề cử làm Trưởng Phòng hoặc ra ngoài với công việc nhà bếp, anh nuôi, có người tối ngủ trong còng sắt chữ U, có người bị dời đi đâu không biết!? Rồi các buổi họp trước giờ ngủ, ca hát mấy bản nhạc mới “*Giải phóng miền Nam*”, “*Bác cùng chúng cháu hành quân*” vang vang....Không khí trong phòng trở nên ảm đạm càng ảm đạm hơn với các chiêu từ từ mở ra, tròng vào đầu mọi người. Mười ngày trôi qua. Một tháng trôi qua...bao điều ước đoán trôi qua...! Mọi người thấy cái viễn ảnh buồn thảm cho một cuộc “*tự tra chân vào cùm*” và cố gắng thích nghi theo từng biến chuyển “*bóp thật chặt, mở ra từ từ, và bóp lại..*” Cái lối trừng trị này làm cho con người tự an ủi mình trong so sánh với đồng bạn, rồi từ từ bị tha hóa, bị mất hết bản tính tự tại của mình, chấp nhận hiện trạng như một vâng lời định số. Mọi người đi tới “*Cũng đành*” mặc nhiên chấp nhận những biện pháp trừng trị tinh vi của bọn cai tù với mỹ danh là “*cán bộ cải tạo*” vì lẽ người ta không còn cách nào để chọn lựa!.

Để tránh những cơn đói có người nhẩn được ra ngoài cho gia đình xin đem vài mớ cơm phơi khô hoặc cơm dẹp để ăn khi đói. Ban đầu ban quản giáo trại không cho. Họ nói: “*Để Cách Mạng lo*”. Nhưng vài tháng sau họ đổi ý và cho thân nhân gửi các đồ ăn vào: như tôm khô, cơm khô, cơm dẹp...dần dà với cái đà đó các bà vợ bên ngoài khéo léo gửi được gạo vào. Các bạn bè trong phòng nẩy ra sáng kiến làm lò để nấu cơm trưa. Ban đầu dùng lon Guygoz đựng gạo nước và dùng bao nylon đốt lên để nấu. Nhưng cách này bị “anh đội” ngửi ra mùi khói hôi của bao nylon khi cháy bốc lên. Các phòng bị khám. Gạo bị tịch thu, lò nấu bị quăng bỏ. Im đi một thời gian các bạn nẩy ra sáng kiến khác lấy lon Guygoz làm thành lò nấu bằng dầu. Bên trong nhờ các bạn làm nhà bếp bên ngoài khéo lo, đã chuyển được dầu vào và từ đó mỗi trưa mọi người lên nấu cơm ăn. Tuy nhiên thỉnh thoảng họ khám phòng và lấy đi mấy cái lò. Có người dùng bao nylon gói lò lại nhặn vào thùng cầu, khám xong lấy ra xài tiếp. Trước cái đói hành hạ, người ta làm mọi thứ để có miếng ăn. Khi nấu nướng phải có người canh chừng ngoài cửa....Tội cho các bà vợ bên ngoài cứ hằng ngày họ thay phiên nhau ngồi núp ló đầu đó trước cổng tù để nghe ngóng tin chồng và liên lạc với các “anh nuôi” ra ngoài chợ mua đồ cho trại hoặc đi đổ phân. Có hôm các bà đã gói vào các ổ bánh mì được gói kỹ trong nhiều lớp nylon bỏ vào thùng phân đem vào cho chồng. Trước cơn thèm đói, họ bốc ra ăn ngon lành. Tân được anh bạn chia cho một góc bánh, chàng ngần ngừ, nhưng trước sự nhiệt tình của bạn. Chàng ăn cũng thấy ngon lạ! Cái lối trừng trị có vẻ nhẹ nhàng nhưng rất thâm độc. Mọi người lo cái đói, nghĩ đến cái đói làm sao cho được no nên đi chuyện ở tù lướt đi....!

Mấy tháng trôi qua. Họ thấy việc giam giữ tù nhân không xảy ra chuyện gì đáng ngại cho nên dần dà họ cũng

dễ dãi đôi chútĐến lúc này thì Tân và một số bạn khác “được” đưa về Quận Phước Long vùng Chấn Bể Cảnh Đền để lao động “vinh quang”. Họ nói: “*Các anh được chọn đi lao động là các anh thuộc thành phần ít ác ôn. Sau khi lao động một thời gian các anh sẽ được cho về sum họp với gia đình*”. Khoảng hơn trăm người đa số là sĩ quan làm ở các phòng ban hoặc các bộ phận chuyên môn như quân y, truyền tin, quân nhu...được xe chở đi vào một buổi sáng trong bầu trời u ám của mùa thu sắp về!.

Sau hai tháng cật lực gian khổ với đồng hoang, ruộng vắng. Đội lao động đốt rẫy, làm ruộng, cất nhà, đắp đường, lập trại. Một buổi tối hơn trăm người được lệnh tập hợp. Sau khi “Biểu dương thành tích” cán bộ trại cho biết có lệnh trở về...về đâu!....con đường xum họp gia đình....? Không! Hơn trăm người sau nhiều giờ băng đồng, đi ghe cuối cùng lên xe đi về trại tù! Lại sống trong chiếc hòm tường gạch!

Tin đồn này, tin đồn nọ. Nhiều hỏa mù được tung ra....Và cuối cùng toàn trại chuyển lên Cần Thơ sau khi tách rời một số sĩ quan cấp cao, cấp thấp. Hơn 3000 sĩ quan cấp Đại Úy của toàn vùng quân khu 4 vùng 4 chiến thuật tập trung về hậu cứ cũ của Trung Đoàn 33, Sư Đoàn 21 Bộ Binh ở Trà Nóc..

Cũng đành một kiếp tù thôi
Đã buông tay súng đánh rơi sơn hà
Còn gì? núi hận máu sôi
Đành ôm tử nhục nuốt lời thề xưa
Ngày nao còn dưới bóng cờ
Bữa nay cùm gông, tắt rồi lửa thiêng...!

Mùa Xuân sắp về, gió lạnh lạnh từng cơn thổi qua khung cửa hở. Thoảng bên ngoài xa xa nghe vọng lại bài

hát “*Trên bốn vùng chiến thuật*” của nhạc sĩ Trúc Phương và vài bài nhạc cũ khác, toàn là nhạc lính. Hằng đêm từ ngoài vòng rào kẽm gai, tiếng hát của Thanh Thúy, Chế Linh, Duy Khánh cứ vọng vào từ khoảng 10 đến nửa đêm. Không biết tin xuất phát từ đâu? Anh em rỉ tai nhau: “Phái đoàn bốn bên gồm: Phái đoàn MTGPMN do bà Nguyễn Thị Bình cùng với các phái đoàn phía Bắc Việt, Việt Nam Cộng Hoà và Mỹ vào để họp. Tất cả các sĩ quan sẽ được phái đoàn Việt Nam Cộng Hoà rước về”. Có người tin, có người nghi ngờ. Tuy nhiên, tin tức được loan ra như một điều gì đó khác thường?. Anh em bàn tán nhỏ to rồi cũng đi qua.

Tết lại đến, các lán tổ chức đoàn Xuân. Nào Xuân Không Quân, Xuân Hải Quân.....mỗi binh chủng làm một buổi họp mặt Xuân ca nhạc với các nhạc khí tự chế. Đội múa lân được thành lập, đầu lân cũng được các bạn tự chế. Đoàn lân được lệnh của Ban Quản Giáo Trại phải múa ở Ban Chỉ Huy Trại trước rồi mới đi đến các lán sau. Nhưng anh Trưởng Đội Lân không làm như vậy. Đoàn lân đi múa các lán trại trước. Mỗi lán trại anh em treo các phẩm vật lủng lẳng trước mỗi phòng như rau trái và cá nục....toàn là thức ăn do trại cấp phát. Đội lân đi vòng hết các lán về tới trước ban chỉ huy và đốt bỏ tại đây. Việc này chứng tỏ sự gan dạ của đội lân “*chúng tao không khuất phục bọn mày!*”. Đây là một thách đố ngoạn mục làm tên Trưởng Trại giận tím mặt. Tối hôm đó đoàn lân bị Ban Quản Giáo Trại nhốt vào thùng sắt (conect). Sáng hôm sau có lệnh không đi lao động, mới 7 giờ sáng tất cả trại viên ra khỏi lán. Họ khám trại. Một số sách báo, thơ văn, dụng cụ câu cơ...bị tịch thu. Tối hôm đó lại họp trại. Tên thiếu tá trưởng trại tên Song nói: “*Đất nước ta đã độc lập các anh còn câu cơ: “non song nhị lộ ra biên trấn” tôi cho các anh vô thùng sắt trấn. Giờ này mà các anh còn mơ màng tìm đường đi liếm gót đế quốc...*”.

“Conect” là một thùng sắt lớn dùng để chứa hàng hoá và di chuyển bằng xe kéo. Thùng sắt bùng bít không có lỗ thông hơi, ở hậu cứ trung đoàn trước đây dùng các thùng này để chứa đồ. Hai ngày sau có tin một vài anh bị nhốt trong thùng sắt bị ngộp nóng, khi được cho thức ăn nước uống, họ mới hay một số bị xiu và chết vì bị ngộp và da bị bỏng đỏ. Họ thả các anh còn sống ra và đem vùi dập xác các anh bị chết ở bãi đất trống ngoài rào. Các anh còn sống như những cọng bún thoi thóp tàn tạ với vết bỏng rất khắp mình mẩy.

Sau Tết, vào một buổi sáng không đi lao động, mọi người nghe tiếng chân chạy rầm rập của bộ đội với tay súng lườm lườm trong tay, vài chiếc thiết giáp cơ động chạy nhanh qua các láng. Tin miệng qua miệng: “Hôm nay thi hành hiệp định Ba Lê, phái đoàn Việt Nam Cộng Hoà vào rước các sĩ quan về”. Một số cả tin vui mừng reo hò, một số lặng lẽ, một số nghi ngờ...? Độ hai tiếng trôi qua. Các bộ đội rút đi. Các xe rút đi.. Chẳng có bàn giao gì đâu!. Một cái bẫy lớn lại được bọn chúng tung ra. Một số đông anh em làm hội Xuân ca hát hội Tết, một số anh em vui mừng reo hét tin được rước về? Tất cả bị đưa đi biệt giam mà địa điểm thì chẳng biết ở đâu?

Sau đó vài ngày thì lại có tin chia trại được rỉ tai. Nhiều hỏa mù lại được tung ra...Anh em bây giờ dè dặt đề phòng.....Cuối cùng một buổi họp toàn trại được tập họp ở sân vận đông nằm trong khu vực trại. Sau khi lên tiếng bình phẩm thái độ bất tuân của một số anh em. Một Toà Án được thành lập. Họ tuyên bố tử hình hai trại viên trốn trại. Toàn trại lúc trước gồm 4 trại, nay chia làm hai: Trại 1 thuộc các thành phần cấp Trưởng và Phó như: Tiểu Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn Phó, Pháo Đội trưởng, Pháo Đội Phó.....và các vị sư, linh mục tuyên úy, các sĩ quan trong ngành an ninh, chiến tranh chánh trị...Họ phân loại

nhóm này là ác ôn đưa ra Bắc. Trại 2 gồm các thành phần còn lại ít nguy hiểm hơn đưa về phương Nam....

Mùa Xuân đến trong niềm đau đớn tủi nhục của đoàn quân bại trận đầu hàng, lần lượt xuống tàu. Cuộc đời của họ đi về đâu? Họ đã hết đường lựa chọn. Cũng đành! Một thái độ cam chịu đau đớn cùng cực...! Họ thật sự bị mất hết mùa Xuân từ nay!

3- Thúy thức giấc trong cơn mệt mỏi lạ thường. Nàng không muốn ngồi dậy. Nàng như còn mơ màng nhớ lại giấc chiêm bao lạ lùng đã trải qua gần như suốt đêm. Có lúc Thúy thấy mình bị chết chìm trong dòng sông chảy xiết. Nàng cố ngoi mình, vùng vẫy bơi vào bờ, nhưng nước cuốn xoáy. Nàng bị chìm mất xuống lòng sông. Lúc ấy nàng chợt thức với mồ hôi vã ướt lưng áo. Rồi nàng lại chìm trong cơn mộng khác. Nàng thấy Tân về với nàng. Tân tiêu tụy ốm nhom, gương mặt hốc hác. Tân hiển hiện câm nín. Tân nhìn nàng và khóc. Thúy hỏi: *“Tân ơi! Anh làm sao vậy, chúng hành hạ anh đến nông nỗi này sao?”*. Thúy bước tới định ôm Tân thì anh quay mặt và chạy biến mất. Thúy gọi lớn Tân ơi! Tân ơi! Hình như Thúy còn nghe được tiếng mình gọi khi chợt tỉnh cơn mơ. Hai đứa con nàng vẫn ngủ say bên cạnh. Thúy bồi hồi nghĩ không biết điềm gì đây? Có phải Tân bị nạn gì không?! Thúy cố xua đuổi những ý nghĩ xấu ra khỏi đầu. Nàng ôm thẳng con nằm kế bên và nước mắt nàng chảy đầm đìa. Thằng nhỏ ú ớ hỏi: *“Má ơi! Má khóc hả?”*. Nàng nói: *“không có, ngủ đi con...!”*

Thúy đang loay quay sắp xếp đồ trong phòng. Má Tân đi ngang bà nhìn vào hỏi Thúy:

- Con hôm nay dậy sớm, có gì mà lục đục bên trong đó?

- Con soạn mớ quần áo. Lát nữa con đi chợ mua một ít đồ đi thăm anh Tân.

- Mấy hôm rày con có nghe tin tức gì về chồng con không?

Thúy đã soạn xong vài bộ quần áo bỏ vài cái túi xách nhỏ. Nàng đi ra khỏi phòng. Thúy nói với má chồng:

- Từ ngày chuyển trại lên Cần Thơ tới nay gần tháng. Con chưa nghe tin gì hết, cho nên con định đi chợ mua một ít đồ ăn mang đi thăm ảnh. Mấy chị bạn rủ con cùng đi. Thúy dậm bước, nàng nói:

- Má ở nhà lo dùm con hai đứa nhỏ. Các chị bạn nói họ chỉ cho tiếp tế đồ ăn thôi. Má Tân chắc chắc lừa:

- Sao con không cho hai đứa nhỏ đi theo? chắc nó nhớ ba nó và ...! Bà ngừng ở đó Hai giọt nước mắt chảy ra từ đôi mắt loà. Thúy nói:

- Dẫn tụi nhỏ đi xa cực lắm má! Vả lại không biết có gặp được anh Tân không? để con đi lần này, nếu thấy dễ dàng con sẽ dẫn hai đứa nhỏ vào lần sau.

Sáng hôm sau Thúy xách giỏ đồ ăn ra bến xe mua vé đi Cần Thơ. Trước năm 75 muốn đi đâu cứ ra bến xe, các lơ xe mời mọc, chỉ có việc hỏi có chỗ phía trên không và chạy sớm không? Bây giờ phải đứng xếp hàng dài để mua vé theo tài chuyến. Chỗ ngồi thì tùy theo mua vé trước sau, có quen biết nhân viên bán vé thì có chỗ tốt bằng không thì rủi may ráng chịu! Thúy đợi hàng giờ mới cầm được cái vé ngồi hàng ghế sau chót. Xe đến giờ chạy nhưng chiếc xe chỉ nổ máy rào rào chờ rước thêm khách. Các nhân viên bến xe nhìn liếc, cái phụ xe cười trừ và ra dấu gì đó, người nhân viên bỏ đi... một lúc lâu xe rời bến nhưng ra ngoài một chút lại tấp vô lề. Các phụ xe rao la: “Ai đi Cần Thơ không? xe chạy liền đây!”. Cứ như thế chạy nhích đi một khoảng lại rước thêm khách. Khi trên xe đầy ắp người từ hàng giữa xe, đứng be thêm bên ngoài, xe mới thực sự chạy. Mặc dù Thúy đón xe chạy sớm, nhưng nàng đến bến xe Cần Thơ gần trưa, lại phải đón xe lam đi Bình Thủy nơi hậu cứ trung đoàn 33 cũ như

lời mấy chị đã đi rồi cho biết. Chiếc xe lam cũng chạt đầy cứng người, chạy ịch tới nơi gần quá trưa Thúy mới xuống xe. Nàng xách giỏ đồ theo tay chỉ của anh tài xế xe lam đi về hướng cổng trại. Từ xa Thúy thấy nhiều chị đứng nhón nháo ngoài trước cổng. Thúy nhìn đồng hồ lúc này gần 1 giờ trưa. Thúy đi vội về hướng ấy vì còn phải nghĩ đến chuyện về có kịp hay không? Thúy vừa tới gần cổng trại thì có vài chị nói với Thúy: “Mau đi - gần hết giờ thăm rồi đó”. Thúy đi như chạy về phía cổng, vài chị sốt sắng chạy về phía Thúy và chỉ căn nhà nhỏ phía bên góc trái cổng trại, là nơi mấy ông bộ đội mặt hầm hầm ngó về Thúy nói giọng Bắc : “Nhanh lên nào, hết giờ rồi!” Thúy hồn hên bước tới một chú bộ đội mặt non choẹt đưa giỏ đồ. Hắn ta chẳng nhìn Thúy và nói: “Chị bày đồ ra xét nào!” Thúy lấy ra từng món đồ ăn ra để trên mặt bàn. Tên này xé ra từng bao nylon đồ ăn. Hắn lùa ra món thịt kho hột vịt và măng chị: *“Giờ này còn phong lưu tư sản nhỉ ? Ăn cả trứng và thịt trong lúc mọi người tiết kiệm cho sản xuất!”*. Hắn để gói thịt sang một bên. Thúy năn nỉ nói là không biết xin cho được gởi vào các món còn lại! Thúy đưa tay định lấy lại gói thịt kho nhưng hắn nói: *“Để đó, tôi phải báo cáo lên trên!”* Hắn nhìn gói thịt xông lên mũi thơm mà hai mép miệng hắn ứa nước miếng! Các chị đứng gần lấy tay khều Thúy nói : *“Chú đội cho là được rồi chị à!”* Thúy rút tay lại và trong lòng mang nhiều thắc mắc không biết như vậy có hại gì cho Tân không? Thấy Thúy còn tần ngần, các chị kêu Thúy trở ra ngoài, có chị nói nhỏ: *“Bọn này khôn nạn thật, nó giữ lại để ăn chứ báo cáo con mẹ gì!”*

Thăm nuôi chỉ có vậy! Thúy nghĩ nếu đem hai đĩa nhỏ theo thì cũng chẳng gặp được mặt ba nó...lại còn trăm bề khổ ải vì xe cộ. Sau lần đó Thúy có kinh nghiệm hơn, nên không gặp khó khăn nào. Trong những chuyến đi như vậy Thúy lại biết thêm nhiều chị em có chồng kẹt

trong trại liên kết chia nhau nghe ngóng tin tức, cho nên Thúy cũng biết nhiều tin liên quan đến Tân. Thúy cũng biết các chị xoay sở đi buôn bán theo các chuyến xe đò. Các chị bày cho Thúy mua các đồ ăn từ tỉnh lên Cần Thơ bán lấy lời. Từ lúc đó Thúy có nhiều dịp lên xuống theo các chuyến xe với vài món đặc sản địa phương như vài ký tôm khô, vài ký thịt bán cho lái là đủ trang trải chi phí đi đứng và đồ ăn cho Tân. Các chị còn bày cho Thúy mua vài món hàng từ Cần Thơ về bỏ cho có sạp ở chợ. Thời gian dần dà đưa Thúy trở thành người buôn bán đường dài lên xuống theo nhiều chuyến xe. Trong sinh hoạt nào cũng vậy hồi đứng bên ngoài nhìn vào thì thấy khó khăn nhưng khi đã lăn vào rồi thì nó mở ra nhiều cách để xoay sở. Thúy không có cách nào khác để kiếm sống, nuôi chồng nuôi con, nuôi mẹ chồng trong hoàn cảnh trăm cơn ngặt nghèo này “Từ cái khó đẻ ra cái khôn”, việc mua vé xe, câu móc mấy tên lơ xe dẫu dứt đồ khan hiếm không cho xuất tỉnh trở thành thuần thạo dễ dàng. Nhưng đôi lúc cũng bị phát giác bởi đám công an thuế vụ. Tuy nhiên, nếu tính sang qua, sót lại cũng còn có lời. Bây giờ thì Thúy trở thành người buôn bán thuần thực. Cái nghề bắt đầu dễ mà trước đây chưa bao giờ Thúy nghĩ tới. Bây giờ Thúy ít ở nhà, hai đứa nhỏ để má Tân lo. Ban đầu bà cụ cần nhần, nhưng rồi cũng thôi. Hai đứa nhỏ ban đầu còn khóc lóc mỗi khi Thúy rời chúng đi sớm về trễ. Nhưng rồi, lâu dần cũng quen...

Một lần thăm nuôi khác, các chị cho biết hình như sắp có chuyện gì đó, có lẽ các anh bị đưa đi xa. Thúy nghe qua có tâm lo, không biết họ đưa Tân đi đâu đây?, nhưng công việc bán buôn không cho phép Thúy ngơi nghỉ. Hàng hóa, lên xuống. Công việc phân phối phải tiếp tục, nếu không sẽ bị mất mối. Nhiều lúc Thúy thấy như mình quên đi Tân vì công việc. “Thúy ơi! mày đã đánh mất mày rồi phải không Thúy?” Nàng tự trách mình như

vậy...! Cho đến hôm Thúy xách giỏ đồ thăm Tân. Khi xe lam dừng lại cho Thúy xuống, thì lúc đó hàng vài chục chuyến xe nhà binh phủ bít bùng chạy từ cổng ra ngoài. Thúy đứng bên lề đường. Đoàn xe chạy qua mịt mù khói đen. Thúy bủn rủn tay chân. Nàng nói thầm: “*Trể rồi Thúy ơi! chồng mày bị đày đi xa rồi...!*”. Khi đoàn xe chạy hút mắt chiếc cuối cùng. Thúy thấy rất đông các chị chạy theo sau khóc....Thúy buồn cái giỏ đồ ăn. Thúy ráo mắt nhìn theo chiếc xe mất hút ở khúc quẹo. Nàng đứng như trời trồng. Buổi trưa nắng lòa đôi mắt khô cứng thất thần! Nàng mới thấy mình bỏ lỡ bao lần để nhớ chàng, cho dù đó là vô tình?! Một chị đến gần Thúy trao cho nàng một miếng giấy nhàu xếp. Đó là bức thư của Tân lén ném cho một chị bạn đứng bên ngoài cổng khi đoàn xe chở tù đi lao động bên ngoài cách nay hơn tuần.

Em yêu,

Anh bị xếp vào danh sách các sĩ quan bị đưa đi phía Bắc, chỉ biết có vậy chứ không biết đi đâu? Anh không ngờ với chức vụ Sĩ Quan An Ninh bệnh viện bị họ cho là ác ôn thiếu khai báo sự thật....Hai chữ “an ninh” bị cho là loại một khi bị phân loại...! Mọi chuyện đã an bày. Em ở nhà ráng lo cho má anh và hai con. Số phận anh nằm trong số phận chung...biết sao giờ đây!?. Mong em gìn giữ và chờ ngày anh về, cho dù bao năm anh cũng sẽ về với mẹ con em! Hôn em..!Tân.

Thúy đứng như người chết: “*Anh Tân ơi!em đã lỡ chuyến. Em không gởi được món quà do từ công sức vật lộn với việc buôn bán để có món tiền dư mua đồ ăn gởi cho anh, lo cho má và hai con. Anh đi đâu...?! Dù anh ở đâu em cũng tìm thăm anh. Em sẽ làm hết sức mình để lo cho gia đình thay anh. Em sẽ là người vợ kiên trung chờ anh –Anh ơi!....*”.

4- Thúy bây giờ là một tay buôn đường dài bản lĩnh. Hàng hóa lên xuống của nàng lên bạc triệu. Những

chuyến đi của Thúy dài tới Sài Gòn. Nàng là khách lớn của các chuyến xe. Nàng chi tiền hậu hĩ cho các anh xế bác tài nhờ các anh này nên hàng của Thúy đi trơn về lọt. Các bạn hàng khác là những người bạn chỉ dẫn bước đầu cho Thúy cũng chào thua: “Quái cái con Thúy này hay thật. Hàng của mình bị sạt mà hàng của nó thì trót lọt”. Dĩ nhiên sự ganh tị nổi ra. Thúy tỉnh khô! Việc mình, mình làm miễn không đụng tới quyền lợi người khác là được. Người đồn này nọ, nhưng Thúy chỉ cười trừ giả lả cho qua chuyện. Hàng của Thúy rải bán khắp chợ. Thúy giữ một điều là không tranh bán với chị em, ai gọi thì Thúy bán. Thúy luôn làm hòa với bạn chung chuyến, nhưng không bao giờ để hé lộ tại sao Thúy vẫn có hàng dài dài, mặc dù nhiều lần hàng của nàng bị sạtNhưng dưới ánh sáng mặt trời không có điều gì được giấu mãi. Người ta biết Thúy thường hay đi lại với Hai Long Trưởng Ban Thuế Vụ Tỉnh. Hàng người khác bị bắt thì bị trưng thu còn của Thúy thì được đàn em của Hai Long chở xe riêng đem về nhà Thúy. Người ta xầm xì chắc Thúy lẹo tẹo với Hai Long nên mới được nâng đỡ như vậy.? Thúy nghe cả ngôi chợ rĩ rả chuyện này. Thúy tỉnh queo, vờ như chẳng nghe, chẳng biết..

Công việc làm ăn của Thúy phát lên như điều. Tiền bạc khấm khá, nàng lo sửa lại căn nhà và đưa tiền cho má Tân tiêu xài. Mỗi năm Thúy mua cả đông đồ ăn chở ra Bắc thăm chồng. Với người hòa nhã với gia đình vuông tròn, cho nên Thúy vẫn được lòng mọi người. Chuyện đồn đại chỉ là nghi vấn. Thúy tiết lộ qua loa: “Chuyện làm ăn phải biết giao tế mới sống được....!”. nhưng mọi chuyện vỡ lẽ...một hôm Thúy đãi nhóm của Hai Long ăn uống tại nhà, đến quá khuya đàn em ai nấy về, chỉ Hai Long còn lại nhà Thúy. Hai Long giả say đòi ngủ lại. Thúy lấy khăn nước nóng lau mặt cho Hai Long. Hai Long nói trong hơi rượu:

- Thúy à, trước sau gì người ta cũng biết. Thôi cho anh về ở đây luôn nghe.?

- Không được đâu anh, còn má anh Tân và hai đứa nhỏ...

- Anh kiếm mua nhà rồi hai đứa ở....Hai Long ôm Thúy hôn lấy hôn để, bàn tay anh sờ soạng làm Thúy nhột ran người cười khúc khít. Hai Long ghì Thúy chặt hơn, môn man, úp chụp... Hai thân thể cuộn nhau...một lúc Thúy rên khe khẽ. Hai Long bật ra ngủ say như trong mê hoặc. Má Tân đêm đó không ngủ được. Mắt cạn không nhìn đỉnh mừng. Bà buột miệng : “*Đồ quỉ...!*”

Sáng sớm,Thúy dậy Hai Long dậy để về. Khi Hai Long rón rén ra khỏi cửa buồn thì má chồng Thúy đã ngồi nhai trầu ở nhà sau. Mặc dù không thấy gì nhưng bà biết có người vừa ra. Bà dụi mắt như cố xem ai vậy? nhưng có thấy được ai là ai! Thúy biết bà ngồi ở nhà sau, nên khi Hai Long ra về nàng đóng cửa lại và ra sau hỏi:

-Hôm nay sao má thức sớm vậy? bà ngưng nhai và hỏi Thúy:

-Hồi tối có người ngủ lại nhà mình hả. Thúy tỉnh táo nói:

-Dạ có một người say quá không về được nên ngủ lại...nhưng họ về rồi má. Má Tân nói vậy à! Thúy đi vào nhà tắm. Một lúc sau nàng trở ra và vào buồn riêng thay đồ. Thúy nói chút nữa con đi lo công chuyện má lo dùm hai đứa nhỏ nghe má...!

Má Tân biết Thúy lẹ tẹo từ đêm đó với Hai Long, nhưng bà nghĩ : “Thằng Tân đi biệt biết bao giờ về!? nhờ một tay nó xoay trở lo cho gia đình còn lo đi thăm chồng.... Nó còn trẻ quá làm sao tránh được!”. Bà không đồng ý với Thúy chuyện đó, nhưng cũng không quá khe khắt với Thúy. Nó vẫn một tiếng má hai tiếng má có gì thay đổi đâu? Nhưng có điều buồn là khi nghĩ tới

thằng Tân con bà. Nó mà biết được thì còn đau khổ nào hơn!

Giữa tháng 2 năm 83 Tân được trả tự do. Thúy phải ra tận ngoài Bắc đi sâu vào trại làm tờ cam kết với Ban Quản Giáo lãnh chồng về và hứa tiếp tục động viên chồng làm tốt khi về đời sống thường.

Từ ngày về, Tân ở nhà quanh quẩn với hai con. Đưa chúng đi học loay quay chuyện nhà. Thúy vẫn tiếp tục công chuyện làm ăn, ít khi nàng ở nhà trừ mấy ngày đầu lúc Tân mới về.

-Anh ở nhà yên tâm ăn uống cho khỏe người lại, công việc làm ăn của em không thể dừng lại. Từ từ em tìm cách đưa anh và hai đứa nhỏ đi...Nàng quả quyết, anh phải rời đây càng sớm càng tốt để anh yên thân và các con có tương lai. Mọi chuyện em sẽ sắp xếp, anh đừng thắc mắc gì hết. Anh nên nhớ em là vợ anh, em sẵn sàng hy sinh cho anh và con. Tân rất cảm động trước lời nói khẩn thiết của vợ. Bây giờ anh như bị thụ động trong mọi việc. Thời gian tù tội suốt hơn 8 năm ở nhà tù đã làm anh mềm như cọng bún ướt, mất hết ý lực. Thật sự thì Tân cũng chẳng biết phải xoay trở như thế nào trong cái xã hội đầy thù oán và hỗn mang này. Tân phó mặc....xem số phận đi đến đâu?

Cái ngày mà Tân nghe lời đồn đại là Thúy đi lại với Hai Long cũng là lúc Thúy đã sắp xếp xong mọi chuyện. Tối hôm chuẩn bị đi, Tân không còn tự nén được anh hỏi Thúy về chuyện đó...Thúy nói anh đừng tin bậy bạ. Em yêu chỉ mình anh. Em hy sinh hết đời em vì anh. Mọi chuyện em làm cũng vì anh và hai con. Anh cứ yên tâm. Thúy lúc nào cũng yêu chỉ mình anh. Anh hiểu không Tân? Tân đắn đo muốn hỏi cho ra lẽ, nhưng người dẫn đường đã đến gõ cửa. Thúy giục đã. Tân xách túi đệm nhỏ đựng một ít quần áo và thuốc men đứng lên. Tân ôm mẹ khóc, quay sang ôm ghì Thúy trong tay. Thúy nghẹn

ngào nói: Anh và hai con đi đi kéo bị lộ. Thúy khóc sụt và gỡ tay Tân ra. Thúy nói với hai con: “Hai con nhớ nghe lời ba dạy bảo nghe ...! Má sẽ đi sau...!”

Một tháng sau, Thúy nhận được tin hai cha con Tân đến đảo Galang. Bức thư anh gửi qua Pháp cho người bà con sống bên đó và chuyển về Việt Nam.

Bức thư Tân viết ngắn: “*Thuyền anh được tàu Mỹ cứu vớt đưa vào đảo Galang. Anh và hai con bình yên. Tin cho em và má hay. Hôn em. Tân và hai con.*”

Thúy đọc thư Tân cho má chồng nghe. Hai mắt mờ thâm của bà trôi hai dòng nước mắt. Bà nói: “Cám ơn Trời Phật đã độ cho chúng nó!” Thúy mừng vui trong thần thờ.

Thúy đã lo cho chồng con đi rồi. Bây giờ nàng chọn cho mình cách sống nào? Nàng sẽ không mong có ngày hội ngộ lại với Tân vì nàng đã gian díu với Hai Long, cho dù đó chỉ là cách để nàng thực hiện ý đồ của mình, nhưng nàng vẫn thấy mình không còn xứng đáng với chồng, không đúng nhân cách làm người. Nàng có thể chọn cách đi đâu đó thật xa để ăn đời ở kiếp với Hai Long? Nàng cả quyết... Không! Hai Long chẳng ai xa lạ là tên Trưởng Ban Tổ Chức trường Trung Học khi xưa đã định làm nhục nàng tại phòng hán cách nay rất lâu. Sau khi Thúy bị bắt một số hàng lớn có thể đi đến tiêu tan sự nghiệp. Biết tên này chuyển về làm Trưởng Phòng Thuế Vụ nên Thúy tìm gặp hán, để nhờ hán lấy số hàng đó ra. Hai Long đã giúp nàng việc này nhưng cũng không bỏ lỡ cơ hội để chiếm đoạt được Thúy. Kết quả là Thúy đã lợi dụng hán để thực hiện mọi ý đồ của nàng. Hán thực sự si mê Thúy và làm theo mọi toan tính của nàng. Thúy đã nuốt căm hờn để thực hiện ý nguyện “Lo cho Tân và hai con được ra nước ngoài”. Mọi chuyện đã kết quả. Nàng chuẩn bị một bữa tiệc mừng ngày hai người chính thức ăn ở công khai tại ngôi nhà riêng. Bữa tiệc diễn ra có một số

quan chức trong Tỉnh. Tất cả đã chết cùng với Thúy vì ngấm độc được trong buổi tiệc. Một cuộc Tự Sát. Một cách trả thù trong ý định mà nàng đã vạch sẵn! Má Tân buồn vì nhớ con cháu và chết vài tháng sau cái chết của con dâu . Cha con Tân hiện định cư tại Mỹ.....

(Mùa thu năm 2009)

GÃ BẮT CẦN

Trước khi làm bản tự khai, tên Quản Giáo ngồi một chân để thông, một chân chỏi trên mặt ghế. Hắn ngồi bật ngửa hút thuốc. Vài đám du kích mặt non choẹt mang vũ khí đủ loại đứng vòng ngoài phòng họp của trường Trung Học. Hắn từ từ đứng lên nói: *“Tất cả hồ sơ các anh chúng tôi đã nắm. Tội các anh theo Mỹ Ngụy đánh phá Cách Mạng là tội chết, nhưng nhờ lượng khoan hồng của Nhà Nước cách mạng các anh được tha và cho tập trung về đây để học tập chánh sách của Nhà Nước một thời gian ngắn rồi cho về với gia đình, làm công dân tốt của một nước Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Nhà Nước Xã Hội Chủ Nghĩa và đảng Việt Nam quang vinh....”*. Hắn nói tràng giang đại hải như con vẹt, cuối cùng hắn gằn giọng: *“Các anh phải thật thà khai báo, các không qua mặt được chúng tôi, nhớ đó...”* Mọi người được cấp hai mảnh giấy trắng làm tờ khai lý lịch.

Trong bản tự khai gã ghi sơ sài tên họ cấp bậc, công vụ và địa chỉ tận miền Trung. Tư Cần trong Ban Quản Giáo Trại Tù đọc tờ khai của gã và bắt gã làm lại có hơn ba lần, lần nào gã cũng khai y như cũ. Tư Cần gọi gã lên la lối:

- Anh chưa thành khẩn khai báo. Các anh khác khai đầy đủ còn riêng anh cứ còn dấu diếm. Tội không khai báo thành khẩn là tội nặng anh biết không? Gã thản nhiên trả lời:

- Thừa anh, tôi đã khai đủ.
- Anh không có thân nhân họ hàng?
- Dạ đúng.
- Ai sinh anh ra anh, anh không biết nữa hả!

- Tôi không biết, hồi nhỏ tôi sống trong cô nhi viện nên không biết cha mẹ là ai. Tư Cần ngó anh lườm lườm và hỏi gần:

- Còn hoạt động đánh phá Cách Mạng anh ghi có bao nhiêu, đâu đủ!

Gã nhỏ nhẹ:

- Dạ đủ lắm rồi Cán Bộ. Cán Bộ không tin cứ coi lại hồ sơ mà Cán Bộ có....

Tư Cần bực tức, nhưng không biết phải làm gì với gã. Tư Cần đưa gã miếng giấy trắng khác và nói: “*Anh về khai lại cho đủ hơn, chưa thành khẩn...anh hiểu chưa???*”. Gã mang giấy về và vẫn khai y như cũ. Tư Cần ra lệnh nhốt gã vào phòng tối hai tuần. Hôm tên du kích mở cửa phòng giam đặc biệt, tổng anh về lại phòng, người anh xanh xao và hơi thúi. Mọi người dìu anh về chỗ nằm. Anh em trong phòng bịt mũi vì chịu không nổi mùi hôi thúi bốc ra từ cơ thể của anh. Suốt hai tuần ở trong phòng tối, gã ăn, ỉa tại chỗ. Với mỗi ngày một lon nước trong phòng tối om làm gì để có cái sạch sẽ. Hồi ở ngoài phòng anh cũng là chúa nhất tắm gội rồi. Thế là vài ba anh đề nghị góp nước và lót miếng nylon ra giữa phòng, mời kéo gã ngồi vào để lau chùi, kỳ cọ cho gã hết mùi hôi. Gần ba tháng trong phòng giam ai ai cũng có người thân gửi đồ ăn vào bằng cách này hay cách khác, riêng gã thì không thấy ai gửi. Anh em hỏi gã thì gã cười mỉm nói: “*Tôi con bà phước làm gì có ai gửi*”. Gã ít khi quan tâm đến sinh hoạt trong phòng, ai kêu làm gì thì làm không thì nằm phì phà hút thuốc một mình, không tâm sự với ai, ai hỏi gã điều gì thì gã nói cái kiêu trót quót không đâu vào đâu. Ngày tháng bị giam tù không biết rồi sẽ ra sao? Mọi người buồn bã ra mặt, riêng gã thì không ai đoán được gã có buồn hay không. Gã sống lè phè với cơm phát, nước đong. Anh em thấy vậy nên chia sẻ với gã khi có đồ ăn

gỏi vào. Gã không bao giờ từ chối món gì cả. Ai cho cái gì thì ăn cái đó, ăn không hết thì dồn hết vào lon Guigoz để dành ăn từ từ. Anh em thương gã vì biết gã chẳng có ai thăm nuôi, nhưng tin vào lời khai của gã thì chắc không ai tin, hoặc có tin cũng ở một giới hạn nào đó. Riêng về Ban Quản Giáo thì thôi hạch hỏi gã từ khi gã từ hầm tối ra. Chắc họ có điều tra, nhưng không moi được gì thêm. Hồ sơ quân bạ ở tỉnh Chương Thiện bị đốt hết. Họ cứ dần mặt: *“Các anh phải khai thật thà, hồ sơ của các anh chúng tôi nắm hết cả, đừng hòng khai gian!”*. Thế nhưng cho đến khi chuyển trại lên Cần Thơ, mặc dù cũng qua nhiều lần làm lại tờ tự khai, gã cũng chỉ viết có bấy nhiêu mà chẳng thấy họ hạch hỏi gì thêm.

Cũng như còn ở trại giam tỉnh, ở đây gã cũng lè phè, lếch thếch. Mọi người được vợ con tiếp tế thăm nuôi, còn gã thì vẫn mò côi như cũ. Gã tự đi “Cải hoạt” với cái bẫy chuột tự sáng chế. Đó là chiếc cần bằng tre với sợi dây nhợ. Gã đánh bắt chuột cống trong trại, vì là chuột chui nhủi trong các hang dơ dáy nên lông lá bị rụng, da trầy trụi lở lóí. Khi bắt được con nào gã cắt đầu, lột da, bỏ bộ ruột, đem nướng hoặc kho mặn. Anh em thấy gã ăn mà thương hại và thường có ý ngăn cản vì sợ gã bị bệnh. Mọi người chia phần ăn cho gã và khuyên gã nên ngưng ăn chuột, nhưng gã vẫn tiếp tục bẫy chuột. Nhiều đêm cái bẫy sập đưa cần không? Gã tức lắm và cho là có người nào đó ăn chặn, bắt lén. Để phát giác khi bẫy sập. Gã cột thêm mấy miếng nhôm để khi bẫy được chuột, chuột giẫy dụa sẽ kêu leng keng. Có hôm vừa mổ bụng chuột xong, gã cười khà khà: *“Ê bắt được chuột có chữa, ăn chuột hà nàm bỏ lắm”*. Gã lôi ra từng con chuột con trong bọc bỏ vào miệng ăn ngon lành, mấy anh bạn trong phòng bùm miêng, nôn ói. Chẳng ai cản được gã nên cứ để gã tùy tiện. Anh em đồn đại: *“Tay này đúng là một tên khật khùng...!”* Cán bộ trại gọi gã lên hỏi:

- Chúng tôi lo cho các anh thức ăn đầy đủ, sao anh lại ăn chuột dơ bẩn như thế?

Gã cười cười trả lời:

- Thừa cán bộ thêm thịt...
- Thế chúng tôi cung cấp không có thịt cho anh à?
- Dạ không có.
- Cá nục...rau cải, nước mắm đây.
- Dạ thịt cá đâu phải thịt heo.
- Anh còn muốn ăn thịt heo... tư sản nhỉ?
- Dạ ăn để sống mà cán bộ.
- Thế chúng tôi có để cho các anh chết à....?

Gã cúi đầu ngung nói. Tên cán bộ tức khí:

- Thôi anh về đi...cầm không cho anh bắt chuột.

Gã làm thỉnh quay đầu đi ra khỏi phòng.

Gã cùng đoàn quân xuôi Nam vào tuốt tận vùng sâu rừng U Minh, nơi mặt khu cũ của mặt trận trá hình “Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam” dựng trại, phát hoang làm ruộng. Gã lè phè như bè trôi sông. Hồi mới tới U Minh mỗi tốp 10 người ngủ trong lều nylon, có đêm gió tốc mạnh mọi người thức dậy lo tu sửa căng lều lại. Gã vẫn nằm yên ngủ ngáy kho kho. Anh em cần nhẫn quá. Gã phân trần:

- Ngủ quên mà, sao không kêu tui.

Ít lâu sau gã xin được một miếng nylon nhỏ che đủ một bên gần kế lều chung, để khi mưa gió, khỏi lo anh em cầu nài. Có hôm mọi người thấy gã ngủ với nửa người ướt nhem vì miếng vải che bị tróc một phần. Mặc kệ! Gã ngủ với con ngáy đều đều!!!



Trong lao động hằng ngày hề gã đi chung với nhóm nào là các bạn trong nhóm nhăn mặt cười. Thế nào cũng phải gánh thêm để cho xong việc. Gã làm từ từ, đôi lúc nửa chừng than mệt, lên bờ ngồi vắn thuốc rê hút thở phì phèo. Anh em biết gã như vậy nên riết rồi cũng để mặc gã làm gì thì làm. Ai phàn nàn, nặng nhẹ, gã cười trừ: “*Làm gì mà dữ vậy ông?*”. Gã luôn từ tốn, hề hà không giận ai cho dù có bị nặng nhẹ, nên chẳng ai ghét gã được...?

Công việc đi vào rừng sâu chặt cây và bè về để dựng trại thì được phân theo đầu người. Mỗi người mang về ba cây đước hoặc cây vẹt. Mỗi nhóm 10 người của ai nấy lo. Cây đốn xong, dùng giây chạy cột lại và thả xuống lạch nước kéo về. Anh em đốn cây theo tiêu chuẩn, cây to, dài sông thông, còn gã thì chả cần miễn có ba cây là được. Gã thả rề rề dưới nước và luôn luôn là người về rất trễ. Có hôm anh em trong nhóm phải quay lại kéo phụ với gã về chỗ tập trung. Có một lần vì không bó chặt, lúc kéo về bó cây bị sút ra, gã rì mọ cột lại, nhưng vì nước lớn cây trôi theo dòng chảy. Gã giữ cây này thì cây khác bị trôi đi, phần vì không biết lộ nên cứ loay quay mãi mà không gom được cây để cột lại. Một chị bơi chiếc ghe tam bản ghé lại và giúp gã thu gom. Chị kêu gã lên xuống ngồi, be bó cây vào xuống, chèo về hướng trại. Bàn tay gã bị xước, máu chảy ướt đầm, gã xé một bên áo cột rịt vết thương. Khi xuống vào đến khúc kinh nhỏ gần khu vực trại. Chị bơi tấp xuống vào bờ ra hiệu cho gã xuống xuống. Chị nói: “Em giúp anh tới đây thôi, em không được phép vào

khu vực trại”. Chị bảo: “*chờ em một chút, em đem đồ ra băng bó vết thương cho anh*”. Chị chống sào giữ xuống, lên bờ đi vào cái chòi lá mang ra một nhúm gòn, chai thuốc sát trùng và miếng băng vải. Chị kêu gã đưa bàn tay bị thương ra. Chị dùng bông gòn thấm thuốc sát trùng chỗ bị trầy, bôi vào một chút thuốc đỏ và băng bó vết thương cho gã. Chị làm công việc rất thuần thạo. Gã đoán chắc bà này làm y tá. Gã muốn hỏi nhưng thôi. Gã lại lí nhí nói cảm ơn và lội xuống nước kéo bè gỗ về điểm tập trung. Hôm nay gã là người về sớm hơn mấy người bạn, ai cũng hỏi: “*Sao hôm nay tài quá vậy?*”. Gã cười mỉm không trả lời.

Thời gian cứ trôi qua với những ngày những tháng tù đầy nơi rừng U Minh. Lao động cực nhọc với mưa nắng, muỗi, vắt, tuy nhiên ăn uống ở đây được tạm đủ nhờ rau hoang và bầy cá bạc ngàn đổ ra từ phía rừng sâu khi mùa mưa tràn đồng lênh láng. Hồi mới xuống đây vào đầu tháng tư, cơn mưa mới rỉ rả. Bây giờ cơn mưa đã tạnh, các láng trại được thành hình, mùa lúa gặt đã xong. Nông trường 30 tháng Tư được thành lập. Tin tức chuyển trại đi nơi khác được anh em rỉ tay nhau...đi đâu...về đâu...??? Lại có tin đồn lần này trại sẽ thả một số người...Ai đây...???. Mọi đồn đại rồi cũng đi qua. Một hôm gã được gọi lên C với vài anh bạn khác. C trưởng cho hay toán này được cho về đoàn tụ với gia đình. Anh em trong nhóm ai cũng vui mừng, còn gã thì tỉnh bơ và nói với C trưởng:

- Cho tôi ở lại được không cán bộ...?
- Không được, có lệnh là phải rời trại.

Gã làm thỉnh với mặt buồn buồn lằm lũi về láng. Anh em trong nhóm ngạc nhiên hỏi:

- Ai cũng muốn về...còn mày...điên hả!!! Gã cười méo mó và im lặng vắn thuốc hút...

Đó là cuối năm 1980.

Ngày được thả về, tất cả nhóm hơn 12 người lên phòng họp của trại để làm lễ và lãnh giấy lệnh rời trại. Tất cả mọi người ai cũng được thông báo cho thân nhân vợ con vào ký vào giấy bảo lãnh nhận chồng về. Chỉ trừ anh chẳng có ai. Ban Chỉ Huy Trại hỏi anh, anh nói: *“Xin cho tôi ở lại nông trường, tôi không còn ai là thân nhân”*. Cuối cùng Ban Chỉ Huy Trại cấp cho gã một công rùng ngoài nông trường gần phía trạm xá. Khi được Cán Bộ Trại chỉ cho gã miếng đất được cấp, gã nhìn cái chòi lá mà trước đây chị Y Tá băng vết thương ở tay, chỉ cách độ một vuông đất. Chuyện gã xin ở lại lan truyền khắp nông trường. Mọi người cho gã là thằng khật khùng mới chọn ở lại cái nơi cùng khốn này. Nhưng người vui nhất khi nghe tin gã ở lại là Lượm.

Buổi sáng Lượm đứng trước cửa trạm xá nhìn mấy chiếc võ lãi chở mấy gia đình được cho về chạy ngang trước con rạch. Nàng nghĩ nếu gã mà có trong chuyến về này thì chắc nàng buồn lắm. Một cảm giác nôn nao truyền khắp cơ thể khiến Lượm mơ màng một điều gì đó không rõ.... Lượm nghĩ trong những ngày sắp tới nàng sẽ còn được gặp gã.

Cuộc đời nàng rất hẩm hiu đau buồn, từ nhỏ tới giờ có khi nào nàng được cái cảm giác như bây giờ đâu. Mới 10 tuổi nàng đã mồ côi mồ cút vì ba má chết trong trận chiến Mậu Thân. Mười lăm tuổi đã vào đội giao liên. Nàng được nhào nặn hận thù Mỹ, Ngụy, học tập chiến đấu hy sinh theo các gương anh hùng mà nàng chỉ nghe thôi chớ chưa thấy tận mặt. Từ ngày vào đội giao liên tới giờ cứ luôn lách, chồn trui chồn nhủi khi lính đi càn. Nàng chỉ nghe báo cáo thành tích diệt địch, nhưng chưa bao giờ tham gia trận đánh nào. Trình độ thì chỉ nhá nhem đủ để có thể đọc được các chỉ thị công tác. Một hôm trên đường đi công tác với một anh bạn. Lính càn nhiều quá, hai đứa chém về ở một cái hầm chìm dưới đám dừa gai.

Cái hầm chật ních hai đứa phải áp sát nhau suốt buổi. Hơi nóng hai cơ thể cứ như ran ran truyền vào nhau. Có lúc hình như thằng bạn để tay vào ngực áo đang bật khuy gần hết. Lượm vờ như không biết nhưng thấy rợn rã một thứ gì đó rất mơ hồ, cổ họng nàng như khô, nước miếng chực chờ chảy ra. Nàng nuốt một cái ực vào. Thằng bạn thấy nàng dễ yên nên làm tới. Nó đưa tay luôn xuống thấp và thấp hơn. Không biết tại sao nàng vẫn dễ yên cho nó làm gì thì làm. Buổi tối hôm đó khi vừa ra khỏi miệng hầm thì nó đè bật Lượm ra trên miệng hầm... Nàng nằm im, một lúc Lượm nghe gió thổi lạnh khắp người, nàng ôm riết nó sát hơn... Nàng tê dại và cảm thấy đau nhói như có một cây gai nhọn vừa đâm vào phía dưới... Tối hôm đó du kích xã phải đốt rọi đi tìm. Hai đứa rón rén về chòi canh. Mỗi đứa nằm một góc ngủ say.

Vài tháng sau, cũng trong chuyến công tác giao liên. Khi lính bố ráp. Lượm nhanh chân trốn được dưới hầm trú, nhưng thằng bạn bị bắn phoir thân ngoài đám dừa gai. Thấy cái xác bị bắn lòi ruột Lượm trừng trừng nhìn nó rồi bật khóc. Những ngày tháng sau đó Lượm ăn nằm hết với chủ tịch xã, tới xã đội trưởng. Hình như họ biết Lượm ăn nằm với thằng bạn du kích hôm đó. Họ tạo điều kiện dễ gần nàng. Hình như nàng cũng hực nóng khi nghĩ tới chuyện làm tình. Nàng sẵn sàng nằm ra khi có cơ hội. Thật ra mấy anh ở trên cứ tạo cơ hội để được ngủ với Lượm. Các anh nói: *“Ủng hộ sinh lý cho các anh cũng là một công tác”*. Lượm tin như vậy, cho nên chuyện ăn nằm với mọi người là chuyện giống như thi hành nhiệm vụ. Sự ăn nằm quen dần cho đến nỗi Lượm không biết cái thai chình ỉnh càng nở to ra của nàng tác giả là ai. Lượm có bầu thì bị lôi ra xử lý. Chính anh Tư Hồng chủ tịch xã đã ngủ với Lượm không biết bao lần. Anh gay gắt phê phán trước buổi họp kiểm điểm nàng: *“Đồng chí đã làm mất tư cách một cán bộ Cách Mạng”*. Anh nhấn mạnh:

“Phụ nữ Cách Mạng luôn trong sạch để làm gương cho chị em trong đoàn ngũ, chưa có gia đình mà để có bầu là vi phạm điều lệ...”. Vợ của Tư Hồng là Chủ Tịch Hội Phụ Nữ Cách Mạng, sau khi kiểm điểm gay gắt chuyện nàng có bầu và cuối cùng chị đề nghị chuyển chuyển Lượm sang cơ quan Y Tế khi sinh nở xong. Sau này Lượm biết được là bà vợ của Tư Hồng nghe phong phanh chuyện anh có ăn nằm với Lượm nên nhân cơ hội này đẩy Lượm đi xa. Còn Tư Hồng thì thở ra nhẹ nhõm.

Lượm bị sảy thai trong một chuyến đi công tác. Nàng được nằm tại bệnh xá huyện và chuyển đi học Y Tá vài tháng thì ngày 30 tháng Tư đến.

Chuyện gần đàn ông của Lượm như một đòi hỏi của cơ thể chứ không có một chút tình cảm gì ở trong đó. Ăn nằm xong thì nàng lồm cồm ngồi dậy mặc quần áo và mạnh ai nấy đi. Cho tới khi gặp được gã. Một người tù cải tạo làm lì, hiền hậu, ăn nói từ tốn. Khi gặp nàng gã đứng đưng chẳng nhìn nàng như mấy lão ở trong này, khiến nàng cứ muốn lần tới với gã trong nỗi xuyên xao kỳ lạ. Lượm thường đứng nhìn gã kéo gỗ dưới lạch nước trước trạm xá với cái vẻ cô độc kham khổ thấy mà thương. Nàng tìm hiểu và biết gã chẳng có ai thăm nuôi. Nàng đoán chắc gã chưa vợ con nên đâm lòng yêu thầm.

Khi cái chòi lá của gã khởi công thì mọi người trong trại phụ dựng nhà cho gã, chỉ trong hai ngày là xong. Miếng đất được nông trường cấp cho gã một công gần khu trạm xá cho nên Lượm có nhiều cơ hội đến giúp gã nhiều việc. Ngày tháng trôi qua, khi thì nàng mang cho gã một vài món ăn, vá cho gã manh áo rách...nhưng chưa bao giờ nàng nói được cái điều nàng nghĩ trong đầu. Lượm nói thầm: *“Đàn ông gì mà kỳ lạ...mình muốn ảnh mà ảnh...cứ lơ lơ chẳng để ý gì hết ráo...”*

Một buổi tối, Lượm nhìn qua kẽ hở của chòi tắm, thấy phía nhà gã chưa thắp đèn. Nàng quơ bộ quần áo

mặc vào và thắc mắc: “*Cái anh này đi đâu, tối mò mà chưa zđia để nhà tối om?*”. Trạm xá cách nhà gã một vuông ruộng nhỏ cho nên nàng hay chăm chú theo dõi sinh hoạt đi đứng của gã hằng ngày. Có hôm thấy gã ở trần trùng trục phơi cái lưng vạm vỡ với màu da trắng muốt. Nàng thấy nôn nao một ham muốn dâng tràn, toàn thân nàng nóng ran. Lượm ước gì được nằm sát với gã. Khi ấy nàng nhắm mắt mơ màng nghĩ đến một dòng ái ân tràn ngập trong đầu... Lượm quyết định sang nhà gã xem gã có ở nhà không? Trời mới nhá nhem tối nhưng Lượm cũng cầm theo cây đèn pin. Bước ra khỏi trạm xá, cơn gió chiều hôm thổi lùa, nàng nghe lạnh lạnh ở vùng ngực. Lượm chợt nhớ ra mình quên mặc áo lót. Nàng đưa đôi tay bắt chéo trước ngực khi đứng trước cửa nhà gã. Nhà trống trơn không có cửa trước. Nàng nhìn suốt vào nhưng chẳng thấy ai bên trong. Lượm đi vòng ra phía sau, thì bất chợt nhìn thấy gã vừa mới ở dưới mương nước bước lên. Toàn thân trần truồng. Một bóng trắng chập chờn trước mắt. Nàng vội trở ra phía trước gọi: “*Anh ơi có nhà không, sao nhà tối om zđậy?*”. Gã nghe nàng gọi thì vội đi ngay vào nhà lấy bộ đồ bà ba đen mặc vào và nói với ra: “*Có tôi...chờ chút nha?*”. Vừa nói gã vừa mò tìm cái ống quẹt mỗi cây đèn. Căn nhà sáng lên. Lượm đứng ngay khung cửa. Ánh sáng làm lộ thân hình người con gái với bộ đồ bông hường nhô cao đôi vòng ngực. Gã tần hần:

- Có gì hông cô Lượm?
- Thấy nhà tối em tưởng anh không có nhà nên đi qua coi thử anh zđia chưa?
- Tôi tắm ở dưới mương nước phía sau nhà.

Nàng vờ như không biết gì và nói: “*Dzậy mà em tưởng anh đi đâu?*”. Nàng bước hẳn vào bên trong. Nhà trống trơn chưa có bàn ghế gì ráo. Gã nói: “*Cô ngồi lên giường đờ*”. Lượm ngồi lên mép giường nhìn quanh quất căn nhà rồi nói: “*Mai em đi chợ mua đồ cho trạm, chắc*

em mua cho anh một ít đồ xài, anh cần món gì cho em biết". Gã đứng xó rợ một góc nhà nói: "*Chưa biết cần gì nữa cô ơi?*". Lượm dướm người đứng lên bước vài bước, rồi nhìn trước, ngó sau xem có gì mua được cho gã đây? Nàng chột dạ nói trong lòng: "*Nhà thiếu đàn bà có khác*" và cảm thương cho gã một cách chân thành. Lượm hỏi:

- Anh ở như vậy...hồng ai lo cho anh hết.
- Tui quen rồi cô.
- Em muốn lo cho anh...lo hoài hoài được hôn?

Gã xoa tay:

- Không được đâu. Cô là Cán Bộ, tôi là tên tù mới được thả ra...nếu người ta biết cô lui tới như thế này có hại cho tui. Tui cảm ơn sự lo lắng và sự giúp đỡ của của cô.

Lượm trân trân nhìn gã và nói:

- Anh...! em thương anh mà. Không ai có quyền cản ngăn em hết á! Em là một người con gái...không là cán bộ gì ráo, em chán cái luận điệu của mấy ông trong bụng này lắm rồi. Thời gian qua nhìn các anh sinh hoạt mọi người ở vùng này đều biết các anh là ai...là những người tử tế chứ không như những điều bôi xấu mà em và các người ở đây nghe về các anh... Dường như có một cơn sục sôi bùng cháy trong lòng. Lượm bước tới ôm chầm lấy gã và nói: "*Em thương anh!*". Mùi thơm bồ kết từ mái tóc mới gội của nàng cộng lại với sự cọ sát vòng ngực nóng ran làm gã boàng hoàng lo sợ hơn là cảm xúc... gã vội tỉnh trí đưa hai tay lên hai vai nàng đẩy nhẹ ra và nói: "*Không được đâu...cô về đi...! Không được đâu....!*". Bỏ Lượm đứng khóc trong nhà, gã chạy ra phía sau ... Cánh đồng mênh mông loáng nước trước mặt gã đã tối sầm. Gã khom lưng vốc một bùm nước úp vào mặt.

Vào một buổi trưa ngày.. tháng ...năm 1984 một chiếc võ lãi chở một thiếu phụ sang trọng và hai người con tấp vô trạm xá. Người tài công bước lên hỏi Lượm

nhà của anh T.... ở đâu? Lượm nhìn xuống chiếc võ lải, lòng tự hỏi: *Ai dzậy kia???*

Khi chiếc võ lải tấp vô nhà của gã. Lượm ra đứng ngoài sân bệnh xá nhìn sang đây, thấy gã chạy ra ôm chầm lấy người thiếu phụ, còn hai đứa nhỏ thì kêu ba ơi ba...! Gã quay sang ôm hai đứa nhỏ hôn lấy hôn để... Tất cả gia đình gã di tản sang sống ở Mỹ. Sau khi liên lạc được với những người bạn còn ở Sài Gòn có chồng bị tù ở vùng U Minh. Vợ gã biết gã còn ở Năm Căn. Chị xuống Cà Mau dò la tin tức và biết gã đang ở nông trường Thống Nhất. Hôm nay chị mượn chiếc võ lải vào rước gã về. Lượm đứng như trời trồng và ôm mặt khóc: *“Trời ơi! vợ con của anh!!!”*

Chiều đó chiếc võ lải quay mũi chạy ra khỏi nông trường, đi ngang trạm xá. Gã nhìn vào một lúc rồi vội quay mặt về phía vợ nói: *“Anh có nhiều kỷ niệm với cái trạm xá này”*. Người thiếu phụ nói: *“Vậy hả...?”* Chiếc võ lải chạy khuất ra vòm kính lớn. Tiếng bành bịch của chiếc máy đuôi tôm dôi trong Lượm nổi đau xót tận cùng buồn bã. *“Anh đi thật rồi! Em mất anh thật rồi...!”*. Nàng đứng khóc một mình trong buổi chiều U Minh lặng lẽ.

Bẵng đi một thời gian rất lâu. Lúc này Lượm làm Y Tá cho một bệnh xá ở huyện...Một hôm nàng nhận được một món quà từ Bru Điện. Đó là một sợi dây chuyền bằng vàng với hai trái tim kề nhau, kèm thêm có bức thư của gã bắt cần năm nào gửi từ Mỹ về.

Cali..ngày... tháng....năm.....

Lượm thương mến,

Tôi hiểu rõ tấm lòng của em dành cho tôi và luôn ghi nhớ những sự giúp đỡ của em trong những ngày tháng ở rừng. Chiếc võ lải chở vợ con của tôi vào ngày hôm đó

cũng là một bất ngờ cho tôi. Trong cơn biến động trước ngày 30 tháng tư năm 1975. Gia đình tôi lo di tản trước đó vài ngày. Vợ tôi từ Sài Gòn xuống Chương Thiện ngày 28 tháng tư để đón tôi về cùng di tản ra hạm đội Mỹ, nhưng không gặp được tôi. Mọi người trong gia đình tôi đã ra đi trong lúc chúng tôi được lệnh tử thủ của Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn. Chúng tôi đã anh dũng chiến đấu đến viên đạn cuối cùng...và rồi những gì em biết sau đó. Chúng tôi đành thua trận. Người anh đầu đàn của chúng tôi hiên ngang gục chết trước pháp trường. Tôi mất liên lạc với gia đình và không biết họ về đâu trong cơn biến động đau đớn đó. Tôi đành chịu số phận chung cuộc của những người bại trận. Chúng tôi hèn nhất hơn vị Đại Tá của chúng tôi! Chúng tôi buông súng, nạp mình cho kẻ chiến thắng là phía của em. Tôi phó đời trong bất cần số phận...và cuối cùng tôi gặp lại vợ con trong bất ngờ như chiêm bao. Tôi cảm ơn ơn trên đã cho tôi hồi sinh được cuộc sống và xin cảm ơn em đã tận tụy giúp tôi trong cơn khốn cùng đã qua. Tôi nhận biết rằng: *Từ trong trái tim yêu thương chân thành thì không có lòng thù hận.* Xin gửi em món quà từ đất Mỹ. Mong em vui lòng nhận cho, trong đó có tấm lòng của tôi.

Thương mến,
Lê văn T...

Riêng Lượm từ hôm nhận được quà và thư của gã nàng khóc thật nhiều. Sau đó nàng rời bỏ bệnh xá. Người ta không biết nàng đi đâu...?

(Ghi nhớ những ngày ở rừng U MINH)

Ở CƠI NĂM

Tặng N/S Hồ văn L, D/S Khưu Hoàng H và D/S Lâm Khả Đ

Ba chiếc tàu đóng theo kiểu Thái Lan chạy suốt mấy ngày mới tới chỗ “Đồ quân”. Chặng đường 2 ngày ba đêm, người tù cải tạo nằm chật ních trên sạp tàu, lù mù trong bóng tối dưới khoang hầm. Mọi người tự hỏi: “Đi đâu? Họ đem mình đi đâu?”. Có vài anh bạn phục vụ cho các cán bộ được lên xuống rí tai: “Tàu đi về hướng Rạch Giá ...tàu ra đến sông Ông Đốc...”. Tàu chạy chậm lại và cặp đất. Khoang hầm được mở ra. Ánh sáng tràn xuống làm hoa mắt. Một “Anh đội” non chẹt quát xuống: Các anh chuẩn bị đồ quân...Mọi người buồn bã thu xếp gói quần áo và vật dụng cá nhân ngồi lên chờ đợi. Mấy ngày nằm vã với mùi hôi hăng hắc của nước lẫn dầu phía dưới sạp của khoang tàu, gió và ánh sáng lùa vào làm mọi người dễ chịu đôi chút...Một cái thang cây được bỏ xuống. Đoàn tù lần lượt leo lên. Ngoài xa xa là một vùng nước mây mù mù. Một anh bạn nói: Ngoài kia là cửa sông Ông Đốc chạy ra biển Đông.

Tất cả đoàn quân của ba chiếc tàu được xếp hàng trên vùng đất khô, có vài chỗ deo dẻ, nhưng đứng trên được. Sau khi kiểm quân xong mọi người ngồi ngay hàng tại chỗ cho đến lúc ban nhà bếp mang cơm gánh trong các bị cần xé phân phát cho buổi ăn chiều. Nắng rất mặt phả lên đầu lẫn mùi hăng hăng của vùng đất ẩm nước biển, của các động vật dã hoang chết đâu đó làm bữa ăn vội vã

đi qua. Tất cả được lệnh đi quân đi hàng một vào sâu phía trong và dừng lại một khoảng đất trước vài cái chòi lá để đợi lệnh. Trời xế bóng, nắng dịu hơn. Cái không khí nơi đây thấy dễ thở. Trời mây trong vắt, từng đoàn chim bay từng bầy rợp trên bầu trời. Tuấn tự hỏi: “Mình đi về đâu vào khoảng rừng trước mặt... ?” Một anh bạn kề tai nói nhỏ: “Hồi đó tao có đồ quân đánh một trận vào U Minh”. Anh chỉ tay tôi về phía xa xa, nhưng vì rừng tràm, sậy chắn ngang mặt nên tôi cũng chẳng thấy gì chỉ ừ hử. Anh nói chắc tui nó đem mình vô đó: “Rừng U Minh”, tôi nghe loáng thoáng như thế.

Trời tối dần, một toán du kích tới bao quanh với hòng súng chĩa vào đoàn. Một tên Trưởng Đội nói lớn: “Một chút nữa hành quân, các anh đi hàng một không được để đứt hàng, người sau nhìn người trước. Ai bỏ hàng coi như muốn chạy trốn sẽ bị bắn bỏ. Các anh nhất trí chưa?” Mọi người la “nhất trí” nhưng rời rạc. Hấn la lớn: “Các anh nói lại. Nhất trí! nhất trí, nhất trí.... “. Hơn một ngàn người bại binh đi trong bóng đêm với vài ánh đèn pin chớp loé, có lúc phải lội qua các mương rãnh, quần áo ướt sũng nước pha lẫn mồ hôi vã mặt mày. Anh bạn đồng hành là một nha sĩ làm việc ở bệnh viện chung với Tuấn. Anh không quen vất vả nên cứ bị thụt lùi ở phía sau vì mệt. Tuấn phải gánh dùm anh một gói đồ cá nhân và hỏi anh đi theo. Trong đêm tối Tuấn nhìn anh phờ mệt với cặp kính cận dày trĩu tuột xuống hai cánh mũi. Trông anh thảm hại vô cùng. Tuấn là con nhà nghèo từ thuở nhỏ, lại có thời gian là lính trận cho nên quen nhọc nhằn, còn anh thì không quen. Khoảng hơn hai giờ băng rừng băng bụi. Lúc đó hơn 10 giờ đêm, đoàn quân dừng lại và ngủ dọc trên bờ đường đất. Tuấn cùng anh bạn Nha Sĩ trải miếng vải nhựa, giăng chiếc mùng nhà binh nằm quay đầu nhau ngủ. Vì quá mệt mỏi nên hai người vùi vào giấc ngủ say. Sáng ra, mặt trời hồng một phía rừng tràm, sậy. Tuấn và

anh bạn nhìn một đàn muỗi bụng căng đầy máu của một đêm ăn hút no say bay là đà với cái bụng căng tròn đỏ. Anh bạn vỗ đập một lúc hai bàn tay đầy máu. Tuấn nhìn hai khúc tay hở của mình cũng đầy những đốm muỗi. Muỗi rừng đói khát...!

Tuấn tưởng đây là điểm dừng tạm, nhưng không phải ! Nắng sáng rực rỡ hơn phía khoảng rừng trước mặt, lệnh truyền các toán trưởng đi họp. Cả đoàn quân được chia ra từng nhóm 10 người với 20 thước vải nhựa dùng làm trại đóng quân tại bờ nương này. Mỗi toán cử một người ở nhà giữ đồ và lo nấu cơm cho toàn toán, một anh lo đi cải hoặt, tìm rau cỏ, câu cá hoặc bất cứ việc gì để có đồ ăn cho bữa ăn 10 người. Tất cả tám người còn lại đi chặt cây tràm nhỏ và cây sậy về che lều. Buổi chiều lều đã được căng xong. Các thanh sậy được lót xen kẽ với cây tràm làm hai mái lều. Căn lều được dựng lên tương đối che được nơi ăn ngủ cho tù nhân. Có đều cực cho mấy anh chàng lớn con như anh H., anh Đ., muốn vào lều phải mọp lưng bò vào. Lúc rời trại ở Cần Thơ mỗi người được cho một miếng tôn, dùng cây vụn để đóng thành khung, được chở bằng xuồng máy từ tàu lớn đem phát cho mỗi người nên chỗ nằm tương đối ấm lưng. Chiều xuống rừng buồn hiu hắt, mỗi vo ve bay như bụi mỏng, quơ tay có thể nắm trọn vài mươi con. Mới 5 giờ chiều mọi người đã giăng mùng ngồi vào trong để chuyện trò với nhau. Có anh kéo thuốc Lào nhả khói mù thơm phức. Tuấn bò ra, đi nhanh về phía anh bạn thử một hơi thuốc say như. Mấy anh bạn cười sằng sặc vì cơn ho vật vã của Tuấn. Cả hơn tiếng đồng hồ Tuấn mới đi về được chỗ mình ngủ. Anh bạn Nha Sĩ nằm kế bên đã ngủ từ lâu. Có vài tiếng ho húng hắng của anh nào đó ở căn lều kế bên. Gió từ cánh rừng thổi lùa làm miếng vải nhựa hờ kêu phành phạch. Có vài tiếng cú kêu “cú cú” ở một nơi nào không định hướng được. Buổi tối nằm trên bờ nương giữa rừng U Minh.

Tuấn moi tấm hình trắng đen của vợ con ra từ gói đồ, nhìn mờ mờ trong ánh đèn dầu nhỏ làm bằng hũ chao. Nước mắt chàng trào ra mặn môi vì nỗi nhớ con...! Tuấn tắt đèn và nằm trần trọc mãi đến một lúc nào đó rồi ngủ thiếp đi.

Gió lùa xa tận rừng thâm
Gió đưa giấc ngủ căn phần xót xa
Có như vừa mới hôm qua
Đời trăm giấc mộng bỗng sa dốc ngàn
Đêm U Minh đêm mộng tàn
Đón đời mưa gió vùi thân đau hờn

Trời hừng sáng. Tuấn thức giấc vì cái lay mình đánh thức của anh bạn Nha Sĩ: “Dậy đi ông–Sáng rồi!”. Tuấn chần chừ mở mắt vì chàng biết hôm nay chưa có chương trình đi lao động, có lẽ Trại cho xả hơi một ngày. Anh bạn Nha Sĩ kéo thuốc làm bằng hũ chao kêu ro ro và ngửa mặt thở khói. Thật ra anh chỉ lấy thuốc điều ngất ra và dùng cái hũ chao làm bình hút như điều cây hút thuốc Lào. Anh nói hút như vậy đỡ hao. Anh giục: “Dậy đi, tôi pha cà phê xong, làm vài hộp cho tỉnh. Hồi hôm ông thức khuya, bộ nhớ vợ hả?”. Tôi ngồi dậy chống chế: “Nhớ thằng con quá anh ơi!”. Anh cười hề hề lộ hàm răng trắng đều: “Thằng con anh lớn hơn con gái tôi một tuổi. Ờ.. bằng tuổi đứa thứ hai của anh”. Tuấn ngồi hẩn dậy, thu xếp mừng mền và ngồi bên anh hộp một ngum cà phê đựng trong lon Guizgo. Anh nhóm cho tôi một nhúm thuốc. Tôi rít nhẹ nhàng vì sợ say như hồi tối. Anh cười nói: “Không phải thuốc Lào đâu mà sợ!” Tuấn và anh Nha Sĩ hồi đó làm chung bệnh viện Tiểu Khu. Anh làm việc chuyên môn còn Tuấn là Sĩ Quan Quản Lý lo phần Hành Chánh cho nên cũng ít khi gặp nhau, nếu có chăng cũng chỉ có cái chào tay và nụ cười. Ngoài giờ Tuấn đi nhậu với bạn bè, còn anh thì bận với phòng khám Nha Khoa tư.

Đôi khi cũng có lần ngồi với nhau uống rượu, đánh bài chơi giải trí cuối tuần. Anh vui vẻ, cởi mở và luôn có nụ cười hề hà sáng khoái. Với anh có lẽ cuộc đời được đầy ưu đãi. Hồi nhỏ đi học, tốt nghiệp Đại Học, nhập ngũ với chuyên nghiệp, ra trường được đưa về làm tại bệnh viện. Cho nên sự gian khổ đối với anh không có. Trong những ngày tháng bị nhốt tù, tôi với anh như có một duyên ngộ luôn có dịp đi chung với nhau cho dù bao lần chuyển trại. Cũng từ nhiều ngày tháng chung đụng, thâm tình giữa tôi và anh gần bó hơn. Tôi chỉ cho anh cách nấu cơm khi anh được phân công làm anh nuôi hoặc giả nếu ở nhà với anh thì tôi có nhiều dịp giúp anh hơn. Anh chưa quen vất vả với những công việc tay chân nhưng anh vẫn cố gắng làm vì ở thế chẳng đặng đừng. Anh đã nấu được nồi cơm to cho mười người ăn cùng các công việc khác mà không bao giờ tỏ ra buồn nản? Không biết trong đêm một mình nằm gác tay lên trán anh có nghĩ gì không? Chắc phải có!

“Nhứt nhứt tại tù, thiên thu tại ngoại” bọn Tuấn ở khám hơn sáu tháng với biết bao buồn đau, rồi cũng thích nghi! Bây giờ họ đưa đi lao động chốn rừng thiêng nước độc U Minh này chắc rồi cũng vượt qua. Trong cuộc sống điều mình nghĩ tới thì vô vàn lo ngại nhưng bước chân vào cuộc rồi thì người ta không còn lý giải nữa mà cố ngoi mình trong tình huống để vượt sống. Cả một đoàn quân hơn ngàn người bị đưa vào đây với lời hăm dọa: Chung quanh đây là vùng của chúng tôi, người của chúng tôi, các anh đừng nghĩ đến trốn, chạy không thoát đâu! Cũng đúng như lời họ nói. Khi tù đi làm lao động bằng xuồng để tải đồ, trên các điểm dừng, có người dùng cái nón nhựa làm gàu kéo, mức nước từ dưới sông lên nấu cơm ăn, bị mấy gia đình gần đó chửi rửa: Liệng bỏ mấy cái nón nợ máu đó đi, tui mày còn bèo nó làm tao ứa gan, liệng ngay! Vì mới xuống đây không lâu nghe họ la chửi la, có anh bỏ tuột chiếc nón trôi chìm theo dòng nước.

Tuần nghĩ họ bị nhồi sọ quá mức cho nên mới ra nông nổi như vậy. Sau buổi đi lao động đó, trại ra lệnh thu hồi các nón nhựa và răn đe thêm: “*Đó các anh thấy dân ở đây họ hận các anh thế nào chưa? Cần thận không được đi đâu dưới ba người nhé!*”. Tuần suy nghĩ: “Đây chắc lại là đòn phép để làm cái vòng vây, làm nản lòng cho ai muốn trốn trại chẳng?”. Hơn sáu tháng bị giam giữ ở trong khám, hơn sáu tháng ở trại tập trung Cần Thơ, Tuần học được một điều mà trước đây khi nghe nói Tuần chưa phân định rõ “*Đừng nghe những gì Cộng Sản nói mà hãy nhìn những gì Cộng Sản làm*” của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Bây giờ thì Tuần mới thấy ông nói đúng. Họ dùng chánh sách chiêu dụ, hăm he-bóp chặt-mở lỏng và bóp chặt hơn. Họ nói đi học mười ngày rồi về. Bây giờ thì ai học tốt sẽ được cứu xét cho về. Học Tốt! Học điều gì? Và cái gì để định giá cái tốt? Lâu lâu họ thả một nhóm ít người...xử một số người mà họ gán ghép nhiều tội danh lơ mờ. Người tù đành chấp nhận cho trôi qua ngày tháng với ước mong rồi mình sẽ được về với vợ con, gia đình! Chính cái ước mong này đã cho Tuần và bạn bè vượt qua nhiều cam go buồn bã.

Đưa đoàn tù xuống đây với mục đích là xây dựng nông trường sản xuất Thống Nhất. Công việc đầu tiên là tất cả tập trung đi phát hoang, đắp nền nhà, đồn cây, cất lán trại. Mỗi ngày toán trưởng lên C trưởng họp, nhận lệnh và về lều dẫn anh em đi làm. Lúc mới tới đây là vào khoảng cuối tháng giêng. Bây giờ là đầu tháng 4. Trời bắt đầu oi bức và có hôm mây đen vần vũ như sắp có trận mưa lớn. Những cánh rừng ngày xưa bây giờ đã được dọn trống trải bạt ngàn. Vài căn nhà lón đã được dựng lên theo từng khu vực. Nông trường bước đầu gần thành hình.

Mưa bắt đầu rơi hạt, đồng vắng loang loáng nước. Đội nông nghiệp được thành lập. Nhóm đầu đi gieo mạ. Nhóm khác đi thu dọn các bãi sậy được dọn theo

nhiều luống trước đây, đem đốt làm phân. Mưa nặng hạt, mưa dầm dề mỗi bữa. Các căn lều nhiều khi bị gió thốc bay tóe một phần miếng nhựa. Cả nhóm 10 người loi ngoi uớt trong đêm, che lại căn lều.

Mưa! Mưa ơi! Uớt đau người tù khổ!
Chớp ngang trời xé gió rách hồn tôi
Ta thấu biết một lần ta thua cuộc!
Mưa bao nhiêu đổ xuống lạnh run người

Bởi vì đâu khí hùng xưa ngang dọc
Nay cúi đầu cam chịu dẫu lòng đau !
Bởi vì đâu bỏ hàng buông tay súng?
Phút giây này đánh mất một mai sau!

Nước bắt đầu tràn đầy trên các cánh đồng. Mạ đủ sức cao để nhổ. Các toán nhổ mạ đẩy những xuống mạ rải thành hàng trên phân ruộng. Mỗi toán 4 người cấy một công. Đất ở đây là loại đất do lá mục của khu rừng tràm trước đây bị máy bay khai hoang trong chiến dịch càn quét U Minh của mấy năm chiến tranh, cho nên nói đất nhưng thật sự là một lớp phân lá rất dày cho nên phải dùng nọc soi lỗ để cấy mạ. Một tay cầm tép mạ, một tay cầm cây nọc cấy. Người cấy dùng tay phải đâm sâu và tay kia cắm mạ xuống. Cứ thế bốn người giăng hàng ngang cấy cho hết thửa ruộng một công. Mặt nước lên láng, các đầu sậy phát chéo chơm chồm nhon, nhiều lúc Tuấn cắm mạ xuống vướng bởi các đầu góc sậy nhon mà mấy anh bạn gọi là răng chó đâm xước vào tay đổ máu. Mỗi lần bị xước, cứ kê miệng hút máu tay, xé một góc lai áo cột rịt vết thương và cấy tiếp. Sau đó Tuấn cẩn thận hơn, đưa nhẹ xuống chứ không cắm nhanh như mới lần đầu. Buổi cấy lúc đầu cứ kéo dài đến trời xúp tối mới xong vì chưa quen với công việc. Vài tuần lễ sau đó đội cấy có vẻ quen

hơn. Nắng vừa xế là xong. Thế là một công rút lại còn ba và từ từ thành hai người cho một công. Bởi cái lệnh thi đua công cấy được phát động. Có vài nhóm làm quá nhanh nên tất cả phải chịu theo chỉ tiêu. Tuấn và anh bạn nhà sĩ học hơi, đổ đóm mắt lúc mặt trời lặn mà chưa xong. Mấy anh bạn cấy xong vội nhảy xuống cấy hộ. Bởi lẽ đi có nhóm về cùng đoàn cho nên cả C cùng gánh với nhau cho xong việc. Mấy ngàn công ruộng đã xong, công việc còn lại là tiếp tục đào đất làm nền, vào rừng đốn cây to thả cộ theo dòng nước đem về cất trại. Chỉ tiêu đưa ra: Cây trăm nhỏ thì bốn, còn cây vẹt to thì hai cây. Suốt ngày ngâm mình dưới nước lội vào tận trong rừng sâu theo từng nhóm mười người. Cây chặt xong, sau khi chặt cành lá, túm chum lại và dùng dây chạy, loại dây leo ở trong rừng cột bó rồi máng vào vai kéo theo đường nước về nơi tập trung. Vùng U Minh có rất nhiều lạch xẻo nhỏ như mắt lưới, mọi người trằm mình dưới nước ngang ngực suốt ngày kéo gỗ! Họ không bao giờ để cho tù ngơi nghỉ, cứ quần quật với lao động. Tuấn cảm giác quên mọi chuyện, cứ xong một ngày rồi về lại lều, cơm nước hát hò, rít thuốc Lào với bạn bè rồi đi ngủ. Ngày mai lại tiếp tục công việc. Tuấn nghĩ mình vô tâm tự tại. Họ đã thành công huấn nhục nhóm tù. Chỉ còn lại là nỗi mong đợi được họ thả về? Ôi! Một sự vọng thân thật đau đớn và tội nghiệp!

Các dãy trại đã hoàn tất. Vào khoảng tháng bảy mưa dầm dề. Các lều được dẹp bỏ và mọi người được dọn về ở trong những căn nhà lớn vừa cất xong theo từng C. Lúc này toàn trại được thanh thoi đôi chút với công việc đi đốn cây về là giường ngủ dọc theo chiều dài của trại, phía giữa là khoảng trống. Suốt cả tháng cả C đi câu cá, tìm thức ăn. Nước ruộng mênh mông. Cá từ cá khu rừng trằm sâu đổ ra. Các mương rãnh cá nhiều vô kể. Thả mỗi câu xuống, cá ăn liền. Một buổi đi câu Tuấn có thể đem

về hơn một bao bố cá rô mè to gần bằng bàn tay xòe. Các bờ nương chuối thì từng bụi, quây chín bó quần trái, mặc sức mà cộ về. Mọi người được ăn ngủ thoải mái nên da dẻ trở nên tốt hơn đôi chút. Đó là lúc được cho viết thư về nhắn người nhà vào thăm nuôi. Thì ra là vậy! Họ làm việc gì cũng có chủ đích. Họ không muốn người nhà, vợ con nhìn những tấm thân tiêu tụy vì lao khổ.

Nhận được thư Tuấn, má mừng quỳnh quáng đưa cho vợ Tuấn xem và nói: “Con đi chợ mua một ít đồ về làm đồ ăn cho chồng con”. Theo lời dặn của Tuấn trong thư, vợ chàng mua thịt ba rọi kho với mắm ruốc, một lon Guigoz đường, một lon Guigoz đường trộn đậu phộng đậm dập với một ít muối và cuối cùng là một lon muối xả ớt. Tất cả là những món ăn dành để dự trữ, còn các món ăn vài ngày như gà kho mặn, thịt kho mặn. Vì hơn một năm không gặp Tuấn nên chuyến này ba má, vợ con và đứa em gái thứ 7 cũng muốn cùng đi thăm. Đường đi xa diệu vợi, gia đình Tuấn phải đi xe đò cả buổi mới tới Cần Thơ, ngủ tạm nhà người bà con. Sáng hôm sau đón xe xuống Cà Mau, đi đò đổ về hướng Năm Căn. Đến nơi trời đã xế chiều. Đêm đến không ai thân quen, phải xin ngủ nhờ ngoài hiên nhà người dân như một số người khác cũng đi cùng chuyến thăm. Đêm tối vắng, gió rừng lạnh, muỗi bay rợp trời. Má ba và vợ Tuấn thay nhau quạt muỗi cho hai đứa con của chàng. Sáng ra muỗi đốt cả nhà đỏ đôi tay và mặt mũi. Sáng sớm phải thuê vỏ lãi cùng với nhóm người đi thăm nuôi, chạy hơn tiếng đồng hồ trên con lạch nhỏ dẫn vào trại tiếp tân. Vì nước quá cạn, chiếc vỏ lãi không thể vào gần trại tiếp tân được, nên mọi người phải gồng vác đồ đạc đi một khoảng hơn trăm thước. Một cuộc hành trình dài đầy vất vả cho một cuộc thăm nuôi hai giờ như trại ấn định.

Được toán trưởng đọc tên, Tuấn băng đường hơn cây số mới đến điểm tiếp tân. Từ xa Tuấn đảo dác

nhìn trong nhóm người lóng ngóng ở ngoài căn nhà lợp bằng lá dừa nước. Tuấn thấy má ẵm đứa con lớn của Tuấn, còn vợ Tuấn bế đứa con thứ hai, đứa em gái và ba đứng gần bụi chuối. Tuấn chạy riết về hướng đó vì sợ không còn đủ giờ thăm. Tuấn ôm con hôn và hỏi: “Ba má khoẻ không?”. Đứa em gái vô tư cười nói: “Đâu thấy anh hai ốm!”. Vợ Tuấn thì hai hàng nước mắt chảy dài khi nhìn Tuấn trong bộ đồ lem bùn. Tuấn ôm ba má và nói mọi người vào một góc ngồi bên trong căn nhà theo như qui định. Tuấn nói với vợ: “Em đừng khóc họ không cho ai khóc lúc thăm nuôi”. Nói là nói như vậy nhưng trong nhóm thân nhân thăm nuôi cũng có người vì quá xúc động dẫu mặt khóc. Một thằng oắt con du kích đứng gần thấy nó quát: “*Được Đảng cho đi học cải tạo, Đảng cho đi thăm nuôi đó là ân huệ cho mấy người. Tại sao khóc?*”. Hấn dứt câu: “*Không ai được khóc nghe không!*” Tuấn làm bầm trong miệng: “*Đồ khốn nạn! Đồ vệt con!*”. Tuấn nén lòng, mọi người ở đây chắc cũng vậy....

Tuấn nhìn bàn tay má trở tràm, đôi mắt như đục hơn trước, ba thì tóc bạc trắng. Chắc ba má rầu lo cho Tuấn biết là đường nào! Tuấn hỏi ba má về sinh hoạt buôn bán ở nhà. Ba nói: “Tiệm mình đóng cửa rồi, nhưng ba má có cách lo xoay trở được con đừng lo. Ba vò tóc Tuấn như một đứa bé và nói con ráng giữ gìn sức khoẻ. Vợ con của con để ba má lo không sao đâu!” Tuấn ừ hử nhưng trong lòng xốn xang thương cho sự nghiệp ba mấy chục năm trời nay đã chấm dứt!

Tuấn ôm thằng con đầu trong vòng tay. Nó ngo ngác nhìn mọi người. Ôi! tội nghiệp cho con tôi. Nó đâu hiểu tại sao lại có những người ngồi ở đây. Tại sao có người khóc. Tại sao thằng người kia quát la. Con ơi! Con đâu hiểu cái gian khổ, cái đau nhục của mọi người ở đây, trong đó có ba, có má, có ông bà nội và... Tất cả phải cam

chịu trước cái đám vô học, mọi rợ như thằng nhóc du kích kia...!

Thằng con nhỏ cứ khóc nhè. Vợ Tuấn nói lúc chờ anh ở ngoài bị rớt cái núm vú nó thèm nên khóc hoài. Tuấn bế thằng lớn, vợ Tuấn ẵm thằng nhỏ đến xin tên nhóc du kích ra ngoài kiếm núm vú cho con. Khi Tuấn và vợ Tuấn vừa ra chỗ đứng ban nãy thì thằng nhỏ thấy cái núm ở dưới nước ruộng, nó nói ngọng nghệu : Ó.. Ó. Tuấn cúi xuống vớt cái núm lên. Nó vói tay lấy cái núm vú đưa vào miệng núp và thôi khóc nhè. Tuấn trở vào với ba má và em gái chỉ được 20 phút thì họ tuyên bố giờ thăm nuôi chấm dứt. Má khóc nói: “Ráng giữ mình nghe con!”. Vợ Tuấn nói: “Anh yên tâm, em ở nhà lo cho các con và chờ anh về”. Tuấn ôm con, ôm má, vò đầu đứa em gái, gượng cười nói : “Con vào trại, chắc không lâu đâu con sẽ về...?”. Tuấn hôn nhẹ vợ và nói: “Em yên tâm, anh sẽ về...?”. Ba xiết tay Tuấn nói: “Ba má về, con ráng lo giữ gìn sức khỏe!”. Tuấn xách gói đồ ăn bước đi một đôi xa. Tuấn nhìn quay đầu lại thấy ba má, vợ con và đứa em đứng gần bụi chuối vẫy tay. Tuấn chạy một mạch băng đồng để không phải nghĩ ngợi vì niềm xúc động đang trào dâng lên khoé mắt. Tuấn khóc thật sự! Tuấn quay đầu nhìn lại. Tuấn không còn thấy bóng người thân. Hàng cây xanh che tầm mắt. Nắng xế chiều đỏ lòm một vùng mây....

Buồn con mắt ngó chiều xuống chặm
Rừng U Minh trầm sậy khói mây mù
Đàn dơi che khuất vàng mây bạc
Gió rít từng cơn lạnh âm u

Ta nhớ mẹ ta mới sáng nay
Bươn rùng,tay nách cháu lên hai
Vợ ta quảy gói mồ hôi ướt

Tay dặt con thơ bước soãi dài

Lịch sử sang trang ta thua trận
Làm tên “cải tạo” chốn rừng sâu
Đêm muỗi U Minh như sáo thổi
Ngày rong đĩa vắt bủa vây bầu

Cơm muối rau hoang ngày đơm thực
Vài tháng thăm nuôi xẻ ngọt bùi
Mỗi bận ta đau lòng buốt tận
Nhìn mẹ, vợ, con..mắt lệ nhòa

Má nay tóc bạc già hơn trước
Mắt đục quần thâm nỗi nhớ con
Tay má trở trâm,vai áo bạc
Mới mấy năm thôi má cỗi còm

Ba vuốt đầu con “con ráng học”
Sớm về đoàn tụ với làng quê
Mắt ba buồn tủi vì con khổ
Ôm siết vai con lòng tái tê

Hôn con se sắt buồn nát ruột
Cơ câu này con gánh cùng ba
Đôi mắt thơ ngây nhìn dáo dác
Một tên cán bộ nói ba hoa

Em nắm tay anh run niềm tủi
Che dấu lệ nhòa manh áo tơi
Nước mắt bây giờ không được chảy
“Ăn sung Đảng cho phải mỉm cười”...!*

Rừng vắng chiều nay nắng vàng phai
Mấy thằng bạn lảng nhóm điệu cây

Thuốc Lào nhả khói ngòi im lặng
Mỗi đũa như nhau một nỗi đời

Ngày tháng kế tiếp là những ngày tiếp tục đắp nền, đồn cây làm nhà. Mưa bớt dần. Bây giờ là tháng 11, lúa bắt đầu trở đồng đồng, những bầy cá rô, những bầy cá lóc trước đây còn nhỏ từ hướng rừng tràm đổ ra đầy đàn. Mỗi đêm ngủ nằm nghe cá ăn móng ùm ụp vang ngoài đồng. Mỗi đêm đi cầm câu tìm cá ăn chứ không còn đi xa nữa. Chung quanh dãy nhà là ruộng lúa xanh quăng nhánh. Chỉ cần mười cần câu cầm trong vài giờ là có cá ăn dư đầy. Những con cá lóc bằng cườm tay, những con cá rô cỡ ba ngón tay đầy giỏ. Nhớ hồi tháng 5 lúc còn ở lều trên bờ kinh. Hôm đó Tuấn và anh bạn ở nhà lo cải hoạt và anh nuôi. Đang lo không biết tìm câu cá ở đâu vì mới đầu mùa mưa nên khó tìm thức ăn. Cán Bộ trại thì thông báo mọi người không được bắt cá ròng ròng, C trưởng nói: “Chỉ ba tháng sau cá sẽ bằng cườm tay mặc sức mà ăn!” Hôm đó Tuấn nghe tiếng ục ục của con cá lóc mẹ ở trước bờ mương. Tuấn ra xem thấy một bầy cá ròng ròng đỏ ối một khúc mương. Tuấn nói anh bạn Nha Sĩ: “Mình làm cần thử”. Anh bạn nha sĩ đồng ý. Tuấn và anh bạn đem cái mùng lưới ra, nhìn trước sau không thấy ai. Hai người nhảy xuống kéo một mùng cá, đem trút vào nôi... Tuấn đem muối đổ vào và đập lại cho nó chết mau không thôi bị lộ. Bây giờ cá lớn bằng cườm tay. Anh bạn Nha Sĩ nói: “Họ nói đúng quá phải không bạn!”.

Đồng lúa bây giờ vàng cháy. Mỗi C cử người canh lúa đuổi chim. Chim ở đây bay từng đàn mịt trời. Người giữ lúa phải buộc lon dây treo vắt ra đến giữa ruộng, làm hình nộm và la hoáng lên để đuổi bầy chim bay rợp trời. Nước bây giờ cạn ruộng, có hôm Tuấn nghe ục ục ở đâu gần chỗ đứng, chừng tìm ra là cái hang to ăn vào gốc tràm mục. Tuấn cùng mấy anh bạn trong nhóm

đào bơi bắt hơn năm con cá lóc to bằng cườm chân. Một anh bạn nói đùa: “Cá này già có râu rồi các anh!” Bọn chúng tôi có một bữa ăn cá nướng trui tại chỗ, nhưng thiếu để nhâm nhi..

Mùa gặt lúa đến, ba người một công gặt. Lúa được chất đống và gánh về chất đầy trước sân trại dựa. Máy đập lúa vang rền. Lúa được xếp đầy kho. Cả trại được nghỉ ngơi vài tuần đi hốt cá ở những hồ bom vì đồng khô nước rút cá tụ về đó, cứ đem bao tới hốt cá đem về. Mọi người ăn không hết đem phơi khô. Cán Bộ trại nói: “Các anh phải dự trữ độn ăn khô.” Mọi người ngẫm nghĩ “sẽ có một chuyển biến nào đây...?” Qua hết mùa xuân đó có một số anh được cho là học tập tốt được trả về nguyên quán. Số còn lại không biết ngày về là đâu!

Nông trường Thống Nhất được thành hình với những dãy nhà ở, nhà kho cho từng khu. Một cánh đồng lúa bạt ngàn trải ra không còn là nơi trầm uất và u ám như trước. Đây chính là công sức và khối óc của hơn một ngàn quân “Cải tạo”, ở vùng Cỏi Năm này, nếu tính thêm vùng Hòn Đá Bạc của các nhóm khác thì hơn 2000 người. Với bàn tay và với các dụng cụ thô sơ, họ đã biến đổi mặt khu của Việt Cộng trước đây thành một nông trường sản xuất lúa gạo. Sự hiện diện của họ đã làm thay đổi bộ mặt rừng rú của U Minh. Họ đã thay đổi cả suy nghĩ của người dân ở đây về cái đám người mà trước đây họ bị tuyên truyền cho là tàn ác, thô bạo, chỉ biết bắn giết và hãm hiếp phụ nữ. Những người “Cải Tạo”, chính họ đã cải tạo ngược lại đám du kích ngu dốt, đám cán bộ cuồng tín và đám dân bị nhồi sọ đầy gian ác của Cộng Sản. Với phong cách hiền lành trí thức, với trình độ hiểu biết và tài xoay trở, họ đã dạy cho đám dân, đám du kích và đám cán bộ biết đâu là sự thật, đâu là tuyên truyền vu khống. Người dân bây giờ đã thương mến người “Cải tạo” họ cho đồ ăn, cho dầu đốt và mỗi lần gặp là niềm nở chào đón thân tình. Người dân

miền quê là như vậy, tình thương của họ lộ ra trong cách nói, cách làm không khách sáo, rất cởi mở. Nhóm của Tuấn gồm các Nha, Dục, Bác Sĩ đi lao động, một hôm ghé nhà một người dân xin nhường bán cho một ít dầu lửa để đốt đèn. Sau khi hỏi thăm chúng tôi trước làm ở đâu? Chúng tôi nói là làm ở Bệnh Viện Bạc Liêu. Chị này nói hồi năm 1972 khi Sư Đoàn 21 Bộ Binh càn quét vào đây chị và chồng bị thương, được trực thăng tải thương về Bệnh Viện Bạc Liêu và nằm điều trị ở trại 4. Chị nói b/s điều trị cho chị là b/s Nh. Tuấn nói chị biết cô y tá tên Chi không? Chị nói: “tôi nhớ, cô ấy tốt và tận tình lo cho chúng tôi”. Anh bạn Nha Sĩ mau miệng: “Chị Chi là vợ của anh này đó”, anh chỉ tay về phía tôi. Chị tỏ ra mừng rỡ và hỏi: “Chị có khoẻ không và có vào đây thăm anh không?”. Tuấn cười và nói có vô đây thăm một lần. Chị nói lời tri ân và cho chúng tôi một chai dầu lửa cùng một quài chuối...Sau đó vì biết nhóm Y, Nha sĩ này, nên một số người dân địa phương bị bệnh hay đau răng có đến Trại xin chữa giúp. Sự việc trên đã làm mất mặt đám Trại Xá, nên Cán Bộ chỉ huy nông trường ra lệnh “Cấm là trại viên không được tiếp tục công việc chữa trị cho dân và cấm tiếp dân tại lán trại”. Các Cán Bộ Trại bây giờ không còn e dè cách biệt như trước, họ gần gũi với trại viên hơn, đôi khi còn mang rượu tới nhâm nhi với anh em. Có hôm sau khi nhâm nhi vài ly rượu một anh cán bộ dân Hà Tĩnh nói *“Nếu bác Hồ chọn miền Nam, miền Nam thắng miền Bắc thì chúng tôi cũng như các anh thôi.”* Anh còn nói: *“Vì chánh sách chung chúng tôi phải thi hành vài điều ngoài ý muốn của chúng tôi... các anh ráng chờ thời gian sẽ được về thôi. Chúng ta là anh em!”*. Tuấn nghi ngờ không biết anh ta có nói thật lòng không hay chỉ đưa giọng. Cái đáng anh ta có vẻ chân tình lắm!

Khi những mương nước gần khô. Trời tháng giêng với những cánh đồng trơ gốc rạ. Con chim quốc ở

đâu kêu quốc quốc ngoài xa. Đó là lúc tin tức chuyển trại được chuyển miệng. Đó là những buổi họp kiểm điểm thành tích, thông tin một vài trại viên trốn trại bị bắt lại và bị ra tòa kêu án tù. Cái màn cũ cứ lập đi lập lại. Tuần buồn rầu nhìn bầy chim đen trời bay về đâu đó trong chiều âm u.

*Họ cấm những người thăm nuôi không được khóc

****Coi là tiếng người địa phương nói trại tiếng kinh. Ở vùng U Minh cứ 1000 mét lại có một con kinh nhỏ phèn. Cơi 1, cơi 2.....**

Khác với ở Rạch Giá người ta gọi là kinh 1000, kinh 2000...

Ngoài còn có những con kinh nhỏ xẻ ngang như bàn cờ.

(Khắc ghi những ngày tù ở vùng Cơi Năm U Minh hạ)

BẢN ÁN

Hia(anh) Xôi là một người Hoa gốc Việt. Cha hia từ bên Tàu sang lập nghiệp hồi năm năm năm năm trên. Ông quảy bị từ Quảng Đông đi lần vào Sài Gòn, rồi theo người quen xuống tuốt miệt dưới này từ năm nào cũng không ai nhớ. Lúc đó ông cỡ ngoài 30 tuổi gì đó chuyên nghề thiên heo và mua bán ve chai. Mọi người ở cái xóm Bến Thê này chỉ biết ông xuất hiện và quảy đôi gánh đi thu mua ve chay và thiên heo với cái còi thổi nghe tò te, tò te. Ông đi len lỏi trong các sóc Miên, các xóm người Việt, từ xã Tập Sơn cho đến Bắc Trang. Mọi người không biết ông ở đâu, chỉ thấy ông cứ thâm lặng đi hết vùng này qua vùng khác. Tối lại có khi ông ngủ trong chùa hoặc nhà lồng chợ. Một hôm người ta phát hiện ông nằm run rẩy trong cái sạp nhỏ ở ấp chợ Bến Thê. Ông bị cảm vì ban ngày giăng nắng tối ngủ ngoài sạp thiếu mừng mền, thiếu chăn gối bị gió lạnh thổi lừa. Ông ngã bệnh. Chị ba Lành đã đẩy ông nằm sấp lấy dầu cù là ba con cộp chà lưng và đánh gió cho ông một lúc thì người ông hơi khỏe. Chị chạy về nhà mang thêm một tô nước nóng bỏ gừng đập dập và đở lưng cho ông ngồi lên uống cạn. Mồ hôi ông rịn ra, cơ thể ấm lại dần. Mọi người hiếu kỳ tản mát dần vì công chuyện riêng hoặc phải lo cho buổi chợ chồm hôm ở cái ấp Bến này. Chị thấy trời sáng, dưới bến mấy chiếc xuồng từ vùng xa như miệt Te Te, Hùng Hoà... bơi tấp vào. Chợ sắp

nhóm nên chị nài nỉ ông về nhà nằm cho khoẻ rồi đi đâu thì đi....Không biết vì cảm động trước sự chân thật của chị Lành hay với lời nói như ra lệnh của chị mà ông ngoan ngoãn đi theo chị. Ban đầu chỉ có vậy đó, rồi ông ở luôn lại nhà chị Lành. Chị Lành có một đời chồng trước, nhưng đã đi đâu mất dạng hồi thời thanh niên tiền phong. Có người nói chồng chị đi theo Việt Minh. Chị ở vậy một mình mà không bao giờ thấy chồng chị về một lần nào, cho dù lén lút. Thét rồi cũng không ai nhắc tới chồng chị nữa. Bây giờ bỗng nhiên chị và ông Tàu bán ve chay lại xấp vô một cái rụp, mau như sấm chớp thiệt cũng lạ. Mọi người dân ở cái ấp nhỏ này chỉ lưa thưa vài chuc căn nhà vách lá cột tre. Họ sống rất thiệt tình với nhau, ít khi hoạnh hẹ chanh chua với nhau, nên chuyện xấp lại giữa hai người vẫn không thấy ai bàn tán nhỏ to gì cả. Hơn một năm chung sống. Hai vợ chồng chị Lành sinh ra một đứa con trai. Sau khi sanh thẳng con chị bị bệnh hậu sản và qua đời lúc con chưa đầy tháng. Sau khi chôn vợ xong ông đeo con sau lưng tiếp tục làm nghề thiến heo. Mỗi chiều tối về ông hay ẵm thẳng con đi quanh quẩn trong nhà và có khi đi ra phía mộ vợ. Ông ngồi đó rất lâu mới ẵm thẳng nhỏ về.

Hia Xôi có sự tích về cha mẹ mình là như vậy. Hia được người cha truyền nghề thiến heo từ nhỏ. Khi hia cưới vợ được vài năm thì ông già hia bị bệnh chết. Hia bắt đầu chính thức đi theo nghề cha. Từ nghề thiến heo, hia nảy sinh thêm mua heo về mổ thịt cho vợ đem một mớ ra chợ bán, còn hia thì đem số thịt còn lại đi bỏ mỗi ở chợ Táp sơn. Sau này hia còn làm thêm một nghề nữa, đó là nghề gieo giống heo. Hia có một con heo nọc khoẻ mạnh, khi có mồi thì hia dắt nó theo. Nói tóm lại hia có cả ba nghề cùng một lúc. Các nghề có liên đới với nhau cũng tiện lợi và kiếm thêm tiền. Đời sống gia đình lúc này hơi

khăm khá. Hia cắt lại căn nhà, sửa lại hai năm mộ của ba má.

Hôm đó là chuyến đi gieo nọc cho một gia đình ở ấp Len. Trời xế chiều hia dẫn con nọc về. Đang đi trên đường giồng về nhà thì hia nghe có nhiều tiếng súng và người chạy. Con heo nghe tiếng súng vụt phóng chạy vượt khỏi tay giữ sợi dây. Hia bèn chạy theo cố bắt lại sợi dây buộc nó. Súng vẫn nổ ù ù quanh đầu đây, đạn đôi lúc bay vèo ngang mặt. Hia vì lo cố đuổi theo con heo nên chẳng còn sợ gì hết. Cuối cùng hia giữ được nó khi ra khỏi con giồng. Khó khăn lắm hia mới bắt được nó khi chạy ra giữa đồng. Lúc này mới ra giồng, cánh đồng gặt xong còn đầy gốc rạ vàng. Hia văng tục “Lù má mày làm tao chạy muốn hết hơi...”

Mấy hôm sau, mới sáng sớm lính bao vây nhà hia. Một người chỉ uy gườm súng đập cánh cửa cái bước vào nhà hia và hô to: Đưa tay lên. Hia đang ngồi uống trà trên chiếc ghế đầu vội đứng dậy đưa hai tay lên khỏi đầu. Vợ hia đang cho heo gà ăn phía sau nhìn vào nhà sợ hãi xón nước tiểu đầy quần....Hia Xôi bị cột tréo tay dẫn ra ngoài lộ cái. Chiếc xe nhà binh đậu sẵn ở đó chờ hia về quận. Từ đó hia bị tra khảo với tội danh theo Việt Cộng, phục kích, tấn công lính dân vệ xã Tập Sơn. Hia khóc lóc năn nỉ nói là hia không theo Việt cộng. Họ không tin và tiếp tục đánh hia như tử. Người điều tra viên nói. Hôm đó có một người lính lẩn trốn trong bụi tre gai thấy hia cùng du kích rượt theo bắt lính dân vệ. Người điều tra viên gằn giọng: Anh không chối cãi được, tôi có người thấy anh rượt theo lính. Hia nói tôi rượt theo bắt lại con heo nọc của tui mà. Nói gì nói người ta vẫn không tin hia. Bị hành hạ quá sức chịu đựng lại được người điều tra viên nói: Nếu chịu nhận tội thì hia sẽ được giảm án, còn không thì sẽ bị xử tử hình. Lúc này có luật của chính phủ ban hành: Đặt VC ra ngoài vòng pháp luật. Ai theo VC sẽ bị xử chết bằng máy chém.

Sau khi nghe xong hia quá sợ hãi nên gật đầu và nói với viên điều tra.

- Tôi nhận tội...

Viên điều tra gằn giọng:

-Anh được giao cho nhiệm vụ gì?

Vốn là người dân làm ăn hia có biết VC là gì đâu. Hia hỏi viên điều tra.

-Tôi đâu biết làm nhiệm vụ gì đâu! Ông cho tôi làm gì thì làm...

Viên điều tra nghĩ thẳng cha này vô tội, vì qua cuộc điều tra cũng như các báo cáo viên mật thu thập tin tức về tên Xôi này. Hấn chỉ là một người chỉ cốt làm ăn. Hôm đó vì lo rượt bắt con heo, cùng lúc bọn du kích đang tấn công lính dân vệ. Vì quá bất ngờ nên toán lính chạy tán loạn hàng ngũ. Một anh nhẩy tọt vào bụi tre gay nằm ẩn mình thấy hia chạy theo vài tên du kích. Hấn về lại xã và báo cáo lại như vậy ... Viên điều là một người gốc gác cũng tại địa phương này, y biết hia Xôi là một người hiền lành lam lũ lo kiếm sống. Nhưng mấy tháng nay chẳng có báo cáo nào để lập công nên y cố ép cung hia. Việc đánh đập tra khảo chỉ cho có lệ chứ không tàn khốc như những tội phạm mà y đã làm. Một tên lính dưới tay y mang dụng cụ tra khảo ra để trên bàn và hăm dọa...nếu không khai báo sẽ bị treo lên xà nhà và đánh, hoặc cột thúc ké nằm xấp, kéo hai chân lên, dùng cây đánh vào gang bàn chân...các đòn tra khảo này hia đã được cho chứng kiến hai hôm trước khi họ tra tấn một người...Khi thấy các dụng cụ tra tấn hia sợ tới tè uớt đáy quần. Hia vội nói:

- Các ông ơi để tôi khai. Viên điều tra hỏi:

-Anh theo VC hồi nào?

Hia ngồi rất lâu không trả lời vì hia có tham gia hồi nào đâu mà biết. Hia nói:

-Tôi không nhớ...

-Anh theo VC làm công tác gì?

Hia cũng ngồi ngó ra...Sau cùng hia nói:

-Mấy ông cho tôi làm gì thì làm...

Viên điều tra không dẫn được cười...nhưng cố giữ lại.Y nghĩ...thật đúng anh này vô tội, nhưng mấy tháng nay không có báo cáo nào hết nên phải ghép tội tên này để lập công.Y tần hần:

- Tôi cho anh làm cảm tình viên với VC ... ít tội hơn nghe.

Hia Xôi nói dạ được và ký vào bản khai cung. Ít tháng sau hia bị đưa ra toàn án quân sự. Sau khi nghị án xong, ông chánh án đã ký bản án 15 năm khổ sai cho hia. Hia Xôi kêu trời ơi...và xui giữa toà án.Vợ hia thì khóc: *Hia ơi! Là hia ơi! làm sao bây giờ?Trời ơi!....*

Hia Xôi bị đày ra Côn Đảo được hơn 10 năm thì có lệnh ân xá cho những người thi hành án tốt tại đảo tù.Thật ra hia Xôi đâu phải là VC thứ thiệt. Hia chỉ là người dân làm ăn bị họa lây thôi. Hồi ở đảo hia bị nhốt chung với tù chánh trị. Họ thường tổ chức học tập chánh trị lên lúc với nhau. Hia nghe họ bàn luận nào là giữ vững lập trường, đấu tranh tùy theo tình thế...cách mạng sẽ toàn thắng...như vẹt nghe sấm.Thấy hia xuề xòa chân chất chẳng khi nào có ý kiến tham gia nên có người mật tin cho giám thị trại. Hia được cho ra ngoài làm tạp dịch cho ban giám thị sau hơn 5 năm bị nhốt ở trại 5. Để kiếm thêm chút tiền xài vặt hia làm bánh bao đi bán ở ngoài chợ vì rất lâu rồi hia không được vợ hia ở đất liền gửi tiền cho hia. Hia lo lắng không biết thời cuộc trong đó như thế nào rồi và vợ con hia sống ra sao trong thời buổi chiến tranh khắp nơi ở đó. Mặc dù không tham gia và bàn luận chánh trị với những tù chánh trị nhưng với những ngày những tháng chung chạ với tù chánh trị Hia dường như cũng để ý một chút đến vấn đề thời sự. Hia được biết bây giờ trong đất liền rất xáo trộn về mặt chánh trị và chiến tranh bùng nổ khắp nơi càng lúc càng khốc liệt. Đó là tin

tức từ những người tù chánh trị bị kết án và mới đày ra đây ra rả tay cho biết.

Côn Sơn là một Đặc Khu Hành Chánh, cai quản bởi một Thiếu Tá Đặc Khu Trưởng. Đặc khu được tổ chức các cơ quan như Tòa Hành Chánh, Ty Y Tế với bệnh xá, Ty giáo dục với các trường Tiểu học, Trung học. Cơ sở giáo dục chỉ để dạy các con của các quan chức và Ban Giám thị ở đây. Các sở như: Sở Lưới, Sở lâm, Sở Ruộng, Sở muối... các Ban Giám Thị và 5 trại giam tù nhân. Sau này Côn Sơn được nâng cấp lên là tỉnh Côn Sơn có một Đại Đội Địa Phương quân đóng ở gần phi trường Cỏ Ống. Thêm một cơ quan cố vấn Hoa Kỳ phụ trách yểm trợ y tế và các công tác khác được bảo mật.

Các can phạm sau khi bị kết án chung thân hoặc từ 10 năm trở lên thường được đưa ra đây. Can phạm gồm ba loại: Thường phạm, tôn giáo và chánh trị được nhốt trong 5 trại theo từng loại.

Cuối cùng hia Xôi được tha về và tiếp tục làm nghề cũ. Hai đứa con hia bây giờ khá lớn đã giúp má nó gánh nồi cháo ra chợ bán mỗi sáng sớm.

Một hôm ra cái chòi nhỏ mà ba hia chất cả đồng đồ mua ve chay, xoang chảo, sắt vụn cũ. Hia khui một cái nắp thùng đạn rỉ sét. Cái thùng nặng trĩu, đó là một mớ thỏi vàng dính đầy nhớt đen ở bên trong. Hia đem ra lau chùi và gói kỹ trong một miếng vải bố cũ. Chẳng có ai xung quanh đây nhưng hia vẫn dáo dạt nhìn như sợ có ai biết. Tối đó hia bàn với vợ hia là bán căn nhà này và dời đi một nơi xa như lên tỉnh ở để ít bị ai dòm ngó. Với số vàng này hia sẽ mua căn nhà khá hơn và hai thằng con hia sẽ được đi học. Hia muốn bỏ nghề thiến heo, gieo nọc và chuyển qua nghề khác vì với số vàng lớn lao này Hia Sô muốn làm gì mà chẳng được.

Hồi trước hia có một người thân mà hia gọi bằng Củ. Gốc gác họ hàng từ đâu hia không biết, nhưng từ lúc nhỏ mỗi lần ông tới nhà chơi với ba hia thì ba hia bắt hia khoanh tay cuối đầu và gọi bằng Củ. Theo cách gọi này thì Củ (cậu) phải là người bà con bên ngoại, nhưng vì má của hia mất sớm nên không ai nhắc cho hia biết họ hàng bên ngoại của mình gồm những ai và củ Hón có phải là cậu của hia hay không?.

Hồi đó củ Hón cũng ở ấp Bến Thế nhưng phải bỏ xứ lên tỉnh vì củ có tham gia kháng chiến đầu hồi năm 1945. Sau khi hiệp định Geneve năm 1954 Củ không còn hoạt động nữa. Mặc dù bên ngoài đôi ba lần móc nối củ tiếp tục tham gia tổ chức của họ nhưng củ đều từ chối. Mặc khác làng xã cũng đề ý và kêu củ lên quận tra hỏi và rình rập theo dõi. Củ dứt khoát rời xứ Bến Thế để tránh xa phiền phức. Nguy cơ mà củ nơm nớp lo sợ là có thể bị bên ngoài thủ tiêu vì sự từ chối không tham gia cách mạng và bên trong sẽ bắt bớ nếu biết bên ngoài thường lén về gặp mặt củ. Cái lý do mà củ không tiếp tục tham gia với bên ngoài là vì hồi đó củ ở trong ban ám sát. Củ đã thủ tiêu nhiều người mà trong đó nhiều khi chỉ vì nghi vấn chứ chưa có bằng có “*Giết làm ,hơn tha làm*” đó là cách hành động của phe bên ngoài. Nhiều lần củ đã rơi nước mắt khi hạ sát người chồng trước mặt vợ con họ... sau này khi kiểm chứng lại thì đó là một sự lầm lẫn...do báo cáo viên vì thù hận cá nhân mà đặt điều sai trái. Có những người trong ban ám sát vì muốn chứng tỏ sự trung kiên và lập trường theo cách mạng đã giết cả anh em họ hàng nhà mình khi được chỉ định thi hành bản án. Củ thấy các việc làm đó hoàn toàn ác đức và nhân tâm vô cùng.

Lúc Hia bị bắt và bị đày ra Côn Đảo, Củ có biết nhưng biết làm sao mà giúp cho hia được. Củ nghĩ tại sao những người chân chất làm ăn mà phải bị khổ đau oan ức: “*Thằng Xôi có tội gì mà phải bị đày ra Côn Đảo...Người*

dân hiền lành sao bị hạ sát dã man...!. Lòng thù hận giữa con người với con người cùng sống với nhau trên cùng một mảnh đất ...là do đâu? “Cũ tự nghĩ như vậy và lắc đầu một mình!

Nhà củ Hớn ở xóm lò heo, người ta gọi xóm lò heo vì ở xóm này có vài nhà chuyên giết mổ heo và có một lò sát sinh(Công Xi heo) chuyên giết mổ heo có ba tầng (giấy phép hành nghề). Nói là xóm chứ thực ra là hai dãy nhà san sát chạy dọc theo con đường trải đá từ rạp hát Trà Vinh cho đến mút tận hướng con giồng ăn liền đến chùa Hang. Một bên ăn liền với sông Trà Vinh, một bên ăn liền với khu nhà chằng chịt của phường 6, có con đường xe hơi chạy về hướng Tập Sơn.Từ đây có lối về quận Trà Cú và một hướng về Bắc Trang đến Ấp Len có đường rẽ đi ra Bến Thề.

Nhà củ mở cửa tang hoác, hia Xôi bước vô ngang ngạch cửa thì thấy củ Hớn đang từ phía nhà sau đi ra, một tay cầm chiếc mo quạt quạt trước ngực trần, một tay quần lại thất quần xà lỏn dài quá gối. Củ tăng hăng và khạc nhổ một ngụm đàm xuống nền đất phía bên vách lá. Củ hỏi: *A Xôi mày mới lên hả...ngồi ghế uống nước trà, chờ tao một chút.* Củ Hớn rẽ qua vách chắn, vói lấy chiếc áo thun ba lỗ mặc vào và đi về hướng hia Xôi đang ngồi trên chiếc ghế đầu kê bên chiếc bàn tròn xem ra rất cũ. Bên trên là chiếc bịch bình làm bằng vỏ trái dừa và ba chiếc ly tròn nhỏ. Củ ho húng hắng và hỏi: *A Xôi...mày làm ăn lúc này khá không?* Hia Xôi lắc đầu và nói:*Tui muốn lên trên này ở, Củ kiếm dùm cho tui một căn nhà gần đây được hong?* Củ Hớn ngồi vào bàn mở nắp bình tích, nhứt chiếc bình nước ra, rót vào hai cái ly. Củ cầm lên uống một cái ực. Củ chép miệng mấy cái và hỏi:

- A Xôi mày muốn lên đây thiệt hả?
- Ở dưới thấy khó khăn quá, vợ chồng tui muốn lên trên này củ à.

Củ Hón nhìn hia Xôi một hồi rồi thả giọng:

- Ủ! Mầy muốn... thì tao chỉ cho. Có căn nhà gần đây muốn bán để tao dẫn mầy đi coi.

Nói xong củ đứng dậy và kêu hia Xôi cùng đi ra khỏi nhà, đến hỏi mua căn nhà cách nhà củ chừng 4 căn. Đây là một căn nhà cột tre vách lá bề ngang chừng 4 thước bề dài thì cỡ 30 thước gồm hai căn trước và sau. Phía sau là khoảng đất trống chừng 10 thước chiều dài. Hia Xôi đồng ý và công việc mua bán căn nhà diễn tiến dễ dàng. Hia Xôi về quê và lo thu xếp chuyển gia đình về tỉnh, còn nhà ở dưới hia giao cho đứa cháu cũng kêu hia bằng củ ở. Mồ mả ba má hia còn ở đó, hia không muốn bán căn nhà này, vả lại có về thanh minh thì cũng có nơi ăn ngủ vài hôm.

Ở thời buổi loạn lạc người đi kẻ ở là chuyện bình thường. Ai muốn ở lại với làng xóm thì ở, ai dọn đi chỗ khác thì đi, ít ai để ý tới.

Chỉ trong vòng vài ngày thì gia đình hia dọn về căn nhà ở tỉnh. Hia lo thu xếp nhà cửa dọn dẹp phía miếng đất trống ngoài sau. Hia nói với vợ hia là sẽ làm chuồng nuôi heo nái để vợ hia lo, còn hia thì vốn biết nghề làm heo nên hia xin vào Công Xi mổ heo làm công để kiếm tiền. Sau này Hia nghỉ làm ở Công Xi Heo. Hia mổ lén tại nhà và đem giao mỗi ở chợ thịt Trà Vinh. Hai đứa con Hia thì ghi danh vào trường để học hết cấp tiểu học...trường cách nhà cũng hơi xa, nhưng hai đứa cũng chịu khó lội bộ đi học. Chuyện làm ăn của Hia cứ phát tài đều đặn. Hia xây cất lại căn nhà với hai tầng cao. Thật ra không hẳn từ tiền tích lũy do làm ăn mà là phần lớn Hia Số bán mớ vàng sẵn có. Cái xóm này căn nhà Hia trở thành cái mong ước của mọi người. Làm ăn khá giả nhưng với tính xuề xòa thân thiện và bình dân nên trong khu xóm ai cũng thương mến hia số Xôi.

Cuộc sống nếu được đều đặn như vậy thì ai nói gì. Ngày 30 tháng Tư đến, mọi sự đã thay đổi. Ban đầu hia mừng vui đem một số đồ ăn thức uống cho một nhóm bộ đội mới vào đóng tạm ở nhà hia. Những người miền quê với đôi dép râu và nón tai bèo. Hình ảnh quen thuộc mà hồi ở dưới quê thỉnh thoảng hia gặp trong những ngày đi len lỏi khắp nơi làm nghề thiên heo. Họ ở tạm nhà hia trong mấy ngày rồi đi.

Sự xáo trộn, lo âu qua đi qua, sinh hoạt trở lại bình thường. Hia thở phào trút mọi sợ sệt vì tình đồn bắt nhà giàu, tịch thu tài sản và đuổi họ ra khỏi nhà. Đàn bà con gái để móng tay dài bị Cách Mạng rút móng tay....Sự bình thường đã qua. Ủy Ban Quân Quản thông báo kiểm kê tài sản...Tin đồn miêng qua miêng...Cách mạng bắt khai tiền, vàng bạc...của nổi của chìm. Mọi người xôn xang lo cất giấu vàng bạc.Tình hình càng lúc càng căng thẳng với mọi người khi lệnh tập trung sĩ quan, binh lính và những người làm việc cho chánh quyền cũ-Rồi giới nghiêm kiểm soát hộ khẩu...đánh tư sản-đổi tiền.... diễn biến dồn dập sau đó đã xảy ra chuyện vượt biên,vượt biển.Có người nói: *“Cây cột đèn biết đi cũng phải bỏ đi”*. Một vấn nạn cho những người dân thành thị và cả nông thôn cứ càng lúc càng bị khép vào khung mới với những cái cách mới không đo lường được. Hia Xôi không bị đánh tư sản vì người dân ở đây nói tốt về gia đình hia....Vã lại củ Hón lúc này được đề cử làm Phường Trưởng. Củ có nói với Ủy Ban Cách Mạng Phường là Hia có thành tích vì giúp tay với Cách Mạng đánh *“giặc nguy”* bị tù ở Côn Đảo hơn 10 năm. Tuy nhiên trong mối lo về lâu về dài và với sự thôi thúc rỉ tai của mọi người...Hia số Xôi bàn tính chuyện thu gom vàng bạc theo tổ chức đưa người vượt biển để trốn ra nước ngoài. Qua nhiều tháng chuẩn bị hia số cùng các con được người trong tổ chức dùng những chiếc xuồng nhỏ ở ngoài vàm

tuần tự đưa xuống chiếc ghe lớn giữa khuya đi ra hòng vằm Trà Vinh. Chiếc ghe lớn là một loại ghe chở hàng hóa chạy trong sông chứ không phải là loại ghe đi biển. Phía trên có đóng một thanh đà bằng cây to từ nóc cabin(phòng lái) đến mũi ghe. Mặt trên ghe họ đặt hàng hoá như ghe đi buôn. Khi ra khỏi đồn Công An Biên Phòng thì họ dùng miếng vải bạt lớn phủ lên sau khi đóng các miếng ván từ thanh cây xuống be ghe làm thành mái che phủ cản nước tạt vào khi ra ngoài biển sóng.

Khi tất cả các chiếc xuồng nhỏ đã đưa hết số người mà đã họ đã móc nối xuống lòng khoang thì tức tốc họ bắt đầu nổ máy cho ghe chạy. Số người trong khoang chật nức người ngồi có lẽ hơn cả trăm người.

Thường thì người tổ chức có số người nhất định, nhưng bọn đưa người bằng xuồng nhỏ thường móc nối đưa thêm người của họ nên chiếc ghe xem ra quá tải. Có người nói “Tụi cá nhỏ đưa thêm người nhiều quá. Nhưng chẳng làm gì được vì tất cả đã lên ghe. Đến giờ đi là phải đi thôi...Chiếc ghe chạy trong màn đêm mờ mờ với ánh trăng 12 vàng vọt, mặt nước loe loé những gợn vàng mù mù. Có tiếng người nói từ phòng lái “ghé sắp qua Đồn Công An Biên Phòng mọi người phải giữ im lặng. Con nít có khóc phải bịt miệng nó. Mọi người trong ghe ai nấy đều im thin thít...có vài người họ háng háng vì không chịu nổi mùi nước bẩn dưới lòng khoang. Bỗng đâu có vài tiếng súng bắn ra từ Đồn Công An Biên Phòng.Và từ đó có vài ánh đèn chớp loé. Chiếc ghe cho máy nổ vọt nhanh hơn. Mọi người ai nấy đều lo âu sợ sệt. Có người niệm Phật thì thầm, có người đọc kinh làm dấu thánh. Công An Biên Phòng được tổ chức móc nối với hơn 10 cây vàng, nhưng vụ ăn chia trong nội bộ họ không đồng đều nên có người trở mặt. Chiếc tàu sắt của họ bắt đầu rượt chiếc ghe. Chiếc ghe tăng tốc xả ga chạy thoát ra cửa biển. Nhưng trong lúc quýnh quáng, chiếc ghe bị vướng lên

con lương (Những đụn cát trầm tích...lâu dần lớn ra thành những giồng nổi cao)) và khựng lại. Những người trong khoang bị dồn chông lên nhau. Tiếng súng nổ gần hơn, đạn bay vèo vèo nghe được. Mọi người khóc thang: “*Ghe bị rường còn , sắp bị bắt lại hết rồi...!*”vài viên đạn ghim vào ghe nghe bùng bùng. Đạn ghim vào ai đó toang toát máu me. Tiếng khóc, tiếng rên đau đớn vỡ òa. Trong lòng ghe giờ thì hỗn mang, người chèn đạp người leo lên trên để may ra tìm đường thoát. Trời nước mênh mông, đêm mù mù ảo. Chạy đi đâu.? Trời ơi! Trời ơi! Chiếc tàu công an chạy trôi tới gần với ánh đèn pha chiếu sáng một vùng về phía chiếc ghe. Chiếc ghe bị sóng đánh từ mọi phía lắc lư. Tiếng máy rống to cố thoát cơn cát...nhưng bỗng tắt bật. Tiếng súng lại phẫn phật ghim vào ghe. Tiếng súng dã man ghim vào chiếc ghe mắc cạn. Tiếng súng ghim đạn vào những người vô tội tay không. Họ chỉ muốn thoát ra giong kiêu đau khổ, họ đành lòng bỏ nước ra đi. Ra đi là thất ruột thất gan buồn bã. Họ có tội gì mà nhẫn tâm bắn vào họ như kẻ thù! Còn sự dã man nào hơn không? Có người trong cơn nguy khốn đành đánh liều số phận nhảy xuống lòng nước cố bơi thoát trong vô vọng.

Tất cả nhóm người trong ghe bị bắt. Một số còn lành lặn, một số bị thương . Còn số người nhảy xuống nước không biết ngọn sóng sẽ đưa dạt họ về đâu? Chắc phải bị vùi thân trong làn nước mênh mông!

Chiếc ghe bị kéo về đồn. Số người bị bắt gồm đàn bà, trẻ em, người lớn còn lại gần hơn 80 người. Những người liều mạng nhảy xuống biển không biết trôi dạt về đâu...? Đàn bà con nít thì không bị cột tay, còn những người đàn ông không phân biệt già trẻ đều bị kéo quặp hai cánh tay về phía sau và cột hai ngón tay cái lại bằng sợi cước nilon.

Tất cả bị đưa về giam tại khám lớn Trà Vinh. Số(chị dâu) và mấy đứa nhỏ được thả về sau vài tuần, còn hia thì

bị giam chờ ngày đưa xuống Bến Giá để lao động cải tạo hai năm. Lúc đó tội vượt biên thì xem như tội phản quốc, nhà cửa bị tịch thu và bị đi cải tạo lao động 2 năm. Đây là lệnh từ chánh quyền Cách Mạng ban hành chứ không phải là bản án lệnh của tòa án. Khác với bản án năm xưa, bản án không văn bản bây giờ sẽ đưa hia Xôi đi về đâu khi sau 2 năm trở về với sự đối xử phân biệt vì tôi danh *vượt biên*...?

Căn nhà Hia bị Phường quản lý. Số và hai đứa con sau khi được thả phải về lại Bến Thề ở căn nhà cũ. Củ Hớn thương cảm cho gia đình hia số nhưng biết làm gì đây? Sau vụ việc này củ bị tai tiếng và bị đẩy ra dân sau đó vài tháng.

Làm người dân ngu- khu đen sống như ngọn cỏ gió lùa, như cọc cây giữa dòng nước xoáy. Bản án từ những người có quyền chức, thế lực, bọn đầu nậu chánh trị áp đặt lên đầu, lên cổ người dân vô tội một cách tàn ác-vô tâm. Ôi! làm dân một nước luôn luôn nhiều động, người dân bao giờ mới ngoi lên được quyền sống bình đẳng-tự do và hạnh phúc thực sự...!

(Ngày tháng lao đao ở Sài Gòn
sau cuộc Vượt Biên không thành năm 1985)

NGƯỜI Ở LẠI HOÀNG LIÊN SƠN

*Thân tặng bạn Tín, Diệu, Quý, hai bạn Thi Mai và Nguyên Nhung.
Riêng tặng cho vợ và con anh Chung Hữu Hạnh là chị Bích Phương
và ba cháu.*

Như một canh bạc, như một trận đấu gà, kết cuộc hưởng lợi là những kẻ với lòng ham hố, lừa bịp, háo thắng của bọn bên ngoài, của kẻ có quyền bên trong. Cuộc chiến Việt Nam cũng vậy, nó xuất phát từ lòng tham muốn thống trị, từ sự lừa bịp, dối trá ở các thế lực bên trong, bên ngoài, từ sự o ép bắt tay nhau vì quyền lợi của các thế lực quốc tế. Sự kết thúc chiến tranh Việt Nam là một bức tử đau nhức khi người bạn đồng minh Hoa Kỳ vì nội tình bất ổn, vì quyền lợi riêng cho quốc gia mình, đã để chiến tranh mất cân bằng thế lực của miền Nam đối với miền Bắc. Một kết thúc đau buồn cho số phận chánh quyền Miền Nam và bao thảm trạng kéo theo sau. Một tập thể quân đội hùng mạnh, đang chiến đấu kiên cường đã buông súng đầu hàng, để Bắc phương cướp lấy miền Nam trên tay mình! Một lớp người đi vào vòng tù tội mà họ gọi là “Cải Tạo”, bị trả thù bằng dưới mọi hình thức trong lừa mị rất tinh vi. Người dân bị cướp tài sản, bị đày đi vùng kinh tế mới, một tập thể sĩ quan QL/VNCH bị đưa vào tù....bị đày ải, người ra Bắc, kẻ về phương Nam. Họ bị hành hạ đến tàn tạ thân xác lẫn tinh thần. Họ chết theo đủ mọi cách và bị vùi dập đầu đó nơi rừng thẳm, núi cao. Cũng như nhiều người bạn khác, anh Chung Hữu Hạnh, cựu Đại Úy Pháo Binh thuộc QL/VNCH, đã bỏ thân ở vùng rừng núi Yên Bái, Hoàng Liên Sơn

Sau nhiều tháng nhốt trong các trại tù ở mỗi tỉnh địa phương. Cuối cùng toàn bộ sĩ quan cấp Đại Úy đã bị dồn tập trung về hậu cứ Trung Đoàn 33 bộ binh cũ ở Trà Nóc thuộc tỉnh Cần Thơ. Tôi gặp lại anh, người bạn

học lúc còn trẻ ở tỉnh nhà với biết bao kỷ niệm thời hoa mộng của tuổi học trò. Anh là người vai u thịt bắp vì gia đình anh sống trong nếp lao động chân tay, nhưng anh lại có tài làm thơ rất tình tứ mượt mà. Một thuở mới yêu của thời niên thiếu, Hàn Giang là bút hiệu của anh được gán với người mộng thuở ấy....

Một thời yêu mơ mộng đi qua, một thời e ấp trong tim, những tình yêu vụng trộm đi qua. Bây giờ Hạnh, anh có được một tình yêu thực sự với sự rung động con tim dâng hiến và được đáp lại, đó là Phượng một cô em gái của người bạn học chung trường Trần Trung Tiên trước đây, bây giờ là cô học trò thủy mị với mái tóc huyền dài và đôi mắt đẹp. Tình thầy trò len lén được ít lâu thì Hạnh phải từ giã trường học, từ giã người yêu lên đường nhập ngũ theo đà chiến tranh càng lúc càng hung hãn. Cả một lớp trẻ thời đó đã bị cuốn vào trận chiến khốc liệt mà sự tiên đoán cho ngày dừng lại là mù mịt tương lai. Những ngày ở quân trường Thủ Đức với những ngày gian nan khổ cực để học thành những người đi vào chiến trường. Nơi đây là sự bắn giết để dành chiến thắng. Chiến thắng với anh em cùng chủng tộc...một cuộc chiến đầy lùi tình cảm ra ngoài, chỉ còn mũi súng hướng về phía trước....Hạnh kể chuyện quân trường cho người yêu bé bỏng:

Kể chuyện quân trường,

Từ giã em, anh vào đời quân ngũ
Áo thư sinh giờ gởi lại sân trường
Vai ba lô, đường trường xa nặng trĩu
Một hai đều-ba-bốn-bước ca vang

Buổi sáng chuông reo năm giờ báo thức
Anh giật mình vừa sức tỉnh cơn mê

Mừng gấp lại nệm giường cho thẳng nếp
Giày bóng xi ra ngăn nắp chỉnh tề

Giờ tập hợp...chuối bánh mì làm chuẩn
Hai chục bôm dành tặng kẻ ra sau
Nhanh như gió ôi chao là đau khổ
Nghe rã rời và thiên địa xôn xao

Con đường vui bài tình ca di chuyển
Một, hai, ba, ngang dọc bước cho đều
Giờ thao diễn, đằng sau quay trước bước
Trái một lần, im lặng, nghỉ, nghiêm, chào

Trong giờ học, huấn luyện viên trẻ tuổi
Bài giảng hay thường kể chuyện vui buồn
Vài ba anh, tay chống cằm, mắt ngủ
Ông thầy kêu ...anh đứng dậy...ba vòng.

Bãi 33, 34 món bò kỷ niệm
Bò thấp, cao, ngựa...đến khuỷu tay trầy
Một lần sai- ba mươi bôm như gió
Cứ thế mà nhơn lại 4, 3, 2.

Sân số 4 bắn Garant điều chỉnh
Ba viên đầu bia vẫn đẹp và nguyên
Cò 2 nấc, bóp đều theo nhịp thở
Đường nhắm từ ngay giữa lỗ chiếu môn

Ra phải xuống tìm số không biểu xích
Vào trái lên xạ thủ thế bắn nằm
Sân A xong, sân B xong, thôi bắn!
Khóa an toàn, cơ bả mở đừng quên

Ngày thứ bảy giờ thanh tra doanh trại

Giường anh dơ, giày còn đất, ba đêm
Phạt dã chiến coi anh chưa không biết
Để súng dơ nòng súng vẫn còn đen

Đêm ứng chiến trời mưa buồn muốn khóc
Ôm trung liên anh ngồi gác đêm rừng
Ai? đứng lại, nếu còn đi ...tôi bắn
Cơ bằm khua và tiếng súng lên nòng.

Viết cho em bài quân trường tám chữ
Buồn không Phượng hai đứa cách xa rồi
Đêm thương nhớ linh hồn không bến đỗ
Còn đâu em...ngày vẫn lạnh lòng trôi...

Chung Hữu Hạnh
(Tháng 8 sáu sáu)

Đến lúc thực sự ra chiến trường. Tất cả những người
lính xa nhà đều mang mang trong lòng nỗi nhớ quê nhà,
nỗi nhớ người yêu:

Bài mùa xuân

Mùa xuân này anh không về thăm được
Quà cho em anh ép cánh hoa rừng
Hoa thì đẹp, bàn tay anh vụng dại
Hoa âu sầu từng cánh mỏng bay tuôn

Dòng suối, buồn sim, mây rừng Dục Mỹ
Chim đèo cao, lời nhắn gió quê hương
Trời cao nguyên cây rừng vương tay với
Anh phiêu lưu nên bỏ mộng thiên đường

Thơ em đó, anh đọc hoài thương nhớ

Ôi! lời em, ôi! một khối tim sâu
Làm con gái phiên tình yêu thứ nhất
Đến bao giờ cho trọn nghĩa thương yêu

Và phương em trời buồn hơn kỷ niệm
Và phương anh nhung nhớ mọc trong hồn
Mình hai đứa hai phương trời cách biệt
Nghĩ gì em...ngày tháng vắng tình thương

Em không viết cho anh từ dạo ấy
Lính quê nghèo ôm súng giữ biên cương
Mảnh đất cần khô vết hằn bom đạn
Bùn quê hương muôn thuở vẫn thơm nồng

Chung Hữu Hạnh
Dục Mỹ 1967

Chiến tranh cứ tiếp diễn, chúng tôi những người lính trẻ vẫn miệt mài với chiến trường. Tôi người lính bộ binh ở chiến trường phương Nam, Hạnh người lính pháo binh trú đóng vùng miền Trung heo hút. Chúng tôi vẫn một lòng tin nơi các cấp chỉ huy lo chu toàn nhiệm vụ, trấn giữ và chiến đấu để bảo vệ miền Nam tự do. Nhưng hỡi ơi! Chiến tranh đang tràn đầy khói lửa, đôi bên còn ngang ngửa giành chiến thắng, thì có lệnh di tản miền Trung. Hạnh cùng đoàn quân rút lui trong một tình huống vô cùng bi thảm trên huyết lộ 13 trở về Nam... Một cuộc di tản tàn khốc bi thương nhất, hỗn độn nhất vì là một cuộc di tản vội vã, chưa có kế hoạch hoàn hảo. Cho nên một đoàn quân, cùng đoàn người chạy nạn, hỗn độn dẫm đạp lên nhau trên tuyến đường đầy máu và nước mắt, là cơ may cho đôi phương thừa thắng xông lên, là nỗi tuyệt vọng rã tan theo từng mảnh của các quân binh chủng, là

nổi thất vọng rã rời của quân dân, là mầm móng bắn loạn cho sự suy sụp tinh thần của các đơn vị trấn giữ miền Trung. Đà Nẵng, Pleiku, Buôn Mê Thuột... lần lượt rơi vào tay địch.

Rồi 30/4/75!!! Một lưỡi dao cắt ngang cổ quân lực VNCH...! Lệnh đầu hàng buông súng ban hành! Lệnh báo tử một đoàn quân đánh vứt áo chiến bào làm hàng quân:

CỜ ÁO LÍNH

Cởi chiếc áo bao năm ta làm lính
Ôi! bất ngờ như một giấc chiêm bao
Nghe hơi thở bung trong lòng ngực nhói
Như ta rơi vào vực thẳm âm sâu

Ôi hồi đó ta mơ ngày thôi lính
Cởi áo ra về cuộc sống bình yên
Sống cuộc sống mơ màng không chiến trận
Ôm tình yêu lẫn giữa nắng mênh mông

Giờ cởi áo bởi vì ta thua trận
Khắp thân ôi nhĩ máu vết thương bầm
Không dấu đạn mà cơ hồ rũ liệt
Khúc quân hành kết thúc nốt hờn căm

Con chiến mã hí vang rền miên viễn
Thôi từ đây sông núi khuất bờm bay
Dấu chân hùng giờ ngàn năm tuyết tích
Yên cương buồn thôi rũ bóng chiều nay

Bọn ta đó giờ quây quần thúc thủ
Trại giam buồn, chật ních giọt mồ hôi
Miếng rưởi gạch ngủ nghiêng mình u uất

Ngược đầu nhau nên đêm chẳng qua mau

Hồn trần trở những điều không nghĩ được

Mới hôm qua còn phát phốt cò bay

Cả đoàn quân còn dũng tiến hăng say

Nay chung cuộc qui hàng buông tay súng

Cởi áo lính giờ nằm trong ngục tối

Bọn ta ơi ! hào khí rủ cò bay

Lịch sử đã sang trang sao buồn thế !

Thôi hết rồi sông núi tủi ngàn sau!

Bây giờ chúng tôi gặp lại nhau sau bao năm xa cách trong hoàn cảnh nghiệt ngã của người bại trận buông súng. Hai đứa nhìn nhau buồn khổ qua một cái rào ngăn trong hai dãy lán kề nhau...

Ngày ngày đi lao động, tôi lại làm kiểm thảo, khai lý lịch. Họ quản thảo thể chất, bức bách tâm trí người tù bằng mọi cách để mong muốn làm mềm nhão ý chí của người tù....nhưng không! Họ chỉ đạt được một phần với một số anh em vì lý do này hay lý do khác bị nản lòng, phần đông còn lại như trăm ngàn Hàn Tín thời đại, căm lạng chịu đựng, nhưng không bao giờ khuất phục...

Vào gần Tết năm 76 ở trong trại tù Trà Nóc một đoàn lân được anh em lập ra, ban quản giáo ra lệnh phải múa trước ban chỉ huy trại trước khi đi toàn trại, nhưng anh em đi vòng các lán làm vui xuân cho anh em, rồi về đốt đầu lân ngay trước ban chỉ huy trại. Các lán tổ chức văn nghệ hát ca nhạc cũ thay vì hát các bản nhạc mới của “Cách Mạng” mà họ vừa tập cho tù nhân. Mọi người lên lúc cầu cơ, làm thơ, viết nhựt ký...

Họ tím mặt trả thù. Họ bắt toàn bộ đoàn lân nhốt vào thùng sắt (connect), cách ly một số anh em tổ chức văn nghệ, xét trại lấy các tập thơ, bút ký, sách vở....Kết quả một số anh bị chết ngộp trong cũi sắt, một số anh bị biệt

giam...anh Hạnh bị lấy một tập thơ, anh gặp tôi và nói cho tôi biết, anh lo sợ bị chúng trù dập!!! Nhưng chuyện ấy không xảy ra với anh. Tuy nhiên vài ngày sau đó toàn trại nghỉ đi lao động, ra tập trung ở sân đá bóng cũ của trại. Họ lập toà án kết tội tử hình hai anh trốn trại để dẫn dắt mọi người, khen ngợi giả lời chiêu dụ....Cuối cùng chúng gom 4 trại lại còn hai: Trại 1 gồm các anh thuộc cấp trưởng, cấp phó, các đơn vị chiến tranh chánh trị, an ninh tình báo và các cha, sư tuyên úy đi phương Bắc. Số còn lại thuộc trại 2 đi xuống phương Nam. Hạnh là pháo đội trưởng cho nên bị đưa vào trại 1. Trước vài ngày chia tay, chúng tôi gặp nhau với đôi đều từ già và chúc nhau những ngày tới gian nan bảo trọng. Tôi tặng cho anh một số thuốc b1 vì biết anh bị bệnh phù thũng...Chúng tôi lại xa nhau từ dạo đó cho tới khi tôi được tin anh bị chết ở rừng núi Yên Bái thuộc tỉnh Hoàng Liên Sơn sau ngày tôi được ra tù về lại Trà Vinh.

NGƯỜI Ở LẠI HOÀNG LIÊN SƠN

Ngày chia tay buồn ơi! rơi nước mắt
Mây ra ngoài Bắc, tao ở phương Nam
Chung phận tù ngày tháng đó sao quên
Chung Hữu Hạnh! gặp nhau lần cuối đó
Lịch sử sang trang bọn mình tuyệt lộ
Ôi vô cùng bầm nát trái tim đau
Ba ngàn tên hào khí một buổi nào*
Nay đành nuốt mối sầu thân chiến bại
Ngày tháng đi qua- mấy lần chuyển trại
Tao U Minh mây ở Hoàng Liên Sơn
Rừng núi bao la vai áo đã sờn
Mây ở đó chắc vùng cao gió lạnh
Rét miền Bắc núi đồi ôi! Buốt tận

Mây ngoài kia sao chịu thấu cơn đau!
Miền núi cao xơ xác bóng mây sầu
Cơn thấp khớp đã làm mây kiệt sức
Một ngày kia nghe tin mây vội mất
Xác mây đành vùi dập ở sườn non
Xin chào vĩnh biệt! mây ngủ ngàn năm.

Nghe tin anh chết, chúng tôi gồm các bạn học cũ của anh ở Trà Vinh có lên nhà ba má anh ở Đầu Bờ để chia buồn với gia đình anh. Chúng tôi những người với mái tóc đã phong sương về nhìn lại cảnh cũ mà ít ra cũng một vài lần viếng qua trong mấy dịp đạp xe lên vùng này ăn mía...bùi ngùi nhớ anh, người bạn hiền chân chất...không bao giờ gặp nữa!

Biết chồng đã chết ở trong tù, Phương người vợ đau khổ với ba đứa con trong cuộc sống đầy phân biệt của bọn người chiến thắng. Người mẹ trẻ đã thấy không còn lối thoát nào khác hơn là phải chạy khỏi đất nước...và nàng dẫn ba con gặt lệ nói với hương hồn chồng. “*Hạnh ơi! Em phải tìm cuộc sống mới tự do cho các con, em đành xa quê nhà và bỏ anh lại miền giá lạnh Hoàng Liên Sơn...có bao giờ? Có bao giờ gặp lại anh ...Hạnh ơi...!*”

Ít lâu sau tôi được biết vợ anh đã dắt ba đứa con vượt thoát được khỏi Việt Nam. Chúng tôi rất đôi mừng vui, vì tương lai ba đứa con Hạnh chắc chắn nên người ở trong vòng tay của một đất nước tự do nào đó.

Thời gian trôi đi biết bao thăng trầm cho mỗi người trong cơn hồng thủy. Mỗi người mỗi tình huống khác nhau tuôn chạy khỏi đất nước mà ở đó từng ngọn rau cọng cỏ, từng dòng nước, từng cơn dốc quê hương, từng những khuôn mặt thân thương...bỏ hết! Bỏ hết ở lại sau lưng...Nhưng có bao giờ, có bao giờ quên được. Quê hương vẫn réo gọi trong lòng mọi người, nhắc nhở mọi người đi tìm lại nhau...Cho dù có đi tới tận cùng ở đâu

đâu trên thế giới này.... Họ vẫn tìm mọi cách để liên lạc với nhau. Các hội đoàn, các tổ chức lần lượt ra đời ở hải ngoại bắt nhịp cầu cho đồng bào Việt gần lại nhau. Với sự tiến bộ về kỹ thuật thông tin. Mạng E-mail đã là mối dây tin yêu, mau chóng để mọi người Việt trên thế giới tìm được nhau. Một buổi sáng ngồi trước bàn máy computer check Mail. Tôi vô cùng sửng sốt khi chị Nguyễn Nhung là người bạn văn trên mạng thơ văn và là người có thời gian sống tại Trà Vinh trong mấy năm còn bím tóc, luôn nhớ Trà Vinh và gắn liền với bạn cũ Trà Vinh. Nguyễn Nhung viết cho tôi:

*Anh Luận thân mến,
Anh Luận có biết trong hội Trà Vinh có ai mang tên là
Dương Bích Phương, vì theo thư của một người bạn hỏi
thăm thì mộ của thầy Chung Hữu Hạnh, chồng của chị
này đã chết trong trại tù, hiện người ta đã tìm được mộ
và phải di chuyển gấp, nếu có ai trong Hội Trà Vinh biết
chị Dương Bích Phương (hay Phượng) thì thông báo
giùm tin này.*

*Chị Dương Bích Phương học tại trường Trung Học
Vĩnh Bình ngày xưa.*

*Kính
Nguyễn Nhung*

Từ đó tôi liên lạc được với người học trò cũ của Hạnh qua email:

From: thy mai <maithytanya@yahoo.com.au>

To: Luan Huynh <huynh2393@yahoo.com>;

nguyennhung49@hotmail.com; Thi Cow
<maithytanya@yahoo.com.au>

Cc: Tuong Van <vanbut@hotmail.com>; vui nguyen

<luckynguyen1@yahoo.com>; Tin Vo <pvotin@gmail.com>; công
lê <travinhdh05@yahoo.com.au>

Sent: Sat, January 23, 2010 2:48:17 PM

Subject: Tìm người thân

Kính anh Luận và các anh chị

Xin cảm ơn chị Nguyên Nhung đã chuyển email của tôi đến các anh chị. Xin tự giới thiệu , Tôi là Lương Ngọc Mai ở nhà sách Ngọc Minh là bạn học của chị Lâm Bích Phương , chị Phương là vợ của thầy Chung Hữu Hạnh là giáo sư trường Trần trung Tiên 65 - 67, sau thầy đi nhập ngũ . Sau 75 thì thầy bị giam tù tại trại 2 Hoàng Liên Sơn cùng một tổ đội chung trại tù với ông xã của tôi và thầy đã mất tại đây 78.

Nhân dịp đọc tin được biết hiện tại nơi vùng này còn 31 mộ không bia (tin do hội HO cung cấp)ngoại trừ chỉ có mộ của thầy Hạnh là còn bia . Chánh quyền sở tại đã có dự án phóng lộ ngang qua khu nghĩa địa này trong năm 2010

Hiện nay tôi muốn tìm chị Phương và 3 con (nghe tin hiện ở Mỹ ??) để thông báo sự việc hầu có thể đem hài cốt thầy về an nghỉ nơi quê nhà .Vì thế , hôm qua tôi có đã làm những công việc sau :

1- Liên lạc được với ông Hội Trưởng hội HO , và đã biết thủ tục , tin tức cũng như phần mộ rõ ràng

2- Nhờ hội đồng hương Trà Vinh ở Mỹ tìm dùm qua mục : Nhắn Tin.

3- Đã liên lạc với thân nhân tôi ở VN để dò hỏi tin tức , nhà chị Phương ở vùng lò heo.

Với email này, gửi đến các anh chị hy vọng có thêm tin tức về chị Phương và 3 con của thầy.

Kính chúc các anh chị an lành, hạnh phúc

Ngọc Mai Australia

Thư đi thư lại, cuối cùng nhờ các anh trong hội Trà Vinh cũng là bạn học cũ của anh như anh Võ Trung Tín, anh Trần Tử Quý, anh Võ Văn Diệu tận tình giúp đỡ

...Người học trò cũ của anh Hạnh đã liên lạc được với vợ anh. Một điều kỳ diệu vô cùng:

Anh Huỳnh Tâm Hoài thân mến

Thông báo đến anh là Thi Mai đã liên lạc qua phone với chị Hạnh và các cháu rồi. Những email, tin tức đã được chuyển đến chị và các cháu .

Cũng gửi 2 email về 2 bài thơ của anh cho chị Hạnh đọc , qua nói chuyện chị ngạc nhiên và xúc động khi nghe như vậy. Chị Hạnh và các cháu sẽ liên lạc với Hội HO - ASAP . Được như vậy cũng nhờ sự giúp đỡ và sốt sắng của anh trong thời gian qua.

Kính chúc anh một năm mới an lành.

Thi Mai

Thời gian lại trôi đi với những liên lạc và lo toan cho chuyến đi bốc mộ chồng...cuối cùng Phụng báo tin cho tôi:

Anh Luận thân mến

Cám ơn anh rất nhiều anh Luận, chúng tôi sẽ về đến SG ngày 22-6 có thể về thẳng TV. Ngày 26 gặp ông Thành, ngày 27 chúng tôi bay ra Yên Bái làm thủ tục giấy tờ xong là bốc mộ cùng ngày. Hôm sau ngồi tàu lửa về lại SG .Chương trình là như vậy để anh được rõ, nếu có gì thay đổi tôi sẽ cho anh biết. Cám ơn anh, chúc vạn sự như ý.

Thân chào

Dương Phương

Và ngày trở về trong chuyến bốc mộ chồng đã đến. Phụng lại mail cho tôi:

From:phuongduong<duong_phuong@att.net>

To:huynh2393@yahoo.com

Sent: Fri, June 18, 2010 9:44:11 AM

Anh Luận thân mến,

Còn vài tiếng đồng hồ nữa là chúng tôi lên đường rồi, thật là hồi hộp lắm. Chỉ báo cho anh biết thế thôi. Chúc cuối tuần vui vẻ.

*Thân chào,
Dương Phương*

Tôi gửi Mail chúc chị và các cháu an lành trong chuyến đi lịch sử này. Sau bao ngày đi qua gian nan vất vả, ba mẹ con chị Phương cùng đoàn người hướng dẫn đã đến được mộ phần Hạnh mà trước đó Ông Nguyễn Đạt Thành bỏ công đi tìm và ghi dấu. Cuộc khai quật ngôi mộ người tù năm xưa nơi rừng lạnh Yên Bái đã được xới lên. Ba mẹ con hồi hộp trong từng nhát cuốc, trong từng nhúm đất vơi lên...và xương cốt Hạnh được lộ ra như còn nguyên vẹn vị thế nằm chết ngày xưa. Nước mắt Phương trào ra, ba đưa con cũng tràn trề giọt lệ nhìn người cha thân yêu chỉ còn là dáng xương trong huyết đất. Phương nhận diện được chồng ở bộ răng còn nguyên, đó là chiếc răng cửa hơi khểnh ở hàm trên. Xương cốt được tẩy rửa và gói vào một mảnh vải. Phương ôm gói xương chồng trong nỗi cảm xúc đón đau:



*Hành trình đi bốc mộ chồng, mộ cha trên vùng núi Yên Bái
thuộc tỉnh Hoàng Liên Sơn*

Vòng tay xưa ôm nhau trong tình ấm
Ngực sát kề môi đắm nụ hôn yêu
Giờ ôm anh nắm xương khô quẩn lạnh
Vỡ tim em những giọt lệ hồn đau

Mấy chục năm anh nằm nơi hoang vắng
Hạnh ơi! Phương đau xót đến dường nào
Hãy theo em về vùng quê ngày cũ
Chắc vẫn còn ghi dấu một thời yêu...!

Hôm nay người nằm ở sườn núi Hoàng Liên Sơn hiu quạnh đã bao năm qua được vợ con di mộ về lại Đầu Bờ, nơi anh lớn lên cùng với bao người thân, cha mẹ, anh em, bạn bè thương mến. Nắm mộ anh nằm kề bên những người mà chắc rằng bao năm rồi hương hồn anh mong đợi:

Bây giờ mây đã về rồi
Nắm xương đất Bắc dập vùi bao năm
Mây về nhang khói miền Nam
Vợ hiền đứng chít khăn tang khóc òa
Ba con cùng vái hồn cha
Hạnh ơi! Yên nhé quê nhà thân yêu....



Nắm xương Hạnh

Lịch sử chiến tranh đi qua, nhưng dấu ấn của cuộc chiến vẫn còn âm ỉ trong tâm não của những người mà chiến tranh đã cướp đi sự an bình và sự sống. Đất nước Việt vẫn còn thù hận bởi những bất công, chèn ép của nhà đương quyền đã làm cả nước ngộp thở dưới không khí trấn áp, thiếu dưỡng khí tự do, dân quyền bằng nhiều hình thức tinh vi lẫn thô bạo! Bao giờ? Đến bao giờ đất nước mới có sự sống hoàn thiện cho người dân? Bao giờ giá trị của muôn người nằm xuống cho tổ quốc Việt Nam được an vị công bằng?

Hỡi những vong linh bạn bè! Hỡi những vong linh của bao người chết trong cuộc chiến và sau cuộc chiến. Hỡi hương linh của các bậc tiền nhân giúp soi rọi tâm hồn của những kẻ đương quyền sáng suốt tìm một giải pháp an dân trị quốc trong tự do nhân quyền thật sự!

(Sacramento đầu mùa Thu 2010)

Oan thác hồn về nhớ đất phương Nam

Viết về người bạn chết trong ngục tù Cộng Sản tại miền Bắc
năm 1980



Oan thác hồn thiêng mãi dật dờ
Anh hùng bại trận lỡ sa cơ
Ngục tù đâu dễ giam chí cả
Vượt thoát không thành phải phơi thầy
Dưới tay tra tấn loài man rợ
Thịt nát, dập xương chốn đọa đày
Đất Bắc vùi thân ngôi mộ lạnh
Uất thác hồn gào rung cỏ cây
Phương Nam hướng vọng về cố thổ
Trà Vinh chốn cũ một thời trai

Chàng trai hào hùng đó là Đoàn Văn Xường sinh ngày 12/5/1945 tại Trà Vinh. Anh là học sinh Trường Trung Học Trần Trung Tiên. Trước đó tôi chưa quen anh

vì tôi học trường khác. Niên học 60-61 tôi vào lớp Đệ Tam trường này và biết anh từ đó. Anh có dáng cao cao và hay nói tếu cùng với nhóm “Quậy” như Diệp Tuấn Khải, Trần Tử Quí, Lê Văn Công, Tăng Bé....Hồi đó trường có hai lớp Đệ tam: Đệ tam A1 cho những người đậu trung học, đệ tam A2 cho những người chưa đậu trung học. Đoàn Văn Xường ở nhóm A1.Tôi ở nhóm A2 cho nên chúng tôi chỉ ngồi chung lớp với nhau trong giờ Anh văn và Pháp văn.

Chiến tranh mỗi lúc mỗi sôi động, thầy trò chúng tôi lần lượt bị gọi nhập ngũ...đi đầu là anh Vĩnh Như Gia Lai, kế đến là thầy Lê dạy Anh Văn và lần lượt các bạn, thầy khác đi vào quân ngũ.

Qua năm sau có nhiều bạn đổi trường. Trong đó có tôi lên Sài Gòn. Sau khi đậu Tú Tài Hai xong có người lên đại học có người đăng lính. Đoàn Văn Xường xin vào trường quân trường Võ Bị Đà Lạt Khóa 22A

Với cái máu kiêu hùng của những chàng trai Võ Bị, anh xin vào binh chủng lực lượng đặc biệt, hậu thân của các nhóm biệt kích nhảy dù, chuyên trấn giữ biên phòng và đột kích vào các mật khu của VC. Sau này lực lượng đặc biệt giải tán và cải danh là lực lượng biệt động quân biên phòng.

Vào khoảng năm 1970, tôi gặp anh tại Sài Gòn cùng một bàn nhậu với anh em cựu học sinh Trà Vinh: Phan Công Minh Trung Úy cảnh sát thuộc bộ tư lệnh cảnh sát quốc gia, Thành Degaulle Đại Úy Đại Đội cảnh sát dã chiến đóng ở thành Oma(SG), Nhuận Trung Úy thuộc tiểu đoàn 1 nhảy dù...Với cái tánh khà khà bất cần cố hữu, anh cho biết lúc này toàn ở rừng, thiếu rượu chỉ nhậu bằng còn pha nước lạnh...Rồi từ dạo đó đến ngày tan hàng. Tôi không có dịp gặp lại anh.

Cấp bậc sau cùng của anh là Đại Úy Biệt Động Quân /Tiểu Đoàn Phó TĐ38 BDQ. Vì là những người lính luôn

trấn giữ ở miền rừng núi anh thường dùng cây gậy có đầu cong như cây gậy của người già để gạt mấy nhánh cây, lưới cỏ trên đường hành quân. Đôi khi đánh vào đích mấy anh lính chênh mảng công vụ. Lính của anh gọi anh là Đại Úy cù hèo

Cuộc đời chiến binh rày đây mai đó, sống chết trong gang tấc, Đoàn Văn Xương từ chối lập gia đình, mặc dù gia đình anh thúc ép. Trong thời gian đi đó đây, anh có quen một cô bé mà chắc rằng tình yêu giữa anh và cô bé nảy nở tuyệt vời. Đó là lúc đóng quân vùng ven đô, có thời gian rảnh rỗi, anh ghi danh vào trường luật. Nơi đây anh quen một cô bé sinh viên luật. Thời gian vừa đủ cho một tình yêu chớm nở. Anh lại đi xa và xa mãi...Người con gái ấy viết bài thơ cho anh khi biết tin anh đã nằm dưới lòng đất buồn phương Bắc ...

Em, Anh và Cuộc Chiến

Tĩnh Nhiên

*Viết cho anh, Đại Úy Đoàn Văn Xương,
khóa 22A VBĐL, Tiểu Đoàn Phó TD 38 BĐQ, KBC 3508*

Anh sinh ra, lớn lên trên giải đất
Miền Nam hiền hòa, chân tình mộc mạc
Nên tình anh chân thật, giản đơn
Trong chuyến ghé Cao Nguyên, thăm chị
Gặp được em, cô bé mới lên mười
Đôi mắt thơ ngây, má phúng duyên cười
Trong nhung lụa, em như công chúa nhỏ
Nào ai biết cuộc đời sẽ thay đổi
Rồi một hôm, Cao Nguyên kéo cờ rủ
Cha cô bé đã nằm xuống cho Cao Nguyên
Thương cô bé vành khăn tang khi tuổi vẫn còn thơ

Để rồi ...
Trường Võ Bị Quốc Gia
Anh, người chiến sĩ mũ Nâu
Gót giày Saut trên bốn vùng chiến thuật
Bảo vệ yên bình cho cô bé và quê hương
Lần trở về thủ đô năm ấy
Nhìn quán bên đường với địa danh quen
Anh dừng xe, thử vào dò hỏi
Cô thiếu nữ xinh tươi, nụ mỉm chào
“Ông cần mua chi ạ?”
Anh chỉ món hàng rồi nhắc đến địa danh
Cô bé mắt tròn xoe, kinh ngạc
Bí mật của mình, sao ông í biết
Có lẽ ông đã quen với mẹ, rồi
lớn tiếng gọi, mẹ ơi
Anh tiếp chuyện với người mệnh phụ, năm xưa
Bà đã già theo nhọc nhằn, năm tháng
Nhưng nét lịch thiệp, tinh anh vẫn đó
Hỏi thăm đôi chuyện, xin phép cáo từ
Được biết cô bé giờ, sinh viên Luật
Anh cũng tập tành làm sinh viên Luật, như ai
Để cùng cô bé dạo quanh
Tháp Rùa, Duy Tân, đường lá me bay
nơi chốn cho những ngày về phép
nhưng chiến tranh không chỉ là như thế
Tháng Tư đó, khắp nơi nơi khói lửa
Lệnh ban ra, phải bảo vệ thủ đô
Ghé thăm em, lúc lên đường trách nhiệm
Da đen sạm, bụi đường bám quân phục
Dù mệt mỏi, anh vẫn lời thăm hỏi
“Gia đình có định di tản không em?”
Ôi quê hương, khắp nơi đều loạn lạc
Còn nơi nào bình yên nữa hờ anh
Di tản, từ ngữ sao xa lạ quá

Ngày cuối tháng Tư
Lệnh ban ra, bỏ súng, đầu hàng
Nước mắt tuôn rơi, tim như đã nghẹn rồi
Cha, anh và bao người hy sinh khác
Sao thế nhỉ, sao lại phải đầu hàng?
Thế đó, người ta nói chiến tranh chấm dứt
Có thật không, sao vẫn phải trả thù
những sáo từ che dấu một âm mưu
ngụy quân, ngụy quyền, cải tạo....
hòa bình rồi, máu không phải tuôn rơi
Và như thế anh lên đường, đi “cải tạo”
Thư nhận được, địa danh không là miền Nam nữa
Em bật tin anh mãi đến giờ
Rời quê hương qua được xứ Tự Do
Vẫn luôn ngóng tin anh từ đó
Nhiều nguồn tin nghe nói anh đã
Thân xác gửi, nơi núi rừng Nghệ Tĩnh
Cô bé ngày xưa vẫn,
luôn nhớ mãi về anh

Tịch Nhiên

Cũng như hầu hết các sĩ quan miền Nam, anh trình diện theo lệnh chiêu dụ của họ “Học 10 ngày cho biết chánh sách Nhà Nước rồi cho về đoàn tụ với gia đình”. Thật sự hầu hết không ai tin, nhưng không còn cách để chọn lựa.

Qua một đoạn hồi ký viết về anh Đoàn văn Xường, ông Kiều Công Cự, người bạn tù chung trại đã viết:

“Tôi không nhớ chính xác cái ngày chúng tôi bị đưa xuống tàu chuyển ra Bắc, chỉ nhớ vào khoảng tháng 5/77, ba tháng sau tết Đinh Tỵ (2/77), cái ngày vợ tôi đưa hai con lên thăm gặp tại trại Tân Hiệp, Biên Hòa (tức là Trại giam tù binh phiến cộng cũ). Địa điểm tập trung thì

rất quen thuộc, từ trại đoàn xe chạy về hướng Biên Hòa, thẳng ra xa lộ rồi đổ về hướng nam, đến cầu Sài Gòn quẹo trái đi vào bến Tân cảng (New Port), một địa điểm bốc dỡ tiếp liệu, đạn dược của quân đội Mỹ trước khi được chuyển về căn cứ Long Bình. Phương tiện chuyên chở là những chiếc tàu chở gạo hay chở hàng mà chúng chiếm được ở bên kho 5 Khánh Hội. Lòng tàu dài khoảng 25m, rộng 10m và cao 5m. Thời gian xuống tàu vào sau nửa đêm. Chúng dùng một cái thang để đưa người xuống bên dưới. Đến người cuối cùng thì chúng kéo thang lên. Chỉ có một cái lỗ thông hơi duy nhất ở ngay phía trên được đây lại bằng một cái lưới mắt cáo. Tôi không biết bao nhiêu người bị nhét vào đây nhưng dứt khoát là không thể nằm hoặc ngồi thoải mái được. Không khí ngột ngạt, khó thở. Cũng may vào ban đêm khí trời còn lành lạnh.

Rồi cái bửng mắt cáo lại được mở lên, cái thang được thông xuống để chúng nhét thêm hai người. Hai người này hành lý nhẹ tơn. Chỉ có cái ba lô lép xẹp mang phía sau lưng. Thế nhưng anh chàng đi đầu vừa đi vừa nhún nhảy làm cho vài người la lên sợ cái thang gỗ sẽ gãy đến nơi. Nhưng anh chàng lại nở một nụ cười “bất cần”. Chính cái nụ cười này làm tôi thấy ngờ ngợ, hình như mình có gặp anh chàng này ở đâu rồi. Rồi tôi buột miệng kêu lên: “Ê Xường, Đoàn văn Xường!” Anh chàng hướng về nơi có người vừa gọi tên mình. Dĩ nhiên không nhận ra trong cái ánh sáng mờ mờ này. Tôi đứng thẳng người dậy, gọi tiếp: “Kiều công Cự nè, lại đây!” Tôi đang ở trong cái xó trong cùng của khoang tàu, nơi để thùng cho tù đi tiểu và đại tiện. Có lẽ nhờ thế mà còn trống vài chỗ. Nhiều người bạn đang đứng dạt ra cho Xường và người bạn đồng hành đi tới chỗ của tôi. Tôi hơi ngạc nhiên chuyến này ra bắc mà hai anh chàng không mang theo cái gì hết trơn. Xường nói ngay:

- Hôm chuyển lên Long Giao được vài ngày thì tao với thằng Thắng, Bùi Quang Thắng -Đại Úy BDQ, dọt liền. Ra khỏi trại ngon ơ. Định dọt lẹ ra đường đón xe lam về Sài gòn không ngờ gặp mấy thằng du kích... Tụi nó dữ quá, chúng nó trói lại và đem trả lại cho trại. Mấy thằng bộ đội đập cho một trận tường tiêu rồi... Tao bị chúng đem nhốt vào trong conex cho đến bây giờ. Ra ngoài bắc coi bộ yên yên là tao đông. Nhất định không ở với tụi này. Chết thì bỏ. Cứ coi như mình đã... “anh đừng đèn nợ nước” rồi...

Cả hai người bị nhốt, bị đánh đập hằng ngày, bị còng tay xích chân hơn một năm, bằng cái thời gian mà chúng tôi từ trại Long Giao về Tân Hiệp, thân thể chỉ còn da bọc xương, nhưng tinh thần vẫn còn cứng cỏi, nụ cười vẫn chưa tắt. Xường hỏi tôi:

- Mà có gì cho hai đưa tao ăn đi! Đói quá...

- Dĩ nhiên là có rồi. Nhìn hai người bạn ngồi ăn mà ứa nước mắt. Có bao giờ con người bị đẩy vào tình trạng đói khổ cùng cực như thế này đâu. Đúng là thời đại của “ma vương quỷ dữ” mà. Hồi ở trong Trường những ngày đi học chung ở bãi tập, sân bắn có biết nhau nhưng không thân lắm vì Xường ở Đại Đội F (Tiểu đoàn 2), còn tôi ở Đại Đội D (Tiểu đoàn 1)”.



Sau cùng anh bị đưa ra Bắc và bị cầm giam tại trại tù C.T6 Thanh Chương (Nghệ Tĩnh). Với ý chí can trường bất khuất, Đoàn Văn Xương bàn tính cùng một số bạn bè cùng chí hướng chuẩn bị cho cuộc trốn trại. Kế

hoạch được vạch ra và hai nhóm bắt đầu thực hiện. Trời chẳng chiều lòng người, hai nhóm anh em bị bắt lại và bị tra tấn thật dã man. Thấy mọi người bị hành hạ, anh nghĩ đa số anh em đó có vợ con, còn anh thì độc thân có chết cũng không làm ai khổ lụy. Đoàn Văn Xường can đảm nhận hết mọi hành vi tổ chức là do mình. Thế là mọi đòn tra tấn dồn hết vào anh. Anh bị biệt giam, anh la lối chống trả. Chúng bắn anh gãy đôi chân... máu người hùng loàn chảy đầy mặt đất, thân thể bầm dập bởi những báng súng AK đập dần như nhão. Đoàn Văn Xường vẫn ngẩng đầu lên. Bọn cai tù điên tiết biệt giam, bỏ đói cho đến khi sức anh cạn kiệt và trút hơi thở cuối cùng trong ngục tối ngày 10 tháng 10 năm 1980.

Xác anh bị vùi dập trong rừng núi miền Bắc. Hồn anh linh ứng cho bạn bè trong cách cầu hồn. Anh cho biết trước đây anh chưa muốn về vì chuyện lần cán với một người anh ruột trong nhà. Bây giờ người anh đã chết. Anh muốn về lại đất quê. Anh em trong hội tìm kiếm anh em chết trong các trại tù miền Bắc đã nỗ lực tìm rất nhiều ngôi mộ anh em và liên lạc với gia đình họ để lo cải táng về đất quê. Chị ruột của anh là chị Đoàn Thị Nhàn hiện ở Thụy Sĩ cũng cố liên lạc với hội để tìm mộ em mình. Cho đến nay, theo lời của anh Võ Trung Tín (Anh Tín cũng là bạn của Đoàn Văn Xường, là người rất năng nổ trong việc tìm hiểu và liên kết mọi người trong Hội Ái Hữu Trà Vinh) nói là chị đã tìm ra tông tích ngôi mộ Xường và sẽ đi bốc mộ anh về lại Trà Vinh trong một ngày rất gần. Chấn chấn rồi đây Đoàn Văn Xường cũng sẽ trở về đất Vĩnh như Chung Hữu Hạnh đã được vợ con mang hài cốt về chôn ở Đầu Bờ, Trà Vinh từ năm vừa qua.

Cảm nghĩ cuối cùng:

Những người đã chết trong các trại tù CS từ Nam chí Bắc hơn 30 năm trôi qua vẫn còn xem như là những kẻ thù từ trong tim óc người Cộng Sản. Chính phủ Mỹ đã giúp khoản tiền lớn để tìm hài cốt cho cả hai phía, nhưng bọn chúng lấy tiền bỏ túi và chỉ lo tìm hài cốt của các chiến binh CS. Họ nói hòa giải dân tộc...! Với người đã chết mà họ còn thù địch thì nói gì đến những quân nhân còn sống trên đời. Họ chỉ nhoẻn miệng cười với ĐÔ LA..."Khúc ruột nối dài...?". Họ chỉ lo nối vòng tay với ĐÔ LA. Tôi nghĩ giá mà lúc đó Đoàn Văn Xường vượt thoát được ra nước ngoài. Đoàn Văn Xường sẽ là khúc ruột của họ chứ đâu phải bị chết tàn nhẫn trong tù như họ đã đối xử với anh. Bao giờ? Bao giờ vết thương chiến tranh được hàn gắn thực sự? Bao giờ mọi trái tim cùng mở ra hòa giải thật lòng để mọi người cùng xây dựng tổ quốc và chống lại ngoại xâm phương Bắc là Trung Cộng đang dần dần xâm lấn biển đảo và đất liền của nước Việt Nam ta.

***Hình ảnh và trích đoạn từ bài viết của Ông Kiều Công Cự.

(Sacramento cuối năm 2011)

NHÚM TÓC CÒN LẠI CỦA MÁ

Kính dâng hương hồn má.

Má tôi, người mẹ miền đất giồng. Tôi nói như vậy là vì vùng đất nơi má được sinh ra, lớn lên cho đến khi có chồng con và đến cuối đời vẫn ở đây: “*Miền đất giồng*”. Gọi là miền đất giồng vì vùng đất ở đây là vùng ven biển. Qua sự bồi đắp của nhiều năm tháng, những con giồng hình cong như lưỡi sóng, cộng với sự lắng đọng của dòng Cửu Long từ vùng sâu chảy về, gặp sức dội của áp lực biển Đông bề ngoặt, chia nhánh chằng chịt khắp một vùng rộng mênh mông. Vùng đồng bằng Sông Cửu Long được thành hình qua nhiều năm tháng. Một cánh đồng Nam Bộ phì nhiêu định hình từ bên trong, ăn dần ra với những con giồng bao giáp biển. Những loại cây rễ thân như mắm, vẹt, tràm, ráng, bần...giữ phù sa và cát biển làm nên những cù lao, cồn, láng, bãi...dài suốt từ Cà Mau, Trà Cú, Long Toàn, Cầu Ngang.... Vùng đất ngày xưa “Chim kêu, vượn hú” dần dần được di dân từ miền Bắc, Trung, cả những di dân từ Trung Hoa đi qua ngõ biển tấp vào, cộng lại với dân bản địa Cao Miên, quần tụ thành nhóm dân trộn hoà từ lâu đời, thành một vùng cá biệt: Dân Nam Bộ.

Năm học lớp nhì hai năm má tôi vâng lời ông bà ngoại lấy ba tôi lúc tóc còn để kẹp. Má dùng dăng một mình mà không dám cãi ý Cậu. Má gọi ông ngoại bằng Cậu, trong gia đình ít ai chú ý tới. Thường khi dân miền Nam chánh cống thì gọi ba, má. Chỉ người vùng ngoài Bắc mới gọi là Cậu. Trong các dịp Thanh Minh về quê ngoại tảo mộ. Tôi thấy bộ bia ông ngoại ghi họ Trịnh. Tôi

có thắc mắc và hỏi má: “Má ơi! Má họ Trần, sao mộ bia ông ngoại lại họ Trịnh?”. Má nói má cũng không biết, chỉ làm theo lời trăng trối ông ngoại muốn như vậy. Sau này khi học qua lịch sử Việt thời Trịnh Nguyễn phân tranh. Chúa Trịnh hùng cứ phương Bắc. Chúa Nguyễn thua Chúa Trịnh chạy dần về phương Nam. Tôi đoán chắc ông bà tổ tiên bên ngoại trước đây họ Trịnh ở tận ngoài Bắc, vì sợ Chúa Nguyễn trả thù nên đổi lại họ Trần. Luận cứ này rất phù hợp với lịch sử và lời trăng trối của ông ngoại. Tôi đoán chắc là đúng, mặc dù má nói là không biết.

Ông ngoại ít nói nhưng cả quyết. Khi được dựng Hai, chồng của dì Hai, chị ruột của má giới thiệu gia đình ông bà nội là người khách trú làm ăn buôn bán ở làng Long Hiệp, Quận Trà Cú, muốn xin cưới má cho người con lớn trong gia đình, ông ngoại nói: “Được!”. Ít tháng sau là đám hỏi và năm sau đó làm đám cưới. Cuộc hôn phối của ba má rất thuận thảo và mau chóng.

Ông bà ngoại sống bằng nghề làm rẫy. Miếng đất giống hơn ba công và thêm mảnh ruộng bốn công nằm kề. Miếng đất rẫy là một vùng đất pha cát màu hơi sậm, nhưng vì cát nhiều nên việc tiêu tưới rất cực nhọc. Miếng ruộng thì chỉ làm được một mùa. Mùa khô nứt nẻ, mùa mưa nước sắp lún tới gối. Đời sống vất vả quanh năm mà chỉ đủ ăn không dư giả. Ông ngoại muốn gả má về chợ buôn bán cho đỡ cực hơn.

Trước ngày đám cưới bà ngoại dạy má nấu vài món ăn thường nhật đơn giản như kho cá, nấu canh. Ngoại nói: “Gia đình người Tàu Lai người ta không khó đâu nhưng ít nhứt phải biết nấu vài món ăn”. Năm ấy má tròn 18 về sống với ba ở Long Hiệp. Làng này cách xa nhà ông bà ngoại một con giồng lớn. Nếu đi tắt xuyên qua những đám rẫy, một cánh đồng thì đến con giồng mang tên Xã Mỹ Hoà. Nếu đi đường xe đò thì đánh một vòng hơi xa. Thời đó xe đạp còn hiếm, đi bộ thì quá lâu mặc dù đường

ngắn, nên nếu có dịp về nhà ngoại thì má dùng xe đò đi từ Long Hiệp lên Trà Vinh và từ Trà Vinh qua chợ Quận Cầu Ngang đến Xã Mỹ Hòa.

Ngày sinh ra tôi, ông nội không cho má làm gì cả. Ông nội mới có đứa cháu đích tôn nên muốn má chỉ lo giữ tôi cho chu toàn. Ông nội có một đời vợ ở bên Tàu. Những năm miền đất ông nội sống ở bên Tàu đói rách, ông một mình quảy gánh tìm đất sống về phía Việt Nam. Cuộc trôi dạt theo các thương thuyền người Hoa của ông đã tấp vào bờ biển phía nam và định cư tại đây. Ông có một đời vợ bên Tàu nhưng chưa có con. Ông nội không thổ lộ việc này cho đến khi bà nội sinh chú Năm, em trai kế của ba thì bà nội bên Tàu tìm đường liên lạc được với ông nội. Bà nội trước có ý xin chú Năm đem về Quảng Đông nuôi. Bà nội đẻ chú Năm không chịu. Bà nội trước trở về Trung Quốc và bất tin luôn cho tới cuối đời ông nội.

Lúc còn non trẻ, ông nội đu đưa tôi trên tay suốt ngày. Ba tôi gánh vác hết việc mua bán cái tiệm chạp phô nhỏ ở xóm Chùa cách Xã Long Hiệp chừng một cây số. Má chỉ lo dọn dẹp nhà cửa và nấu nướng những bữa cơm cho gia đình. Bà nội cũng hiền lành, cho nên cuộc đời làm dâu của má không mấy vất vả. Khi có tôi thì má được ông bà nội thương nhiều hơn. Tôi thường được má ôm vào lòng, ngồi trên chiếc võng đan bằng vỏ cây bố đu đưa. Má đọc như hát bài thơ bằng Pháp ngữ “Voici ma main” mà má học lúc còn nhỏ, đôi lúc là những câu ca dao ngọt ngào trầm bổng: “*Má ơi! đừng gả con xa, chim kêu vượn hú biết nhà má đâu*” hoặc “*Cây khô tưới nước cũng khô, vận nghèo đi tới xứ mô cũng nghèo*”. Ông nội thì hát tiếng Tiều Châu và dạy tôi bập bẹ “*khìa cai úa chìa pùng*” (lấy đôi đũa ăn cơm)...

Khi tiếng mõ cùm cùm gõ mỗi đêm, khi những tiếng chó sủa oăng oăng trong xóm thì xóm làng bắt đầu xao

động. Bộ đội Việt Minh bắt đầu tuyên truyền, cổ động chống Pháp cứu nước. Cán bộ Việt Minh khuyến khích thanh niên tham gia đoàn thanh niên cứu quốc. Đêm đêm vác tầm vông tập bước đi một hai. Ba tôi và chú tôi cũng có đi tập dợt vài lần nhưng sau đó tìm cách thoái thác. Cũng vì chuyện này, khi người Miên theo lính Tây nổi lên phong trào “Cáp Duồn” (giết người Việt) ba và chú Năm bị bọn họ cột treo tay lòi ra đồng với chiếc phản kéo ngay định chém. Rất may lúc đó ông Cử của tôi có người con tu Lục ở chùa xin với Lục Cả can thiệp kịp thời nên được chúng tha.

Ông nội mất vài tháng sau đó vì cơn bạo bệnh. Cả xóm chùa ùn ùn sơ tán vì sợ bọn Miên giết hại. Ba má đành bán tuôn, bán tháo cửa tiệm, thu gom đồ đạc, gánh gồng chạy tản cư theo sự hướng dẫn và kêu gọi của Phong Trào Việt Minh về vùng “Giải Phóng”. Một số người chạy dạt lên Trà Vinh. Ba má chạy tuốt xuống Cần Cù. Sau này ba cứ chắc lưỡi là đã làm đường đưa gia đình vào nơi nguy hiểm, cơ cực. Má thì sao cũng được cứ tin nơi ba.

Những năm tháng nơi đất Cần, má vất vả hơn vì phải lo cho anh chúng tôi và lo kiếm sống hằng ngày ở chợ bằng nghề lăn bột chuối chiên. Ba thì mướn ghe xuôi ngược chở hàng mướn, có lúc chở muối từ Cần Cù về Long Toàn hoặc xa hơn là Trà Vinh để bán và mua một số đồ bán cho lối xóm ở đất Cần. Chuyện chèo chống từ vùng ngoài vào vùng trong rất nguy hiểm vì các nút chặn của bộ đội Việt Minh và các trạm kiểm soát của Lính Tây.

Sau thời gian quân Nhật Bản thắng Pháp trong trận Thế Chiến, quân Pháp thúc thủ để cho quân Nhật Bản chiếm toàn Đông Dương. Khi Mỹ thả hai trái bom trên Trường Kỳ và Quảng Đảo, Nhật đầu hàng Đồng Minh. Pháp trở lại Đông Dương. Lần này Pháp mở toàn lực ruồng bỏ phong trào Việt Minh. Cần Cù dậy sóng. Máy

bay đêm già quần bay ngày ngày trên các vùng như Cồn Cù, Cồn Ngao, Mé Láng... Cà nông từ Long Toàn thụt về Cồn ầm ầm mỗi đêm. Máy bay khu trục trút bom hằng ngày. Có khi lính Tây cùng lính khố xanh đổ bộ lên Cồn bắn giết mọi người dân ở đây. Mỗi lần như vậy bọn họ đốt phá nhà cửa tan hoang. Ba quyết định đưa gia đình trốn khỏi đất khổ để về thành tìm sống. Má lo thu xếp đồ đạc và cùng ba chèo chiếc tam bản với ba anh em chúng tôi trốn khỏi đất Cồn. Hồi đó Việt Minh không cho dân bỏ đi, mặc dù họ chẳng bảo vệ được ai. Cồn Cù cách Long Toàn không bao xa, nhưng vì phải vào các xẻo rạch và len lỏi tránh các chốt trạm bộ đội Việt Minh nên cả đêm mới ra đến một xẻo nhỏ gần chùa Miên. Chú Năm được ba liên lạc trước chờ đón ở đó và đưa gia đình tôi về ấp chợ Long Toàn. Lúc chạy loạn chú Năm, chú Sáu và bà nội ở đây. Ba vì nghe theo ông thầy dạy học lúc còn nhỏ khuyên nên về vùng giải phóng. Một điều làm lẫn mà ba sau này cứ tiếc hùi hụi vì những người chạy lên Trà Vinh sinh sống trở nên giàu có. Má có căn nhắc ba đôi chút nhưng với tính chịu nhẫn má ít khi cãi cộ với ba. Má chỉ lâm râm cầu Trời niệm Phật khi gặp nhiều vắn nạn. Anh em chúng tôi nằm trong vòng ôm của má, lủi trong bùn dưới đám bần và ô rô trong vùng trũng lầy khi máy bay khu trục vẫn bay trên đầu thả bom, nhả đạn vèo vèo. “Nam mô cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm bồ Tát Ma Ha Tát....” và nhiều nữa..... Anh em tôi thì thiếp ngủ dưới bùn ngập ngang mũi, quên nghe tiếng thét gào của bom đạn. Tôi như thuần thuộc những câu niệm của má. Hình như cho đến khi lớn lên đi vào đời, tôi cũng thường niệm những câu như má tôi thường đọc khi có một điều mong muốn nào...cả khi trong tình yêu cũng vậy.

Má thường gọi đầu bằng nước tro. Má dùng tro nhà bếp, bỏ vào thao nước ngâm một hồi lâu, vắt nước trong vào cái tô to. Má xoa búi tóc, khom lưng cuối gập người

về phía trước cho tóc rũ hết xuống, một tay cầm cái tô nước trong màu hơi xẫm đổ từ từ vào đỉnh đầu. Má dùng tay còn lại vò từ đỉnh đầu xuống dòng tóc. Sau khi đổ hết tô nước, má dùng cả hai tay vò chùm tóc rũ nước. Cuối cùng má vói tay cầm cái cán chiếc gáo múc nước, múc từng gáo xối từ đỉnh đầu để rửa sạch nước tro gội. Sau nhiều lần xoa rửa và vuốt nước, má dùng cái khăn rằn tiếp tục vuốt cho dòng tóc tạm ráo. Sau cùng má đứng thẳng người lên, hất mớ tóc ra phía sau. Nước còn đọng trong tóc làm ướt vãi lưng áo. Nắng buổi trưa hâm hấp nóng. Má bước vào mái hiên ngồi trên chiếc ghế đầu. Má tiếp tục nghiêng đầu hong nắng cho khô tóc và dùng chiếc lược làm bằng sừng trâu chải cho tóc suông. Thường khi như vậy tóc bị tẽ hoặc bị đứt ra dính vào kẽ lược. Má dùng hai ngón tay kẹp vuốt ra mớ tóc rời và quăn lại từng chùm nhỏ. Trong căn nhà vách lá tôi thường thấy vài nơi có vài chùm tóc được má nhét vào kẽ vách. Đôi vì bận rộn má quăn vôi mớ tóc, trùm chiếc khăn rằn quăn túm lại và tất bật với công việc nhà. Sau này có khi má dùng trái bồ kết nấu trong nồi nước cho sôi, để nguội, gạn nước trong để gội đầu. Suốt một thời tuổi nhỏ gần má, tôi quen mùi với mái tóc má như một cái gì thân thiết lắm. Sau này gia đình khá giả và sản phẩm xà bông gội được phổ biến. Má không còn gội đầu với nước tro hoặc trái bồ kết thường như trước đây nhưng đôi lúc má lại gội đầu theo lối cũ. Má nói: *“Gội bằng nước tro, hoặc trái bồ kết sạch hơn và không bị ngứa”*. Cho dù thế nào, tôi vẫn thoảng nhớ mùi hương từ mái tóc má mỗi lần có dịp ngồi gần má.

Năm tháng dài trôi qua, từng đứa con ra đời. Than lửa hong từng đứa. Mái tóc má thưa dần qua chín đứa con. Má cùng ba cơ cực trong cửa tiệm bán vải. Mái tóc má thưa dần. Má dùng mớ tóc mượn để búi thêm vào tóc. Anh em chúng tôi lớn dần. Cho tới đứa em gái út của tôi vào trường học thì mớ tóc má tôi bạc đi nhiều cọng.

Chiến tranh mỗi lúc mỗi hung hãn. Tôi vào lính, kể đến hai đứa em kể tôi cũng vào lính. Các em còn lại đưa vào Trung Học, đưa vào Đại Học. Má cùng ba tiếp tục những ngày tháng với công việc mua bán.

Chiến tranh kết thúc. Tôi bị đi tù. Sản nghiệp của ba má dành dụm bấy lâu nay phút chốc đã tiêu tan. Tiệm bị đóng cửa niêm phong vài ngày rồi cho mở cửa lại bán với giá qui định của Nhà Nước “Cách Mạng”. Sau đó một ngày Nhà Nước “Cách mạng” đổi tiền. Ba má cầm \$200 tiền đổi với đôi mắt khô trao tráo, không còn giọt nước mắt nào để chảy cho sự đau đớn đến tột cùng này! Các em tôi bước vào tương lai mù mịt! Tóc ba bạc trắng. Tóc má bạc trắng.

Trong những ngày đi tù, khi gia đình có cơ hội đến thăm nuôi. Tôi nhìn hai đứa con vô tội đang trong tuổi ngây dại, nhìn vợ tôi buồn rầu, nhìn mái tóc má bạc thưa, nhìn đôi mắt quầng thâm mờ mờ vì âu lo của má. Tôi nuốt dòng lệ chảy, rủ lòng tê dại đón đau. Ôi cơ khổ này ai bày ra cho cả nhà tôi và cả miền Nam thảm thiết!?

Sau ngày đi tù về, tôi là tên ngoại loại với cái xã hội thành kiến của bọn chiến thắng đang cầm quyền. Ba má thúc dục tôi và cả mấy đứa em tôi phải tìm đường vượt biên. Với một mớ vàng còn lại, ba má lo cho các em tôi lần lượt đi vượt biên bằng hai chuyến đi. Chúng gặp nhau ở đảo Galang Indonesia. Các em tôi gồm đứa em gái thứ năm, vợ chồng thằng thứ sáu, thằng em thứ tám và thằng em thứ chín vượt thoát được sang Úc. Tôi vì mới đi tù về nên rất sợ không dám đi. Ba tôi lo cho vợ con tôi đi mấy lần mà không có kết quả. Đến lượt tôi quyết ra đi vì bị bức hiếp và phân biệt đối xử quá ngộp hơi. Chuyến đi thất bại. Tôi bị bắt. Tôi bị đưa vào trại lao động cường bách hơn một năm rồi rã thân xác. Sau cùng tôi được ra đi với diện con lai. Miếng ván trên dòng nước xoáy. Tôi vớ được và bám vào nó. Tôi xuất cảnh.

Nỗi mừng vui khôn tả vừa đến là theo sau tin má chết trong một tai nạn ở quê lúc tôi vừa nhận được giấy xuất cảnh. Tôi khóc thảm thiết vì sự ra đi bất ngờ của má. Lúc đó ba má và đứa em gái út thứ mười cũng được giấy xuất cảnh sang Úc đoàn tụ với mấy đứa em vượt biên năm 1979. Sau khi chôn cất má. Ba cùng đứa em gái út đáp phi cơ sang Úc.

Ba sang Úc được gần một năm định cư. Vào tháng 2 sau Tết, mấy đứa em gọi điện thoại cho hay ba bị bạo bệnh. Ba mất sau cuộc giải phẫu gan chừng hơn hai tuần sau đó. Tôi không đi sang Úc để nhìn ba lần cuối vì tôi mới vào đất Mỹ. Hai cái chết của ba má đều vắng tôi. Đó là lý do làm tôi xót xa và bị dằn vặt mãi khi nhớ đến ba má.

Hơn mười năm tôi mới có dịp trở lại Việt Nam. Nhìn quanh quất căn nhà thân yêu, tôi mơ màng hình bóng ba má và các em tôi như còn thoảng đâu đây với khung giường, chiếc bàn, chiếc ghế... Tôi lần đi nhìn từng nơi. Tôi sờ từng chỗ. Căn nhà vắng lặng! Tôi ngồi khóc một mình. Con các kè ở ở đâu đó trong một góc nhà kêu “Cắc kè” ba tiếng. Tôi mơ hồ kêu: “*Ba má ơi!*”

Chiếc tủ quần áo đặt kế khung giường ngủ của ba má ngày nào. Tôi mở cánh cửa nhìn vào. Một số quần áo cũ còn đó, mùi hương cũ phảng phất thoát ra. Tôi nhắm mắt mơ màng da diết nhớ thương những ngày tháng đã qua! Kéo một ngăn kéo nhỏ trong tủ áo, tôi bắt gặp một gói vải mà lớp vải bao đã vàng ố. Đây là chiếc khăn tay của má gói một số giấy tờ căn cước, vài mảnh giấy ghi kinh Phật. Giữa hai thẻ qui y của ba má có lẫn một nhúm tóc bạc. Tôi nhớ có lần má nói với tôi là sẽ xuống tóc xuất gia. Tôi xin má: “*Má ơi! Con biết tính má rất lo lắng cho gia đình, má chưa dứt được mọi chuyện đời, xin má đừng xuống tóc vội!*” Có lẽ má nghĩ lại và bỏ ý định xuống tóc xuất gia. Má để nhúm tóc này như một lời nguyện xuống

tóc? Má tụng niệm kinh kệ hằng ngày, trường chay từ khi bà ngoại mất. Lúc đó má chỉ mới chừng hơn 45 tuổi. Má sẵn sàng giúp đỡ, phát chẩn cho người nghèo. Mỗi mùa Lễ Vu Lan má mua từng bao bố gạo để trước nhà phát cho các gia đình nghèo khó. Ở chùa thì má chỉ trả cho mọi chi phí chay đàn cho bá tánh thập phương đến chùa. Má sống rất đơn giản. Mớ quần áo của má trong chiếc giỏ mà đi đâu má cũng mang theo cứ lấy dần ra cho những người thiếu thốn. Ngày má mất, ba soạn cái giỏ đồ của má ra chỉ còn lại một bộ đồ duy nhất. Ba lắc đầu: “*Má con có nhiều đồ, bà cho hết...bây giờ chỉ còn có một bộ!*”. Trước đây tôi cũng không để ý. Mỗi lần má tắm xong thay đồ sạch thì má đem giặt ngay bộ đồ dơ. Bây giờ nghe ba nói tôi mới vỡ lẽ!

Tôi bóc ra những sợi tóc bạc ngày xưa của má để lên bàn tay. Tôi đưa bàn tay với nhúm tóc lên mũi. Tôi nhắm nghiền đôi mắt. Mùi hương thoảng nhẹ mơ hồ trong ảo giác. Tôi khóc òa lên như một đứa trẻ trong căn nhà cũ quạnh vắng buồn hiu!

HƯƠNG NHỚ

Thở nhỏ hay nép mình bên má
Mỗi lần ba la mắng con hư
Vòng tay má đón con che chở
Những làn roi nhẹ nhẹ đánh nư

Hương tóc má thơm mùi bồ kết
Vừa mới gội còn thấm áo vai
Con khẽ liếc nhìn lên tóc má
Một vùng đen thẫm rẽ đường ngôi

Tóc má tháng ngày soi ánh nắng
Cơ cực nuôi con tóc úa màu

Những sợi hoe vàng đầu chót tóc
Từng mấy gian nan má gánh vào

Ba năm từng đưa con nôi gót
Chín đưa bòn hơi sức má gầy
Hương tóc một mùi thơm bồ kết
Thấm hồn mỗi đưa một bầu thương

Con lớn vào đời làm lính trận
Xa má những năm tháng phiêu bồng
Mỗi bận có về thăm làng xóm
Con ghiền hương tóc má gần con

Rồi cuộc thăng trầm đau vụn nước
Tù tội con đành gãy súng gươm!
Lưu đày rừng lạnh U Minh vắng
Lặn lội đường xa má đến thăm

Nhìn tóc mẹ giờ đây đóm bẹ
Đôi mắt má buồn thương nhớ con
Áp vào hương tóc con hỏi má
Má ơi! Hương tóc cũ không còn!

Những giọt mồ hôi đường xa đến
Hương nào xót mặn má tìm con
Vạt áo ướt đầy mồ hôi chảy
Hương bay chắc má lăm mỗi mòn

Má ơi! Giờ cách xa viễn xứ
Má về thiên cổ bóng hạc xa
Mộ lạnh bên kia bờ quê cũ
Bồi hồi con nhớ tóc hương xưa

(Sacramento mùa Lễ Vu Lan năm 2011)

VỀ VƯỜN

*Bài viết để kính dâng đến hương hồn Cậu Má.
Riêng tặng Chích Chi để kỷ niệm đúng 40 năm vợ chồng-*

Sau năm 1978...Sau khi từ trại tù cải tạo về. Tôi như bước vào một nhà tù lớn hơn. Với sức ép của xã hội mới sau ngày "Giải Phóng", đời sống của người tù cải tạo tôi bị cài đặt vào khung mới. Ông Phường Trưởng là chỗ thân quen bạn bè với ba tôi. Ông khuyên tôi nên đăng ký về quê lo sản xuất. Ông nói với tôi; "cháu nên xin về quê ba má cháu đi...trong chánh sách, với diện của cháu là phải tự nguyện xin trước sẽ được chấp thuận theo ý nguyện, còn không thì đến lúc cưỡng bách thì khó mà muốn đi đến nơi mình muốn". Nghe lời giải thích của chú Phường Trưởng, tôi ký vào giấy xin về quê ba má để lo sản xuất. Thật sự khi về quê ba má, thì tôi chẳng biết phải làm gì vì ba má tôi là tiểu thương, việc buôn bán bị hạn chế và đóng cửa luôn sau đợt đổi tiền. Thương nghiệp lo phân phối hàng hóa cho dân chúng. Ba má tôi xoay sở mua 6 công đất gần chợ để anh em chúng tôi cày cấy kiếm lúa gạo để ăn. Gia đình đông người với 6 công ruộng làm một vụ mùa thì làm sao đủ ăn và sau vụ mùa thì làm gì...? Gia đình chúng tôi vất vả để kiếm miếng ăn cho đủ căn hộ gồm vợ chồng con cháu hơn 15 người. Sẵn còn một số vốn, ba má tôi mua một chiếc xe cũ và vô Hợp Tác Xã Giao Thông Huyện để anh em chúng tôi chạy vạy

lo cho miếng ăn gia đình. Nhờ vậy mà sau đợt đổi tiền mỗi hộ chỉ được \$200 cho dù trước đó có bao nhiêu, đã tạm sống với số tiền thu được qua các chuyến chuyên chở hành khách lên xuống từ huyện tỉnh. Ba tôi thường than vắn than dài vì cơ ngơi làm ăn gần suốt cuộc đời không còn nữa. Ba cầm cái sổ ký thác Ngân Hàng Việt Nam Thương Tín có hơn mấy triệu đồng không còn giá trị mà chạch lưỡi. Nước mắt ba tôi ứa ra khoé mắt. Má thì luôn an ủi ba và nói với ba: “*Ông ơi! Ai cũng vậy mà...chuyện thời cuộc thì phải chịu vậy thôi. Có người còn nhiều hơn nhà mình nữa....!*”

Thời gian trôi qua với những chuyến xe đi khuya về trễ, ăn ngủ vất vả và bon chen giành giật nơi bến xe, tôi bị ngộp thở và đâm buồn chán với đời sống làm phụ xé. Sau khi bàn tính với ba má tôi và gia đình bên vợ. Vợ chồng tôi và hai đứa con được anh vợ tôi đem ghe chở chúng tôi với một mớ đồ đạc cần thiết, thêm vài chục gia lúa về Vàm Kinh Bồn Xồ. Thời điểm này lúa gạo ở đâu là cho dân ở đó không được di chuyển qua lại hoặc mua bán. Chợ Lách lúc này sát nhập vào Tỉnh Bến Tre. Tỉnh Bến Tre đa số là vườn dừa, Huyện Chợ Lách cũng là miệt vườn ít ruộng nên giá lúa ở đây rất cao so với các chỗ khác. Anh vợ tôi đề nghị nên xin chuyển một số lúa về Lách để ăn. Vì chuyển hộ nên chúng tôi được cấp chuyển theo quy định một số lúa gạo từ quê tôi sang quê vợ.

Tôi bắt đầu sống với miệt vườn từ đây. Căn nhà lá nhỏ được cất bên hông nhà của ông bà Nhạc tôi là chỗ ở của vợ chồng tôi không lâu lắm nhưng có nhiều kỷ niệm.

Tôi bắt đầu nằm đêm với cái im thanh vắng của miệt vườn, nghe the thé của tiếng dế và các tiếng côn trùng khác....nghe thoang thoang mùi hoa cam hoa bưởi...qua

kẽ hở vách, nghe những giọt mưa rơi lộp độp trên tàu lá chuối bên hông nhà, nghe tiếng chó sủa người vắng vắng đâu đây. Mỗi buổi sáng không quá vội vã thức dậy mà còn nằm ngâm nghe chim hót ngoài vườn, nghe mọi hương thơm tràn vào thính giác. Tôi có dịp ngâm mình trong dòng kinh mát rượi ngọt ngào. Đời sống êm ả nhưng hơi buồn với người quen sống ở chợ.

“Sông Cỏ-Chiên bến bờ xanh mướt quá
Mặt gương soi đâu mắt bụi phong trần”

Với người chỉ sống ở chợ như tôi không biết cầm cây cuốc, cây xẻng, cắt cây, mé nhánh...Tôi bắt đầu học làm việc vườn khi theo các anh chị bên vợ đi vét mương, bồi đất, bón phân, cào cỏ, tỉa nhánh khi qua vụ mùa hái trái. Tới vụ mùa trái cây thì hái trái cây quanh khu vườn nhà hoặc qua Cồn Phú Đa hái những trái chôm chôm chín đỏ. Chúng tôi ngồi lựa trái cho vào các cần xé to để chở nhà lái tới thu mua. Tôi biết thế nào là con kiến đất cắn đau nhói khi đi tìm nắm mối. Tôi thưởng thức những trái chín trên cây với hương thơm ngọt lịm. Miệt vườn với bóng che cây trái, với nước ngọt quanh năm làm đời sống của tôi thư thái hơn. Tuy nhiên với người quen sống ở chợ, mỗi sáng với ly cà phê bốc khói với điều thuốc phì phà thì ở đây hơi khó. Tôi và anh vợ tôi phải đi bộ ra khu chợ ở Vàm Kinh Bồn Xò để uống cà phê “cơm cháy” bởi vì cà phê miệt vườn nó tưng thiếu chất lượng nên mùi vị chẳng thơm ngon. Nhưng ở đâu thì phải chịu đó...quen dần cà phê “cơm cháy” cũng tạm được. Chúng tôi chọn một quán cà phê uống khá hơn, đó là quán của anh Hai người Tàu lớn tuổi độc thân. Tuy nhiên quán lại ở chỗ hơi khuất lấp cây vườn. Chúng tôi đành ngồi quán cà phê “cơm cháy” nhưng có khoảng nhìn thoáng mát hơn. Thật ra hậu vị cà phê là cần, nhưng khung cảnh cũng cần thiết nữa. Quán

Cà Phê “com cháy” nhìn ra phía vàm, tầm nhìn được tỏa rộng ra hòng vàm với cảnh trời nước nhấp nhô ngoài xa. Ngồi nhâm nhi cà phê, tôi có dịp thả mắt nhìn ra xa xa ngoài Vàm Kinh với ánh nắng bình minh rực rỡ lấp lánh màu hoàng nhật, nghe cơn gió từ hướng vàm thổi vào mát rười rượi, hương thơm các loại hoa miệt vườn trùm lảng một vùng sương sớm, nhìn những nhánh cây oằn trái với con chim chìa vôi chuyể cảnh, hót thanh thanh... đã làm tâm hồn tôi có những buổi sáng thư thái êm đềm.

Vào thời kỳ “Tự sản, Tự tiêu” các nông sản thực phẩm không được tùy tiện xuất tỉnh. Cái khung bó này đã làm cho Tỉnh Bến Tre nói chung, Chợ Lách nói riêng thiếu lúa gạo. Con nước ngoài Sông Cổ Chiên đổ về với lượng nước lớn dâng cao hơn mọi năm. Có nơi bị vỡ bờ bao cây trái bị thất mùa. Đời sống dân vườn bị chật vật lại khó khăn thêm. Năm đó lại có thêm nạn rầy nâu. Rầy sinh sôi đầy đồng. Thuốc trừ sâu lại không đủ cung cấp. Đất canh tác thì ít lại bị nạn sâu rầy. Đời sống mọi người ở đây đi vào cơn khủng hoảng lương thực. Các gia đình bắt đầu ăn độn cơm khoai hoặc bo bo. Gia đình chúng tôi chưa đến lúc phải thiếu gạo nhưng phải chuẩn bị cho một ngày sẽ đến. Chúng tôi cũng bắt đầu tập ăn độn cơm với chuối hoặc khoai lang. Má vợ tôi rất thương chàng rể chợ như tôi, bà sợ vợ chồng con cái tôi thiếu gạo ăn nên bà len lén mở nắp hũ gạo của gia đình tôi để xem chừng. Tôi biết được điều này vì hũ gạo vơi đi một ít là lại thấy vun đầy lên. Má nói với anh chị vợ tôi: *“Tao có ba thằng rể nhưng sao tao thương thằng L. quá bây...Tôi nghiệp nó dân chợ sung sướng từ nhỏ bây giờ về đây sống kham khổ quá...”*

Ba vợ tôi thì cũng sợ tôi buồn, nên mỗi tối bước qua nhà tôi nằm chỗ chiếc giường bên ngoài nói chuyện với tôi. Ông kể đủ thứ chuyện...từ cuộc sống cá nhân gia đình lúc còn nghèo phải đi chăn vịt chạy đồng. Qua năm

tháng vất vả mới dành dụm được tiền mua mảnh đất cất nhà này với phần đất vườn quanh nhà với vài liếp vườn phía sau cộng thêm gần chục công ruộng. Sau này Cậu khá giả hơn, mua thêm mấy chục công ruộng ở Phú Đa. Nhờ các anh chị lớn cùng phụ lo gánh vác vườn tược, Cậu lại mua thêm mấy chục công đất ruộng ở dải cồn nằm sát sông lớn Cổ Chiên, cách khu nhà Cậu một con rạch chảy về hướng Xã Vĩnh Bình. Sau khi anh Ba lập gia đình, Cậu cho anh miếng ruộng này cùng miếng đất gần nhà để anh chị Ba ra sống riêng.

Qua các câu chuyện tôi biết được ba vợ tôi rất cần cù và chăm lo cho gia đình. Vì quá kham khổ hồi tuổi trẻ nên Cậu bị bệnh lao phổi. Tôi thường nghe Cậu ho húng hắng trong khi nói chuyện đời với tôi mỗi đêm. Cậu bệnh phổi mà điều trị không tới nơi tới chốn vì sợ tốn tiền nhiều nên phổi Cậu bị như gần chai một bên. Cậu thường than vãn: *“Tiền vợ con làm bao nhiêu cậu xài hết...”*, ngầm ý là tiền thuốc thang điều trị bệnh cho Cậu.

Trong hoàn cảnh khó khăn kinh tế như hiện giờ, Cậu sợ tôi chán nản, có hôm Cậu nói: *“Trước đây đời sống miệt vườn thoải mái lắm. Nhà Cậu ngoài đất vườn còn có đất ruộng. Ruộng làm một mùa ăn đủ quanh năm. Trái cây quanh nhà đủ cho thức ăn hằng ngày, còn vụ mùa chiêm chiêm thì dư thừa để mua phân và sắm sửa... Tình trạng này chắc tạm thôi con ...rồi sẽ qua đi...”*. Nghe Cậu nói thì tôi cũng biết vì từ ngày cưới vợ đến nay, vợ chồng tôi cũng nhiều lần đem con về ăn Tết hoặc giỗ quây.

Thuở ấy....Khi cơn gió chướng thổi... đem cái lành lạnh, hiu hiu về miệt vườn. Sáng sớm sương phủ trùm một vùng trời cây trái với những giọt óng ánh trên tàu lá dừa. Cây cóc gần đó như trĩu lá còn trơ những trái cóc xanh bóng. Cây mận hồng đào xà nhánh với chùm trái đỏ ao. Cây cam, cây quýt, cây xoài, chiêm chiêm cũng oằn trái trên từng nhánh. Dòng sông trong veo gợn gợn cơn sóng

nhỏ, dề lục bình tấp lại bên dòng nơi đám chà ven sông cũng bắt đầu nở hoa tím tím. Khung vườn bây giờ tất cả mọi thứ cây đã đơm hoa kết trái vào mùa. Cây mai già trước sân nhà mà Cậu nẩy lá mấy hôm trước đã đơm đầy nụ vàng...Mấy giàn vĩ bánh phồng, bánh trắng đặt trên các giàn giá trở mình khô chờ các chị vợ tôi sắp vào giá treo trong nhà...Tất cả sẵn sàng cho ngày Tết...ngày Xuân vui chơi hạnh phúc

Dân miệt vườn sống thoải mái : Ăn nhậu, đờn ca hát xướng trong các ngày Tết, các vụ lễ lộc, gả cưới rất ròn rã. Mỗi lần về đây là tôi say như với những ly rượu đế sủi bọt, có khi phải giả say để các chú, các anh hoặc các cháu khỏi nài ép. Xung quanh là cây nhà lá vườn, ao cá, mương cá. Khoảng sân liếp vườn... gà vịt đầy đàn chạy dọc chạy ngang, sợ gì mà thiếu môi. Các chị vợ tôi rất tài giỏi, gà mới kêu quang quác đó thì có món xào, món luộc từ đồ lòng gà vịt cộng với đĩa rau thơm, một xị đế, mấy chung nhỏ...Tôi thích nhất là món gà làm gỏi với cây chuối hột con....Tất cả...! Nâng ly-Uống cái ực cạn ly... Gắp môi ...Khà khà mấy cái...Đã quá chừng...! Đêm đến thì bên chiếu các ông bài cào, xì dách, bên chiếu các bà đánh tứ sắc. Ngoài bàn thì các người ăn nhậu chưa chịu thôi còn nâng ly, có vị nào đó ngà ngà say lớn tiếng cười reo. Đêm qua nhanh...Đêm cạn tình, cạn nghĩa bà con lối xóm. Đêm miệt vườn với cơn ngủ ngầy ngật hơi men. Miệt vườn không vội vã như miệt chợ bon chen. Miệt vườn gần nhau thân tình chia xớt. Miệt vườn mời giỗ đám thì mọi người xách theo một hoặc hai chai đế. Miệt vườn uống rượu xả láng tình thâm. Miệt vườn với ánh đuốc lá dừa quật quờ đi trên đường đất, leo qua cầu cây, đôi khi vì chéch choáng hơi men đã rớt ùm xuống xẻo rạch rồi lò mò bò lên, có khi xỉn quá leo lên bờ không nổi cứ nằm loì ngoi dưới nước chờ bà con nhà gần đó kéo lên. Miệt vườn ngoài Vàm Kinh, những chiếc thuyền câu lúc lắc với

chiếc đèn chông mờ mờ đóm nhỏ...Miệt vườn đêm ngủ chập chờn nghe máy đuôi tôm chạy phành phạch ngang nhà. Miệt vườn nghe bình bịch những trái xoài chín bị dơi ăn rớt trước sân. Tôi có một thời gian sống thuở ấy như vậy ở vùng quê miệt vườn Chợ Lách.

Miệt vườn bây giờ đang lán cán vì miếng ăn bởi hoàn cảnh mới đầy khắc nghiệt. Với hoàn cảnh khó khăn đó, vợ tôi mới sinh thêm đứa con gái được vài tháng lại phải ra ngoài chợ chồm hóm ở Vàm Kinh để bán bánh mì thịt. Từ thời con gái cho tới đi làm công chức ở bệnh viện rồi lấy tôi làm chồng, vợ tôi chưa bao giờ vất vả với miếng ăn như hôm nay. Vợ tôi phải thức sớm lo xếp đặt công việc, cho con bú no để ra chợ và trở về lúc khoảng gần trưa với một mớ thịt cá nhỏ nhoi cho buổi ăn trong ngày. Chợ ở đây nhóm chỉ lưa thưa và tan rất sớm. Tôi ở nhà nằm võng ru giữ đứa con nhỏ:

Gió mùa thu ba ru con ngủ
Má chưa về con bú ngón tay
Dỗ con ba hát thật dài
Câu thơ **dạ cổ** thật mùi **hoài lang***

*“Từ... là từ... phu tướng...sắc phong... sắc phong lên đàn
Vào ra ngóng trông tin chàng...năm canh mơ màng... Vì
đâu yén nhận là đôi... í...a...í...a.”*

Thời gian sau đó, tôi và anh vợ tôi cũng bắt đầu đi buôn với những chuyến ghe lên Vĩnh Long bán trái cây đổi gạo về, có lúc xa hơn nữa... chở trái cây lên Sài Gòn. Tôi bắt đầu với đời sống thương hồ. Những đêm nằm dưới ghe nghe sóng vỗ mạn thuyền lách tách, nghe sương giá trùm người, nghe tiếng máy đuôi tôm xành xạch đẩy con thuyền đi trên dòng sông bao la nước cuộn chảy. “Đèn Sài Gòn ngọn xanh ngọn đỏ”. Tôi ngồi trước mũi ghe nhìn Sài Gòn từ phía ngoài sông đổ vào bến Chương Dương

Cuộc đời có những điều không ước muốn mà đến. Sự chìm nổi của cuộc đời chẳng hẹn mà bị cuốn vào...Cuộc đời thương hồ lại gây khúc vò chánh sách “Tự sản, Tự tiêu” càng thắt chặt. Các chốt, trạm kiểm soát ở Tiền Giang là những hung thần, sát thủ với người dân sống bằng nghề trên sông nước. Tôi lại sống với những ngày kế tiếp khó khăn với miệt vườn...cho đến khi rời bước khỏi quê hương. Miệt vườn từ đó ở trong hồn tôi, ký ức tôi một thuở tạm dung nhiều kỷ niệm buồn vui.

Sau này vợ chồng tôi có dịp trở lại quê thăm gia đình các anh chị và bà con Xóm Vàm Kinh thì đời sống ở đây bây giờ tốt hơn. Các cây cầu bắc qua các mương đã được nối liền. Con đường từ bờ đê Xã Vĩnh Bình chạy vô tới Vàm Kinh được đúc bằng xi măng. Xe Honda có thể chạy suốt từ ngoài vào bên trong và trải rộng khắp các nơi. Nhà cửa mới xây thêm nhiều. Khu chợ Vàm Kinh không còn nữa vì người dân có thể chạy rất nhanh bằng xe Honda ra Chợ Lách để mua thực phẩm. Xóm Vàm Kinh và các vùng phụ cận bây giờ có điện sáng choang. Nhà nào cũng có TV. Nhìn bà con chòm xóm khá hơn dạo tôi còn ở đây. Tôi thầm nghĩ xóm miệt vườn đang hồi phục sau thời kỳ bị cái luật quái ác. “ngăn sông, cấm chợ”. Thời gian qua mau quá. Mới đó mà đã gần bốn mươi năm...!

Căn nhà gỗ ba gian với mái ngói âm dương của cậu má bây giờ được anh vợ thứ năm của tôi ở xây sửa lại bằng gạch với mái tôn chống nhiệt. Đứng trước sân ngoài tôi nhìn bao quát. Căn nhà lá của vợ chồng tôi ngày xưa không còn nữa và thế vào đó là những cây nhãn và những chậu cây kiểng. Tôi hồi nhớ lại một thời qua. Bóng dáng cậu má tôi như còn quanh quất đâu đây...Không...! Cậu Má đã không còn nữa.! Hai ngôi mộ phía sau nhà nằm im lẳng. Hồn tôi mơ tưởng, nước mắt tôi tự trào. Tôi nhớ dáng má đi sang nhà tôi thăm hũ gạo, tôi nhớ tiếng ho húng hắng của cậu, tôi nghe như còn âm vang tiếng cậu

tôi nói: “*Tình trạng này sẽ tạm thôi con...rồi sẽ qua*”.
Tình trạng xã hội cũ một thời gian khó nhọc đi qua. Bây giờ cậu má không còn nữa.! Nước mắt chảy bao nhiêu cho đủ nỗi nhớ nhung này.

Cuộc đời vợ chồng tôi đã đi qua một con đường dài nhiều gian khó...Bước đầu nơi xứ người với hai bàn tay trắng. Chúng tôi phải chấp nhận đi làm mọi việc để lo cho con cái ăn học và ổn định cơ ngơi gia đình. Rồi mọi chuyện cũng đi qua. Bây giờ thì đời sống vợ chồng bình lặng cùng đám con cháu học hành thành đạt nơi xứ người. Dù sống an cư nơi xứ lạ nhưng tâm hồn tôi vẫn luôn hoài nhớ quê hương và những thăng trầm đi qua cuộc đời:

Biến dịch cuộc đời thoáng chốc qua
Tụ, tán đẩy đưa cõi ta bà
Vô thường một cõi đời rong ruổi
Mấy nẻo phù vân một kiếp ta

**Bản “Dạ Cổ Hoài Lang” bài vọng cổ đầu tiên do ông Cao Văn Lầu người Bạc Liêu*

TÔ CANH NĂM MỚI



Qua giữa tháng Năm chôm chôm chín rộ. Chị Năm thức sớm lo nấu cơm. Khói nhà bếp pha trộn sương sớm là là quanh khu vườn nhà. Tiếng gà gáy đã tạnh. Đàn vịt xiêm rời tổ dẫn đàn con chim chíp ra vườn sau. Con chó mực sủa gâu gâu khi chị phụ việc bước vào sân nhà kêu *“chị ơi! em tới”*. Má ngồi bên chiếc bàn tròn nhà trước vừa nhai trầu vừa nói: *“Vô đi Hai, chị Năm mày ở nhà sau”*. Anh Năm thì lục đục dưới xẻo mương lo đổ thêm dầu vào máy ghe và bỏ những cần xé xuống khoang. Tôi cũng thức sớm ngồi uống tách cà phê tự pha. Hai thằng con trai đưa lên bốn, đưa lên năm còn ngủ say. Đứa con gái mới sinh vài tháng oa oe khóc. Vợ tôi ru khe khẽ. Mùi hương thơm hoa bưởi hoa cam theo cơn gió len vào mái lá thơm ngào ngạt. Con chim chìa vôi vừa hót chuyền trên nhánh cây xoài tượng phía trái trước nhà. Vợ tôi ra khỏi giường khi đứa con nhỏ ngủ lại hỏi tôi: *“Hôm nay anh muốn đi hái chôm chôm với anh Năm hả?”*. Tôi nói: *“Ừ! Đi phụ với anh chị Năm cho vui, nằm nhà buồn quá”*.

Từ ngày về đây đến nay gần hai tháng, tôi chỉ quanh quẩn quanh nhà, bứng vài cây chuối con trồng ở khoảng đất trống bên hè, đem nhánh mận hồng đào đá chôn xuống đất ở phía sau nhà. Phần lớn trong ngày là nằm võng ôm con hát, bắt hoàn từ tân nhạc.

*“ Đâu bóng trắng soi
Rặng liễu mơ màng
Cung đàn nhỏ lệ tâm dương
Ai đó tri âm...biết cùng...(Đêm Tàn Bến Ngự)*

*Rồi qua vọng cổ.
“Còn nước mơ màng mây vẫn vơ
Thì còn lão với một con đò
Có tiền mua lấy vài chai rượu
Nhấp rượu xong rồi lão nói... thơ...*

*“Lênh đênh trời rộng sông dài
Đò ngang một chuyến lần hồi sớm trưa
Chiều rồi, nghỉ một chuyến đờ
Nằm nghe lá rụng như mưa trên đò
Cơm ngày hai bữa cầu no
Dám đâu bàn chuyện cơ đồ viễn vông
Đời này có cũng như không
Sớm còn tối mất bận lòng mà chi
(Ông lão chèo đò)*

Quen sống ở chợ, về đây buồn hiu, buồn hắt...Nhưng được một nỗi là ổn định lại tinh thần sau những năm bị dồn ép, cưỡng chế tinh thần...Tôi bây giờ mất hướng tương lai! Tôi cố thu mình lại và bắt đầu liên hệ với mọi người quen và bạn bè. Về đây tôi tịnh khẩu, tịnh đời với vườn cây tươi mát. Với thiên nhiên trầm lắng...Tôi sống với nội tâm nhiều hơn. Thỉnh thoảng ngồi viết vài bài thơ như là một hình thức *thả buồn theo chữ - thả tâm vào vần*. Có lúc tôi nghĩ: *“Mình như một cư sĩ ẩn thân?”* Một Lã Vọng ngồi câu cho mãi kiếp!

Bước rẽ xoay ngang một nửa đời

Mịt mù phía trước nẻo buông trôi
Đồng vọng trống chiên hồi tịnh bật
Phía sau khói nhạt bóng dòng trôi...

Con nước đã đổ vào xẻo nhỏ dâng lên cao. Chị Năm đem các vật vụng cần thiết đặt xuống khoang ghe. Má quần chiếc khăn sọc đỏ quanh cổ, xách chiếc giỏ trầu đi về phía chái để ghe. Tôi cũng rời nhà đi về hướng ấy. Giờ này chắc Cậu còn ngủ vì đêm qua nửa khuya tôi nghe Cậu ho hơi nhiều. Dạo này Cậu ít đi qua Cồn, mọi việc vườn tược anh chị Năm thay thế. Chích, em người em vợ sinh kế vợ tôi đi theo chồng làm việc ở miệt Trà Ôn. Vợ chồng lục đục...em buồn ẵm con về ở với cậu má được vài tuần...chắc cũng còn ngủ với thằng con trai trong phòng. Em ít nói, hình như em có tâm sự buồn lắm, nhưng vẫn giữ kín không nói ra với ai. Cậu má cũng buồn vì đưa con út có chồng không hạnh phúc.

Chiếc ghe được anh Năm chong ra sông. Đám lục bình nở bông tím tím dạt ra hai phía. Gió lùa mặt sông đưa một vạt mát phả vào mặt vào thân lành lạnh. Chiếc máy ghe bắt đầu nổ. Anh Năm nâng đầu máy lên, chiếc đuôi tôm quây nước kêu rồ rồ trên mặt nước, anh nhát cao tay cầm thêm...cánh quạt đẩy chiếc ghe nhỏ đi tới dầm. Sóng dạt hai đường gợn cao. Bầy vịt xiêm đang lội nháp nhô theo lượn sóng, kêu chim chirp. Chiếc ghe ra Vàm Kinh. Tôi ngồi trước mũi ghe nhìn con sông Cổ Chiên rộng lớn phản chiếu ánh nắng hồng hào như mặt gương. Chiếc thuyền câu của ai đó còn neo đậu ở một góc phía trái miệt Vàm. Tôi thấy lòng mình phiêu phiêu chan hòa với buổi bình minh rực màu tươi mát. Dạo trước có mấy lượt qua Cồn nhưng tôi đi với cái cảm giác băng quơ vì ít ngày lại đi. Bây giờ tôi nghĩ...rồi mình sẽ có nhiều dịp đi và sống với dòng sông này từ đây. Tôi ngoái đầu nhìn lại cửa Vàm Kinh như chiếc đặng lớn sẽ đón nhận lúc tôi lúc

về với căn nhà cùng ba đưa con trong tuổi còn khờ dại. Tụi nhỏ lớn lên sẽ tập làm vườn, làm ruộng...khác với đời sống của tôi lúc trước. Một chuỗi đời mới sẽ bắt đầu từ đây....

Chiếc ghe vượt qua sông lớn, đi vào xẻo nhỏ len lỏi mấy khúc trái, ngang. Chiếc ghe tấp vào cạnh chiếc cầu dừa. Tôi phụ mang các vật dụng lên chiếc chòi lá nhỏ gần đó. Hôm nay anh chị Tư cũng đến phụ hái chôm chôm. Anh chị vừa đi lại từ phía căn nhà cách đây một nương vườn. Thấy tôi, chị Tư cười và nói: “*Dượng Sáu hôm nay cũng đi phụ bẻ trái há...*”. Anh Tư cười mím: “*Chiều nay tôi với dượng làm vài xi nghe*”. Chị Tư lườm anh. Má lấy tay quẹt miệng trâu. Má cười với môi trâu đỏ ao nhìn anh Tư và quay sang nhìn tôi.

Mọi người bắt đầu công việc đi hái trái. Những nhánh chôm chôm oằn say với những chùm đỏ ao. Có nhánh quá nhiều trái, phải có cây chỏi để khỏi bị gãy nhánh. Anh Năm chỉ cho tôi bẻ trái sà thấp, còn anh thì dùng chiếc cây dài có đầu kéo cắt nhành trái. Anh đưa nhánh chín vào khớp kéo...anh giựt sợi dây cho chiếc dao cắt nhánh. Chùm chôm chôm chín dính vào ngàm. Anh đưa cần cắt trái xuống gần mặt đất nhả ra. Chị Năm và người phụ việc nhặt đem gom thành đống và lựa trái bỏ vào cần xé. Đôi lúc anh Năm phải leo lên thân cây để bẻ trái. Tôi chỉ đi quanh quẩn từ góc này qua góc khác bẻ những chùm chôm chôm xà ngang mặt. Vườn rộng có hơn chục công, gồm ba liếp dài từ bên này còn chạy tuốt qua ngang bên kia Cồn. Cây nào cũng đầy trái. Trong lúc lần mò theo cây hái trái, tôi thấy một quả măng cầu ta rớt trên mặt đất phủ đầy lá rụng gần gốc cây chôm chôm tàn rất rộng, quả măng cầu chín bị chim ăn một góc. Là dân chợ tôi đâu đành bỏ qua. Tôi men đến để nhặt lấy với ý sẽ đem về ăn. Trong khi bước tới gần, chân tôi dẫm dạt lớp lá khô, con kiến đen to cắn vào ngón chân buốt đau nhói óc.

Tôi ngồi xuống bóp ngón chân cho đỡ nhức. Một nhúm nấm gì đó cọng to bằng ngón tay út nhô lên khỏi mặt đất với phần trên như chiếc dù nhỏ chưa mở rộng. Tôi nghĩ chắc là loài nấm dại. Bầy kiến đem túa ra. Tôi đành đứng lên bước ra xa đám kiến vì sợ chúng cắn nữa. Tôi đành bỏ ý định nhặt quả măng cầu đem về.

Gần xế trưa tôi và anh Năm dùng đòn khiêng gánh những cần xé chôm chôm gom về chòi lá. Tôi thấy đói còn cào vì sáng tới giờ tôi chỉ ăn vài quả chôm chôm. Mọi người vẫn còn làm việc. Tôi cũng ráng bóp bụng đói, phụ với anh Năm. Má nói: *“Thôi nghỉ làm...vào chòi ăn cơm...chắc thằng L nó đói rồi đó”*. Tôi đói meo nhưng vẫn không dám nói gì cả. Anh chị Năm và mọi người rửa tay dưới bờ rạch. Tôi thì với tay rửa ở mương nước. Mọi người vào chòi ăn cơm. Buổi cơm với ít mắm chung và tô canh nấm. Tôi thấy sao tô canh nấm giống nấm mình thấy hồi nãy. Tôi cầm chiếc muỗng chan canh nấm vào chén cơm. Tôi bung chén đưa vào miệng húp. Ôi! nó ngọt ngào thơm dịu, cọng không dai mà giòn giòn. Tôi nhai nhai cơm hòa với nấm, nó ngọt hơn nấm rom và có mùi thơm thơm mà tôi chưa bao giờ nếm qua. Tôi lừa thêm một chén nữa... Mồ hôi ra ướt áo đầm dề. Tôi hỏi má: *“Nấm này là nấm gì hả má”*. Má nói: *“đó là nấm mối...khó kiếm lắm đó...hên lắm mới tìm ra được. Chị Tư mấy kiếm được một nhúm hôm qua để dành nấu canh đó”*. Tôi ngẫm nghĩ rồi nói: *“Má ơi! hồi nãy còn thấy nấm này mọc dưới lớp lá khô gần gốc cây chôm chôm già, con tưởng là nấm dại”*. Chị Tư cười nói: *“Vậy là dựng hên lắm mới tìm được đó. Lúc rảnh nhớ lật về cho Sáu Chích nấu canh ăn nghe dựng”*. Tôi định bụng khi xong việc sẽ ra chỗ đó hái nấm đem về. Gần xế chiều, khi công việc gần xong. Ghe mới tới cần và đổ xuống ghe lớn. Tôi tha thân ra chỗ cây chôm chôm già hái nấm. Lần này tôi dùng nhánh khô quẹt lá vệt sang một bên... đập đập cho đàn kiến chạy đi

xa và nhạt nhanh một rõ nắm mỗi đem về chồi. Chị Năm nói: “*Chà ...nhiều quá...dượng hên quá trời (trời)...*”. Chị Năm nói chữ **tr** không được...hình như một số người vùng Chợ Lách nói y như chị. Tôi hay nói giỡn với chị “*Con tâu tấu...nó nằm ở bụi te*”. Chị cười chứ không bao giờ giận tôi. Chị nói: “Ở xóm chị ai cũng nói như chị”.

Chiều tối đó tôi về khoe với vợ là đã tìm được nắm mỗi. Vợ tôi ngạc nhiên hỏi: “*Đâu... đâu...cho em coi*”. Tôi bung rõ nắm để lên bàn. Vợ tôi nói: “*nắm này ăn ngon lắm...mà khó tìm...phải nặng bóng vía mới tìm được*”. Tôi nghĩ chắc vì ít gò mỗi nên khó tìm chứ nặng bóng hay hên gì đâu. Mỗi mùa chiêm chiêm chắc năm nào cũng có nắm ăn mà...Vợ tôi nói: “*Mai em ra chợ mua ít thịt về băm nấu canh ăn. Ở bên Cần chắc anh ăn canh ròn nắm không chứ gì? Tôi nói sao em biết...*” Tôi chợt nghĩ mình hỏi hơi kỳ...Vợ tôi là dân vườn từ nhỏ mà sao không biết được.

Đúng như lời nói, hôm sau vợ tôi nấu một nồi canh nắm với thịt nạc băm. Một nhúm thịt kho mặn. Chúng tôi có một bữa ăn ngon miệng. Hai thằng con nhỏ mút com chan canh nắm ăn vã mồ hôi trán. Tôi nhìn chúng nó với lòng thương cảm vô cùng. Tôi nghĩ đây là lần đầu chúng mới ăn loại canh này vì hồi ở bên nội chỉ ăn canh nắm rơm thôi.

Rồi chúng tôi rời Việt Nam sang định cư ở nước ngoài cả mấy mươi năm mà chưa có lần nào được nếm mùi vị của nắm mỗi. Cái hương vị mà mỗi khi nhớ đến là nước miếng tôi cứ như là muốn ứa ra. Có một bận về lại Xóm Vàm Kinh, Cậu đã mất, má già còm cõi vì năm tháng. Đưa em gái kế vợ tôi bằng con vượt biên và định cư tại Canada từ mấy năm rồi. Mấy cháu nhỏ có gia đình ra ở riêng. Tôi bùi ngùi nhìn khu đất mà căn nhà vợ chồng chúng tôi ở... giờ chỉ là những cụm cây kiểng. Thời gian hơn mười năm đã trôi qua...người vắng...người còn.

Thời gian đã vèo bay hút mắt
Người xưa cảnh cũ đã đổi thay
Hồn quê buồn lắng hoài nhung nhớ
Sông nước mênh mông vẫn lớn đầy...

Trong dịp về quê lần này tôi và vợ tôi qua Cần thăm gia đình anh chị Tư. Căn nhà anh chị đã cất khá khang trang. Tường vôi mái ngói. Khi vợ chồng tôi đến thì mấy đứa nhỏ con của anh chị đang nhổ lông vịt. Chị sẽ nấu nồi cháo vịt, gỏi vịt đãi vợ chồng tôi. Anh Tư dẫn tôi đi thăm vườn cũ. Ba bờ ruộng vườn bị cắt đi hơn ba công ở phía giáp bên gần bờ sông lớn. Lúc đó anh Năm bán lại phần đất này cho người kinh doanh nuôi cá tra để xuất khẩu lấy tiền mua thêm mấy công đất phía sau khu vườn nhà ở. Ba hồ cá với bờ đất cao làm huyệt vào sâu bên trong một khoảng trống cây xanh thuở trước. Tôi nhớ mang máng là cây chôm chôm già nằm trong khu đất bán. Tôi thăm nói: “Giàn nấm mối đã bị mất rồi!”

Khu vườn chôm chôm còn lại năm xưa cũng được thay vào các cây nhãn. Anh Tư nói: “*Từ ngày dựng đi đến giờ cậu Năm đã thay mấy lượt cây theo phong trào: Cà phê, rồi nhãn, rồi lại chôm chôm...*”. Khu vườn bây giờ như tạp chủng. Đi được một đôi lâu, anh Tư nói với tôi: “*Thôi mình quay về nhà nhậu nghe dựng...lâu lâu dựng mới về...lai lai cho vui...*”. Khi quay về lại nhà thì chị Tư đã dọn sẵn bàn ăn. Chúng tôi ngồi vào bàn ăn gỏi vịt trộn bắp chuối và cụng vài ly đế sủi bọt...Một lúc sau chị Tư bung lên một đĩa xào bốc khói. Chị nói: “*Hôm nay tôi đãi dựng món này rất đặc biệt*”. Chị đặt đĩa xào trên bàn ngay trước mặt tôi. Tôi kêu... “Ồ! Nấm mối!”. Một đĩa nấm mối xào với gan mề vịt. Khói bốc xông lên mùi thơm ngào ngạt. Chị nói: “*Tui biết dựng thích món này mà*”. Anh Tư giục tôi: “*Cầm đũa gấp một miếng đi*

duong”. Tôi cầm đũa gấp một miếng nấm bỏ vào miệng nhai. Ôi! Mùi hương cũ... mùi hương nấm mấy mươi năm mới ăn lại. Anh Tư đưa ly lên ngang mày. Tôi cũng cầm ly lên cùng ly với anh. Tôi uống một cái ngọt ...Khà... khà...Ngon thiệt đó anh Tư!

Bây giờ ngồi viết mấy dòng này thì...Cậu má không còn nữa. Anh Tư ra đi cách nay mấy năm và chị Tư cũng mới ra đi vài tháng nay. Thời gian không dừng lại. Biến đổi cuộc đời: Còn-Mất tiếp diễn. Thế gian là một chuỗi dài biệt ly...nhưng hương nhớ vẫn là một. Khi cảm tính con người chưa mất thì sự hồi nhớ sẽ còn ở trong tâm hồn.

(Tháng Bảy Cali-2013)

Ngã rẽ cuộc đời

Viết theo một câu chuyện thật, thêm vài hư cấu.

Tên tuổi nhân vật trong truyện là một ngẫu nhiên do tác giả đặt.

Nếu có sự trùng hợp là ngoài ý muốn tác giả.HTH

Sau mấy tháng trời bị giam ở trại giam Tỉnh Cần Thơ, Vinh bị đưa về tập trung ở hậu cứ Trung Đoàn 33 Bộ Binh thuộc Sư Đoàn 21 cũ gần phi trường Trà Nóc. Trong thời gian ở đây, anh được vợ tiếp tế đồ ăn theo từng tháng. Lần cuối cùng vào tháng 11 năm 1976, Vinh nhận được giỏ đồ ăn của vợ kèm theo bức thư:

Anh Vinh yêu quý của em,

Đây là giỏ đồ ăn cuối cùng em gửi cho anh...em đã khóc mấy đêm liền với nỗi giằng co đau khổ đến tột cùng để đi đến quyết định...cái quyết định rất khó khăn với em và rất tàn nhẫn với anh: Đó là em quyết tiến một bước nữa, nghĩa là em bỏ anh và đi lấy người khác....Anh đừng vội trách em và mắng nhiếc em vì trong tình thế này em không còn chọn lựa nào khác. Như anh đã biết trong thời gian chung sống với anh. Chúng ta có năm đứa con sinh liền năm. Khi anh đi rồi không có gì để lại cho em để lo cho các con và cho anh. Em đã bán hết các tư trang và một số vốn nhỏ để dành để tiêu xài cho việc thăm nuôi anh và nuôi các con thơ dại. Phải chi gia đình ba má em còn thì em có nơi nương tựa...như anh đã biết cả gia đình em được anh Hai em bốc đi sáng ngày 30 tháng Tư. Bởi chờ đợi anh mà em đã lỡ cơ hội cùng đi. Em cũng chẳng

tiếc rẻ về chuyển đi đó. Nếu không có anh, em cũng chẳng đi! Thôi thì cũng là số phận.!

Gần hai tháng nay em không có tiền để trả tiền mướn nhà vì phải dành để lo cho anh và các con. Ông người Tàu góa vợ, chủ căn nhà mình mướn đã không lấy tiền mướn nhà mà còn phụ giúp em trong mấy tháng gần đây. Ông ấy cảm cảnh khổ nhọc của em. Ông hỏi ý em bằng lòng ở với ông ta thì ông sẽ lo bảo bọc mẹ con em đầy đủ. Ban đầu em tức giận và đuổi ông ta ra khỏi nhà, nhưng chẳng những ông ta không giận mà còn tiếp tục hỏi han và giúp đỡ em. Mỗi ngày nhìn năm đứa con ăn cháo để nhín tiền mua đồ ăn đem tiếp tế cho anh mà em đau lòng quá....Cuối cùng em gật đầu...

*Anh ơi! vì các con mà em phải hi sinh đời em để cho các con sống được trong thời buổi cùng khổ này. Mong anh thông cảm và đừng trách em. Em biết em bỏ anh lúc này là vô cùng tàn nhẫn, nhưng để các con chết trong đói rách thì còn tàn nhẫn hơn anh ơi! Thôi chào từ biệt anh. Mỗi tháng em sẽ nhờ chị bạn gửi đồ ăn đến anh...
Tha thứ cho em....*

*Vĩnh biệt anh,
Phượng*

Đọc xong bức thư, Vĩnh ôm đầu và gục khóc đau khổ. Anh ném thức ăn vung vãi ra ngoài sân. Các bạn cùng lảng ngác nhiên hỏi Vĩnh. Anh nhàu nát bức thư ném xuống đất: “Con vợ tôi bỏ tôi đi lấy thằng Tàu nào đó rồi...”. Vĩnh ngồi bất động như mình bị rơi từ trên cao xuống vực thẳm...

Sau một lúc anh em quây quần hỏi han và an ủi, Vĩnh lấy lại bình tĩnh và kể lể tự sự cho các bạn đồng cảnh tù nghe. Một anh bạn nói: “Vợ mày rất can đảm.... đáng tôn trọng. Vợ mày hy sinh đời mình để lo cho các con

mây...Thôi đừng buồn...Có nhiều bà không nói mà âm thầm cảm sùng thì sao...?!”

Sau mấy lần chuyển trại từ U Minh đến Rạch Giá rồi đến Xuân Lộc, Vinh được thả về năm 1988. Sau khi ra trại anh về thẳng nhà ba má ruột của mình ở ngoại ô Tỉnh Mỹ Tho. Vài tháng sau đó Vinh về lại Cần Thơ để dò tìm tin tức vợ con xem thế nào thì anh biết gia đình người Tàu này đã đóng tàu vượt biển hồi năm 1980 mang vợ anh và 5 đứa con cùng đi. Vinh buồn rầu nhớ nhung vợ và các con, nhưng anh thấy giờ đây Phượng cùng các con anh chắc chắn sẽ có đời sống tốt. Các con anh sẽ có tương lai sáng sủa hơn. Vinh quay về quê nhà, sống hăm hui với khung vườn và mảnh ruộng ...anh phó mặc cho thời gian trôi qua với những cơn say mù trời tối mắt.

Vinh được anh em cho tin về việc chánh phủ Mỹ có chương trình HO để đem các sĩ quan cũ của Chế Độ VNCH sang Mỹ. Anh nộp đơn xin ra nước ngoài theo diện HO, nhưng cũng rất hoài nghi về chuyện này. Tuy nhiên từ đầu năm 1990 đã có đợt đi đầu tiên và kế tiếp. Vinh mong ngóng chạy lên Sài Gòn với nhóm sĩ quan cũ hỏi han tin tức, bàn bạc chuyện gì sắp đến cho tương lai ở đất mới....Đây là một sự thật chứ chẳng còn là điều hoài nghi!

Cuối cùng anh được công an Xã kêu lên trình diện. Khi thấy anh bước vào văn phòng, tên công an niềm nở đưa cho anh cái giấy của Bộ Nội Vụ cho anh đi xuất cảnh sang Mỹ với diện HO. Anh cầm mảnh giấy với cơn xúc động mãnh liệt....một nỗi mừng vui như bay bổng lên không. Anh thấy mình như chơi vơi giữa vùng mây bạc. Anh muốn hét cho thật to, anh muốn ôm chặt từng thân cây ngọn cỏ quanh con đường dẫn về nhà. Anh sẽ được giải thoát khỏi nơi chốn ngục tù này. Ngày trước anh tự chui vào trại tù “cải tạo...”. Khi được thả ra, anh những tưởng sẽ được khá hơn...Nhưng anh đã lại làm một lần

nữa. Cái nhà tù lớn ngoài xã hội còn nhẫn tâm và tàn khốc hơn trong trại. Ở trong trại tù “cải tạo” chung quanh là anh em cùng cảnh ngộ. Mọi thứ gần như giống nhau. Còn bên ngoài này là một xã hội với sự phân cách đối xử với những người tù mới về từ phía chánh quyền và một số con người vô học ngoi lên từ sau mùa “Cách Mạng” lên mặt dạy đời...Thật sự còn khiếp đảm hơn!

Vinh đến Mỹ khoảng năm 1993 và được định cư tại San Jose với sự bảo trợ của một người anh bà con di tản hồi năm 1975. Điều bất ngờ nhất là trong buổi này anh gặp lại Phượng và các con anh.

Cố gắng dần lòng xúc động khi nhìn thấy Vinh từ xa, người anh ốm và đen trông rất thương tâm..., cái trở lực thấy mình có lỗi với anh vì đã bỏ anh trong lúc bị ngã ngựa làm Phượng bối rối không biết phải làm sao cho hợp lý. ...Nỗi trắc ẫn thương anh làm nước mắt Phượng trào ra không ngăn được. Hơn mười mấy năm xa cách...hơn mười mấy năm nàng vẫn nhớ anh với những mặn nồng tình nghĩa vợ chồng...

Trong những ngày biến động năm xưa, chiến tranh tràn vào thành phố khi VC lợi dụng ngày hưu chiến để tiến chiếm vài các thành phố miền Nam vào Tết Mậu Thân. Qua cơn bất ngờ, Quân Lực Miền Nam đã phản công và đánh bật VC ra khỏi thành phố và lần hồi chiếm lại vị thế mạnh như trước đây. Trong những ngày sau Tết, đơn vị Vinh còn đóng chốt bảo vệ thành phố và hành quân mở vòng đai quanh các vùng lân cận ngoại thành. Đơn vị chàng đóng tại trường Trung Học mà Phượng đang học vào ban đêm và thường rút đi vào sáng sớm. Phượng quen anh qua một bức thư rất tình cờ....

Một buổi sáng vào lớp học, Phượng bắt được một bức thư trong học tủ ngay chỗ mình ngồi. Có lẽ anh chàng biết tên Phượng do cái tên khắc trên mặt bàn? Phượng

cầm bức thư có đề tên mình ở ngoài bì thư qua nét viết chắc chắn là của một người con trai. Phượng đảo mắt nhìn mọi phía xem có ai thấy hành động của nàng không và dứt cái thư vào cặp. Tự dưng Phượng nao nao hồi hộp không biết thư của ai, nàng muốn giở ra xem ngay nhưng lại ngại mấy nhỏ bạn khám phá ra chuyện thư từ của ai đó gửi cho mình thì phiền lắm. Nàng định bụng chờ tan trường về nhà hãy xem lá thư ấy.

Vừa về đến nhà, Phượng đi ngay lên lầu, ngồi vào bàn học của mình và bóc thư ra xem.

Cô Phượng thân mến,

Tôi xin lỗi cô trước vì quá đường đột viết bức thư này khi mà chúng ta chưa quen biết nhau. Đơn vị tôi đóng quân đêm ở trường cô. Rất tình cờ tôi ngồi vào ngay cái bàn với cái tên Phượng khắc trên mặt bàn. Tôi định viết thư về cho ba má tôi, nhưng nhìn thấy tên Phượng, bỗng dưng tôi đổi ý và viết bức thư này với ước mong ngày mai khi chúng tôi rời khỏi đây và cô vào lớp học sẽ nhận được bức thư xin làm quen này của tôi...Tôi rất bối rối...không biết thư này có có đến tay cô không? Cô có ghét tôi không khi tôi làm một chuyện hơi phiêu lưu..? Nhưng tôi có lòng tin, chắc chắn là bức thư này sẽ được cô đọc. Tôi xin được làm quen với cô, mong rằng cô sẽ chấp nhận và chúng ta sẽ có dịp liên lạc với nhau.

KBC.....ngày...tháng...năm...

T/U Đỗ Quý Vinh

Đọc xong bức thư, Phượng thấy lòng mình bị xao xuyến kỳ lạ...và nghĩ...nếu bức thư này mà lọt vào tay con Lan ngồi kế bên thì nó trêu cho mà biết. Phượng ngồi

bật ra ghé nhìn qua khung cửa sổ, phía khoảng trống sau nhà nắng chiều loang loáng vàng bên hàng cây. Con chim chìa vôi nhảy chuyền trên nhánh lá xanh hót líu lo. Trái tim non nớt của cô nữ sinh lớp Đệ Tứ chưa biết yêu, vẫn còn nhảy dẫy, đánh vũ cầu vô tư với bạn bè...nay như có một luồng cảm ứng len lén vào hồn...mặc dù chưa biết người viết thư là ai, nhưng nàng cũng cảm giác như có một cái gì đó kỳ lạ khuấy động hồn nàng...Phượng nhìn về một hướng xa xăm vô định. Nàng như bay bay trong một niềm vui nào đó không hình dung được. Phượng hát khe khẽ...*"Tình yêu như trái phá con tim mù lòa...một mai thức dậy..."*. Tình yêu là gì? Yêu là gì? Có phải là đôi tay quấn quít...? Có phải là những nụ hôn...? Có phải là những bức thư nói điều nhung nhớ...? Có phải...? Là gì nhỉ...? Phượng thấy những đứa bạn có người yêu...Phượng nhìn họ một cách lén lút mà chưa biết được những gì ở đôi trai gái yêu nhau. Họ sẽ có những cử chỉ gì trao nhau? Đôi khi đọc các truyện tình yêu trong các quyển sách, sao mà đẹp quá! thơ mộng quá! Phượng nghĩ ngợi lơ mơ và hình như nàng đang ao ước một điều gì đó...? Nàng nói thầm: *"Người ta chỉ nói làm quen thôi...sao tim Phượng lại xao xuyến...và ngời đây nghĩ đến chuyện yêu đương...Nàng thấy đôi má mình như hừng nóng...Sao lạ vậy? Thôi bỏ đi bạn...! hãy đi thay đồ, ăn uống và lo làm bài tập đi, đừng mơ mộng nữa."* Phượng cất giấu cái thư vào tủ bàn, mở tủ áo lấy bộ đồ mặc ở nhà ra thay. Nàng lại bật nằm ngửa trên giường ngủ của nàng...lại nghĩ ngợi miên man về cái thư....

Cuộc tình của Phượng và Vinh bắt đầu rất tình cờ như vậy. Sau thời gian trao đổi thư từ, đến một cuộc hẹn gặp gỡ đầu tiên tại một quán ăn ở bến Ninh Kiều. Họ thật sự yêu nhau và tiến tới hôn nhân.

Chàng mặc đồ quân nhân

Đôi giày đinh bết bùn đất hành quân

.....

Cưới nhau xong là đi.

(Thơ Hữu Loan)

Sau ngày cưới ba má Phượng muốn Phượng và Vinh cùng về ở chung, nhưng Vinh không muốn. Chàng nói với Phượng “*Anh thích sống riêng tư thoải mái hơn*”. Hai vợ chồng sau đó mượn một căn nhà nhỏ gần đơn vị đóng quân. Đơn vị chàng đi hành quân, đôi ba ngày thì về. Chàng dành rất nhiều thời gian bên Phượng. Phượng rất mắn đẻ. Sau những ngày tân hôn, nàng có thai và tiếp đến mỗi năm là thêm con. *Má nàng nói nàng đẻ như heo. Bạn bè đùa nói với Phượng: “Chồng bỏ chỉ đựng giường bạn là có thai”*. Phượng đỏ mặt nói: “*Tại anh Vinh muốn cho Phượng đẻ một hơi rồi nghỉ*”.

Vinh như con hổ đói. Mỗi lần về nhà, sau khi đi uống rượu với bè bạn. Chiều tối về, anh vào nhà tắm, rửa mặt hay tắm gội qua loa là chàng kéo Phượng vào phòng riêng với hơi men rượu nồng và hơi thuốc thơm. Phượng luôn chiều chồng. Nàng như con rắn quấn lấy thân chàng với đôi môi nồng ướt, dính chặt môi chàng. Vinh dịu dàng với với đôi tay, đầu lưỡi lướt qua khắp thân thể nàng. Nàng mềm nhão, đê mê... Đôi lúc chàng hung hãn như con hổ ấn sâu, nuốt chửng con môi. Phượng rên khẽ như con mèo bắt chết...

Hình như có một điều gì đó làm chàng ngây ngất và vội vã với nàng. Có lẽ cũng vì về phía Phượng. Với một thân hình cân đối, với lối trang sức đơn giản mà gợi cảm. Nàng hay mặc những bộ đồ bằng vải mỏng, lồ lộ đôi nhũ hoa bên trên và những đường nét mờ ảo phía dưới khi có chàng ở nhà. Tất cả thân hình gợi cảm đó tỏa ra một mùi hương nhẹ nhẹ thật quyến rũ. Phượng chuẩn bị mọi thứ cho chàng và chờ đợi chàng. Nàng là một đối thủ nồng

nàn và chàng chấp nhận chịu thua trận với nụ cười mãn nguyện.

Đối với chàng, trong các trận chiến khốc liệt hàng ngày diễn ra thật không lường được cái chết... có thể đến bất ngờ! Cái chết bất ngờ trong lần đạn kẻ thù bay vào trong trận mạc. Khi về với Phụng, chàng thấy thật sự bình yên với giấc ngủ bên nàng. Phụng là một chiếc phao để chàng bám vào trên dòng lũ cuộn xoáy của chiến tranh. Những đứa con kháu khỉnh tuần tự ra đời là niềm an ủi vô biên với chàng. Tiếng cười tiếng khóc của chúng cho chàng cảm nhận được cái hạnh phúc hiện hữu thật tuyệt vời.

Nhưng chuyện đời đâu phải như sự mong ước rất bình thường như vậy được mãi mãi. Sau tháng Tư năm 75 mọi thứ đều bị đảo lộn. Vinh đi trình diện với Ban Quân Quản Tỉnh. Chàng bị nhốt ở khám lớn. Gia đình ba má nàng đã di tản. Phụng tất tả với đàn con nhỏ 5 đứa, vừa chạy vạy nuôi chồng. Nàng dành dụm riêng cho mình được đôi ba chỉ vàng để phòng thân. Chỉ sáu tháng sau ngày 30 tháng tư, tất cả số tiền và số vàng dành dụm, cả nữ trang ngày cưới đều bị đem ra xài hết.

Chủ nhà là một người Hoa. Đã hơn hai tháng nàng chưa trả nợ mượn nhà nhưng ông ta cũng không đòi. Biết nàng có chồng đi tù, 5 con còn nhỏ... Có lần đi ngang nhà nàng, ông nhìn vào... Phụng bối rối sợ ông đến đòi nợ. Nhưng ông không nói gì và bỏ đi.... Cuối cùng một ngày nợ ông gõ cửa bước vào nhà khi Phụng đang chuẩn bị giỏ đồ ăn để đi thăm nuôi Vinh. Lúc này chàng bị đưa về Bình Thủy. Ông đưa cho Phụng một gói nhỏ và nói: *“Em cầm cái này để lo cho mấy đứa nhỏ và cho chồng em”*. Phụng chưa kịp phản ứng gì thì ông quay người đi ra khỏi cửa. Phụng đắn đo muốn đem trả lại cho ông ấy nhưng quá kẹt tiền nên phải dùng số tiền đó và nói với mình là chỉ một lần thôi. Tuy nhiên với vài lần kế tiếp,

ông ta tỏ ra rất ân cần và nói với Phượng: *"Tôi giúp mấy đứa nhỏ mà, em đừng từ chối"*. Phượng biết ông ta đã mất vợ từ mấy năm nay, ông sống một mình trong căn nhà liền khu phố, vì mấy đứa con ông đã ra riêng....Chuyện phải đến đã đến. Phượng chấp nhận sự khắt khe của ông, xin được sống chung với Phượng để lo cho các con nàng...Phượng trăn trở nhiều đêm không ngủ được về chuyện chấp nhận đó. Sự đau đớn khổ sở chất chồng chỉ trong vài tháng sau ngày "Giải phóng" làm Phượng như chết điếng. Nàng thấy con đường tương lai mù mịt tối đen. Nhìn những đứa con thơ dại sống trong con thiếu thốn, nàng nghĩ mình *"phải hy sinh đời mình để cứu các con..."*

Từ ngày định cư tại Mỹ đến nay có hơn 15 năm, các con nàng đã lớn. Nhờ một số vàng khá lớn mà ông chồng Tàu mang đi, Phượng đã là một bà chủ một cái chợ nhỏ, thu nhập khá nên đời sống gia đình rất êm đẹp. Mấy đứa con nàng có cuộc sống đầy tiện nghi. Chúng rất ngoan và học hành cũng giỏi giang.

Hôm đón Vinh ở phi trường, chỉ có hai đứa con lớn còn nhớ mang máng cha, nên khi thấy Vinh nó bước nhanh đến ôm Vinh, còn mấy đứa còn lại thì chỉ trở mặt nhìn. Vinh rồi rít ôm hôn từng đứa con, quên có Phượng đứng bên cạnh. Hình như một điều gì đó trắc ẩn trong tâm chàng...Chàng ngược mặt về phía Phượng với đôi mắt buồn buồn: *"Chào em....."*

Đối với Vinh lúc này mọi chuyện như kết thúc, Phượng có đời sống gia đình riêng. Chàng đã chuẩn bị tinh thần trước khi bước chân vào đất Mỹ. Chàng chỉ bận tâm đến các con của chàng nhiều hơn. Còn với Phượng thì cũng vậy, mặc dù còn thương Vinh nhưng cuộc sống của nàng sẽ không có con đường quay lại. Mặc dù có lúc nàng cũng có ý định sẽ quay lại nếu Vinh sang đây. Người chồng sau cũng nói: *"Chồng em sang đây, em hãy*

về với chồng em...”. Phụng dẫn đo...nhưng nàng nghĩ ông ta rất tốt, đã coi các con nàng như con đẻ, luôn luôn chăm sóc Phụng và nhất là cái cơ sở kinh doanh đang phát triển. Nàng muốn có thu nhập cao để lo cho các con ăn học đến cùng. Phụng nói với ông: “*Mình ơi! Tôi sống với mình thôi hà...*” Ông vui cười rạng rỡ.

Sau những ngày buồn bã đầu tiên khi sống trên đất Mỹ, Vinh bắt đầu muốn tìm công việc làm để cho ngày tháng qua nhanh, hơn là phải ngồi uống cà phê hằng giờ với nhóm sĩ quan bạn qua trước. Lúc này người ta gọi là nhóm HO...

Với số vốn Anh Văn sẵn có và với những đêm học thêm ESL ở một lớp đêm trong trường trung học dành cho người lớn, Vinh bắt đầu xin việc làm. Được một người bạn làm hãng máy bay ở San Diego giới thiệu, anh nhờ người bạn nộp đơn. Được việc làm anh hân hoan đến từ già Phụng và các con. Anh muốn thoát xa hơn thành phố có Phụng. Một hành trình mới cho một cuộc sống mới bắt đầu từ đây. Hình ảnh Phụng sẽ không còn can dự vào cuộc sống của chàng. Anh, Phụng mỗi người sẽ có một phần đời riêng.

Năm 2000 Vinh trở về Việt Nam để thăm ba má chàng. Mọi thứ ở đây hình như đều xa lạ. Con đường, góc phố và cả đến con người, Vinh có cảm giác mình đang ở một đất nước nào đó, chứ không phải quê hương mình. Sau những ngày với gia đình, Vinh dành tuần cuối lên Sài Gòn để gặp lại vài người bạn cũ, đa số không đủ điều kiện đi theo diện HO hoặc vì thiếu ngày tháng ở tù hoặc vì bị thương tật.

Một đêm còn lại cuối cùng Vinh muốn đi dạo một mình nơi phố cũ Sài Gòn. Chàng đi từ đường Nguyễn Huệ nơi phòng ngủ chàng đang ở ra bến Bạch Đằng nhìn con sông buồn mù mịt. Đức Thánh Trần tay chỉ dòng sông còn đó tro gan cùng hoang lạnh. Chàng đi vòng qua

đường Tự Do, nhìn lại tòa nhà Quốc Hội cũ, qua khu Eden, ngó Tòa Đô Chính năm xưa. Chàng thả bộ dài theo đường Lê Lợi (Tên thời Pháp là Bonard) xem quán Mai Hương ở chỗ nào? Nhà sách Khai Trí ở đâu? Suốt con đường chàng hình dung nhớ lại những quán sách, những hàng bán đồ tạp bên lề đường...những tà áo dài, những chiếc váy ngắn...Tất cả mờ hồ trong trí não. Dừng trước phòng trà Tự Do cũ, Vinh nghe như có tiếng kèn Saxo réo rắc bài Hạ Trắng của Trịnh Công Sơn, giọng ca tha thiết của Việt Ấn với bài Hận Đồ Bàn *“Người xưa đâu...người xưa đâu...mà tháp kia đứng như buồn rầu?”*

Ôi! Một thời học sinh. Ôi! Một thời trai trẻ...Ôi! Một thành phố Sài Gòn yêu kiều năm xưa với biết bao kỷ niệm nay còn đâu...! *“Sài Gòn ơi! Ta đã mất người như người đã mất tên...”*

Đánh vòng qua Công Trường Quách Thị Trang, nhìn khu chợ Bến Thành, ngó qua khu nhà ga xe lửa cũ...giờ không còn bến ga. *“Trời đêm dần tàn, tôi đến sân ga nơi tiễn người trai lính về ngàn....Tàu cũ năm xưa mang người tình biên khu về chưa...?”*

Nhìn tuốt bên kia, nhà hàng Thanh Thế còn bảng hiệu, nhưng chắc gì còn món Bít Téch ngon như năm nào...! Mỗi chân, Vinh ngồi trên một băng ghế nhìn qua ngôi nhà lầu cao trước đây có màn hình chạy bản tin mỗi đêm và cũng là nơi pháp trường xử bắn vụ Tạ Vinh. Chàng ngồi thật lâu và nhắm mắt ngửa cổ lên trời để mừng tượng lại những hình ảnh cũ quanh công trường. Bất ngờ khi chàng mở mắt ra khi nghe tiếng ai đó khóc thút thít. Một thiếu phụ trẻ ngồi bên bệ xi măng đang gục đầu khóc âm ức. Chàng mãi mê với những cảm giác quay về với những kỷ niệm cũ mà không để ý tới người thiếu phụ kia. Trời khá khuya chàng muốn quay về phòng ngủ. Chàng đi ngang thiếu phụ nọ và dừng lại hỏi: *“Chị ơi có điều gì buồn mà chị khóc giữa đêm như vậy”*. Thiếu phụ

ngước lên với đôi mắt đắm lệ và kể mọi sự tình cho chàng nghe.

Chồng chị trước đây là một sĩ quan đi “Cải tạo”. Anh cùng một số anh em khác trốn trại trốn nhưng bị chúng bắt lại và đánh cho tới chết. Quê chị ở Mỹ Tho lên đây ở giúp việc cho hai vợ chồng nhỏ bạn là bạn học cũ ở trường Văn Khoa hồi trước. Trước đây chồng nhỏ bạn đi biểu tình chống chính phủ, bị truy lùng. Hắn trốn theo một số bạn khác vào mật khu. Sau năm 75 trôi về làm việc ở Thành Đoàn TP. Sẵn có vai vế nên chiếm cứ căn nhà của “Tur sản mại bản” trong đợt đánh tư sản. Chúng mở cửa hàng ăn uống. Trong chuyến về quê, chị gặp lại nó và nó gợi ý nhờ chị giúp một tay. Nghĩ là chỗ bạn cũ và gặp lúc miền quê quá nghèo khổ, chị nhận lời. Chị làm cật lực công việc nhà và cả việc buôn bán tiệm ăn. Công việc nặng nhọc chị không màng tới, nhưng thằng chồng của nó để ý đến chị. Nó đâm ghen bóng gió và day nghiến vô cớ chị nhiều chuyện. Quá ức lòng chị buồn và bỏ nhà nó ra ngồi công trường này với ý định tự tử. Vinh khuyên nhủ chị và mời chị về phòng mình ngủ vì chị nói là không có ai thân ở Sài Gòn. Ban đầu chị do dự nhưng sau khi thấy Vinh rất tử tế và khản khoản nên chị gật đầu.

Đêm đó hai người tâm sự với nhau đủ mọi chuyện gần tới sáng. Hình như Vinh ngả lưng trên giường và ngủ thiếp đi chừng mười phút gì đó. Khi mở mắt ra thì trời sáng hẳn. Những tia nắng hồng chiếu ngang qua khung cửa sổ. Ngoài đường tiếng còi xe nghe inh ỏi. Chị đàn bà ngồi trên chiếc ghế dựa nghèo đầu ngủ say. Vinh vào phòng tắm làm vệ sinh và thay đồ. Khi trở ra thì chị đã thức giấc. Hân tên chị, nhìn băng quơ về một phía góc phòng ngủ. Vinh nói: *“Hân vào rửa mặt đi, chúng ta xuống dưới ăn sáng. Tôi phải ra phi trường vào trưa này. Hân cùng ra phi trường đưa tôi nghe.”*

Sau khi đưa Vinh về Mỹ, Hân trở về Mỹ Tho ở với ba má ruột. Vinh trở lại Mỹ nhưng vẫn liên lạc với Hân thường xuyên. Hai năm sau Vinh xin phép về lại Việt Nam. Trong chuyến về này Vinh và Hân cùng đi chơi đó đây. Một tình yêu thực sự nở ra giữa hai người. Ban đầu Vinh cảm cảnh đau khổ của Hân vì nàng cũng là vợ của một chiến hữu chết trong tù. Vinh muốn cứu nàng qua cơn khổ ải. Nhưng trong những ngày gần nhau Vinh tìm được ở Hân có nhiều đức tính gần giống như Phượng của chàng.

Đám cưới được diễn ra ở tuần cuối trước khi Vinh trở lại Mỹ. Đa số thực khách là họ hàng hai bên, còn lại là các đồng đội cũ của chàng. Sau gần hai năm bảo lãnh, Vinh trở lại Việt Nam đón Hân về Mỹ. Hiện nay họ đang sống rất hạnh phúc ở San Diego.

*Ngã rẽ hình như rất vô tình
Chia đường...thôi hết một trời thương
Cánh hạc mút trời xa thăm thẳm
Vết kẻ đường bay đã mịt mù
Em với vòng tay người không mộng!
Anh với tình anh ở cuối đường...!*

(Mùa Lập Xuân Nhâm Thìn năm 2012)

GIÓ MÂY NGẬM NGÙI

Hồi đó Thu Hiền là một cô gái khá đẹp. Má Thu Hiền là vợ thứ của một quan viên hoàng tộc trong triều đình nhà Nguyễn nên nàng có họ tên theo như dòng họ nhà Nguyễn: Tôn Nữ Thu Hiền. Sau khi học xong trung học Thu Hiền có một việc làm ở Nha Thuế Vụ tỉnh. Ngoài giờ làm việc Thu Hiền phụ giúp mẹ ở tiệm cơm của má nàng. Tiệm cơm rất ngon, giá lại rẻ nên hầu hết các chàng độc thân đều đến đây ăn, có cả một số sĩ quan trẻ. Mỗi lần Thu Hiền xuất hiện với chiếc áo dài màu hoàng anh ra vào phụ giúp mẹ như đưa thức ăn hoặc tính tiền cho thực khách. Các chàng trai trẻ đều hướng mắt về nàng. Có người nhìn len lén, có người đuổi mắt thần thờ ...tất cả hàm ý một lời xưng tụng với vẻ đẹp quý phái mà dịu dàng của nàng. Trong những ánh mắt đó, Thu Hiền nhận ra có một ánh mắt...đôi lúc cuối gập khi vô tình nàng hướng về chỗ người đó. Một chàng sĩ quan trẻ với cấp bậc chuẩn úy, trông anh có vẻ như là người lính mới ra trường. Tóc còn ba phân ngắn và bộ đồ nhà binh còn thẳng nếp. Anh mới xuất hiện ở quán cơm của mẹ cách nay vài ngày. Hôm có dịp đến bàn cơm anh đang ăn trong một buổi chiều. Thu Hiền bạo miệng hỏi anh:

- Chắc Chuẩn úy mới đổi về đây hả?

Chàng cười nhẹ và hơi lộ vẻ ngớ ngàng.

-Sao cô biết...? Vâng tôi mới ra trường Khóa...trường Bộ Binh Thủ Đức và được nhận nhiệm sở ở Tiểu Khu này.

Thu Hiền cười nhẹ;

-Rứa anh không có bà con ở đây hỉ...?

Vừa hỏi xong Thu Hiền tự nói trong đầu “*Răng mậy hỏi chi lạ...có người nhà làm gì ra quán mà ăn*”.Nghĩ như vậy đâm ra nàng hơi thẹn và đôi má ửng hồng. Chàng cười như không để ý vì sự thẹn thùng bất chợt hiện lên trên gương của Thu Hiền.Tuy nhiên chàng thần thờ nghĩ “*Người đâu mà dễ thương quá...giọng nói thật nhẹ nhàng và êm như rót mật*”. Chàng hơi cúi đầu xuống nhìn vào bàn ăn. Chừng chàng ngược lên muốn trả lời thì nàng đã quay lưng đi vào bên trong. Chàng nhìn theo tà áo màu hoàng anh còn một vạt xoắn phía ngoài của cánh cửa vào nhà sau.

Chàng đến quán ăn được vài lần cũng chỉ ở một góc bàn cũ nhưng rồi sau đó Hiền không thấy chàng ghé quán ăn vì bận đi hành quân. Thu Hiền mỗi ngày giúp mẹ vẫn không quên ngó về góc bàn mà chàng chuẩn úy đó ngồi ăn buổi trước. Một buổi nọ khi tan việc ở sở làm về Thu Hiền bất chợt gặp lại chàng đang đi ngược lại hướng mình. Bộ quân phục của chàng lúc này ngó phong trần vì mưa nắng. Hai người gặp nhau. Chàng vội vã bước đến Thu Hiền chào hỏi, nàng dạ thưa e ấp trả lời. Hai người cùng đi về hướng quán ăn của mẹ. Hôm nay chàng không còn là khách lạ nữa mà dường như là người khách thân quen đặc biệt của Thu Hiền. Nàng tiếp chuyện với chàng nhiều lần khiến mẹ nàng để ý. Con gái lớn rồi mẹ cũng muốn nó thương chỗ nào để mẹ gả nó...nó cứ im lìm hoài. Bây giờ mới lộ hình. Lúc vui khách. Chàng ấy cũng đã về. Mẹ hỏi:

-Mi ưng thằng đó hỉ...? Nó coi cũng hiền và nhân hậu...Mi ưng tao gả mi để kiếm cháu ả hỉ...?

Thu hiền đỏ mặt nói:

-Mẹ thấy răng mà hỏi như rứa...?

Mẹ cười lộ hàm răng nhuộm đen:

-Tao thấy mi ưa cái thằng đó ...Nếu không...răng mi quanh quẩn với hắn...?

Chuyện tình của Thu Hiền và Lộc nảy nở dần theo tháng ngày. Chàng mời cha mẹ từ Sài Gòn ra ngoài này nhờ người mai mối và làm đám hỏi trong mùa hè năm 1969. Mùa hè tang thương đối với nàng. Sau ngày đám hỏi Lộc ra chiến trường và không bao giờ trở lại. Thu Hiền đã dâng hiến cuộc đời con gái của nàng cho chàng trong đêm đám hỏi. Nàng chít khăn tang như một thiếu phụ thờ chồng. Xác Lộc được trực thăng chuyển về Tổng Y Viện Cộng Hòa tân liệm và được ba má Lộc đưa về chôn cất ở Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa.

“Anh Lộc ơi! Bây giờ em như là thiếu phụ thờ chồng vì em là của anh trong đêm tình nồng cháy....Tình ta sao quá ngắn ngủi...! Ngày anh đi, buổi sáng sao quá vội, em chưa kịp hôn anh thì chiếc xe Zeep đã chuyển bánh vì lệnh hành quân khẩn.Em đứng ngay ngạch cửa đưa tay vẫy...Anh nói với lại: Anh sẽ về khi hành quân xong...Bây giờ thì anh ra đi vĩnh viễn rồi!

Từ khi Lộc chết Thu Hiền ít ra quán ăn giúp mạ. Sau khi từ sở làm về nàng thu mình trong căn phòng vắng ở nhà. Nàng u sầu buồn bã.Thỉnh thoảng nàng mới ra quán giúp mạ. Bao gã say mê nàng vẫn còn đeo đuổi. Thu Hiền một mực chẳng ngó ngang đến ai.

Sau Tết năm 1970, nàng tình nguyện đi dự 2 tuần hội thảo về thuế vụ ở Sài Gòn.Thu Hiền muốn dịp này để đi tìm mộ của Lộc. Nàng hứa với lòng là khi viếng được mộ chàng, thả cho chàng một nén nhang thì lúc đó nàng mới nghĩ đến một điều gì đó cho mình ...như đón nhận một tình yêu của ai đó....?

Do sự xấp xếp của Lan, người bạn gái quen biết thuở xưa ở Đà Nẵng có chồng ở Sài Gòn.Thu Hiền được

người bạn của chồng Lan chở nàng lên nghĩa trang Biên Hòa vào cuối tuần. Lân là một Thiếu úy đang học khóa hành chánh quân y thường lui tới nhà vợ chồng Lan chơi, anh chàng còn độc thân nên hai vợ chồng Lan muốn nhân cơ hội này giới thiệu với Thu Hiền. Vả lại chiếc Vespa chỉ hai vợ chồng sử dụng còn thêm Thu Hiền thì phải có người đưa mới ổn. Lần đầu gặp Lân, Thu Hiền hơi ngỡ ngàng vì trông Lân ăn mặc quân phục với dáng người thanh thanh làm nàng mừng tượng nhớ đến Lộc. Mặc dù chưa lần gặp nhau nhưng Thu Hiền dễ tự nhiên khi chạm mặt Lân trong cái nhìn rất vô tư của chàng thanh niên miền Nam nói chuyện sang sảng với nàng. Nàng nghĩ cũng có thể Lan có nói sơ qua về thân thế của Lân cho nàng nghe chẳng? Hay vì anh chàng này vui tính làm sự e ấp của cô con gái Huế rã như nàng hết e dè?

Đường phố Sài Gòn xe cộ tấp nập, ngồi phía sau chiếc Honda cho Lân chở mà thân người của nàng cứ từng chập va đôi ngực của nàng vào lưng chàng. Nàng bối rối và hơi ngượng khi Lân căn dặn *nhớ giữ chặt nha...không thôi rớt xuống đường đó...Nếu không ngại cứ ôm eo éch của tôi cho khỏi vượt...* Thu Hiền nói:

-Dì ôm ...mới quen mà bắt người ta ôm eo.

-Ôm eo để khỏi té ra đường. Người ta lo cho Hiền chứ bộ!

Vừa nói xong Lân với tay kéo tay Hiền choàng qua eo mình. Hiền lúng túng...nhưng rồi phải chịu ôm eo Lân vì mấy cái thắng của xe chàng do các xe khác lấn đường. Ra khỏi thành phố đường rộng thênh thang...xe chạy có hàng thẳng lối, Hiền muốn rút tay lại...nhưng vì tốc độ ra ngoài này xe chạy càng nhanh làm Hiền càng sợ hơn và giữ vòng tay sát hơn. Một cảm giác nôn nao khi đôi ngực nàng kề sát lưng Lân. Đang chạy ở phía sau, vợ chồng Lan nhân ga chạy nhanh qua mặt xe Lân. Chồng Lan đưa

tay vẫy...còn Lan thì nheo mắt cười với Hiền. Hiền hơi ngượng vì cái ôm quá gần cơ thể của Lân...

Cổng vào Nghĩa Trang là một dốc bậc cao thoải thoải dẫn lên ngôi nhà xây gạch tứ trụ với mái cong. Sau khi được người hướng dẫn dò danh sách các ngôi mộ trong khu nghĩa trang.Thu Hiền cùng hai vợ chồng Lan và Lân dò tìm các dãy mộ hàng hàng...Vô đây mới thấy sao mộ nhiều quá. Chiến tranh đã cướp đi mạng sống không biết bao nhiêu người. Có những ngôi mộ mới, người vợ trẻ và đàn con thơ chít khăn tang đứng quanh ngôi mộ vừa lấp đất khóc sút sùi...có những lỗ đào đất bới lên còn vệt ngang loang ướn...Thu Hiền nhìn bao quát khu đồi với những hàng mộ đá nằm dưới những tàn cây xanh. Lòng nàng thấy buồn buồn rớm khóc. Khi tìm được ngôi mộ của Lộc, nàng lấy từ trong chiếc giỏ mang theo nhang đèn và bó hoa đặt trước mộ. Hai vợ chồng Lan và Lân tách rời đi quanh quần thể nàng tự nhiên cúng vái. Khói lên nghi ngút từ năm nhang cắm trước mộ Lộc.Thu Hiền chấy tay khăn vái đôi điều rồi ngồi xuống ôm ngôi mộ khóc mùi mẫn. Nắng đã xế trên đồi. Mấy cánh chim bay về khung trời mờ mịt. Tiếng chuông chiều đâu đây dội lại.Tiếng đọc kinh, tiếng mõ, tiếng chuông len ken trong khu nhà quàng vang vang lẫn trong tiếng nấc: Anh ơi...! Anh ơi...! Ba ơi...Ba ơi...! Con ơi...! Con ơi...!

Em hỏi anh

Em hỏi anh

Bao giờ trở lại?

Anh trả lời

Mai một anh về...

Anh trở về...

Có thể là hòm gỗ cày hoa...

(Từ bài thơ Em Hỏi Anh)

Chiều nghiêng nghiêng bóng trên các hàng cây xanh. Bốn người rời nghĩa trang. Mỗi người mang một tâm trạng. Chắc chẳng ai vui...?

Hai vợ chồng Lan chạy trước ra cổng trại. Thu Hiền còn nần ná ngoái nhìn về phía bên trong, hướng ngôi mộ Lộc. Lân nói với Thu Hiền:

-Thôi chúng ta cùng về...Hiền còn ở Sài Gòn cả tuần nữa...nếu muốn lên đây thăm mộ Lộc.Tôi sẽ chờ Hiền vào cuối tuần này trước ngày Hiền trở về ngoài ấy.Thu Hiền dạ một tiếng nhẹ và leo lên ngôi phía sau yên xe của Lân. Buổi chiều gió mát dịu, dòng xe trên đường cũng ít đi. Lân lái chậm chậm và giới thiệu với Hiền cảnh trí xung quanh và dọc theo hai bên đường xa lộ mà khi đi vì muốn đến nơi sớm để Hiền thăm mộ, Lân không có dịp để nói...Khi vào đến bên trong nội thành thì ánh đèn đường đã soi bóng. Lân thấy hơi đói nên đề nghị với Hiền cùng đi ăn. Lân nói: *Chắc hai người ấy về đến nhà rồi. Hiền có đói không? Chúng mình cùng đi ăn rồi tôi chờ Hiền về.*

Trong suốt chặng đường đi về, bây giờ hai người có vẻ thân mật hơn.Thu Hiền cũng nghĩ là nên ăn cái gì một ít. Nàng cũng thấy đói rồi, nên nàng gật đầu.

Sau khi dùng cơm ở một nhà hàng xong, Lân chờ Hiền về nhà vợ chồng Lan. Nàng ngủ lại nhà bạn thay vì về nhà của người dì cũng không xa đây mấy. Đêm đó hai người bạn gái mặc sức tâm tình. Có lúc Lan chọc ghẹo nàng với Lân. Hiền phải chối, nhưng trong lòng có một niềm vui gì đó hơi mông lung...Nàng đã thỏa nguyện với linh hồn Lộc là Hiền phải viếng mộ chàng và thấp cho chàng một nén nhang rồi sau đó có thể tiến thêm một bước nữa nếu gặp được người vừa ý. Nàng còn trẻ, còn hưng phấn để gieo mình vào một người khác trong tình yêu. Thật ra tự xét lòng mình trong lúc này thì chưa có

đối tượng thật sự để yêu. Với Lân nàng nghĩ có thể là một người bạn tốt đáng tin cậy. Mặc dù Lan muốn gắn ghép nàng tìm hiểu Lân...nhưng đó chỉ là một sự giới thiệu đối tượng để nàng xem có thể yêu được không...? Tình yêu là tiếng nói của con tim.Con tim có rung động- tình yêu mới bén lém tâm hồn.Từ tâm hồn tơ tưởng mới đến luyện nhớ yêu thương -Từ sự luyện nhớ yêu thương mới đến trao lòng cho nhau ái ân nồng thắm. Con đường tình yêu dài lòng thông theo nàng nghĩ như vậy...đối với Lân thì còn hơi lâu...! Hiện thiếp đi sau cơn nghĩ ngợi.

Thu Hiền đã trải qua gần cả tuần đi họp ở Sở Thuế vụ. Những bài thuyết trình thường thụt, những con số qua cách thiết kế sổ sách theo chương trình mã số mới và các lập trình theo điện toán mà chánh phủ Hoa Kỳ vừa cài đặt vào hệ thống thuế vụ Việt Nam rập theo như cách lập trình của hệ thống thuế vụ Mỹ. Thu Hiền bù đầu với những bài học về hệ thống điều hành mới về thuế vụ. Còn tuần lễ kế là tuần thực hành và tổng kết khóa tu nghiệp, nàng nghĩ có lẽ sẽ được thư thả hơn.

Hiền ghé thăm vợ chồng Lan sau buổi học cũng là lúc Lan về nhà từ sở làm. Hai người bạn cùng ra tay nấu nướng và cùng ăn uống vui vẻ với gia đình chồng của Lan. Sau khi ăn xong và dọn dẹp bàn ăn. Lan kể tai nói với Thu Hiền.

-Mấy bữa ni... mi có gặp lại Lân không?

Thu Hiền nói:

-Học túi bụi có thời giờ mà gặp. Ông ấy cũng đi học mà.

Lan cười và thúc cùi chỏ vào bụng Thu Hiền:

-Lân ghé đây chiều hôm qua...có ý muốn tìm mi đó.

Thu Hiền đẩy tay bạn ra và nói:

-Ông ấy hẹn cuối tuần chở tao đi thăm mộ anh Lộc trước khi về lại ngoài nớ.Tao có cho Lân địa chỉ tìm tao ở nhà bà dì rồi.

Lan cười nheo mắt:

- Hẹn hò riêng tư rồi hỉ...
- Thì đâu dám làm phiền vợ chồng bạn thêm...
- Lân là bạn thân của chồng tao...bay bướm thì có bay bướm nhưng chưa có bạn gái đó.Tao ưa mi bắt được Lân để tao về ngoài nớ ăn cưới...
- Tào lao nè...chưa chi mà mi nói phóng như rúra...người ta biết được...cười chết!
- Hồi trước tao biết mi là cục nam châm...biết bao người bị mi hút vào mà không dính...chỉ có Lộc được mi cho dính thôi.Lân này mi ra tay xem có dính Lân không?

Hai bạn đang bong đùa thì chồng Lan về nên ngưng câu chuyện. Lan xin phép về nhà để Lan lo cho chồng buổi cơm.Chồng Lan nói Thu Hiền nên ở lại chơi, nhưng Thu Hiền từ chối. Nàng chia tay vợ chồng Lan và chào từ giả ba má chồng Lan.Trời bên ngoài tối đậm, con hẻm mù mù với ánh đèn vàng hiu hắt.Thu Hiền đi về hướng nhà bà dì cách đó chừng trăm mét. Thu Hiền nghĩ ngợi: *“Ngày mai là thứ Bảy Thu Hiền phải có mặt ở nhà bà dì để tiếp Lân. Nàng nghĩ chắc không đi thăm Lộc nữa vì nàng cần đi mua sắm một ít đồ dùng luôn thể nhờ Lân chở đi một vòng cho biết Sài Gòn. Một nén hương trước mộ Lộc là thực hiện được lời nguyện ước với linh hồn chàng. Có đến cũng chị khóc buồn mà thôi...! Người đi...đã đi rồi...tiếc thương cũng vậy thôi!”*

Sáng thứ Bảy Lân đến nhà bà dì của Thu Hiền với bộ quân phục thẳng nếp trông chàng đẹp và hào hùng.Thu Hiền mời Lân vào nhà ngồi.Bà dì đi vắng. Đứa em con bà dì cũng đưa chồng vào bệnh viện để khám bệnh.Thu Hiền rót nước từ ấm trà pha sẵn mời Lân và nói:

Hiền xin lỗi anh Lân vì cứ tưởng anh không tới sớm. Lân nhìn đồng hồ trên tường kim chỉ giờ mới 8 giờ sáng. Lân cười không trả lời nhưng đôi mắt của chàng chơi với vì những đường nét kiều diễm nhẹ nhàng của Thu Hiền thoáng hiện ra trong bộ đồ ngủ màu xanh lơ. Biết Lân nhìn mình, nàng đỏ mặt bối rối: “*Anh ngồi uống trà...để Hiền vào trong thay đồ...*” Nàng đi nhanh về phía bên trong. Tân nhìn theo...chàng nghĩ mình đang nhìn một bức tranh tố nữ đang biến mất vào màn sương khói bên trong.

Cũng với chiếc áo màu hoàng anh, Thu Hiền trở ra với nụ cười e ấp. Lân đứng lên và nói:

- Hôm nay tôi làm tài xế, Hiền kêu đi đâu thì tôi chở đi.

Thu Hiền đi theo sau Lân và nói:

- Em đổi ý...không đi Thủ Đức nữa...nhờ anh Lân chở đi mua một ít đồ và đi một vòng cho biết Sài Gòn. Lân đi hẳn ra ngoài lại gần chiếc Honda và nói:

- Sẵn sàng đưa Hiền đi khắp nơi mà -đừng ngại.

Hôm đó Lân đưa Thu Hiền ra chợ Bến Thành mua một ít đồ trong chợ. Sau đó hai người đi dọc theo hai bên đường Bonard. Các địa điểm bán hàng dọc theo hai lề đường nào sách báo, nào các đồ trang sức, giày dép...Ghé khu nước mía Viễn Đông ăn khô bò cháy trộn đu đủ bào, bò bía...Chạy xe vào sở thú đi bộ lòng vòng. Mỗi chân hai người ngồi dưới bóng mát của một cây cổ thụ tàn lá xum xuê. Hai người ngồi tựa nhẹ bên nhau với những mẩu chuyện vui buồn. Bầy trẻ bán dạo đến quấy rầy hỏi mua các món hàng bán trên các xịa nhỏ, có đứa bạo dạn đưa mấy tờ giấy số ra, kéo tay Lân và Hiền nói: “*Số này hên lắm anh chị mua đi, chiều nay số trúng liền*”. Lân bực bội nói với Hiền: *Thôi mình đi chỗ khác nha...tụi nhỏ này mất dạy quá!* Lân nắm tay Hiền. Hai người tay trong tay đi dạo tiếp về hướng sông Thị Nghè. Trời đã xế chiều,

nặng nghiêng nghiêng trên dãy nhà ven sông. Dòng sông nước đục một màu đen sánh. Cây cổ thụ dưới dốc chân cầu tỏa tàn lá và những rễ tua từ thân nhánh xuống như một màn trúc đẹp. Hai người đi lên chiếc cầu và dừng lại nơi giữa cầu nhìn phía bên kia xóm Thị Nghè nhà cửa san sát. Lân nhớ cái quán cà phê của họa sĩ Vị Ý cũng gần đầu đó bên kia cầu, nên đề nghị Hiền đi về hướng đó để vào quán thưởng thức cà phê đồng thời ngắm nhiều bức tranh rất nghệ thuật bên trong. Tiếng nhạc về Huế qua giọng của Duy Khánh quá ngọt ngào.

Ai ra xứ Huế thì ra

Ai về núi Ngự

Ai về sông Hương

Nước sông Hương

Còn thương chưa cạn

Trăng núi Ngự còn vện câu thơ...

.....

(Ai Ra Xứ Huế của Duy Khánh)

Dưới ánh đèn mờ ảo của căn phòng -với những âm thanh tiếp nối của những dòng nhạc tình dịu dặt. Lân say sưa nhìn Hiền và chiếc bóng nàng in trên bức tranh lụa to treo phía sau lưng nàng.

Sau uống khi cà phê xong, Lân chở Hiền về. Trên đường về chàng ghé khu vườn Tao Đàn. Lân chỉ chạy lòng vòng cho Hiền ngắm cảnh và sau đó đưa nàng về lại nhà bà dì. Lân hẹn ngày mai sẽ đến đưa Hiền đi chơi một ngày nữa. Hiền sẽ về lại ngoài kia vào ngày thứ ba.

Hôm sau Lân lại đến đón Hiền cũng vào buổi sáng. Dường như buổi đi chơi hôm qua đã ghi vào Hiền một ấn tượng âm cúng và thân mật với Lân một cách vô tình mau chóng. Ngồi sau yên xe của Lân nàng không còn e dè như hôm đầu tiên mà tựa sát chàng hơn. Nàng nghĩ

được mùi da thịt của chàng từ phía sau lưng. Vòng tay nàng ôm chặt hơn. Hiền cảm nhận được hơi ấm từ da thịt của chàng từ vòng bụng chuyển qua từng ngón tay muốn bấu chặt thêm. Một niềm rung cảm dâng lên trong lòng ngực Hiền. Nàng chới với trong một trạng thái bênh bồng trong từng cái xóc nhẹ của chiếc bánh xe lăn. Nàng nhắm mắt như người đang trong cơn mộng du.

Lân đưa nàng đi dạo phố-Lân đưa nàng vào quán ăn-Lân dìu nàng vào xem phim. Bóng tối của rạp hát đồng lửa với sự bạo dạn hơn của đôi môi chàng-bóng tối làm nàng cũng ung chịu theo vòng tay của chàng. Hiền ngây ngất-mềm lòng không còn giữ gìn ý tứ mà thường ngày nàng có. Nàng quán quít bên chàng mặc những đoạn phim trên màn ảnh đang xôn xao di động.

Chiều xuống mờ tối. Lân đưa nàng về phòng trọ của chàng. Hiền ngoan ngoãn đi vào. Nàng ngồi trên chiếc giường nhà binh của chàng nhìn băng quơ căn phòng. Lân ngồi cạnh nàng và đưa tay đẩy nhẹ Hiền nằm ngã ra. Hiền xụi lơ không phản ứng. Nàng ung chịu theo Lân như một tín đồ ngoan đạo. Nàng nhắm mắt-xuôi tay. Hôm nay là ngày cuối của một sự bất chợt-Ngày cuối của một dun rủi Hiền gặp chàng. Nàng mở ra tất cả những cánh cửa của lòng nàng-Mở toang toát không ngại ngùng. Rồi mọi thứ trôi qua. Hiền nằm yên. Bỗng nhiên đôi mắt nàng ứa trào nước mắt... Buổi tối lan đầy ngoài trời một màu đen thẫm.

Thu Hiền về lại Quảng Tín. Lân ra trường Quân Y và đổi về Bạc Liêu. Từ đó Thu Hiền và Lân không liên lạc nhau bởi lẽ khi Lân hỏi về chuyện thăm kín của Hiền sau phút mặn nồng ở phòng trọ của chàng. Hiền buồn buồn kể lại chuyện của nàng với Lộc. Nàng là vợ của Lộc sau ngày đám hỏi. Nàng là đàn bà từ sau đêm đó. Lân nói với nàng một điều gì đó mà Hiền nghe như muốn vỡ toát trong hồn đau...! Chàng xin lỗi nàng vì sự quá trớn của

chàng. Lân bị ám ảnh bởi cái lối suy nghĩ của Không Giáo, sự trinh tiết như là một điều kiện cần thiết đối với tiền hôn nhân. Lân mong rằng hai người sẽ là bạn với nhau thôi.

Ngày tháng trôi qua Lân như quên đi hình bóng của Hiền, người con gái dòng họ hoàng tộc đẹp-dịu dàng mà từ lúc đầu chàng thực sự thương yêu và muốn có ngày hạnh phúc chồng vợ bên nhau suốt đời. Có lần chàng làm bài thơ để tặng nàng.

Tôn nữ vô Nam

*Ai xui Tôn Nữ vô Nam
Cho trai xứ nằng đem lòng tơ vương
Ai xui Tôn Nữ dễ thương
Tóc vai một nữa nghiêng dường xoắn anh
Dạ thừa cái miệng trái xoan
Anh này... lạ rứa...mần răng...dị òm...
Em đem cả một dòng Hương
Rót câu mái đây...chẻ đường tình si
Em về ngoài nó ...có khi
Trở vô xứ nằng...tôi ghì ở luôn
“Không mô...! Ốt dột...nói nằng?
Người đừng chưa cười mần răng ôm ghì...?”
Cái duyên Tôn Nữ xuân thì
Bóng dung từ đó nhớ hoài em ơi...!*

Riêng Hiền về lại ngoài đó bận rộn với công việc suốt ngày nên nàng cũng không có thời gian để nghĩ ngợi về chuyện buồn vừa qua. Trong lúc đêm về thao thức, nàng cũng còn nghĩ đến Lộc, nhưng còn gì để mà mong mỗi...! Nàng cố quên đi những tình cảm mặn nồng với Lân trong những ngày ở Sài Gòn. Nàng cố quên những

mơ ước về một tương vừa mở ra trong tâm hồn khép lại sau ngày Lộc mất.

Một hôm đang làm việc ở sở Hiền thấy chóng mặt và muốn nôn ói. Hiền cố gắng làm cho xong việc tại văn phòng. Khi về đến nhà thì nàng lả người hoa mắt. Con nôn ọe cào cổ xoáy bụng. Nàng vội đến nhìn mình từ chiếc gương soi. Nơi vòng cổ của Hiền những đường gân võ phập phồng. Hiền thần thờ...Nàng ngồi thu mình trên chiếc giường nhỏ. Hiền lo sợ miên man. Hiền biết triệu chứng như vậy là có thai từ một đứa bạn làm cùng sở nói. Nàng lấy tay xoa xoa vùng bụng. Hiền ứa nước mắt. Ôi trời! Đừng là vậy...chẳng lẽ lần ấy với Lân lại...Nàng nằm úp mặt khóc nức nở.

Mọi sự che đậy không còn được nữa. Mẹ Hiền biết được. Mẹ đánh Hiền một trận như tử. Bà khóc: *“Hiền ơi! Mi làm tan nát tông môn nhà này rồi...mi đại với ai...mi nói ra... tao bắt nó phải lay thú tội và cưới mi ngay...”* Hiền cắn răng chịu đòn roi của mẹ. Mẹ đuổi Hiền ra khỏi nhà. Hiền đành đem một mớ đồ cần thiết ra mượn phòng trọ ở sau khi cuối lay mẹ xin tha lỗi.

Trong một tỉnh nhỏ nên mọi chuyện cứ loang đi rất nhanh. Người ta đồn đoán đủ điều. Hiền âm thầm không hé môi. Nàng âm thầm đi về từ sở làm như chiếc bóng. Nàng cũng chẳng viết thư cho Lân biết sự việc buồn đau mà nàng đang gánh chịu. Đứa con của nàng và Lân chào đời. Lan trong một dịp về quê ở Đà Nẵng biết được sự việc. Lan vào Quảng Tín để thăm nàng. Trong một căn phòng nhỏ với khói bay mù vì các mả thang đốt hơi nóng. Lan bước vô phòng. Hiền đang ngồi cho con bú chợt ngược lên thấy Lan. Nàng sấn sờ cuối mặt khóc. Lan cũng khóc theo và nói:

- Xin tha lỗi cho tao vì đã giới thiệu mầy cho Lân...mầy có cho hắn biết không? Hiền lắc đầu. Lan tức giận:

- Khi về lại Sài Gòn tao sẽ gửi thư cho hần biết ...xem hần lo liệu thế nào? con của hần mà!

Thu Hiền xua tay:

-Không...mày đừng nói gì hết. Lân không có lỗi hoàn toàn, một phần cũng do lỗi của tao.Tao yếu đuối...không gìn giữ- Tao chịu. Mày thấy không...?Thằng con của tao coi dễ thương quá.Tao mang nó được, để nó được thì sẽ nuôi nó được mà. Hiền cười gượng. Khi Lan về rồi Hiền nhìn thằng bé:"*Tân ơi! Nó giống anh lắm, nó giống nhất là cái mũi nở rộng. Em không trách anh đâu, vì anh đã không ưng cưới em làm vợ từ hôm ở phòng trọ nhà anh rồi. Bây giờ em có con. Nó là cái bóng của anh. Con trai em sẽ ở bên em mãi. Em sẽ nuôi nó trưởng thành. Nó sẽ trở thành người tốt sau này, để có khi anh biết được nó. Anh sẽ hạnh diện vì nó...*"

Khi Lan về lại Sài Gòn, nàng đem chuyện Hiền ra nói với Ngọc chồng nàng. Ngọc trố mắt ngạc nhiên. Sau đó Ngọc nói với vợ: *Anh sẽ kêu nó lên và anh cùng với nó ra ngoài ấy liền...Bạn anh không tệ đâu...*

Ngọc viết bức thư báo tin về sự việc Hiền có con cho Lân biết, có đoạn Ngọc viết:"...*Ít nhất mày cũng phải ra đó để tận mắt nhìn thằng bé...*"

Lân xấp xếp công việc ở bệnh viện và xin nghỉ phép 2 tuần. Được sự chấp thuận của thượng cấp, Lân cầm tờ phép lên Sài Gòn. Ngọc đã chuẩn bị vé bay xong. Hai người đáp chuyến bay Hàng Không Việt Nam ra Quảng Tín. Ngọc có một thời làm việc ở đây nên việc đi tìm nơi Hiền ở không khó, nhất là có cậu em của Hiền ra đón tận phi trường. Khi gặp lại Lân nàng không cầm được nước mắt buồn tủi và òa khóc nức nở. Lân buồn buồn thương cảm khi nhìn hai mẹ con Hiền trong căn phòng nhỏ. Hiền ôm đứa bé lên đưa cho Lân. Ngọc bước tới nhìn

thằng bé rồi Ah! lên một tiếng: *“Cái thằng con ...lỗ mũi bự giống mày như khuôn”*

Qua sự xấp xếp của Lan với một bà dì của Hiền ở Quảng Tín. Mạ Hiền đồng ý gắp mặt Lân. Mạ làm một con heo quay chặt ra từng vuông nhỏ bắt Lân phải chạy khắp phố để biếu cho bà con hai họ nội, ngoại hình thức như là thú phạt. Lân che dấu mọi việc qua lời xin lỗi bà con vì bận hành quân liên miên nên không về được sớm. Mọi người thân không hằn tin, nhưng khi có mặt của chàng với quà biếu đều xem Hiền đã có chồng thực sự. Mạ nói: *“Mạ cần danh dự ...trả lại danh dự cho mạ là mạ vui!”*

Chiều hôm đó một buổi tiệc nhỏ mừng đầy tháng bé Nam Trung-tên do Lân đặt cho con được tổ chức đơn sơ nhưng rất nồng ấm vì hầu hết là bạn của Hiền. Trong buổi tiệc có một anh bạn không biết có phải làm chung với Hiền ở Thuế vụ không hỏi khó Lân: *“Ở miền Nam có món ăn gì làm từ con gà mà người ta làm không cần cắt cổ nhổ lông? Câu hỏi có phần trách cứ-Như một cách tạt rượu vào mặt Lân vì ăn ở với Hiền có con mà chưa qua hôn phối lễ nghi. Lân chưa trả lời thì Ngọc đứng lên nói: “Cách làm món ăn tùy theo mỗi miền có cách làm khác nhau...tự chung cũng là chỉ món ăn... món ăn đó làm ra khi ăn ngon miệng mới là cần thiết...Còn nếu đem món ăn mà so sánh với lễ nghi tập tục mỗi miền thì hoàn toàn sai. Một bên là văn hoá ẩm thực-Một bên là văn hóa tập tục. Tập tục thì ở đâu cũng giống nhau”* Gã đàn ông ngồi yên. Buổi tiệc tàn trong không khí không vui. Mọi người ra về trong lặng lẽ. Tối hôm đó Lân hỏi Hiền ông ấy là ai mà cay cú với anh như vậy? Hiền nói: *“Có nhiều người thích hay châm chọc người khác... anh đừng để ý.”*

Cơn bão thành linh đổ ập xuống các tỉnh miền Trung từ Tam Quang vào đến các tỉnh từ Đà Nẵng xuống Quảng Tín...Cơn bão như trút nước ào ào...gió thổi tốc những

miếng tôn từ các nóc nhà bay vút lên không, quay vòng đi mút tận xa. Lân nhìn cơn bão bên ngoài như cơn bão lo âu trong lòng. Mình phải làm gì đây? Dem Hiền và con về Nam...? Làm sao nói với ba má và họ hàng nhà mình? Mình muốn gánh cái gánh mà mình chưa nghĩ tới và chưa có một chuẩn bị gì cả thì sẽ ra sao? Còn tình cảm thực sự của mình đối với Hiền thì sao? Mình thương yêu nàng hay là thương hại? Thương hại đâu phải là tình yêu! Mình nhận trách nhiệm với đứa con...nhưng đời sống của mình với Hiền có suôn sẽ không? Cái tâm lý không chấp nhận nàng khi biết nàng gần như có một đời chồng, có làm rạng nứt mọi cố gắng với trách nhiệm của mình không? Không biết bao nhiêu câu hỏi dồn nén trong tâm não chàng như cơn gió bão xoáy ngoài trời.

Còn lại hai ngày phép, Lân về lại quê nhà nói với ba má về việc chàng đã làm. Ba má buồn vì chàng là đứa con lớn nhất trong nhà, được ba má tin yêu nhất lại làm chuyện không tốt đó. Gia đình có một buổi họp có bà nội, ông cậu và ba má. Bà nội ngồi buồn xo tay quạt môi trầu nói: *“Cháu là đứa cháu đích tôn của Nội...sao cháu làm chuyện đại dột như vậy...? Nội chờ uống rượu cưới của cháu...bây giờ...”*. Nội không nói nữa lấy tay quạt nước mắt. Ông Cậu nói dứt khoát với ba má Lân: *“Nó không được bỏ con của nó, nó phải có trách nhiệm với việc làm của nó...Nhưng từ nay xem nó như người ngoài gia đình. Ông quay sang nói với ba Lân: Giúp nó một số tiền để lo cho vợ con nó và từ nay xem nó như người ngoài...”*

Sau ngày trở về đơn vị Lân nhận được bì thư của Hiền chỉ vồn vện một bức ảnh của con chàng. Hiền không viết một câu nào. Lân nhìn hình con và suy nghĩ rất nhiều. Một bên là gia đình-Một bên là trách nhiệm với đứa con. Phải làm sao cho tròn đây? Cuối cùng chàng chọn quyết định là không rước nàng và con về Nam như trước đây chàng muốn làm. Chàng e sợ chỉ với trách nhiệm với

con...nhưng tình cảm với Hiền thì sao? Vết hằn trong tư tưởng về Hiền sẽ làm cuộc sống với nhau là một cực hình và đau xót chứ không là hạnh phúc. Con chàng lớn lên trong hoàn cảnh vợ chồng sống tẻ lạnh với nhau thì sao? Chàng xót xa viết thư cho Hiền:

Hiền,

Anh không thể đem em và con về Nam ở với anh được. Trách nhiệm anh có...nhưng sự chung đụng với nhau về lâu về dài có làm hai đứa mình được hạnh phúc không? Thôi đành xa nhau từ bây giờ để khỏi làm khổ cho nhau vì lý do mà anh đã nói với em. Em xem anh như người đã chết. Anh mong rằng sau này em sẽ tìm được một ai đó có lòng quản đại và yêu em thật lòng thì em sẽ có được hạnh phúc trọn vẹn khi sống với người ấy...Xin tha lỗi cho anh.

Bạc Liêu, ngày...tháng...năm 1971
Hoàng Lân

Sau bức thư đó thì mọi liên lạc với Thu Hiền chấm dứt. Chiến tranh mỗi lúc mỗi khốc liệt, Lân bận rộn với quân vụ mỗi lúc một nhiều hơn. Chàng cũng viết thư nói với ba má với quyết định của mình. Ba má nói: “*Con không được làm như vậy...nhưng tùy con... ba má không can dự vào chuyện của con nữa...!*” Cuối cùng chàng lập gia đình khi hay tin sức khỏe của bà nội một ngày một kém. Chàng muốn dâng lên nội ly rượu trong ngày cưới như sự mong ước của nội. Một sự chọn lựa mà chàng thấy không công bằng với mẹ của Hiền, nhưng biết làm sao...?

Mãi về sau này, Lân nghĩ lại cái quan niệm về hôn nhân hồi đó của chàng quá lạc hậu. Chàng đã làm Hiền khổ sở, đau buồn. Chàng đã bỏ trách nhiệm với giọt máu

của chàng thật đáng bị khiển trách. Hôn nhân phát xuất từ hai người yêu nhau chân thật, hai tâm hồn cùng nhìn về một hướng và cạm chén giao bôi trong tình thân giao ước cùng xẻ chia với nhau ngọt bùi trong tình nghĩa vợ chồng từ đó...Không Giáo là một giáo điều ràng buộc phụ nữ như là một nô lệ cho người đàn ông từ thể xác đến tinh thần...! Tất cả là do lỗi của chàng từ sự suy tôn giáo điều này.

Thế rồi ngày 30 tháng Tư năm 1975 tới. Lân bị bắt đi tù “cải tạo” chung với các sĩ quan khác của chánh quyền miền Nam. Chàng đi không biết bao giờ trở lại? Một khoảng trời sẽ mù mịt tương lai của đời chàng từ đây...!

*Cởi chiếc áo bao năm ta làm lính
Ôi! Bất ngờ như một giấc chiêm bao
Nghe hơi thở bụn trong lòng ngực nhói
Như ta rơi vào vực thâm âm sâu*

.....
Cuối năm 19... chàng được thả về. Có dịp lên Sài Gòn, Ngọc cho Lân biết Hiền đã có chồng và hiện đang sống ở quê chồng ngoài Quảng Trị và có thêm mấy đứa con nữa.

Chàng có những đứa con sau này. Các con của chàng được nuôi nấng thương yêu trong môi trường tốt và đầy đủ. Nhiều khi chợt nhớ đến đứa con đang sống với Hiền, chàng lo lắng không biết thế nào? Bây giờ Hiền có đời sống thực sự bên người chồng mà chàng nghĩ chắc là người phải có tấm lòng độ lượng và yêu thương Hiền thực lòng. Với người chồng như vậy chắc con chàng cũng được nuôi dưỡng đàng hoàng. Chàng tin Hiền đủ lòng để bảo bọc cho con chàng. Tuy nhiên chàng luôn né tránh mọi liên lạc với Hiền vì sợ làm buồn lòng người chồng

của Hiền và nhất là không muốn khơi lại chuyện lòng giữa hai người khi thực tế đã an bày. Mỗi người có một gia đình.

Đời người có nhiều cuộc tình. Có những cuộc tình trôi qua đời trong vội vã- Rồi qua đi. Có những cuộc tình gieo vào lòng buồn nhớ miên mang-nuôi tiếc ngổ ngang. Có những mối tình hụt hẫng dở dang bởi cảnh đời trôi dạt, không nối kết được. Có những mối tình với hệ lụy bất chợt. Hậu quả của hệ lụy làm vương mắc trong tâm não khó giải bày khi bị bứt rời vì cảnh ngộ của đời sống, như sợi rong rêu chìm trong biển khơi, như gió mây ngậm ngùi.

*Đâu bóng trắng xưa?
Mơ khúc nghê thường
Cung đàn nhỏ lệ Tâm Dương
Xa đưa gió mây ngậm ngùi...!*

.....

(Nhạc của Dương Thiệu Tước)

Nam Trung con,

Con còn nhớ không? Ngày hai cha con mình gặp nhau lần đầu. Cha con mình ôm nhau trong rừng rưng rưng lệ. Ba không ngờ có giây phút ba và con gặp nhau như thế này. Ba có nhiều điều muốn nói với con, nhưng rồi không nói được. Có lúc con hỏi tại sao ba với mẹ ngày xưa...? Ôi! Thật khó lòng mà nói hết với con chuyện của ba và mẹ. Ba chỉ nói với con: Con ơi! Chuyện người lớn là chuyện quá khứ, chuyện quá khứ của ba mẹ trong cảnh chia xa thì chắc không vui. Ba không muốn làm con buồn khi nghe ba kể chuyện cũ và nói thêm: “Con hãy nhìn về tương lai... từ đây con biết được người cha ruột của mình. Ba sẽ lo cho con trong điều kiện ba có thể lo được. Bây giờ ba biết được đời sống của con khá vững đó không hẳn

là nhờ sự giúp sức hoàn toàn của ba cho con...ba chỉ giúp con một phần nhỏ trong bước đầu, còn sự nghiệp bây giờ là do tài sức của con.

Đêm hai cha con ngủ với nhau...ba nằm trần trọc, còn con thì trùm kín đầu. Chiếc mền không phủ hết thân mình con. Ba nghĩ chắc con đã ngủ say. Sợ con lạnh ba lấy tay kéo mền đắp phủ cho con. Con vội lấy tay gạt phần chiếc mền mà ba vừa đắp. Thì ra con chưa ngủ. Chắc con giận ba điều gì...chắc con chờ ba nói chuyện gì đó với con...mà ba không nói nên con dỗi hờn.

Kể sau đó có vài dịp gặp lại con, ba thấy con lúc nào cũng ở tư thế phòng thủ và mặc cảm nên im lặng trước mọi người trong họ của bên nhà ba. Có lẽ sự phòng thủ của con tạo ra một cảm giác chưa được thấy gần với họ hàng nhà ba và ngược lại. Ba biết điều đó vì con đâu có dịp gần gũi với các người ấy trước đây và mọi người đâu biết con là con của ba. Rồi từ đó hình như con lại có thái độ phòng thủ với ba nữa...dĩ nhiên ba thấy có một khoảng cách nào đó giữa hai cha con. Khoảng cách cả khi con nói chuyện đùa pha lẫn trách hờn về ba!

Năm 2013 vừa qua hai cha con lại có dịp nằm gần nhau, ba kể cuộc sống của ba bên Mỹ thế nào để cho con hiểu thêm về hiện tại của ba...Có lẽ con không muốn nghe chuyện này mà con muốn nghe chuyện khác...nên con cắt ngang câu chuyện ba đang nói. Ba buồn lòng về chuyện này lắm...nhưng thôi...! Ba hiểu con muốn gì rồi?

Năm này ba đã già rồi, tuy nhiên ba thấy mình còn trí nhớ để ghi lại chuyện cũ. Ba sợ nếu để trẻ hơn nữa, lúc đó trí óc mù mẫn sẽ không ghi được đầy đủ. Ba viết câu chuyện giữa ba và mẹ như truyện tiểu thuyết để con đọc đỡ khô khan và ba nói được nhiều điều hơn.

Thế gian này không có gì là hoàn hảo cả. Cuộc đời ba có nhiều lỗi lầm...có những lỗi lầm mình có thể chuộc được nhưng cũng có những lỗi lầm mình phải mang đến

khi lìa đời. Đó là lỗi lầm với mẹ con. Ba mong con tha thứ cho ba trong những ngày tháng thiếu trách nhiệm với con.

Ba của con
Nguyễn Hoàng Lân

(Cali đầu năm Giáp Ngọ 2014)

TẠP GHI

QUÊ NGOẠI, QUÊ NỘI

Buổi chiều buồn vô cớ. Tôi nghe trong lòng nhưng nhớ một cái gì đó không rõ rệt. Khi nhìn qua cửa sổ thấy mây lưa thưa bay ngang trời và đàn chim đang bay về phía xa xa tím. Từ cái máy hát CD đang chạy bỗng phát ra bài “Còn thương rau đắng mọc sau hè” của nhạc sĩ Bắc Sơn, tôi thấy lòng mình rung rung cảm xúc – Ôi! lời nhạc dạt dào tình tự quê hương làm lòng tôi thấy ray rức nhớ làng quê một thửa nào đó, lúc còn thơ dại sống với ba má, anh em và bà con chòm xóm. “Ngồi buồn nhớ lũy tre xanh, dạo quanh khung trời kỷ niệm chọt thêm rau đắng nấu canh”. Tôi nghe như nước bọt trong miệng mình tiết ra. Tôi cũng đang thèm quá đi thôi...

Rau đồng chấm tộ cá kho
Đắng com gạo mới, ngọt vừa nhai lâu
Đồng sâu bùn đất bãi bờ
Rau bò mé ruộng em thò tay quơ
Rau đồng chấm tộ cá kho
Nhớ em miếng đắng, miếng vò ruột gan

Trong cuộc sống, mình ăn đủ thứ hết, nhưng những thứ hẩm hiu mà lúc còn thơ dại được má nấu từ những đặc sản miền quê, cây nhà lá vườn thì cứ y như là da diết nhớ thương. Từ những đặc sản đồng quê đó, từ những con giống với lũy tre, cùng với những miếng ruộng bờ ao đã khắc sâu vào tâm khảm tôi với những nỗi niềm nhung nhớ về hai miền quê: Nội, Ngoại.

QUÊ NGOẠI

Quê ngoại tôi ở Quận Cầu Ngang làng Mỹ Hòa, còn quê nội thì ở Quận Trà Cú làng Long Hiệp mà bà con địa phương gọi là Trà Sắc. Trà Vinh nằm giữa hai con sông lớn là Sông Tiền, Sông Hậu và ăn tận ra biển. Quận Cầu Ngang gần biển, hơi xa Sông Tiền. Bến Đáy vài cây số là biển. Cầu Ngang đất đai hình thành bởi những giồng cát vì xa Sông Tiền nên những giồng cát chỉ là những giồng cát rỗng. Ở đây có những động cát lớn như Đồng Cao, Ba Động, ra xa tí nữa về hướng Nam là những cồn như Cồn Ngao, Cồn Lợi, Cồn-Cù.....

Một thửa bên trời mang gấm vóc
Chân lúa quê hương thấm nước nguồn
Mẹ hát ca dao miền châu thổ
Con lớn ngọt bùi nước phù sa
Đồng ruộng phẳng điều căng cánh gió
Gốc cỏ nổi liền cuối chân mây
Đường dây tuôn chỉ cao vời vợi
Nghĩa nước tình sông cũng xum vầy
Nước mặn đồng chua miền lưu xứ
Mảnh đất cheo leo giữa nước trời
Hồn nở năm vành sao muối trắng
Gió ướp thịt da đã mặn mòi
Cây đước, cây bần chân giữ đất
Kinh một, kinh hai rẽ mấy dòng
Cha đi ghe mướn qua thành phố
Chở muối đồng quê đổi lấy tiền
Con học nháp nhem văn quốc ngữ
Mẹ vẽ I, T trên lá xanh
Lá chuối sắp trên vùng cát mịn
Lần chữ in sâu tiếng vỡ lòng
Phên sóng lá khô đan làm giặc

Chiều lát mừng thô ẩm giấc dài
Manh nóp đường xa cha cơ cực
Mẹ hát ngọt bụi con ngủ say
Sương khuya giọt vẫn giọt dài
Đất còn sóng vỗ đêm ngày thở than
Trùng trùng cát đổ sương tan
Lúa mọc lan tràn cây trái xanh tươi
Cổ xưa bây giờ mây gió loạn
Cây trái về đâu đất tan tành
Mái lá xườn cây buồn nghiêng ngả
Người dạt phương nào lối cỏ hoang?
Còn Cù ơi! xa rồi năm tháng
Giấc nước-tình sông đã ghen ngào
Sóng vỗ Cồn xưa còn vọng mãi
Có tiếng quê hương tuổi ấu thời
Ta đứng bên trời nghe xa xót
Một thửa phù sa đẹp dấu người
Trên đất khai sinh hồn phần đất
Giờ đứng nơi này thương nhớ mong
(Đất Cồn)

Những lảng như Lảng Thê, Lảng Sắc, lảng Chim,
Lảng cò... Ăn qua Trà Cú là Lảng Đôn Xuân. Trong bài
hát “Trà Cú Trong Tình Thương Mật Ngọt” viết trong
thời gian Nhạc Sĩ Trúc Phương sống tại Ngã Ba, Quận
Trà Cú, có đoạn:

Anh lại theo em dzia Lảng Đôn Xuân
Hai mùa ngọt mặn ,
Rửa chân sông cạn ,
Rồi ngơ ngẩn tím bông bần”.
Mùa chường trơ, đồng khô nắng cháy
Gánh lưng lưng gàu nước chia hai
Bưng ly dĩa mát dạ những ai
Thương em quá buổi đường dài’

.....
Ở những vùng giáp biển, cây đước, cây mắm, cây bần, rễ thân tua tua bám vào đất để giữ đất, bên trong tí nữa là đám ô rô, cóc kèn, ráng, lát thêm chân giữ cho phù sa đổ từ sông Cửu Long từ các nhánh của Sông Tiền, Sông Hậu làm cho thêm lục địa lấn dần ra biển.

Lúc còn nhỏ được má đưa về thăm quê ngoại vào những dịp Tết hoặc hè, tôi thích chạy trên những bãi cát với mấy người anh em cô cậu tìm moi những củ khoai còn sót lại qua mùa vụ, ăn nóng nóng dòn dòn và ngọt lịm..Có khi đi đào hang bắt dế đá, hoặc dế cơm. Những chiều ông ngoại hun khói bằng phân cứt trâu phơi khô, bọ rầy bay tứ tung. Bọn tôi thường tìm bắt bọ rầy trên những nhánh sấu đầu hoặc trên những cây đào lộn hột. Ấu trùng của bọ rầy là đuông đất. Mỗi khi ông ngoại cuốc đất làm rẫy, chúng tôi tha hồ bắt đuông và dế. Loại đuông đất và dế cơm đem rang muối, ăn cơm chan với nước canh rau thì cũng rất bắt miệng. Dế thì chỉ lật đầu, bẻ càng, còn đuông thì phải ngâm vào nước muối cho đuông nhả đất, sau đó bỏ cái bọng cứt của đuông. Dế và đuông đem rang trong cái chảo với muối. Sau này dì Tám của tôi mua thêm đậu phộng nhét vào đít con đuông, con dế đem chiên dòn ăn rất đã miệng. Nói đến đuông phải nhớ đến đuông chà là. Hồi nhỏ tôi không thích loại này vì trông nó to gần bằng ngón chân cái lại ngo ngoe thấy gớm gớm. Nhưng sau này khi lớn lên, biết nhậu lai rai rượu đế Xuân Thạnh, thì cái món này xem ra độc nhất vô nhị. Loại đuông này là những ấu trùng của con kiến dương. Mỗi đọt chà là thường thấy một con. Cây chà là mọc bạt ngàn ở Bến Giá, Long Toàn. Người ta nhìn thấy cây nào mà đọt bị quắp gãy thì chắc ngay là có con đuông ở trong. Cây chà là được chặt ngã và lấy dao dẫn khúc gần ngọn, cột bó lại. Cứ 10 ngọn thành một bó, đem ra chợ bán. Mấy anh chị,

bà cô cậu của tôi còn làm thêm cái món khô cá khoai trộn giấm với lá sầu đâu xắt nhỏ, nhậu cũng thấy tới lắm.....

Hồi đó bữa cơm trưa thường khi tôi ăn cơm với ông ngoại ở cái chòi nhỏ ngoài rẫy cất gần bụi tre gai. Ông ngoại ít nói, lại điếc tai nên tôi ít khi nói chuyện với ông mỗi lần được má dắt về ngoại. Khi vừa xuống xe đồ vào nhà trong cởi áo ra là chạy liền ra ngoài rẫy. Ông ngoại đang cuốc đất nhìn thấy tôi, ông ngừng tay và nói : “*Cháu mới qua hử.....*”. Rồi lại tiếp tục công việc. Suốt thời thơ ấu, hình như tôi không có chuyện trò gì nhiều với ông, có lẽ vì ông khó nghe mà tôi thì nói quá nhỏ. Lúc đó tôi khoảng mười tuổi.....Duy chỉ có một lần ông bị bệnh, má đỡ ông lên và mớm cháo cho ông. Tôi đứng gần trước mặt ngoại. Ông ngoại nhìn tôi và bảo: “cháu đấm lưng cho ông, ông mới quá”. Tôi hỏi đấm chỗ nào- ông chỉ cho tôi. Tôi đấm hai bên vai ông ngoại. Ông ngoại xoa đầu tôi và nói ông thấy khỏe quá...Sau đó tôi đi ngủ và hứa sẽ làm tiếp khi thức dậy...Nhưng tôi không có dịp nữa, khi chợt tỉnh giấc vì tiếng khóc thút thít của má. “*Cậu ơi, cậu bỏ con đi rồi...*”.

Tất cả họ hàng bên ông, bà ngoại đều ở rải rác trong Quận Cầu Ngang và Long Toàn. Lúc còn nhỏ tôi chỉ biết các cậu mợ, cô dì quanh quẩn gần nhà ông ngoại, còn một số bà con ở xa, tôi chỉ nghe má nhắc tới nhưng chưa bao giờ gặp mặt. Sau này khi lớn tôi biết được số tản mát ở xa tận Mé Láng, Cồn Ngao... đa số các cậu, mợ, dì, dượng đều đi theo kháng chiến từ hồi năm 1945. Các cậu ở gần thì sau này đi lính Quốc Gia. Tôi nghĩ có lẽ do hoàn cảnh gần đâu thì ảnh hưởng đó, hoặc là ở thế chẳng đặng đừng chẳng? Qua cuộc chiến cả bà con đi hai phía người còn người mất.

Sau năm 1975 thì những người bà con bên ngoại đi theo bên ngoài thì làm chức này chức nọ trong nhà nước “Cách Mạng” còn những người theo bên trong thì khăn

gói vào tù ”Cải tạo”. Cho dù bên nào. Cho dù bên thắng bên bại...họ hàng vẫn tìm đến nhau không có động lực chánh trị nào đẩy xa được tình quyến thuộc.

QUÊ NỘI

Cũng ở thế đất bồi, quê nội ở Trà Cú cũng có những giồng đất, nhưng vì nằm hơi sâu vào bên trong, lại sát bên Sông Hậu, cho nên đất đai ở đây màu mỡ hơn. Phù sa Sông Hậu vươn nhiều nhánh vào đồng ruộng với phù sa đục ngầu. Những giồng đất hình cong lưỡi sóng định hình lâu năm, chạy dài như bất tận. Giữa những giồng đất là những cánh đồng bao la màu mỡ. Trà Cú có hai mùa nước: mùa nước lợ vào mùa chướng, khi gió đưa nước biển theo triều dâng tràn vào đồng. Mùa nước ngọt là vào mùa mưa. Trên những giồng đất cư dân sống quần tụ đông đảo. Người Khơ Me lập nên những Sóc, như Sóc Xoài Xiêm, Xoài Thum, Sóc Ruộng....Có những giồng được đặt tên như Giồng Lức, Giồng Trôm. “Xi bai Giồng Lức, phóc tức Giồng Trôm”. Người Việt và Tàu một ít sống lẫn lộn với người Khơ Me, còn lại đa số sống dọc theo các bờ sông như Ngã Ba, Cầu Hanh, Ba Tục, Bến Dừa, Bến Thố, Bắc Trang..., hoặc ở giữa đồng lập thành những xóm như Xóm Chòi, Xóm Chùa...Ba sắc dân sống rất hòa đồng, họ chia sẻ với nhau trong những lễ tục địa phương. Và hôn nhân đã kết với nhau từ lâu đời. Những thế hệ “*đầu gà đít vịt, Việt lai miên, Miên lai Việt*” tuần tự ra đời là mối dây ràng buộc thương yêu giữa ba nhóm dân.

Hồi năm 1945 Trà Cú có xảy ra nạn “Cáp Duồn” đây là do bọn Thực dân Pháp xúi dục. Sau khi trở lại Đông Dương lần thứ hai. Với chánh sách chia để trị, chúng mua chuộc một số người Khơ Me theo chúng và đốc xúi tàn sát người Việt. Vào thời đó đa số người Việt

vì lòng yêu nước đã theo phong trào Việt Minh “Nóp với giáo mang ngang vai” cùng đi đánh Tây. Một mặt chúng ve vãn Tàu. Cho nên chúng chỉ “Cáp Duồn” mà không có “Cáp Chi-inh” *. Bằng chứng là gia đình tôi, ba tôi và chú tôi bị họ dùng phảng kéo ngay lôi ra đồng. Nhưng Ông Cậu tôi vào chùa xin với Lục Cả và chứng minh gia đình mình là người Tàu Lai, nên kịp thời được thả. Sau đó cũng vì quá sợ hãi gia đình tôi mới chạy tản cư cùng bà con chòm xóm xuống tận đất Cồn Cù cho tới sau hiệp định 54 mới hồi cư về sống ở Trà Cú cho đến bây giờ.

Ruộng đồng Trà Cú được phân chia sở hữu bằng những bờ đất. Dọc theo các bờ đất các loại cây như điền diên, mò om, rau đắng mọc đầy....Về phía những vùng đất trũng thì có hoa súng, hoa sen, điền diên .

Mấp mé bờ đê hàng điền diên

Hoa nở vàng theo dọc lối về
Hoa dưa mẹ ủ chua chua ngọt
Châm tộ mấm kho khăm khăm mùi
Bờ sông bìm bịp kêu nước lớn
Mẹ vẫn một đời sống chắt chiu
Nuôi con khôn lớn thêm từng đũa
Hoa diên phận người chịu hẩm hiu
Đất quê có đũa thành danh phận
Có đũa bọt bèo sông nổi trôi
Hương cũ một thời sao quên được
Giữ chặt hồn quê chẳng đổi dời

Những bờ đất lớn thường là những trục lộ dẫn vào Sóc hoặc vào chùa. Hai bên đường cây trăm bầu mọc đầy làm bóng mát cho khách bộ hành dừng chân nghỉ mệt trong những trưa hè nóng bức. Có những con đường viền quanh Sóc, là những lũy tre, đôi khi có những hàng cây dầu, cây sao cao ngất ngưỡng.

Trà Cú có nhiều sông ngòi. Dọc theo các bờ sông là những cây bần, cây dừa nước cành lá la đà trên mặt nước. Có những bãi đất ven từ sông chạy sâu vào bên trong, đó là những bãi bồi bởi phù sa. Các loại cây như cây ráng, cóc kèn, cây bần... mọc dày đặc. Có những vùng trũng nước ứ đọng và chưa rõ phèn chỉ toàn là cây năng, cây ráng. Hồi nhỏ bọn trẻ chúng tôi thường hay đến những nơi này để bắt cá lia thia ở những bông cây bần hoặc bụi ráng. Đôi khi rủ nhau đi hái bần chua ăn với mắm sống. Con mắm được xé ra. Cắn miếng bần chua, đưa vào miệng miếng mắm, cắn thêm một miếng ớt hiểm. Vị, chua, cay nhai trộn lẫn. Muốn ăn hoài luôn miệng..... Có lần vì chậm chạp tôi bị ong bần đốt mặt sưng vù, về nhà còn bị ba, má rầy cho một trận toi bời.

Đời sống nhà quê thường có những buổi cơm đạm bạc, cá kho, canh rau là thường nhất. Má kho cá thường kho bằng ơ đất, cá được kho khi nước còn sền sệt, rắc thêm một ít tiêu, luộc vài bó rau muống đồng hoặc đọt lan, đọt bí. Gắp một đĩa rau chắm vào nước cá kho, lừa một ngúm cơm trắng, ăn hết chén này sang chén khác. Ưc thêm một chén nước cơm chắc nóng hổi. Mồ hôi ra đầm dề--ngon ời là ngon! Nhiều lúc bận việc làm ăn má làm một mẻ nước mắm kho quẹt với tóp mỡ. Dùng đĩa quẹt một cái.-đưa vào miệng -và thêm miếng cơm. Nhai từ từ thấy cũng đã...

Khác với Cầu Ngang, Trà Cú có nhiều đồng ruộng và sông nên cá đồng rất nhiều như cá lóc, cá rô, cá trê, cá bóng dừa, bóng cát, tôm càng, tôm bò, tôm thẻ ... Vì có ba sắc dân cho nên thức ăn cũng được trộn lẫn. Bún nước lèo thịt heo quay không bao giờ thiếu trong các đám tiệc của những gia đình Việt, Tàu; xì dầu, cải xá pấu không bao giờ thiếu trong những gia đình người Khơ Me “Phoọng tẹ chiên với cải xá pấu”**

Châu thổ xa rồi châu thổ ời

Phù sa lớp lớp đất bãi bồi
Cây bần cây, đước chân giữ đất
Châu thổ chia nguồn châu thổ ngời
Đất hứa từng đàn chim qui hợp
Bên mặn bên bồi, bên ngọt sâu
Trái dạt sinh sôi ngày châu thổ
Người đứng bên trời người gió khơi
Vùng đất chim kêu cùng vượn hú
Bây giờ hương ngát tiếng à ơi
Kèo kệt xóm trưa gà gáy Ngọ
Bâng khuâng cô gái đứng dưới dừa
Đồng sâu con chó cong đuôi chạy
Mỗi cánh cò bay trắng góc trời
Khói ám trên đồng thơm rạ mới
Từng đàn chuột chạy trẻ rong vui
Châu thổ mệnh mông người chân chất
Dầu nát tim bầm cũng sắt son
Giữ lòng yêu nước nên giữ đất
Khó ai mua chuộc được tác lòng
Ai đó phụ tình lòng châu thổ
Châu thổ miệt mài lấp biển khơi
Bồi lấn thêm ra thêm tổ quốc
Châu thổ xa rồi châu thổ ơi!
Hận nước người đi xa Tổ quốc
Chí cả ai còn giữ đó không?
Con quốc sầu ai con quốc gọi
Người ơi! Người còn dạ sắt son?

(Bài ca Châu thổ)

Quê hương, một vùng kỷ niệm khó bút rời trong tâm khảm mỗi người. Quê nội, quê ngoại là một hoài niệm, một nhớ nhung trong ký ức, một chập chờn trong

những giấc chiêm bao, một thức giấc trong bồi hồi giữa
canh khuya nơi đất khách.----Nhớ quê hương! -----Thời
gian bay vù hơn 20 năm....!

*Chi-inh là người tàu theo cách gọi của người Khơ Me
** Tiếng Khơ Me lẫn tiếng Việt có nghĩa là hột vẹt
chiên với củ cải muối

(Sacramento gần hết năm 2007)

LAN MAN TUỔI GIÀ

Thân tặng các bạn già của tôi

Khi người ta nói tới tuổi già, thường là lúc người ta đã bước vào tuổi già! Con người sinh ra, lớn lên, rồi già đi, cuối cùng thì chết và biến mất trong thế gian này. Đó là luật Tạo Hoá, là lẽ tất nhiên của tiến trình trong vạn vật, muôn loài. Không ai có thể đi ra ngoài cái định luật đó. Bước vào tuổi già người ta bắt đầu nghĩ về con đường sẽ đi tới...và người ta lan man nghĩ về nó!

1- Hồi đó ở quê nhà.

Hồi đó, trong ký ức của tôi, lúc còn còn là cậu bé nhỏ sống ở một vùng quê của miền Nam Việt Nam. Tôi thấy mọi người chung quanh làng xóm nơi tôi ở, khi bước vào tuổi 50 là lộ vẻ yếu ớt, lụm cùm. Có lẽ cuộc sống vào thời đó thiếu thốn, làm việc cật lực, vất vả quá cho nên người ta trông mau già đi. Lúc còn nhỏ tôi cũng được nghe “Tam thập nhi lập, tứ thập bất hoặc, ngũ thập tri thiên mạng”. Tới 50 tuổi, cuộc đời coi như an bài có sao hưởng vậy, không còn mong phần đầu nữa và người ta sống vào thời kỳ dưỡng già. Người sống được 60 vội ăn mừng tuổi thọ lục tuần, 70 tuổi ăn cái lễ thượng thọ. Chế

độ hưu trí thời đó cũng chỉ ở cái tuổi 55. Hình như ở Việt Nam hiện nay vẫn còn giữ mức tuổi cho về hưu là 55 tuổi. Khác với các nước phương Tây, nước Mỹ hiện nay tuổi hưu là 65 và cứ tăng thêm 2 tháng theo từng năm sau. Ấy mới thấy hai mảnh đời hai nơi khác nhau thật nhiều!

Hồi đó người miền quê, người ta lập gia đình rất sớm, trai 16, 17 thì mẹ cha lo ngấm nghề kiếm người mới mai làm sui. Con gái cũng vậy. Người ta lo cưới gả là lo kiếm người lo phụ việc cho gia đình. Người buôn bán thì có người phụ đỡ đàn công việc làm ăn hoặc nấu nướng việc nhà. Người làm ruộng, có thêm người cày cấy. Người làm vườn tược thì có thêm người lo dọn cỏ, bón phân. Ở vào tuổi 50 là có cháu đàn, cháu đống và người ta lo phân bổ công chuyện cho mấy đứa con lớn, từ từ lo chia sản nghiệp cho từng đứa có gia đình và rút vào vai vế cố vấn hoặc giả chỉ huy hợ với con cháu. Hồi đó sự chia của cải cho con cháu là quyền của ông bà cha mẹ ít khi nghe ai phiên hà gì chuyện này mà có muốn phiên hà gì đó cũng chỉ rên rỉ chứ không ai kiện tụng gì cả. “Của tao để lại, tao muốn làm gì thì làm!”. Cái tập tục thời trước, người cha là chủ gia đình, cho nên quyền quyết định mọi chuyện điều do người đàn ông, trên hết là ông, kế đến là người cha.

Cha mẹ già thường ở với đứa con lớn. “Quyền huynh thế phụ” là thế tục của bậc đàn anh dìu dắt, lo toan mọi việc với cha mẹ và dĩ nhiên cái tính quảng đại công bằng trong nhà được sự giám sát của người cha, người mẹ. Cái nếp sống đó có tự ngàn xưa như vậy cứ tuần tự noi theo. Người già, con ruột, con dâu, cháu chắt cùng chung sống trong một đại gia đình. Mọi người tuân thủ theo cái nếp “Kính lão đắc thọ” nhất đó là ông bà, cha mẹ của mình. Cho nên cái tuổi già được an cư hạnh phúc vô cùng. Khi cần làm một điều gì đó, thì người cha chỉ ra lệnh là con cháu trong nhà răm rắp thực hiện. Đôi khi thấy cha mẹ già

lom khom định làm một việc gì đó thì con cháu chạy lại đành lấy để làm thay “ba ngồi nghỉ đi, để mấy sắp nhỏ nó làm” hoặc “để con làm cho”.

Sáng sớm con dâu nấu nước pha trà sẵn cho cha chồng, hoặc con dâu quá bận rộn thì người lớn tuổi thường hay dậy sớm và tự lo cho mình. Có người tìm ra thú vui “Trà Đạo” cũng muốn tự mình lo việc nấu nước pha trà cho đúng điệu. Ngồi nhâm nhi tách trà thơm buổi sáng sớm, khi sương mai còn trùm phủ đó đây trên những cánh đồng lúa, hoặc la đà trên mấy nhánh cây trước nhà. Mặt trời đã hừng hửng, một chút hồng ửng ửng ở phương đông, tiếng gà gáy muện còn rời rạc đó đây, tiếng đàn gà cục cục đàn con riu rít ra sân, con heo ỉn ỉn sau hè. Hóp một ngụm trà đậm, rít một hơi thuốc Gò Vấp, nhả khói từ từ. Mắt lim dim nhìn khói bay tỏa trong sương mai, lòng lâng lâng nhẹ hẫng như mây bay lên trời. Ôi thú vị và thơ thới tâm hồn làm sao! Có gì đâu để lo âu. Có gì đâu hậm hực. Có gì đâu gấp rút...!

-Anh Tám ơi! Ghé uống vài hóp trà anh ơi!

Người bạn già lối xóm ghé lại, hai người ngồi uống trà nói chuyện mùa màng, tin tức làng xóm, đôi khi vài ba câu chuyện thời cuộc trong nước hoặc đâu đó trên thế giới mới nghe từ máy Radio hôm qua. Hai người bạn nói nghe chơi chứ không mấy quan tâm nhiều đến mấy chuyện này. Đôi lúc họ nhắc nhở nhau về các ngày đình đám, hội hè trong làng, trong xóm. Câu chuyện hai người râm ran, rỉ rả...với mấy tuần trà quạo* (*trà đậm*)

Lùi xa hơn tí nữa, ở vào cái thời hưởng nhàn của Nguyễn Công Trứ, của Nguyễn Khuyến ta mới thấy các cụ ngày xưa thanh thản, an nhàn tự tại là dường nào! Khi vào tuổi về già thì lo hưởng nhàn. Các cụ sắp xếp cho mình một chương trình hưởng nhàn thú vị, thanh tao, trút bỏ hết sự đời qua một bên, chỉ biết tiêu dao cùng sông nước mây trôi.

Này suối Giải Oan, này chùa Cửa Võng
Này am Phật Tích, này động Tuyết Quỳnh
Nhác trông lên, ai khéo họa hình
Đá ngũ sắc long lanh như gấm dệt
(Chu Mạnh Trinh)

Tiến trình an hưởng của tuổi già theo đà tiến triển xã hội dần dà bị mất đi theo tỷ lệ nghịch. Cái này tiến thì cái kia bị thoái. Càng văn minh vật chất càng làm đời sống con người quay nhanh theo dòng cuốn của nó. Con người nhờ phương tiện khoa học văn minh được sống khỏe hơn, lâu hơn, nhưng con người càng bận bịu với cuộc sống nhiều hơn, và phát sinh nhiều thứ cũng quái đản hơn!

2-Cuộc sống bây giờ.

*Ở trong nước:

Với cái đà tiến triển xã hội của nước Việt Nam, theo bước tiến chung của nhân loại trên thế giới. Trong bước tiến của Khoa Học Kỹ Thuật, thế giới gần lại với nhau trong nhiều lãnh vực. Cuộc sống con người cũng từ đó đã lột xác, thay thịt, đổi da, dĩ nhiên cái ảnh hưởng của nó cũng làm thay đổi cuộc sống, và tuổi già cũng bị thoái hóa và bứt lìa với cái quá khứ an nhàn tự tại.

Trong bối cảnh đất nước ta, nhất là ở vào cái thời “Đỉnh cao trí tuệ” tròng vào cho cả Nước Việt, đã kéo đời sống mọi người cùng lùi về phía bần khổ và kéo con người lẫn lộn với cơm áo hằng ngày càng khó khăn hơn. Người già trong nước bây giờ còn phờ rầu, rụng tóc với miếng ăn. Đất đai, vườn tược bị cướp bóc, tài sản bị tước đoạt qua nhiều màn “Cải Tạo”, công, thương nghiệp, hợp tác hóa nông nghiệp. Xiết, rồi buông...buông, rồi lại xiết. Qua nhiều lần như vậy cả nước bị trấn lột không còn cơ

ngôi. Con cái phải bung ra, lo làm ăn cật lực và bị phân tán mỏng để lo toan cho bản thân thì thử hỏi cái tuổi già ở tư thế này làm sao có thể an vui như đạo trước. Chưa kể “Đỉnh cao trí tuệ” còn làm hỏng nát nền luân lý tốt đẹp có ngàn năm trong lịch sử Dân Tộc. Con tố cha, vợ tố chồng, anh em tố nhau, bà con chòm xóm xoi bói vào nhau. Xã hội bị tan rã thành từng mảnh vụn. Người ta lo tranh sống và chà dẫm lên nhau để có miếng ăn. Ôi còn đâu tình nghĩa thâm thiết gia đình, xóm giềng đùm bọc lẫn nhau! Tuổi già bước vào nỗi quạnh hiu, buồn bã. Người già không còn cái quyền gia chủ nữa vì với tuổi già yếu vô tích sự, họ sống thúc thủ, cam đành trong sự cô đơn trống vắng. Sự mất mát nghĩa nhân làm tuổi già co ro và...muốn chết đi cho rồi!

Đó là nói về tình cảnh những người già nghèo, còn các bậc lão gia, nhất là các cụ ông, cụ bà trong giới lãnh đạo Đảng, những bậc “Tur Bản Đỏ”, những “Đại Gia” trong nước bây giờ thì khỏi phải nói: “Họ ăn trên ngồi cao, bổng lộc đầy ngập, các cụ kiếm gái bao, vợ lẽ. Các cụ ông mua nhà cho vợ nhí. Các cụ hưởng lạc như tiên như thánh. Một buổi ăn chơi vài ba ngàn đô là thường. Các cụ muốn cái gì là có ngay cái đó. Tôi biết có nhiều cháu học sinh, sinh viên từ các tỉnh xa về Thành Phố Sài Gòn học không đủ tiền, hoặc muốn có tiền để đưa chị theo em thì đi làm cháu nuôi cho các đại gia. Các đại gia già muốn nhà, trả mọi chi phí sinh hoạt, học phí. Các cháu thì cung phụng lại các chú, các bác những đêm ái ân để bù trả. Ra đường chú chú, bác bác, tối lại anh anh, em em.

Còn các bà thì sao? Đâu thua gì các cụ ông, các cụ bà cũng mơn da, mơn thịt nhờ cái bã của “Bọn Tur Bản”. Các bà cũng đi kiếm trai bao, loại trai phải cao ráo, sức lực để thỏa mãn dục tính của các bà đang hùng hực hồi xuân. Trước đây tôi có đọc một bài phóng sự về hiện

trạng trai bao, gái bao trong nước mà đau buồn cho xứ mình! Ôi! Nhức nhối cho cái thời “Đỉnh Cao Trí Tuệ”!!!

*Ở ngoài nước:

Sau năm 1975 với một cuộc “Bầu phiếu bằng chân”, cả một khối người di hành bỏ xứ, chạy trốn “Đỉnh cao trí tuệ” đi ra khắp các nơi trên địa cầu. Triệu người bỏ xác ngoài biển khơi, triệu người làm cuộc đời mới nơi đất nước tạm dung. Người chết thì đã đành. Người sống phải lo toan cho cuộc sống mới nơi các nước sở tại và cố gắng hội nhập vào nơi mình ở. Thế hệ thứ nhứt bây giờ đã về chiều, tuổi già kéo đến, cho dù cố gắng cách mấy cũng không thể nào xóa lấp được quá khứ. Trong hồn còn đầy ắp Việt Nam tính. Bởi thế tuổi già ở nơi đây cũng lắm chuyện náo lòng.

Hồi mới sang Mỹ, tuổi còn sồn sồn với đám con thơ dại, người cha, người mẹ chúm mũi đi làm để lo cho đàn con học hành. Họ dốc hết tâm lực để cung cấp mọi điều kiện cho con mình thành đạt. Cái tâm lý “Tích cốc phòng cơ, dưỡng nhi đãi lão” còn trong tâm thức của họ. Họ không có, hoặc không nghĩ đến hậu vận sau này như người bản xứ, như để tiền vào quỹ hưu bổng, ký thác vào tương mục tiết kiệm... Người bản xứ, họ chuẩn bị cho cuộc sống tự lo cho bản thân, không trông chờ vào con cháu. Người Việt mình thì ít ai nghĩ tới vì cái tâm lý như nói ở trên, hoặc giả có biết chẳng cũng không có cơ hội để dành tiền như người bản xứ. Cái tâm lý hy sinh đời mình cho con cháu mạnh đến nỗi họ chẳng mảy may lo cho mình, tiền của dành dụm được bao nhiêu đều dốc hết cho con cái: mua nhà, mua xe, lo tiền ăn học... và họ chỉ còn lại tuổi già trống không với tiền trợ cấp vừa đủ của chính phủ. Tình cảnh còn cam go hơn khi các con lập gia đình. Sự chung đụng với con dâu, con rể, cháu chít lại nảy sinh nhiều tình cảnh dở khóc dở cười cho người già. Bọn trẻ

theo cách sống mới, hoặc học đòi theo cách sống mới của nước sở tại, mỗi khi lập gia đình xong thì muốn ra ngoài. Con cái có nghề nghiệp vững vàng một chút lại muốn ra ngoài. Người nào có mua được căn nhà thì trước đó cũng muốn có nhiều phòng cho con cái ở. Với sự tuân tặc ra đi của chúng, tuổi già còn lại bơ vơ nơi căn nhà rộng thênh thang. Mấy người bạn của tôi thường nói “Nhà rộng chỉ quanh quẩn với hai con khi già nhìn nhau”. Đó là nói người có nhà có cửa, đa số còn lại thì sống nương tựa với con cái thì còn lắm điều bi đát hơn. Có lúc thằng con nghe lời vợ nhằn nhỉ, như “ông già anh lắm cảm, ăn cơm đồ tháo, tiểu tiện làm bẩn bồn cầu. Anh nói ông đừng hôn hít mấy đứa nhỏ nữa, coi chừng lây bệnh”... Tuổi già lúc trở trời, trở gió, hay bị ho húng hắng chứ có bệnh hoạn gì cho cam! Thằng con thương cha cự lại với vợ, thì gia đình nó rối beng, nhà cửa lạnh tanh như nhà ma! Thằng con nghe lời vợ thì ...cuối cùng chúng nó bàn: “Thôi để ba đi nhà dưỡng lão! hay mượn cho ba ở apartment low income”. Tuổi già bắt đầu đi vào quạnh hiu nơi xó xỉnh đó. Người nào còn vợ còn chồng thì còn nhìn nhau gạt lệ mà nói: “Thôi mình ơi! Ráng chịu biết làm sao bây giờ hử mình!

Lúc còn ở trong nước, tôi có đọc một quyển sách dịch từ Anh Ngữ, lâu quá tôi quên mất đề tựa. Quyển sách kể lại câu chuyện mà hồi đó tôi không tin, nhưng khi sang định cư ở Mỹ, tôi mới thấy thấm thía câu chuyện như vậy. Câu chuyện kể, tôi xin được tóm tắt như sau:

Trong ngày sinh nhật của một người cha đang ở trại dưỡng lão, đứa con trai mang xe tới rước ông về nhà để làm một buổi lễ mừng sinh nhật cho ông, có mời khách và những người thân tham dự. Trên đường lái xe đưa ông về, đến một đoạn đường ông nhìn qua khung kiếng của cửa xe thấy cảnh vật thân quen, lòng xúc động vô cùng. Bất chợt ông nhìn thấy một người ngồi sửa giày ở vệ đường, ông nói thầm “Ồ đúng rồi! đây là ông bạn trẻ yêu

mến của ta năm nào”. Ông bảo thằng con dừng xe lại cho ông xuống nói chuyện với người bạn và ông sẽ về nhà sau mười phút. Thằng con chiều ý cha và nói: “chỉ mười phút thôi nha, tôi về nhà trước và sẽ trở lại ngay”. Ông đến gần người bạn cách khoảng vài mét, ông bạn nhận ngay ra ông. Hai người ôm nhau mừng rỡ. Họ ngồi và nói chuyện với nhau bằng muôn vàn kỷ niệm mà họ có cách nay mấy năm, lúc ông còn ở căn nhà, gần đây thôi, đi bộ cũng chỉ vài phút. Dĩ nhiên câu chuyện nói hoài không dứt vì họ có quá nhiều kỷ niệm trên đoạn đường này, trong góc quán cà phê gần ngã tư đường. Người con đến đực ông lên xe để đưa ông về. Hai người ôm nhau và chia tay trong quyến luyến, xe chạy mót xa mà ông vẫn còn ngoái đầu lại nhìn người bạn đứng vẫy tay. Về đến nhà, ông chào hỏi mọi người và xin được vào phòng tắm rửa mặt mũi. Ông đi chậm chậm nhìn quanh, nhìn quát căn nhà thân yêu của mình, lòng xao xuyến như bắt gặp lại muôn điều ở đây. Ông vào phòng tắm, mở vòi nước vào bồn, ông thử lại độ ấm, ông bước vào và nằm ngâm mình trong đó. Ông nhìn lên khoảng trần, ông nhìn chung quanh phòng, một ký ức xa xôi hiện về. Ông nhớ hồi đó hai vợ chồng ông mới cưới nhau còn ở nhà mượn trong một khu chung cư, hai người cùng đi làm cật lực, gom góp được được một số tiền và mua căn nhà này sau gần 4 năm tiết kiệm. Lúc mới dọn vô nhà này thì thằng con lớn của ông mới hai tuổi. Hai vợ chồng cùng đi lo mua sắm từng cái bàn, cái ghế. Họ lo sắp đặt cái bàn chỗ này cái tủ chỗ kia. Họ sung sướng ôm hôn nhau vì đây là căn nhà đầu tiên trong đời họ và họ nghĩ từ nay thằng con của họ sẽ có phòng riêng và họ muốn sẽ có thêm ít nhứt là hai đứa con nữa. Họ sẽ sống mãi đời mãi kiếp ở đây. Hình ảnh thằng con chạy đùa, hình ảnh người vợ thương yêu của ông đang lo bữa ăn cho gia đình và biết bao hình ảnh ấm êm khác trong căn nhà này hiện về. Ông nằm đó mơ màng mà

quên vặn tắt cái vòi nước đang tiếp tục chảy ngập đến mũi ông. Nước tràn ra ngoài, thằng con và mọi người đập cửa xông vào. Ông nằm chết với nụ cười rạng rỡ trên môi. Ông đang ở trong một hồi tưởng hạnh phúc tuyệt vời nơi chính căn nhà của ông. Ông đã mất nó từ khi ông bị đưa vào trại dưỡng lão.

Tôi biết thêm một câu chuyện có thật thương tâm nữa như sau:

Hai vợ chồng đi vượt biên mang theo hai đứa con. Đứa lớn có gia đình trước ở Việt Nam nhưng còn kẹt lại vợ và hai đứa con bên đó vì lễ chuyển đi bị trở ngại, lúc đổ vào ghe lớn thì bị Công An phát hiện, nên phải lui ghe đi ngay. Con dâu và hai đứa cháu bị kẹt lại ở trong nước. Sau thời gian chắc một làm ăn ông bà đưa cho thằng con \$30,000 và mượn thêm tiền ngân hàng để mua một căn nhà. Mấy năm sau thằng con bảo lãnh vợ và con qua. Ban đầu mới sang thì vợ của thằng con nói gì nghe nấy, chừng vài năm sau, với cách học đòi văn minh và cũng tại hồi đó về làm dâu bị cha, mẹ chồng hành hạ quá. Bây giờ nàng vợ muốn trả thù. Lợi dụng cái anh chàng hay nghe lời vợ này bèn bàn tính nói vào nói ra. Cuối cùng thằng con đành đoạn đưa ông bà đi ở riêng ở một cái apartment. Hai ông bà sức yếu, lại hay bị bệnh cũng đành ra đi! Vì buồn bã, vì bệnh hoạn, hai ông bà chán cái cảnh sống bên này nên muốn về lại Việt Nam, dù sao cũng còn mấy đứa cháu bà con bên ấy lo, miễn có một số tiền thì mọi chuyện trở nên dễ dàng. Ông bà đến nhà thằng “Quý Tử” để xin nó lại số tiền mà ông bà đã đưa cho nó mua nhà trước đây. Thằng con phang cho một câu “Đợi chừng nào bán nhà tui trả lại cho”. Hai ông bà đành nuốt đau đớn vào lòng và về Việt Nam. Hai năm sau lần lượt ông đi trước và kế đến bà cũng qui tiên theo ông! Ôi! Có nỗi đau buồn nào cho bằng!?

**Có vài trường hợp vì thương cháu quá các bậc lão bô ráng sống chung đụng và ráng làm quản gia, làm babysitter để cho con và con dâu đi làm. Ở xứ này muốn một người làm công đâu phải dễ, mà giao nhà cho người lạ cũng lo lắng, chưa kể đến việc muốn người ngoài phải mất ít nhứt là hơn ngàn đồng. Có ông bà giữ nhà, lo cho cháu thì chắc mềm hơn. Ông bà nào mà không thương cháu và sự chăm sóc chắc chắn phải hơn người ngoài. Cho nên các cặp vợ chồng có người lớn ở nhà lại là cha mẹ ruột của mình thì yên tâm đi làm hơn và nếu có cái gì không vừa ý thì bọn trẻ cũng ráng bỏ qua mà giữ lại cha mẹ già?. Trong trường hợp này các lão “quản gia” cũng vui vẻ vì còn được gần con, gần cháu. Có ràng buộc đó, nhưng mà vẫn vui.

•

**Có một số cụ già góa vợ tiếc nuôi tuổi xuân. “Hồi nhỏ lo làm ăn, bây giờ phải được hưởng? Con cái lớn hết rồi, đã có nhà có cửa hết rồi, các cụ tìm cách dung dăng dung dẻ, gom góp được một số tiền già. Lâu lâu về Việt Nam tìm cỏ non. Có cụ gặp ngay mê hồn trận, mê tít thò lò một em mơn mớn đào tơ. Em thưa rằng; “em sẵn sàng làm người nâng khăn sửa túi cho chàng”. Thế là cụ tức tốc trở lại Mỹ tuyên bố với các con của cụ là cụ đã tìm được tình yêu thực sự. Các cụ quyết định về quê cưới vợ và ở luôn bên đó. Các cụ yêu cầu các con mỗi tháng gửi tiền về cho cụ mỗi đũa vài trăm cho cụ xây dựng “Túp lều lý tưởng”. Cụ không dám lãnh mấy em đó qua đây, vì mấy cụ biết sẽ bị cho cấm sừng hoặc bị bỏ rơi. Các nàng thì thấy “Ôi! thì cũng được, với cái ông này thì còn sướng cái thân và ăn chắc hơn lấy Đài-Loan, Đại-Hàn”. “Mấy ông còn quờ quạng được bao nhiêu đâu mà sợ, còn xí quách đâu mà lo có con. Cứ mặc! Có hứng tình thì lên đi với mấy anh kếp trẻ, đổ mấy ông theo bắt được!”.

******Có một số cụ già còn vợ già ở bên này đó, nhưng về Việt Nam bị mê hồn, trở lại Mỹ đòi ly dị vợ già về cưới vợ nhí. Nhà cửa đòi bán để chia của và đem về Việt Nam vui với vợ trẻ. Sau vài năm chăn gối, tiền anh già sắp cạn, em ra thói bạc tình, hờ hững và đá đít thẳng thừng. Nhà cửa bên ấy để cho vợ nhí đứng tên. Đành nuốt hận ra đi than trách: “Bắc thang lên hỏi Ông Trời, hỏi tiền cho gái có đòi được không?” Thôi thì tan vỡ hết rồi! Về lại Mỹ thì còn mặt mũi đâu mà về, đành sống bám mấy đứa cháu bên ấy với thân tàn bạc nhược, rồi chết đi trong âm thầm uất hận. Con số người già “Mất Nết” như nói ở trên, rất may là không nhiều lắm!?

******Nói đến các ông thì như trên, còn cánh các bà thì sao? Ôi! Cũng rất nhiều chuyện nhức đầu. Ở cái xứ Mỹ này 65, 66 tuổi mới về hưu, còn chưa tới thì phải còn đi cuộc, có khi tới rồi vẫn còn đi cày. Cái cảnh chồng làm tắt bật trong khi tuổi cũng sắp rụng và có nhiều vấn đề như: do cơ thể yếu vì thức khuya về trễ, hoặc sự yếu do nhiều thứ bệnh gây ra. Cho nên cái mục chăn gối thiếu sót hoặc không còn đủ lực “phá công thành” bà khều mà ông vẫn mần thình. Các bà vào độ tuổi hồi xuân, khều hoài mà ông vẫn sụi lơ thì đâm ra bứt rứt. Có dịp, chẳng hạn như có bà còn đi làm thì kiếm ngay các bạn đồng sở mà du hí. Vào thời buổi internet nở rộ, cứ lên E-mail chat, rồi hẹn hò vào các Motel hưởng lạc! Có bà còn mượn cớ về thăm quê nhà, kiếm trai nhí bên ấy mà du hí, ông chồng có trời mà biết. Cho dù có biết thì cũng đành ôm mối sầu câm. Con cái lớn hết rồi, làm rùm beng ra thì không nên!. Nhà cửa đứng chung bán ra thì bị mất tam mất tứ. Đành chịu! Cái chiến tranh lạnh bắt đầu từ đó. Ông xách gói ra ngủ riêng, âm thầm đi, âm thầm về như chiếc bóng!

******Trường hợp khác, các bà do vào tuổi hết kinh, do vấn đề thiếu hormone, mỗi lần gần chồng thì bị đau đớn, có

người cởi mở thì tâm sự cùng chồng “xin ông stop cái mục này cho em nhờ, em thấy đau lắm, không còn thích...nữa! Có khi bị các bà nhấn nhó! Các bà cần rằng chịu đựng chứ chẳng cảm giác sung sướng là gì! Các ông ngạc nhiên. Sao kỳ vậy cà?

Có các bà không còn thích gói chần nhưng không dám nói vì mặc cảm và kiêu cố (như ông ngủ cựa quậy quá, ông ngáy to quá...) xách gói đi ngủ phòng riêng. Ông chồng ngó ra “Hồi đó tới giờ sao chịu được, bây giờ lại dở trò? Rồi đâm ra nghĩ lung tung và đâm ra quạu quọ vô cớ, đôi lúc tưởng các bà có bồ khác, rồi ghen tuông. Ghen ngấm mới là khổ!

Để tránh tình cảnh này, có người biết chuyện khuyên nên đi B/S cho thuốc uống hoặc dùng thuốc mỡ thoa làm tăng hormone cho bà xã. Các nhà Tâm Lý Học khuyên nên đổi cách, dàn cảnh cho tình tứ hơn thì may ra thoát cảnh vợ xách gói đi, bỏ ông chồng già ngủ cù queo một mình. Già rồi, trái trời trở gió, có người ấm nồng sẽ sống lâu hơn!?

Tôi có anh bạn, nay ảnh qui tiên rồi! Anh bạn có bài thơ già đọc nghe rất đúng với cái cảnh bạn già giống nhau y chang:

Già

Ba lăm tuổi lẻ nhân hai
Ra đường thấy gái mặt mày sáng ra
Về nhà mặt tối như ma
Soi gương, mới nhớ mình già bạc râu
Lai rai tóc rụng xuống cầu
Xuân tình rỉ rả, lâu lâu một lần
Sáng ra, rụng ...cả tay chân

Anh bạn còn làm thêm một bài cũng rất hay:

Viagra

Bữa nào ông thiếu Viagra
Em nằm thao thức, thở ra một mình
Khều khều, ông cứ mần thình
Em đành ôm gối để tình trôi sông
Lòng em hừng hực than hồng
Gùng già! Sao ông chẳng nồng chẳng cay?
Trời cao có thấu lòng này?

Lâm thanh

****Cái thế giới về già ở các nước tây phương có nhiều nỗi đau buồn bằng trăm cách. Với một số người già bị con cái bỏ vào trại dưỡng lão thì sao? Họ u buồn vĩnh tai, mở mắt ngóng chờ con cháu đến thăm, từng ngày từng bữa. Họ thèm nghe tiếng trẻ khóc. Họ thèm nghe tiếng nói của các con. Họ thèm nhìn quang cảnh căn nhà mà ngày xưa họ chăm sóc cho từng đứa, lo từng miếng ăn, giấc ngủ cho nó. Nửa đêm thức giấc, lén vào phòng đắp chăn cho mỗi đứa. Thèm hát ầu ơ ru cháu ngủ. Thèm nước mắm, canh chua. Họ thèm đủ thứ ở cái mái ấm gia đình mà họ đã tạo dựng nên. Bây giờ họ đờ đẫn với ước muốn đơn sơ là được nhìn lại mặt tụi nhỏ, được sờ làn da, mái tóc của chúng mà chẳng được!**

****Vui mừng thay! Có một số người già có tâm huyết với núi sông, còn muốn kéo bọn trẻ trở lại với cội nguồn. Các cụ vào hội này, lập hội kia. Các cụ là tấm gương quý báu cho người đi sau, lo toan cho sự tồn vong của xứ sở. Các cụ đấu tranh không mệt mỏi. Các cụ tiên phong đi biểu tình, các cụ vận động chống bọn cường quyền sách nhiễu dân trong nước, làm tay sai, bán đất cho giặc Tàu. Các cụ tổ chức các ngày Đại Lễ Dân Tộc cho**

hậu duệ biết cội nguồn. Các cụ đã vận động được một lớp trẻ có tâm huyết, nối bước cha ông. Một lớp trẻ mới năng động, có kiến thức đã hình thành trong mấy năm gần đây cho chúng ta thấy đó là công sức, giống như mấy “Ông già Ba-Tri” ở Nam Bộ, như các bô lão thời nhà Trần trong ‘Hội Nghị Diên Hồng’ trước đây. Tương lai đất nước sẽ được thoát ra cảnh ngộ như ngày nay. Hoan hô các cụ! Hoan hô tuổi trẻ nhiệt huyết đấu tranh cho một đất nước Việt Nam dân chủ và thịnh vượng trong tương lai rất gần!

Trên đây tôi đã lan man về hai cái nhìn: rất tiêu cực và tích cực, còn cái nhìn trong sáng và có tính cách khoa học hơn trong sự nhận thức tuổi già và sống trong tuổi già thì sao? Già là một diễn biến đương nhiên của kiếp người, là sự thoái hóa, là sự hao mòn, là sự đào thải tự nhiên của Luật Tạo Hóa. Con rắn có lột da để sống để lớn nhưng nó cũng phải chết. Chúng ta phải chấp nhận tuổi già lù lù tới và ráng sống sao cho hết kiếp sống già còn lại trong thích nghi với mọi hoàn cảnh thì may ra cuộc sống già không đến nỗi buồn. Sống tốt, sống xấu là do thái độ của chúng ta trong mọi nhận thức để sống.

*Sau đây tôi xin trích dẫn tài liệu về một hội nghị, khảo sát qua việc thăm dò ý kiến của 1507 người tuổi từ 18 tới 61 về tuổi già.

Trong phần tổng kết qua khảo sát và đề nghị của các chuyên gia trong Hội-Tâm-Lý-Học ở Úc năm 2004 như sau:

-Nâng niu gìn giữ cái mình đang có, không ghen tuông, đố kỵ với người khác

-Nếu thấy có điều không vừa ý thì thay đổi chúng đi. Không thay đổi được thì sống chung hoà bình với chúng.

-Giận dữ, chỉ trích, nhục mạ bản thân và tha nhân rất có hại cho sức khỏe.

-Đã quyết định làm việc gì thì nên làm ngay.

-Năng vận động cơ thể đều đặn mỗi ngày để duy trì sức mạnh thể xác, tránh đau xương nhức khớp, mất thăng bằng cơ thể.

-Duy trì dinh dưỡng cân bằng, đa dạng các loại thực phẩm và tiêu thụ vừa đủ với nhu cầu cơ thể. Giảm thiểu chất béo, muối, đường, rượu.

-Thường xuyên tham dự vào các hoạt động có tính cách kích thích trí óc như cờ tướng, ô chữ, domino, đọc báo.

-Khám sức khỏe tổng quát theo định kỳ, tìm hiểu về các bệnh tật, dùng thuốc đúng cách chỉ dẫn.

-Duy trì liên lạc với mọi người để chia sẻ vui buồn, tránh lẻ loi, cô đơn. Nếu sức khỏe tốt, nên tham gia vào các sinh hoạt hội đoàn, thiện nguyện cộng đồng.

-Giảm thiểu những căng thẳng, những nỗi buồn không tên thường ngày, bằng cách nói thẳng những cảm nghĩ của mình “Quảng gánh lo đi và vui sống” với cái gì mình có.

Douglas Mc Arthur một danh tướng của Quân đội Hoa Kỳ đã nói “Chúng ta già không phải vì chúng ta sống qua một số năm tháng mà già vì trốn bỏ lý tưởng. Năm tháng làm da ta nhăn nhúm; chối bỏ lý tưởng làm nhàu nát tâm hồn. Lo âu, sợ hãi, thất vọng là kẻ . Nó dìu ta xuống đất đen và biến đổi ta thành cát bụi trước khi ta chết”

Sau cùng tôi xin gửi đến các bạn già cùng các bà vợ già giống như tôi bài thơ cho phần đoạn kết với cái mong ước thật mộc mạc và thật đơn sơ trong cơn ấm lạnh của tuổi xế chiều nơi đất khách, quê người là “cùng dìu nhau, lo lắng cho nhau trong đoạn đường còn lại của tuổi chiều, hãy nhớ một thời qua kỷ niệm, hãy trân quý nghĩa vợ, tình chồng, tự kiểm chế bản năng xấu để chúng ta cùng bước về phía trước, chắc cũng chẳng còn bao lâu nữa phải xa nhau để về với lòng đất miên viễn!”

MÌNH ƠI!

Mình ơi! Nắng đã nghiêng chiều
Đời qua trăm nẻo, rụng nhiều tóc xanh
Mòn vai gánh nặng gian truân
Mênh mông ghềnh thác, mỗi mòn đôi chân
Nhớ xa rồi lại nhớ gần
Ráng đi mình nhé! chia phần nhân gian
Tóc mình giờ đã pha sương
Đầu tôi muối trắng, trán nhăn trăm bề
Xứ người còn lắm nhiều khê
Mình, tôi còn phải đê mê nhọc nhằn
Trẻ tràn, nửa mảnh chiếu chăn
Bởi cơm áo, bởi nợ nần quanh năm
Quê nhà mờ nhạt xa xăm
Đổ nhau mấy khúc từ tâm ngọn nguồn
Rằng mai, rằng một về thăm
Dắt nhau tìm lại chút hương quê mình
Qua đồng nhìn ruộng mênh mông
Leo ngang cầu khỉ ngắm dòng sông trôi
Về giồng mờ cát, gió bay
Ăn bông bí luộc, củ khoai nướng lùi
Về vườn cây trái xanh tươi
Nghe thơm hương bưởi, hương cao ngọt ngào
Đêm mưa nghe ngọn gió lùa
Giọt rơi bẹ chuối sau hè đê mê
Cái thương, cái nhớ đất quê
Mình ơi! mình hẹn nhau về nay mai?

(Sacramento mùa xuân năm 2009)

MỘT CHÚT TẢN MẠN VỀ Nhạc Sĩ TRÚC PHƯƠNG



Đôi dòng tiểu sử

Nhạc Sĩ Trúc Phương tên thật là Nguyễn Thiện Lộc. Ông sinh năm 1939 tại Xã Mỹ Hoà, Quận Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh (Vĩnh Bình) miền Nam Việt Nam. Cha là một nhà giáo rất nghiêm khắc với con cái, trái lại ông rất lãng mạn đa tình và yêu thích văn nghệ. Năm 15 tuổi ông tự học âm nhạc và sáng tác nhạc từ đó. Xã Mỹ Hoà là một vùng đất giống có nhiều lũy tre, xen kẽ với những cây sầu đâu chạy dọc theo các giồng cát. Vào những trưa hè là chất liệu được ghi vào nét nhạc của ông” Nắng mai non, nắng ngả tàu dừa-sáo diều lưng lưng gió- Giấc ngủ bờ tre trưa-Lời tình tiếng võng đu đưa”(Chín dòng sông hò hẹn). Rồi miền quê lên Sài Gòn, ông sống với những ngày nổi trôi túng thiếu. Trong thời gian này tình yêu của chàng nhạc sĩ nghèo nảy nở...Yêu, được yêu và tình yêu đó vỡ đã hình thành những sáng về tình yêu cả tình đời của ông trong giai đoạn này rất sâu lắng. Nhạc của ông như gắn liền với hồn tôi qua nhiều khúc nôi tâm tình và cuộc sống. Hình như vô hình trung tâm tình của ông là của tôi vậy.

1-Tình yêu của tôi và dòng nhạc của Trúc Phương:

Hồi đó, rất lâu - vào khoảng cuối thập niên 50. Lúc đó Nhạc Sĩ Trúc Phương chưa nổi tiếng. Anh Phương ôm đàn thùng cùng anh Văn Xe đàn cho Văn Nghệ Thông Tin Tỉnh Trà Vinh, với giọng ca chính là Văn Xe và cô Ngọc Ánh.

Sau khi đậu Tiểu Học, tôi rời Quận Trà Cú, lên ở trọ nhà một người chú thứ năm. Tôi ghi danh lớp Đệ Thất Trường Trung Học Long Đức. Sở dĩ tôi chọn trường này vì trường có chương trình dạy thay vì 4 năm thi Trung Học thì có khi 2 năm hoặc 3 năm được ghi danh thi. Có vài anh chị đi thi và đã đậu Trung Học. Chủ trường là chú thím Hai Nhơn. Ngoài chú thím ra trường còn qui tụ các thầy cô rất giỏi như thầy Đức, thầy Phổ, thầy Ninh, thầy Tố... Cuối hè năm lớp Đệ Thất, tôi trở lại trường thì thấy cổng trường đóng kín im lìm. Tôi dọ hỏi thì mới biết vì trường dính lú đến chính trị nên bị đóng cửa. Chú Hai Nhơn và gia đình trốn vào mật khu. Các thầy còn lại một số bị bắt như thầy Ninh...

Sau năm 75 tôi nghe bạn bè kể lại chú Hai Nhơn bị mờ đôi mắt vì bị hơi nóng của bom lân tinh, Bé Hai học chung lớp với tôi là con lớn của chú bị chết ở mật khu và bà Trần Thị Mè chính là thím Hai dạo nào.

Tôi cùng một số bạn khác đầu quân vào Trường Nguyễn Quan Anh vì một số thầy cũ của trường Long Đức sang dạy ở đây. Cuối cùng năm 1960 tôi thi và lớp Đệ Tam Trường Trung Học bán công Trần Trung Tiên khóa niên học 60-61.

Vào thời gian còn nhỏ tôi mê cổ nhạc hơn tân nhạc. Tôi đi xem văn nghệ chỉ chú ý đến mấy cô đào, anh kép cải lương. Nhưng khi vào học trường Trần Trung Tiên, tôi đã thay đổi. Ở đây tôi đã yêu và được yêu. Tôi yêu D, một cô bé lớp đệ Ngũ và bản Đò Chiều của Trúc Phương là cái duyên thầm kín mà cô bé thổ lộ tình yêu với tôi..Một buổi

chiều cô bé sang nhà chú thím tôi xin mời lửa nấu cơm chiều. Tôi cũng đang giúp thím tôi đơm thêm củi, lúc này thím bận gì đó bên nhà trong. Tôi gặp cô bé. Cô bé lí nhí nói với tôi xin mời lửa. Mỗi chiều tan học về tôi thường ngồi trên văng đu đưa nhìn cô bé đi học về với đôi mắt trĩu mến...có lẽ vì vậy mà hôm nay gặp mặt, cô bé lúng túng và tôi thì hồi hộp. Cô bé đưa nhúm lá khô mời lửa...tôi đứng kế bên nhìn em...lửa mời lâu chưa cháy...Tôi nói gì đó...Hình như: “D ơi! tôi yêu em...em có yêu tôi không?” Nàng vụt bỏ chạy về nhà. Nhúm lá khô bỏ lại cháy lem dưới đất. Tôi đứng trơ với trái tim đập như vỡ lòng ngực vội dụi đóm lửa bằng chân dép. Sau mấy ngày tôi không dám ngồi nơi chiếc văng để nhìn em đi học ngang về. Rất lâu cả tuần lễ sau đó, cô bé lại sang xin mời lửa. Cơ may em lại chỉ gặp một mình tôi...tôi hỏi: “D ơi! trả lời tôi đi..! D có yêu tôi không?. Em đỏ mặt đứng nhìn vào nhúm lửa đang mời cháy và nói: “Kỳ quá...”và cầm nhúm lửa chạy về nhà. Sau đó chúng tôi có những đêm khuya hò hẹn ở phía sau nhà lúc mọi người đều ngủ. Em chưa trả lời yêu tôi, nhưng những nụ hôn nồng cháy là tiếng nói nhiệm màu nhất mà nàng trao cho tôi.

Phòng học của tôi nhìn qua nhà bếp nhà em. Mỗi ngày em ra bếp nấu cơm. Tôi ngồi nhìn em qua khung cửa sổ. D hát bản Đò Chiều, đến đoạn "*Trông anh trai phong sương em thấy mà thương*" thì nhìn sang tôi với nụ cười tình tứ. Ôi! rung cảm làm sao ấy...Chúng tôi yêu nhau đúng một năm, vì sự non nớt dỗi hờn của tuổi trẻ đã làm tình yêu chúng tôi bị vỡ tan. Tôi đau buồn khôn tả. Buổi văn nghệ năm đó tôi hát bản "Chuyện Chúng Mình" của Trúc Phương. Tôi muốn hát cho riêng D, người yêu đầu đời của tôi "*Đêm nay em ngồi lặng yên nghe tôi kể chuyện xưa bao năm lắng trong tim, tình mình từ thừa tuổi đôi mươi, mà ta chưa biết nên để lỡ duyên đâu*". Đã lỡ duyên

đầu làm tôi buồn ngơ ngẩn và quyết định rời Trà Vinh lên Sài Gòn học để cố quên mọi tình chớm nở đã vội tan. Cũng kể từ đó tôi thường hát nhạc của Trúc Phương qua máy bản như "Mưa Nửa Đêm, Bóng Nhỏ Đường Chiều, Buồn Trong Kỷ niệm, Hai Lối Mộng...nhất là bản "Con Đường Mang Tên Em". Mỗi lần hát bản này tôi nhớ lại con đường hàng me ở Trà Vinh, mỗi ngày hai đứa cùng đi đến trường. Ánh mắt, nụ cười trao nhau trong suốt con đường với cơn gió, làm lá me quán quít tà áo trắng, rơi dính trên mái tóc ngắn đuôi gà của em.

Đi học ở Sài Gòn, nhiều đêm lang thang ngoài phố một mình *"Ai cho tôi tình yêu để làm duyên nụ cười. Tôi xin dâng tình tôi trọn đời"* hoặc *"Nửa đêm ngoài phố vắng có người mãi đi tìm, một người không hẹn đến mà tiếng bước buồn thêm. Tiếc thay hoài công thôi, phố đã vắng thừa người. Biết rằng chẳng duyên thừa để người không gặp nữa, về nỗi giấc mơ xưa"*. Nhưng giấc mơ xưa đã trở lại khi tôi gặp lại D. trong một buổi tối Sài Gòn mưa bay lất phất...Tôi chạy chiếc Velosolex chậm chậm ngang qua vũ trường Paramount, thật hết sức vô tình tôi đưa mắt nhìn vào và thấy D vừa bước từ thang lầu đi xuống. Tôi gọi D..D ..Ồi! D chạy vội ra và ôm chầm lấy vai tôi, lúc ấy cách không xa có một người thanh niên mở cửa xe, chờ đón D về. Tôi nhìn về hướng ấy, D hiểu ý, nói: "thầy kệ".....Rồi ngồi lên sau yên xe tôi nói: "Anh chở D về dùm". Tôi đưa D về trong cơn mưa phùn cuối năm, bỗng thấy nhói trong lòng, đau thay vì thấy hạnh phúc khi gặp lại người yêu sau bao năm xa cách. Khi biết em làm trong vũ trường, lòng tôi chùng xuống xót đau. Tôi từ chối vào nhà em, với lý do phải trở về nhà nghỉ ngơi để trở lại quân trường sớm. Về nhà tôi không tài nào ngủ được *"Xin giã biệt bạn lòng ơi, trao trả môi người cười, vì hai lối mộng hai hướng trông, mình thương nhau chưa trót thì chớ mang nỗi buồn cho đui chưa lần nói"*. Cái Giáo Lý Không

Tử đã ăn sâu trong đầu tôi trong mấy năm học Trung Học "Xương ca vô loại" đã làm hỏng tình yêu của tôi thật sự từ đó. Tội nghiệp cho em và tội nghiệp cho tôi !..

Khói lửa chiến tranh sau Tết Mậu Thân 68 đã đẩy tôi suốt 2 năm không ngừng nghỉ ngoài mặt trận với cái chết trong gang tấc. *"Kẻ ở miền xa, trời quen đất lạ nhiều đông lắm hạ, nói tiếp đi qua, thiếu bóng đàn bà..."*. Cuộc đời binh nghiệp, cận kề với cái chết làm tôi lang bạt tình đời, xem cuộc tình như những buổi chơi rong, gặp đó, ân ái đó - rồi thôi...rồi quên...Không có cuộc tình nào trọn vẹn. " *Mượn em cánh én đeo hôn. Trong anh thật sự đã mòn dấu xuân*". Những ngày nghỉ phép là những ngày rượu uống bạt mạng và thường khi: *"Đưa ta đi về nguyên thủy loài người, mùa yêu khi muốn ngủ, vụng về ngôn ngữ tình nên làm bằng dấu đôi tay"*. Sau hơn hai năm ngoài chiến trường, tôi có dịp trở về Sài Gòn, ghé Thị Nghè nơi căn nhà gia đình D ở. Tôi gõ cửa, đưa em gái D mừng rỡ mời tôi vào nhà và nói anh đi đâu mất biệt?..em ngập ngừng."Chị D lấy chồng cách đây 2 tháng"..Tôi nghe nhói trong tim. Và sau đó không biết tôi đã nói gì với em của D.. Tôi ra về....Đó là năm...cho tới nay hơn 36 năm dài trôi qua mà hình bóng cũ vẫn còn trong tôi mỗi khi có dịp hát nhạc của Trúc Phương. *"Trở lại chuyện 2 chúng mình, khi em với anh vừa biết đam mê, tình yêu tràn trề....."*

2- CUỘC HỘI NGỘ VỚI TRÚC PHƯƠNG

Sau thời gian ở trại "cải tạo" về, tôi và vợ con tôi sống với gia đình ba má tôi ở Trà Cú. Sau một năm ăn không ngồi rồi, tôi xoắn tay theo làm phụ xế xe đồ cho đứa em trai. Trong thời gian này tôi gặp và quen với vài người bạn văn nghệ cũ ở Trà Vinh. Hôm đó anh bạn đang nói chuyện với tôi ở một góc của bến xe, anh chỉ tay về phía một người

cao cao mang kín cận đang đi lại hướng hai chúng tôi, anh bạn hỏi tôi "Anh có biết Trúc Phương không?". Tôi hỏi có phải Nhạc Sĩ T.P không? vừa lúc đó T.P đang đứng trước mặt tôi. Anh bạn giới thiệu: "Đây là anh Phương và đây là anh T.H". Anh bắt tay tôi một cách ỡm ờ lấy lệ và nói năng rất thận trọng. Nhưng nhiều ngày sau đó tình thân giữa tôi và anh tốt hơn nhiều. Có lần anh theo tôi về nhà và ở lại đôi ba ngày. Chúng tôi bắt được nhịp thơ văn nghệ với nhau. Tôi nghĩ anh cẩn thận với mọi người vì lúc đó tình hình rất khó khăn. Tôi biết được anh nhiều hơn. Anh tâm sự "Toa biết không, moa rời Sài Gòn về sống với má moa ở Cầu Ngang, ăn không ngồi rồi với nhiều nỗi lo vì không hộ khẩu. Má moa lại già, chỉ sống nhờ mấy đứa cháu, moa về ở gây thêm gánh nặng....Mà đi đâu bây giờ?. Vợ con đã cách biệt trước 75 , bây giờ thì bật vô âm tín. Anh sống nhờ sự đùm bọc của những anh em bạn bè yêu mến anh. Nhưng vào thời buổi gạo châu củi quế, đâu có ai đủ sức gánh gồng thêm ...nên anh rày đây mai đó...! Có lần anh nói: "Toa biết không, moa bây giờ viết nhạc theo đơn đặt hàng để kiếm cơm". Tôi nhìn anh ngơ vực. Anh đưa cho tôi xem bản nhạc chép tay, bản nhạc viết cho ban quản lý bến xe Trà Vinh. Anh nói: "chưa chắc moa đưa cho họ" và vẻ mặt anh buồn buồn...! Sau này qua sự giới thiệu của một anh Họa Sĩ trẻ, ban Văn hóa thông tin Huyện Trà Cú đùm bọc anh. Chính nơi đây anh sáng tác khoảng 5, 6 bản. Có một bản mà tôi thích nhất đó là bản "Trà Cú Trong Tình Thương Mật Ngọt" viết theo âm hưởng ngũ cung :

"Nhớ thuở yêu em,
từng bước Lâm Thôn giai điệu ngày đầu,
dzia lâu đậm màu,
vì ai anh múa qua cầu

3- LÃNG MẠN, ĐA TÌNH

Trong một dịp anh theo tôi về Chợ Lách để thăm ba vợ tôi bị bệnh. Khi về đến nơi thì người nhà cho biết đã đưa ông cụ ra Bệnh Viện Vĩnh Long. Chúng tôi lại xuống đò trở ra Bệnh viện ở V.L. Trên đường đi từ bến đò đến bệnh viện, chúng tôi đi song bước trò chuyện, một lúc tôi thấy anh đi chậm chậm...và lùi dần về phía sau. Tôi vì muốn đi mau để vào thăm ông cụ nên cứ để mặc anh đi phía sau. Một hồi lâu tôi nhìn quay lại, không thấy anh đâu cả.. Nhìn kỹ lại thì thấy anh hai tay bấu vào tường và nhìn ai đó bên trong. Tôi gọi anh ơi ới. Bấy giờ anh buông tay tuột xuống và đi nhanh về phía tôi. Tôi hỏi anh làm gì đó?. Anh bảo: "Moa nghĩa hai cô bé trèo cây mạn".

Lúc tôi vào phòng thăm ba vợ tôi thì anh tha thân ngoài hành lang B.V. Khi tôi trở ra ngoài thì chẳng thấy anh đâu. Tôi ngó nhìn một lúc thì thấy anh ngồi trên cành cây sứ với cây bút và mảnh giấy. Tôi gọi anh lại để ra bến xe trở về T.V. Tôi hỏi anh viết gì đó?. Anh bảo viết nhạc "Tà áo trắng Bệnh Viện". Tôi nghĩ anh viết chưa xong. Sau này vì bận rộn với cuộc sống, tôi quên hỏi anh có hoàn tất bản nhạc đó chưa?. Ở anh khi có bóng dáng người đẹp, với ly cà phê và điều thuốc, anh sáng tác nhạc rất nhanh. Mới hay cái lãng mạn của anh đã khơi dậy trong anh những nốt nhạc cho những bài nhạc tình mà theo thiên ý của tôi rất đặc biệt Trúc Phương khó mà lẫn lộn với các nhạc sĩ khác .

4- ĐÔI DÒNG CUỐI:

Sau năm 75 một số văn, thơ, nhạc, họa sĩ thoát ra được nước ngoài nên cuộc sống dễ thở. Đa số còn kẹt lại trong nước. Có nhiều người sống vật vờ, âu lo, cạn queo, ngộ cụt hoặc bị tù tội...Rồi thời gian trôi. Có

người tháo vát hay có căn cơ còn sống tạm tạm. Còn số còn lại? Phải làm gì đây để sống? Họ chỉ có cây viết! Và họ phải lao lách viết. Rồi họ bị chụp mũ này, mũ nọ...!!!Ai nuôi sống họ?...Trong lúc người ta xử dụng tác phẩm của họ để làm giàu. Có lúc nào quý vị nghĩ tới họ chưa ??? Như Nhạc Sĩ Trúc Phương lúc chết đi với cái vốn còn lại là đôi dép, trong ngõ hẹp nơi Thành Phố Sài Gòn. (Đoạn thông báo về cái chết của TP do Việt Dzũng nói trong một chương trình ca nhạc của Trung Tâm ASIA).

(Sacramento mùa lạnh 2006)

Ghi Chú : Moa, toa nói theo âm tiếng Pháp: Tôi, Anh



Ngôi mộ của Nhạc Sĩ Trúc Phương

TẢN MẠN VỀ Nhà Văn SƠN NAM



Trước khi vào đề tài chính tôi xin dẫn lược về nhóm Chim Việt Văn Đoàn vì nhóm có liên hệ trực tiếp với đối tượng mà tôi muốn nói tới. Nhóm Văn Đoàn Chim Việt do anh Phan Công Minh, bút hiệu là Doãn Nhân và bạn hữu Trà Vinh cùng một số các bạn trẻ khác thành lập năm 1969 tại Sài Gòn. Các bạn trong nhóm đa số là học sinh, công chức và quân nhân trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa: như anh Minh là Trung Úy Cảnh Sát thuộc Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia, chị Mai Thị Thu Cúc, hiện thê của anh Minh làm ở Hội Hồng Thập Tự Sài Gòn, anh Nguyễn Bá Ngọc là công chức Nha Tiếp Vận Y Dược Sài Gòn, anh Huỳnh Văn Luận, anh Trần Văn Viễn, anh Thành Long là sĩ quan cấp “úy” trong Quân lực VNCH... Nhóm Chim Việt mời anh Sơn Nam và anh Kiên Giang Hà Huy Hà làm cố vấn cùng các thân hữu cổ động tinh thần như Hà Chi, Việt Cầm, BS Nguyễn Anh Tài, Giáo Sư Nguyễn Tinh Tú... Nhóm đặt trụ sở tại 84 đường Ký Con Sài Gòn. Chim Việt xuất bản Tuyển Tập Dựng Mùa năm 1969 kể đến là Giai Phẩm Đất Sàng, tập truyện Khoảng Cách gồm nhiều tác giả trong nhóm, tập thơ Vùng Hồng, truyện dài Đời Vô Định của Nguyễn Bá Ngọc, tập thơ Một Thế Kỷ Mấy Vần Thơ, Thái Bình Trở Lại, Mặt Trời Lên của Nhà Thơ Truy Phong, tập thơ Những Hàng Châu Ngọc của Nhà Thơ Huy Trâm... Hoa

Thế Hệ là tập thơ định kỳ phổ biến nội bộ và bằng hữu
....

Tôi là người trong nhóm Chim Việt từ ngay ngày đầu mới thành lập và tôi có nhiều dịp gặp anh Sơn Nam trong các buổi họp ra mắt sách do Chim Việt xuất bản. Cái giao tình của tôi với anh từ dạo ấy cho đến ngày anh ra đi. Anh lớn hơn tôi nhiều nhưng cung cách giao tiếp của anh rất chân tình không kiểu cách hay lộ vẻ chiều trên như một số người thành danh trên văn đàn dạo ấy. Cho nên chúng tôi và mọi người trong nhóm rất kính nể và thương yêu anh. Đời sống của anh rất đơn giản, ăn mặc xuề xòa, đội chiếc nón vành cũ kỹ, và đôi dép mỏng dính anh đi bộ khắp các nẻo đường phố Sài Gòn, anh đi khắp các nẻo đồng bằng Nam Bộ. Anh cười rạng rỡ, nói năng thân tình pha chút tiêu lâm với mọi người. Phong cách của anh rất rời người miền Nam chính thống.

Sơn Nam tên thật là Phạm Minh Tây, sinh ngày 11 tháng 12 năm 1926 tại làng Đông Thái, Gò Quao, Tỉnh Kiên Giang (Rạch Giá). Cũng như bao nhiêu người yêu nước thời Thực Dân cai trị, anh tham gia phong trào Việt Minh, nóp với giáo vào chiến khu chống Pháp. Sau năm 54 anh trở về thành và đoạn tuyệt với phía bên kia. Anh sống ở Sài Gòn với nghề viết văn. Trong thời gian sống và viết anh ít khi đá động đến chánh trị, anh chuyên khảo về vùng đất phương Nam. Anh viết chuyện Hương Rừng Cà Mau, Xóm Bầu Bàng, Biển Cỏ Miền Tây, Lịch sử khẩn hoang miền Nam, Văn minh miệt vườn...

*Trong khói sóng mênh mông
Có bóng người vô danh
Từ bên này Sông Tiền
Qua bên kia Sông Hậu
Mang theo chiếc độc huyền
Điệu thơ Lục Vân Tiên
Với hai chữ:*

*Kiến nghĩa bất vi vô đồng giả
Tới Cà Mau, Rạch Giá
Cát chòi, đốt lửa giữa rừng thiêng...
Muối vắt nhiều hơn cỏ
Chướng khí mù như sương
Thân không là lính thú
Sao chưa về cố hương
Chiều chiều nghe vượn hú,
Hoa lá rụng buồn buồn
Tiễn đưa về cửa biển
Những giọt nước về nguồn
Đôi tâm hồn cô tịch
Nghe lắng sâu cô thôn
Dưới trời mây heo hút
Hơi vọng cổ nương bờ tre bay vút
Điệu hò... ơ theo nước chảy chan hòa
Năm tháng đã trôi qua
Ray rứt mãi đời ta
Nắng mưa miền cố thổ
Phong sương mấy độ qua đường phố
Hạt bụi nghiêng mình nhớ đất quê
(Thay lời tựa trong tập Hương Rừng Cà Mau)*

*Hồn ở đâu đây
Hồn ơi hồn hỡi
Xa cây xa cội
Xa cội xa hành
Đầu bãi cuối gành
Hùm tha sáu bắt
Bởi vì thất ngật
Manh áo chén cơm...
Ta thương ta tiếc
Lập đàn giải oan...*

(Trong truyện ngắn Bắt Sấu rừng U Minh Hạ)

Có một số người viết gán ghép cho anh là sau năm 54 anh được đề cử về thành tiếp tục hoạt động. Có người gán cho

anh là Việt Cộng sau năm 75 vì anh không bị đàn áp như những văn nghệ sĩ khác mà còn được trọng dụng vào Hội Nhà Văn Thành Phố. Đứng về một phía nào đó thì cái gán cho anh là người cộng tác với chế độ mới là không chối cãi được vì anh là hội viên của Hội Văn Học Thành Phố. Nhưng trong cái giao tình thân thiết và sự hiểu biết về anh Sơn Nam trong suốt những năm tháng trước năm 75 cũng như sau này sau khi ra tù “cải tạo” về, cũng như khi đã định cư ở Mỹ thì tôi cho rằng những gán ghép đó không đúng.

”*Hùm tha sáu bắt- bởi vì thất ngật - manh áo chén com*”. Anh đã bị gán ghép và hàm oan cũng vì cuộc sống. Sau năm 75 là khoảng thời gian kinh hoàng của đất nước, các văn nghệ sĩ bị bắt bớ tù đầy cùng hàng triệu quân cán chính vào ngục tối, hoặc vào trại cải tạo. Anh được khoan dung bên ngoài, ấy là một ngoại lệ hiếm hoi. Có nhiều luận cứ cho anh, nhưng có hai điều. Thứ nhất: Anh là bạn kháng chiến cũ của Võ Văn Kiệt hồi ở quân khu 9 năm xưa, lúc ấy đang ở Sài Gòn đỡ đòn cho anh. Thứ hai trong thời gian vào thành sau 54 đến nay anh chỉ viết chuyên khảo không có bài “*chống phá Cách Mạng*” và họ xử dụng anh như con cờ để nói rằng có hòa giải dân tộc. Tôi nghĩ cả hai cách này khả tín nhất.

Sơn Nam là một người trung thực và không bao giờ cầu lợi, nhưng chắc vì miếng cơm manh áo anh phải cam chịu hoàn cảnh, nhưng anh vẫn giữ khí tiết kẻ sĩ không a dua theo thời cuộc. Những bài viết của anh trước kia cũng như sau này không bao giờ tâng bốc chế độ. Anh chỉ níu kéo cái hào quang 9 năm cũ để được” *chén com manh áo*” qua các bài viết của mình. Lúc còn trong nước khoảng năm 1980 Võ văn Kiệt cấp cho anh một căn nhà ở đường Nguyễn Công Trứ. Lúc đó con đường này buôn bán tràn lan vỉa hè. Trong một hôm gặp tôi ở nhà anh Phan Công Minh. Lúc này anh Minh cũng vừa mới ở lò



“cải tạo” về, anh nói với chúng tôi: “*Ê hai bồ biết không? Sáu Danh (bí danh của ông Kiệt) hứa cho Qua cái nhà ở đường N.C.T, Qua giao nhà cho mấy bồ làm ăn, có lời cùng chia sống với nhau*”. Rồi ông Kiệt dời ra Bắc, căn nhà cũng đi luôn! Cơ Quan Nhà Đất hứa khi ông Kiệt còn và nín luôn khi ông Kiệt đi! Anh nói với chúng tôi trong dịp gặp khác: “*Ê hai bồ! tụi đó nín luôn không cho nhà rồi!*” Sau này khi ông Kiệt biết chuyện đó thì mọi chuyện về căn nhà ở đường N.C.T đã an bài. Để giữ lời hứa ông Kiệt can thiệp với Sài Gòn cho anh căn nhà khác. Anh nói: “*Tay này chí tình thiệt mấy bồ*”.

Tôi nhớ hồi thời nền Đệ Nhị Việt Nam Cộng Hòa, cụ Mai Thọ Truyền với chức vụ Quốc Vụ Khanh đặc trách Văn Hóa cũng đã cho anh một căn nhà ở khu Cư Xá Vĩnh-Hội, anh chỉ cho người ta mượn để kiếm thêm thu nhập cho gia đình. Anh chị vẫn ở căn nhà trong ngõ hẻm đường Nguyễn văn Thoại. Sau này anh bán căn nhà ở Vĩnh Hội vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn.

Một dịp khác anh được Hội Nhà Văn Thành Phố cử ra Bắc họp. Họ cho anh bộ đồ vest , đôi giày da, cái cặp da...Anh nói: “*Ê hai bồ, đi Bắc lần này, khi về Qua bán mấy thứ này mua được mấy gia gạo cho má sắp nhỏ*”. Nhưng khi đi họp về, toàn bộ các món trên bị lấy lại hết. Anh nói với chúng tôi: “*Tụi này đều quá mấy bồ, Qua tưởng nó cho luôn ai ngờ đi họp về nó lấy lại ráo trọi!*” Tụi tôi hỏi anh về chuyện đi Bắc anh nói cũng chẳng trò trống gì. Cứ họp và phát biểu nhứt trí, nhứt trí!..., sau đó có dịp ăn uống, vì ngoài ấy đói thấy bà, họ ăn uống cho đã!!! Anh kể tiếp mấy thằng văn nghệ ngoài ấy hỏi gắt Qua: “*Ông làm phách xưng hô là Ngọn núi của miền Nam nhỉ?* Qua (Sơn-Nam) cười và nói với bọn nó: “*Ê mấy bồ lộn rồi, Sơn Nam là ngọn Núi ở phía Nam Việt Nam (sic) !* Trong một dịp có người ngưỡng mộ anh mời anh về nhà dùng cơm. Anh bắt nhẩn ngồi ăn trong căn nhà

chùng 4 mét vuông anh được chủ nhà đãi ăn trên một manh chiếu trải giữa nhà với vài người bạn. Trên tấm phản gần bên, hai ba người đang ngồi nhìn, phía trên tấm phản vợ chủ nhà ngồi trên chiếc võng ôm đứa cháu đang đưa, cũng đang nhìn. Anh nói ngồi ăn mấy miếng thịt gà mà nuốt không vô!. Anh nghĩ họa hoằn tiếp rước như vậy mới có thịt gà! Người đông, gia cư không phát triển, cả mấy thế hệ ở chung trong căn nhà có từ thời ông bà. Anh lắc đầu: “*Đó! xã hội miền Bắc, xã hội chủ nghĩa đó mấy bồ!*”

Năm 1988 khi rời Việt Nam theo diện con lai, trước khi đi tôi có một buổi tiệc nhỏ ở tại nhà. Anh nói với tôi: “*Ê bồ! ở bên đó họ chửi Qua là Việt Cộng, bồ nói dùm Qua: Sơn Nam không bao giờ là Việt Cộng (sic)*”. Khi định cư tại Mỹ tôi có đọc vài bài viết nói về anh, nhưng nói chung chung chưa có ai đả kích anh thậm tệ chỉ nói là anh cộng tác với chế độ mới, là người được chế độ mới trọng dụng, là Việt Cộng nằm vùng... Nhưng không đưa được bằng chứng nào cho thấy anh viết bài tâng bốc chế độ mới, chửi bới chế độ cũ miền Nam Việt Nam. Tôi cam đoan là không có. Những bài viết sau này anh chỉ níu kéo của một thời kháng chiến cũ như là cái dù để bài được đăng, để có lương mua gạo, để tồn tại mà lo cho gia đình. Thực sự anh có làm việc cho Hội Nhà Văn cũng vì miếng cơm manh áo - Ai nuôi anh bây giờ giữa một xã hội điều đứng cùng cực vì cơm áo. Với cái thân ốm yếu làm sao gánh vác gia đình với ba đứa con còn nhỏ, chị Nam vợ anh làm cô giáo với số lương còm cõi làm sao mà sống! Anh chỉ mong cái ngòi viết của mình còn mài trên giấy để tìm sự sống còn. Phần tôi vì hiểu rõ hoàn cảnh của anh nên nhín chút ít tiền lương, lâu lâu tiếp hơi cho anh. Tôi muốn viết bài cải chính cho anh, nhưng có hai lẽ tôi không làm: một là khi nói lên sự thật có nhiều điều bất lợi cho anh vì anh còn trong nước. Hai là tôi rất ngại tranh

luận, đôi khi người ta còn chụp mình cái mũ to tướng là thân Cộng, hoặc giả Việt Cộng nằm vùng. Tôi không lạ gì có một số anh em mình ở đây. Nếu ai không đồng quan điểm với mình thì gán cho người ta bằng muôn thứ mà họ có thể chụp lên đầu người ấy hoặc chửi rửa thậm tệ người ta như bọn hàng tôm cá! Ở ngoài này có ai đoái hoài đến rất nhiều phần đời giống như anh còn kẹt lại không? Như một Nhạc Sĩ Trúc Phương tài hoa đã chết trong cảnh túng nghèo, tài sản còn lại là manh áo tơi trên mình và đôi dép mỏng dưới đất! Ôi còn nhiều cảnh nữa... Ôi! bao nhiêu thống khổ cho những người còn ở lại !!!??? Có ai thương cho họ không ? Họ phải tự cứu đời họ chứ!. Có thể nói họ không có khí tiết kẻ sĩ!? Thừa quý ngài. Đâu có đòi hỏi mọi người phải khí tiết khi hoàn cảnh không cho phép họ khí tiết được. Nếu khí tiết hết tại sao phải chạy trốn! Phải đầu hàng! vinh nhục khó lường quá!? Tôi luôn kính cẩn ngưỡng mộ những anh hùng tuấn tiết vì Tổ Quốc như tướng Nguyễn Khoa Nam, Lê văn Hưng, Trần văn Hai... hoặc những bạn bè bất khuất bị bức tử trong các trại giam tù Bắc chí Nam. Tôi khinh miệt bọn lợi dụng chữ nghĩa chửi bới, hạ nhục vô cớ anh em một nhà... Và tôi tự hỏi bao giờ cộng đồng hải ngoại mới đoàn kết được. Chưa đoàn kết được thì nói gì tới làm nên “Đại Sự”?

Gần cuối cuộc đời anh đồng ý cho Nhà Xuất Bản Trẻ in lại toàn tập tác phẩm của anh và viết một tập “Hồi Ký Sơn Nam”. Nhà xuất bản trả tiền cho anh hàng tháng vài triệu đồng Việt Nam và chia lời phần tác quyền khi bán sách. Trong chuyến về Việt Nam năm 2003, mặc dù tuổi già nhưng anh cùng bạn bè ra tận phi trường Tân Sơn Nhứt đón tôi. Buổi hội ngộ ấy làm tôi muốn trào nước mắt. Không ngờ anh thương tôi như vậy. Cũng trong dịp về này, tôi với anh có vài buổi gặp gỡ với bạn bè cũ. Anh tâm sự : *“Ê bồ! bây giờ trong nước người ta dám nói rồi nghe bồ”*. Riêng anh thì chỉ nói cái rỗng thối của chế độ

với bạn bè nhưng vẫn chưa thấy anh viết. Tôi thầm nghĩ không biết anh có viết về đề tài này không?

Trong phần giới thiệu Nhà Xuất Bản Trẻ viết về anh như sau:

“Gần 60 năm cầm bút, trải qua bao cuộc thăng trầm vất vả, ông đã có một số lượng tác phẩm thật đồ sộ: gần 300 truyện ngắn, hàng chục tập sách biên khảo về người và đất Nam Bộ. Ông thật xứng đáng với danh hiệu cao quý mà bạn đọc xa gần phong tặng “Nhà Nam Bộ Học”.

75 năm cuộc đời đã trôi qua trên tám thân gầy yếu, khắc khổ của ông. Những lặn lội, long đong dường như chưa dừng. Con người có tư cách, như ông tự nhận, dường như không muốn nói lão. Ở tuổi 75, ông vẫn chưa dứt được những lo toan, trăn trở, chưa được hưởng nhàn (theo nghĩa thông thường) dù chỉ một ngày.

Trong phần đầu vào truyện của tập “Từ U Minh đến Cần Thơ” có đoạn: *“Lão ta không nói lão. Gần đất xa trời rồi! Nói lão làm chi cho mang tội. Chẳng qua là kinh nghiệm trường đời có giới hạn. Họa chẳng khi lão mất, người trẻ trở thành người già, nhớ lại bóng dáng lão, rồi đánh giá rằng đó là người có tư cách. Theo ngôn ngữ xưa trước 1945, có tư cách là có đầu óc, tức là người quan tâm ít nhiều đến chánh trị, là người biết vinh nhục có trách nhiệm.*



Tôi chỉ được anh tặng qua người bạn trước khi trở lại Mỹ tập đầu của toàn bộ tác phẩm “Hồi Ký Sơn Nam” năm 2003. Khi về lại Việt Nam năm 2007 tôi được anh bạn thân Nguyễn Bá Ngọc chở đến tư gia của anh, lúc này anh đang bị thương trong một tai nạn, anh bị trật xương tọa chỉ nằm một chỗ không ngồi được. Anh tiếp chúng tôi trong tư thế nằm dựa lưng trên chiếc gối. Anh vẫn sáng khoái nói cười với chúng tôi như thừa nào. Trông anh lạc

quan, tự tại. Dịp đó tôi quên mang máy ảnh để chụp vài bức ảnh kỷ niệm với anh. Anh bạn tôi nói: “Thôi vài hôm trở lại cùng tìm mua toàn bộ mấy quyển sách hồi ký của anh, luôn thể xin chữ ký lưu niệm”, vì sách in ra Nhà Xuất Bản không đưa cho anh tập nào hết. Nhưng bận bịu công việc giờ chót tôi không trở lại được để thăm anh lần nữa như ước muốn. Tôi thầm nghĩ chắc lần về sau sẽ không còn gặp anh nữa!

Giữa khuya ngày 13 tháng 8 năm 2008 vừa qua, anh Ngọc điện thoại báo tin anh Sơn Nam đã ra đi và sẽ được chôn cất ở Bình Dương như ý anh lúc còn sống. Tôi lặng người buồn bã. Anh ra đi thật sự rồi! anh bỏ thế gian này ra đi với cái tuổi đó cũng quá thọ rồi. Tôi nghĩ chắc anh cũng thanh thản tự tại như lúc anh còn sống?

Tôi thấy thói thường tình, khi người ta dù có tài cán đến đâu, khi còn sống thì ít được ai quan tâm đến cuộc sống của họ. Nhưng khi họ mất đi thì người ta tụ quanh xác chết để hưởng nhang khói vinh quang của người ấy. Cả khi người ấy đang còn sống nhưng cơ may sắp qua đời nay mai, họ cũng chuẩn bị cho cuộc đầu tư sau này. Như trường hợp anh Sơn Nam anh là hội viên của Hội Nhà Văn Thành Phố, lẽ ra Hội Nhà Văn phải lo hậu sự cho anh, nhưng Tỉnh Bình Dương đã đi trước một bước là dẫn anh lên Bình Dương chọn chỗ và lo thiết trí nơi an nghỉ cho anh. Khi thành phố nghĩ tới, lúc anh sắp qua đời thì đã muộn.



Viếng mộ nhà văn Sơn Nam năm 2007

Cho hay người ta xử dụng người sống và xử dụng luôn cái xác của người ta để chứng tỏ mình có nghĩa tình và nơi sở tại của họ có một người tài danh nằm ở đó!

Tôi là người ngưỡng mộ anh từ lúc còn mới biết đọc truyện, khi lớn lên được tiếp xúc với anh, được nghe anh tâm sự. Tôi khẳng định những điều Sơn Nam nói với tôi qua tâm tình trải nghiệm của anh là đúng. Anh là người của dân tộc, anh đóng góp cho Văn Học Việt Nam một công trình văn chương đồ sộ, cho hậu sinh muốn tìm hiểu về giải đất mới mà cha ông chúng ta đã khai phá, làm nên một vùng đất mới trù phú, là vựa gạo của cả nước Việt Nam. Và làm nên một nền Văn Hóa Đồng Bằng Nam Việt Nam. Nhà Văn Sơn Nam vẫn còn sống trong lòng những người yêu văn ông. Ông già Nam Kỳ vẫn đáng được nhang khói của hậu sinh. Tôi xin thắp nén hương lòng nhớ về anh trong sự tôn kính vô cùng.

(Sacramento tháng 11/03)



*Nhà văn Sơn Nam chụp với tác giả
tại Phi Trường Tân sơn Nhứt năm 2003
Và buổi tiệc hội ngộ với nhà văn tại nhà anh Nguyễn Bá Ngọc*

Nhà Thơ Truy Phong



Nhà Thơ Truy Phong: Tên thật là Dương Tấn Huân, thuở sinh thời ông là nhà giáo dạy Việt Văn ở các trường trung học ở Tỉnh Trà Vinh. Ông làm nhiều bài thơ, nhưng nổi tiếng nhất bài “Một thế kỷ mấy vần thơ”, sáng tác năm 1956 và đăng trên báo Tiền Thủ cùng năm, sau này đăng lại tên tờ Mã Thương năm 1957. Cơ sở Chim Việt Văn Đoàn in tập thơ “Một Thế kỷ mấy vần thơ” năm 1970, trong này gồm nhiều bài thơ khác của tác giả.

Học trò và mọi người quen gọi thầy là Thầy Truy Phong, quen dần cho đến nỗi ít ai nhớ tên thật của thầy. Hồi đó thầy dạy Việt Văn ở trường Trung Học Thánh Gioan, hình như sau này có lúc Thầy dạy hợp đồng cho trường Trung Học bán công Trần Trung Tiên?. Thầy luôn luôn mặc bộ đồ trắng, dáng người trung bình, điềm đạm, tiếng nói nhỏ nhẹ và luôn có nụ cười thân ái, hiền từ. Tôi không phải là học trò của thầy trong mấy năm học Trung Học ở Trà Vinh, nhưng tôi biết thầy nhiều qua thơ của thầy. Sau này, khoảng năm 1969 anh Phan Công Minh, bút hiệu là Doãn Nhân, phu quân của chị Mai Thị Thu Cúc, cùng một nhóm bạn bè gốc Trà Vinh và thân hữu thành lập nhóm Chim Việt Văn Đoàn ở Sài Gòn, anh Minh là trưởng nhóm. Trụ sở là nhà của anh chị Minh, Cúc. Nhóm được Nhà Văn Sơn Nam và Nhà Thơ Kiên-

Giang Hà Huy Hà làm cố vấn. Chim Việt liên lạc thường xuyên với thầy Truy Phong và đã xuất bản cho thầy 4 cuốn: Một thế kỷ Mấy vần thơ, Trời xanh trước mặt, Thái bình trở lại, Mặt trời lên. Trong thời gian này tôi có dịp liên lạc với Thầy nhiều hơn. Tôi gọi Thầy là anh Năm cũng từ dạo đó.

Khoảng năm 70 tôi có viết một tập truyện ngắn "Kẻ Đào Huyệt", tôi có gửi bản thảo nhờ anh đọc và cho ý kiến. Tuy nhiên tập truyện bị Bộ Thông Tin thời đó cấm không cho xuất bản.

Khoảng gần năm 75, anh bị bệnh và phải vào nhà thương mổ hai lần, sức khỏe anh yếu luôn từ dạo ấy. Sau năm 75 anh phải rời căn nhà thân yêu ở Thanh Lệ về Cù Lao Quới Thiện lánh mình. Trong thời gian tranh tối tranh sáng sau ngày 30 tháng 4, một số bạn trẻ, trong đó có học trò cũ của anh, vì muốn lập công với "Cách-Mạng" nên định "đầu tổ anh" ...may nhờ một bạn trẻ (HB) khác, biết tin này và mách cho anh biết. Anh chị và gia đình lui về Cù Lao Quới Thiện sống cho đến ngày cuối đời ở đây..

Năm 2003, trong chuyến về lại Việt Nam, tôi và một số bạn bè có đến thăm anh. Lúc này anh mắc chứng bệnh run rẩy tay chân, đi đứng phải có người dìu. Chị Năm là người vợ tận tụy (anh thường gọi chị như vậy) duy nhất săn sóc anh. Khi tôi và anh em đến, chị đang dứt bột cho anh trên chiếc võng mắc ở chái n

ngang. Anh ra dấu cho chị mời mọi người ra nhà trước. Một lúc sau chị dìu anh ra với bộ đồ tươm tất hơn. Trong dịp này tôi có hứa với anh là sẽ lo phần tài chánh để in cho anh toàn Tập Thơ Truy Phong. Tôi biết ước mong của anh là có tập thơ như vậy. Anh ôm tôi và khóc khi tôi gợi ý đó. Khi trở lại Mỹ, tôi lo chạy kiếm việc làm (lúc về Việt Nam là lúc tôi đang thất nghiệp). Sau biến cố 11 tháng 9-2002 nền kinh tế Mỹ đi xuống thảm hại. Tôi bỏ gỏi ở nhà không tìm ra việc. Đó là lý do tôi gởi tiền về

cho anh có hơi trễ. It lâu sau, tôi được anh bạn từ trong nước báo tin anh Năm đã ra đi. Anh mất ngày 8 tháng 5 năm 2005. Tôi ngẩn ngơ buồn. Cho tới nay tôi không được tin về tập thơ của anh

...Tôi không dám hỏi gia đình về việc này vì sợ hiểu lầm...Tôi vẫn thấy áy náy và ân hận vì đã không thực hiện được tập thơ mà tôi đã hứa với anh khi anh còn sống. Xin thấp nén hương lòng tạ lỗi cùng anh.

Biên nhận.

Tôi tên Dương đình Tài sinh năm 1960, hiện cư ngụ tại Khu Trung An (57/26^A) Phường Mỹ Thôn, Quận Phú Long, Huyện Bình Chánh, là con của nhà thơ Trung Phong Dương tên Hoàng. Có nhũn của mẹ Hoàng văn Liên (quê ở huyện Đức Huệ tỉnh Đồng Tháp) luôn hầu đờ (400 USD).

Nay tôi làm biên nhận này để Mẹ Liên được tin.

Vĩnh Long, 22-01-2005

Tài

Dương đình Tài
Số DTCT 076931507.
Số điện thoại của Ba tôi
070 980750 - Địa chỉ Ông Dương tên Hoàng
Ấp Thạnh Lương xã Thạnh Bình Quận Vĩnh
Long tỉnh Vĩnh Long.

Bức thư của con nhà thơ gửi cho tác giả

Bút tự của Truy Phong
Phần trích đoạn trong 169 câu của bài
“Một thế kỷ mấy vắn thơ”

Tưởng nhớ Em
ĐOÀN NHÂN PHAN - CÔNG MINH
(Trưởng Thi Văn Đoàn & Cơ sở xuất bản CHIM VIỆT)
Cùng với vợ là MAI THỊ THU - CÚC
đã hết lòng hết sức vượt mọi khó khăn giúp
MỘT THẾ KỶ, MẤY VẮN THƠ
Sớm được tái bản

Ánh hồng chói rạng chân trời mới
Ngon lửa² đầu bếp tắt lịm rồi.
Có kẻ² chiều nay rá² có² quan
Âm thầm ... không biết hân hay vui?

Chiều nay
Kêu kêu tức tức nghẹn lời
Tiếng ngào xúc động da người viên chinh!
Chiều nay trên nghĩa địa
Có một đoàn tình binh
Có mũ và súng thép
Cúi đầu và lặng thinh
Nghẹn ngào già biết người Thiên cô²
Đất lạ trời xa sớm hồ² minh,
Thịt nát, xương tan, hồn thơm bai
Ngàn năm ôm hận cõi u-minh.
Nhưng ai làm lính vẫn chiến
Chiều nay bước xuống tàu binh trở về...

1 au anh rời bến Việt Nam
Hãy xuôi một ngã, một đường mà đi!
Xin tạm dừng ghé Bắc. Phi
Sóng to gió lớn chào gì đến nơi.
Đường gầy oan trái, tàu đi,
Hãy xuôi về Pháp cho người hát ca...

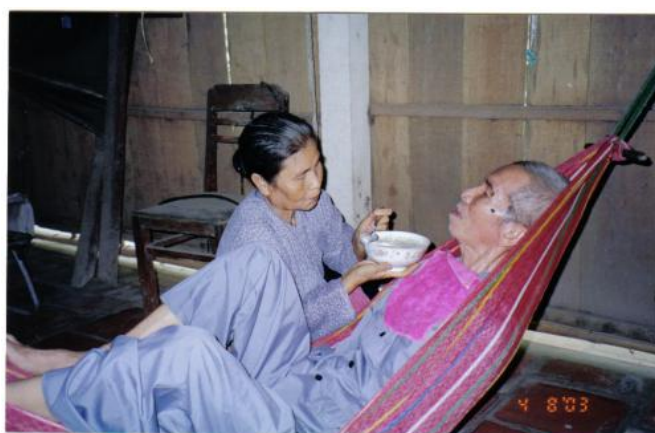
Tàu xúp lê hai !!
Tàu xúp lê ba !!!
Anh về mang gươm
- Ô - rô - vơ !

16-4-56

TRUY PHONG



Từ trái qua phải:
Hong Băng, Truy Phong, tác giả, H.Bên



Người vợ tần mẫn đút cháo cho chồng

NÒNG ẤM XỨ KANGAROO

*Thân tặng đồng hương Trà Vinh ở Úc Châu

Chiếc máy bay lượn trên bầu trời Úc. Từ trên cao tôi thấy trùng trùng đồi núi lẫn mây mù và cây xanh ở phía dưới. Tôi thực sự nhìn đất Úc như hình cái nắm tay đặt trên mặt biển rộng giữa trùng dương bao quanh sóng vỗ. Chiếc máy bay hạ dần khoảng cách và đôi bánh lăn chạy trên đường băng. Tôi đến đất Úc vào cuối thu, mây trời một vùng trong vắt, cái êm ả và nồng ấm của những vật nắng buổi sớm mai, cái hơi se se lạnh của buổi hừng đông làm tôi mang cái cảm giác rất lạ khi đặt chân xuống phi trường Sydney.

Tôi có những đứa em đi vượt biển từ năm 1979, một khoảng cách từ đó đến nay đã 30 năm, 30 năm cách biệt rất dài và rất nhớ nhung. Tôi ao ước đến đây để gặp lại những đứa em của tôi mà trước đây khi đưa các em xuống ghe rời quê hương là vào muôn trùng hiểm nguy chực chờ ngoài biển khơi, là cách xa miền viễn ngoài tầm ước ao gặp lại...! Bây giờ chúng tôi gặp lại nhau, cái ôm thật chặt, những giọt nước mắt chảy ròng vì bao nhiêu cảm xúc ứa vào tim, tràn lên vòng mắt. Ôi những đứa em ngày xưa ra đi chỉ là những cậu bé, cô bé nay đã có vợ, có chồng, có con. Tôi lại có thêm em dâu, em rể, có thêm mấy đứa cháu trai, gái ngoan hiền. Tôi đứng giữa đàn em cháu, nghe lòng mình chứa chan hạnh phúc, cái hạnh phúc thật tuyệt diệu! Ân sủng này như một nhiệm mầu mà Phật Trời ban cho chúng tôi! Chúng tôi cảm ơn ba má ngày xưa đã quyết định, đã cắt lòng chia xa để anh em chúng tôi có được cuộc sống tốt đẹp như ngày hôm nay.

Tôi có những ngày đi đó, đi đây trên đất Úc hiền hòa êm ả. Tôi gặp lại những người thân, những bạn bè, những người ngoài phố. Tất cả mọi người mà tôi gặp gặp gỡ đều rất thân tình nồng ấm. Tôi có cảm giác tất cả mọi người ở đây là bà con ruột rà với nhau. Các cháu nhỏ gặp tôi khoanh tay cuối đầu dạ thưa kính cẩn như ở quê nhà, khác với nơi tôi ở ít thấy các cháu chào hỏi người lớn như ở đây. Tôi nghĩ có lẽ đời sống đất Úc được bảo đảm hơn, cộng đồng không lớn lắm và mọi người Việt sống gần nhau, cho nên thân tình gần bó nhau hơn, gìn giữ tập quán quê nhà dễ hơn.

Những ngày ở Úc, xứ sở của Kangaroo, tôi được các em tôi chở đi thăm các nơi. Cái mà tôi mong ước đầu tiên là muốn được nhìn tận mắt con Kangaroo. Đi thăm Featherdale Wildlife Park, chúng tôi sờ đầu con Kangaroo hiền hoà, đứng chụp hình bên cạnh con cù lằn Koala đang nhai lá bạch đàn. Khung sở thú không lớn lắm nhưng cũng đủ để nhìn những giống vật mà chỉ có ở nước Úc. Chúng tôi ăn cơm tại chỗ với mùi khăm khăm của giống vật ở đây.

Mùa thu đã tàn trên vùng Canberra, nhưng mây trời còn trong vắt, cơn mưa nhẹ từng hồi chợt đến rồi đi qua. Một chút nắng vàng ửng lên cho ngày đi bộ quanh bờ hồ với nhiều cây lá vàng bao quanh thật thú vị. Một cặp thiên nga đang âu yếm ven hồ. Tôi cặp tay vợ tôi nhờ đứa em chụp một bức ảnh lưu niệm với đôi chim. Mọi người đồng tình với tôi cùng chụp hình với đôi thiên nga thân thiện bên bờ hồ, có vài con hải âu vờn bay ngoài xa.



Khi tôi đến mùa thu vừa mới hết
Lá rụng đầy đường vắng gió se da
Nắng lung linh vài chiếc rớt ven hồ
Bầy chim trắng vờn bay là mặt nước
Hình như hồn tôi không giữ được
Nhẹ bay theo cánh chim nhỏ lên trời

Chúng tôi đến Brisbane, đi chân trần trên bãi biển Goldcoast. Bờ biển cát trắng pha một ít vàng chạy dài xa tới đến bờ núi mù mù. Nước trong xanh từng hồi sóng cuộn cuộn vào bờ. Tôi hít thật mạnh, thật sâu mùi biển gió trong lành và nhìn những cô gái bản xứ đẹp xinh đang đùa với sóng nước hay đi từng cặp trên bờ biển, hoặc nằm phơi nắng trên bãi cát nắng chói chan. Tôi đang bình yên sáng khoái với bờ biển Gold Coast mong ước từ lâu.

Sau một vòng đi Brisbane, chúng tôi trở lại Sydney tránh được cơn bão vừa kéo đến ở đó. Xe chạy lên cao, lên cao: Blue Mountain. Tôi nhìn giải trời mây xanh xanh trên cao, vòng quanh đồi núi và xuống vực thẳm sâu, nghe tiếng gió và tiếng con suối chảy rì rào đâu đó không thấy. Hình núi ba cô gái chơ vơ một góc, trờ ra ngoài như muốn níu rừng mây. Chiếc cầu treo chở chúng tôi ra giữa rừng bạt xanh phía dưới và dừng lại ở giữa. Bây giờ tôi mới thấy dòng suối đổ từ trên cao chạy xuống triền trắng xoá ở một vài đoạn, nghe rào rào dưới lưng sâu bên phải. Một

ngọn núi mọc nhô cao bên trái, chơ vơ giữa màu xanh cây lá, gần đó cũng ở phía triền núi, một toa tàu leo từ từ phía rừng cây xanh đi lên như con rắn trườn quấn thân cây. Đứng giữa cái hùng vĩ bao quanh, tôi chợt thấy mình nhỏ như con kiến đang trên sợi dây đu đưa. Chiếc lồng rướn vào bờ bên, chúng tôi đi lên và men theo con đường từng bậc thấp dần và quanh co trong khu rừng cây không cao lắm nhưng cũng đủ cho tôi cảm nhận mình đi sâu và ẩn vào cây xanh bao quanh, có lúc đi ra, nhìn bờ thẳm sâu, ở dưới rất hấp vực. Tôi có gần một giờ với bạn bè lẫn vào thiên nhiên rừng vắng với vài tiếng chim, tiếng gió vi vu. Tôi thấy mình hòa vào thiên nhiên như một thời nào đó của tuổi nhỏ ở quê nhà đi trong rừng đước, rừng tràm.

Điểm thứ hai mà chúng tôi không thể bỏ qua được là Nhà Con Sò Opera House. Ảnh hưởng cơn bão ở Brisbane, hôm đến nơi đây, trời mờ áng mây mưa. Được một chút nắng chợt đến, chúng tôi chụp ảnh, quay phim, mọi người đi tham quan đổ ủa ra ngoài, đi lên từng bậc dốc nhà Opera House. Đứng trên cao nhìn về phố lầu cao tráng lệ, nhìn vòm cầu Harbour bắt vòng hùng vĩ, có một vài đoạn trên cầu nhô lên cổ tháp nóc hình mũi tên, chĩa thẳng lên khoảng không mù mù mưa nhẹ.

Lên tàu đi Manly, tàu lướt biển trong vùng vịnh gió lộng, tàu ngang Opera House, tàu xa xa và xa dần phố biển. Đến vùng giáp nước, mưa đổ ào, sóng đưa con tàu ngã nghiêng. Tàu ghé bến, tàu lại ra đi, cuối cùng tàu đậu bến Manly. Chúng tôi đi tản bộ ra biển. Biển sóng âm ào, mưa rơi nặng hạt. Tôi ngồi trong căn nhà bên bờ biển nhìn sóng vỗ trắng vào bờ. Bầy hải âu bay trắng như màu bọt sóng vỗ trên một góc mỏm núi nhô ra ngoài biển.



Opera House

Trời như chiều khách phương xa, mưa thôi rớt hạt, trời ửng màu hồng dễ thương. Chúng tôi đáp chuyến tàu đi về phía City. Lên bờ, đánh vòng ven bờ nước, nhìn cây cầu bắc ngang sông và dọc bờ sông nhiều cờ màu phát phới bay. Hôm nay ngày sinh nhật thứ 21 ngày trùng tu phố biển? Lại chụp hình, quay phim lưu niệm. Buổi tối hồi hả về trạm xe điện với mớ đồ mua ở phố Tàu (Market City có từ năm 1909) .

Những ngày sau đó là những ngày anh em bạn hữu mời tới nhà dùng cơm trưa, cơm tối. Ở đâu cũng rộn rã tiếng cười, cùng ly chúc tụng, ngày ngày nói nhau không dứt *“Rượu uống cùng phùng ly rót cạn, muôn giọt ân tình ngấm lòng say”*.

Ngày cuối trước khi về lại Mỹ, tôi được mời tham dự bữa cơm Tình Nghĩa do nhóm thân hữu Thiện Nguyễn Trà Vinh tổ chức tại Nhà Hàng Hòa Bình nhằm mục đích chia sẻ với Hội Từ Thiện Úc đã có thiện tâm giúp đỡ Châu Khang, một em bé bị phồng nặng đến 80% từ Việt Nam sang Úc, hiện cháu đang điều trị tại Perth. Buổi cơm được bảo trợ bởi Bán Tuần Báo Việt Luận, Công Ty Du Lịch PT. Mini Bus Tour. Nhân dịp này tôi rất vui sướng được đóng góp cho buổi gây quỹ hơn 50 tập thơ trong 100 tập thơ Nỗi Buồn Còn Đó mà tôi mang từ Hoa Kỳ sang. Sách được đồng hương Trà Vinh mua ủng hộ chỉ

trong vòng vài phút là hết, có một số bạn hỏi đề mua ủng hộ thêm, nhưng rất tiếc sách đã hết, vì trước đó tôi đã tặng cho gia đình các em tôi và thân hữu

Buổi tiệc diễn ra trong tinh thần thân hữu đầm ấm của những đồng hương Trà Vinh và một số bạn hữu xa gần quen biết với người Trà Vinh. Tôi được gặp lại các bạn tôi lúc còn học với nhau từ Tiểu Học, Trung Học. Tôi gặp lại nhiều đồng hương thân thương Trà Vinh, ai ai cũng nồng ấm chuyện trò, nói hoài không hết chuyện. Bất ngờ nhứt là tôi gặp lại người bạn Sĩ Quan trong Binh Chung Nhảy Dù mà trước đây tôi nghe tin anh đã chết: Anh Nhuận, người bạn học hồi đó ở trường Trần Trung Tiên, cũng là một chiến hữu trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã bị thương trong trận Hạ Lào năm xưa .

*Gặp mây tao tưởng như mơ
Người từ cõi chết bất ngờ còn đây!
Gặp mây, như gặp lại tao
Mấy năm hào khí thuở nào binh đao
Mây thẳng mũi lẹch đở ao
Tao thẳng lính bộ, kéo nhau mấy châu
Rượu vào máu nóng hừng đầu
Nghênh ngang ngoài phố, mệ dừ động dề
Sáng ra hai đứa còn hăng
Rủ vài đứa nữa uống thêm say như
Mai đi bỏ phố lên rừng
Đứa còn đứa mất trong tầm đạn reo!*

Hồi đó là vậy, bây giờ ra nước ngoài được ung dung với cuộc sống mới. Hai đứa gặp nhau mây mây, tao tao ở cái tuổi hơn lục tuần con cháu đầy đàn vẫn nghe ấm làm sao đó! Cảm ơn nước Úc, cảm ơn người đồng hương ở đây đã cho tôi có một dịp hội ngộ kỳ diệu!

(Sacramento 24/5/2009)

SÀI GÒN NÓNG

Hơn 20 năm xa quê, tôi ít khi trở về Việt Nam trừ khi có việc cần về thì mới thu xếp về. Vợ tôi vì có nhu cầu với nhiều lý do gia đình như mẹ vợ tôi đau, chị hoặc anh tôi đau hay cưới hỏi...Bà ấy về Việt Nam cứ như cách năm. Mỗi lần đầu thì mệt nhiều thứ. Sau nhiều lần thì vợ tôi nói : “Mang về Việt Nam nhiều thứ làm chi cho mệt, ở Việt Nam bây giờ cái gì cũng có, chỉ cần mang tiền về thì khỏi lo mệt cho mệt xác ...còn bị các Ông Hải Quan kéo kọ đòi tiền lót trong các Passport mới yên thân”.

Năm này tôi được báo tin sắp có đám cưới đứa cháu kêu tôi bằng bác. Tôi muốn về, luôn thể xem lại khu nghĩa trang gia đình mà em gái tôi về lo xây sửa xong năm vừa qua, coi có cần bổ túc thêm gì không? Tôi nói với vợ tôi: “*Năm này chắc tôi phải về một chuyến...lâu quá không về ...về dự lễ cưới trước Tết vài ngày và sau đó ăn Tết tại quê nhà thử một năm xem sao. Từ ngày xa xứ tới giờ có hơn hai mươi mấy năm chưa có lần ăn Tết ở Việt Nam....và lại anh em bà con cũng già yếu hết rồi, thăm nhau một chuyến này ...chắc gì chuyến tới còn đủ mặt. Dịp đám cưới họ hàng qui tụ lại, khỏi phải đi thăm hỏi từng nhà...*”. Bà ấy làm thỉnh không nói gì...nhưng tôi đoán ý bà ấy cũng muốn về với tôi. Thường các bà kháo với nhau: “*Đừng để các Ông về Việt Nam một mình...*?” Tôi nghĩ vì dự đám cưới đứa cháu nên về có

đôi hay hơn và có bà ấy theo thì chắc bà ấy yên tâm hơn. Tôi gợi ý: “*Bà có muốn về với tôi không? Vợ tôi nhovn miệng cười...*”*Tôi chờ ông hỏi đó...!*”

Thế là chúng tôi chuẩn bị cho chuyến về Việt Nam. Từ đây đến lúc về còn hơn 6 tháng. Tôi lên Net mua vé. Làm chương trình xin nghỉ phép dài hạn ở chỗ làm. Bà xã tôi mua từ từ các món cần thiết? Cho tới vài ngày trước ngày khởi hành. Bốn cái Vali gói đầy nhóc. Cân đi cân lại quá tải...Muốn thêm cái này, muốn bớt cái kia...Cái nào thấy cũng cần hết. Vợ tôi kệ nệ nào là xà bông tắm, nào là thuốc bổ...

Tôi vừa cân kéo nhọc nhằn vừa nói:

-Bà nói không cần mua đồ....thế mà...vẫn đầy ra đó.

Vợ tôi cười:

-Chỉ là các món cần thiết...! Xà bông ở Việt nam không thơm, thuốc ở Việt Nam thường làm giả...?!

Mồ hôi mồ kê ra ướt áo bởi phải cân kéo lên, bỏ xuống 4 cái vali nặng nề. Bà xã tôi cẩn thận:

-Phải cân kỹ cho đủ 25 ký, coi chừng dư... bị phạt uổng tiền lắm đó!

Tôi lục đục cân đo. Cuối cùng tôi đẩy bốn chiếc 4 vali nặng trĩch qua một bên. Tôi bật ra giường nằm thở dốc...Ồi! Tội nghiệp cái lưng già của tôi nó đau nhói. Con mắt tôi nhìn lên trần nhà thấy đom đóm sao bay!!!
Vợ tôi nói: “Anh mệt hả...cứ nằm nghỉ đi...mà anh xem kỹ... cân đủ chưa vậy...?”. Tôi nằm làm thinh!

Mùa đông mới tới, thời tiết lạnh căm căm. Mây ngoài bầu trời như chì nặng xám.Tôi nhìn bầu trời loe loé vài vệt nắng vàng...vài cánh chim bay về phương trời xa tít. Tôi mơ màng một ngày về quê ăn Tết...Những ngày Tết năm xưa...Ồi vui thật là vui...!

Chiếc máy bay hạ dần độ thấp...Tiếp viên Hàng Không nhắc nhở mọi người cài thắt dây an toàn. Tôi nhìn ra qua khung cửa sổ máy bay. Một vùng mây đục xám. Bây giờ chiếc máy bay đang ở trên không phận Việt Nam. Trời chập tối. Máy bay hạ dần. Tôi nghe ù ù trong lỗ tai...Một vài cơn xóc nhẹ...Máy bay nghiêng cánh. Tôi thấy nhiều ánh đèn lấp loé phía dưới. Tôi sắp đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhứt.. Tôi thực sự đặt chân xuống quê mình trong vài phút tới... Đèn phía dưới rực sáng hơn. Tôi thấy những con đường lớn với hàng dài xe đủ loại như đàn kiến đang bò nhanh phía dưới... Sân bay hiện ra. Những ụ đất ngày xưa làm phòng tuyến an ninh còn rải rác...những bãi cỏ lém nắng vàng còn nhấp nhô lên những mảnh vụn của một thanh sắt rỉ hoặc một phần nhỏ của một bộ phận nào đó của một chiếc xe GMC nhà binh. Đã 38 năm...chiến tranh đã dường như bị quên lãng. Nhưng dấu vết chiến tranh vẫn còn đâu đó quanh đây. Còn trong đầu tôi...còn trong đầu của người chiến thắng... Chiến tranh bao giờ thực sự được quên trong đất nước và con người Việt Nam.

Chiếc máy bay chạy dần về phía chỗ đậu. Chiếc máy bay tắt hẳn động cơ. Một sự im lặng mơ hồ trong lòng phi cơ. Tôi lần lượt đi theo mọi người ra ngoài. Vừa ra khỏi lòng phi cơ, cái nóng ủa chụp phả vào người...tôi vội cởi bỏ thêm áo, mặc dù tôi đã bỏ đi chiếc áo khoác trước đó vài phút...

Đứng xếp hàng chờ Hải Quan kiểm soát. Tôi nhìn vào các khung chờ. Các nhân viên Hải Quan với gương mặt lầm lì...đôi lúc nhìn lên xoi mói một vài người nào đó. Tôi có cái cảm giác mình bắt đầu đi vào cửa của một vùng trấn áp...Trấn áp từ mọi phía...! Cơn nóng bức làm tôi rịn ướt mồ hôi sau lưng...Tôi mơ hồ lo sợ một điều gì đó không rõ lý do có thể đến với mình. Một tên lính “Ngụy” về nước...

Đến lượt tôi bước đến Khu Vực Trình Xét. Tôi đưa passport...Tên Hải Quan nhìn tôi sau khi mở passport...Tôi đoán mò chắc hẳn không thấy tôi lót tiền trong ấy chẳng? Một phút trôi qua, hẳn áp sổ thông hành của tôi lên khung máy...hai phút trôi qua...Tôi bình tĩnh nhìn vu vơ vào khung máy...Hắn ngả lưng ra ghế và nói với tôi: *“Anh chờ tí nhé, Cái máy hôm nay quét chậm quá...”*

Vợ tôi nhìn tôi lo lắng...Một vài chị trọng tuổi người miền Nam xếp hàng kế bên nói nhạo giọng Bắc: *“Các Anh ơi! Em chờ các anh gọi em tới mà sao các anh chẳng gọi em... thế lấy là thế nào...”*. Vài viên Hải Quan ngược lên nhìn chị và cười. Cái không khí nặng nề dường như trôi qua. Cuối cùng tên Hải Quan đưa lại giấy thông hành cho tôi...

Nóng trùm phủ cả không gian tôi đang đứng chờ để lấy hành lý...Tôi thực sự đã đặt chân vào Sài Gòn...Sài Gòn nóng...! Cơn nóng trùm kín người tôi. Cơn nóng muốn cháy thịt da tôi. Tôi có cảm giác tôi đang đi vào lò nung...Lò nung của Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa...!

Cái háo hức về quê ăn Tết, về quê nhìn lại anh em, bà con ruột rà, về quê nhìn lại làng xóm nơi mình lớn lên...Tôi bỗng nghe nghèn nghẹn trong cổ...! Cái bước đầu tiên nơi đặt chân đến làm hoa đôi mắt, làm khản khát nơi cổ họng. Giây phút ấy trôi qua. Tôi chợt mừng vui khi thấy các em, các cháu tôi đứng vây tay bên ngoài... Chúng tôi đẩy nhanh chiếc xe đồ đến chỗ người thân và ôm chầm lấy từng người. Hình như tôi quên hết cái nóng hừng hực nơi phía ngoài này vì niềm vui trào dâng muốn rơi nước mắt, vì những trái tim cùng hòa nhịp tình thân ruột rà. Ôi! Đây mới là giây phút ấm áp, đây mới thật sự là động lực làm tôi muốn quay về...!

Ra khỏi sân bay Tân Sơn Nhất, chiếc xe chở chúng tôi vào luồng xe chật ních trong thành phố. Các xe Honda chạy dọc, chạy ngang, lao lách vô tội vạ... Tài xế phải bóp còi inh ỏi. Mồ hôi tôi lại rịn ướt sau lưng vì tốc độ xe chạy chậm với lại cái máy lạnh của xe bị trục trặc, lúc có, lúc không. Cái nóng bên ngoài ép vào lòng xe... Chiếc xe len chạy trong ngổn ngang của cái nóng trên đường. Tới ngã tư, ba bốn tên Công An Giao Thông thò còi bắt xe không tuân thủ luật lệ... Chiếc xe chúng tôi vừa qua nửa đường ngã tư. Một tên công an cầm gậy chỉ về hướng xe chúng tôi, một tên khác bắt xe chúng tôi dừng lại. Chú tài xế nói: *“Tết...tụi nó kiếm tiền ăn Tết”*. Xe tấp vào lề. Tôi hỏi chú tài xế xe mình bị lỗi gì?. Chú cầm chiếc cặp giấy tờ xe và kẹp vào đó giấy một trăm ngàn tiền Việt Nam và nói: *“Tụi nó đòi tiền ăn Tết chớ xe không có lỗi gì đâu chú”*. Tôi ngao ngán nhìn chú tài xế. Chú mở cửa xe và bước xuống đi đến chúng để trình giấy tờ. Vài phút sau chú tài xế quay lại xe. Tôi hỏi: *“Nó cho đi hả chú. Chú tài xế lắc đầu. Tụi nó nói: “Tết gần đến rồi mà chung chỉ có một Xi (Ám chỉ 1 trăm ngàn)”* Chú tài xế nói: *“Chắc phải thêm cho đủ 2 Xi. Đúng như lời chú tài xế nói. Sau khi lấy 2 trăm ngàn, chúng cho xe tiếp tục chạy. Chú tài xế cho chúng tôi biết thêm là tụi nó thường nhìn các bảng xe từ dưới các tỉnh lên Sài Gòn đón rước khách nước ngoài về, hoặc khách du lịch. Để tránh rắc rối và chờ đợi, các người mượn xe thường cứ kêu tài xế chung tiền để khỏi phải mất thời giờ...Nếu không chung cho tụi nó thì nó hoành hệ tìm ra mọi cơ để giữ xe hoặc đưa vụ việc về Cơ Quan Công An thì còn phiền hơn nữa... Chú thở dài...cũng may thường các vị khách bao đều trả cho tụi tôi khoản tiền này. Tôi định bụng sẽ chi trả lại cho chú về khoản tiền vô tội vạ này khi về đến quê. Chú tài xế nói: “Lệnh trên không cho tụi Công An Giao Thông có tiền mặt trong*

túi hơn 5 trăm ngàn, nhưng trong cốp xe của tụi nó lúc tan ca thì tiền cỡ gần bạc tỉ đó chú ơi!”

Cơn nóng trên đường như nhét vào đầu tôi nỗi nhức nhối buồn đau cho những người dân thấp cổ bé họng, cho những mảnh đời cơ cực dưới sự cai trị của một tập đoàn Ăn Cướp từ trên xuống dưới. Họ sống trong những dinh thự hoành tráng, nhưng lụa phủ phê. Họ đi trong những chiếc xe bạc triệu đô la...Họ ăn mặc sang trọng. Họ du hí thừa dư. Họ đưa con cái ra nước ngoài. Họ mua nhà, đầu tư ở ngoại quốc...Họ chia nhau đắp cánh an toàn...! Tiền từ đâu??? Ôi! những công bộc, đầy tớ của nhân dân...!

“Nắng Sài Gòn...em đi mà chột mắt
Bởi vì em...mặc áo lụa Hà Đông
Tôi vẫn yêu màu áo ấy vô cùng...”

(Nguyễn Sa)

Ôi! Cái nắng Sài Gòn dịu mát...Cái nắng hoàng kim soi bước em đi trên hè phố. Cái nắng hồng hào da thịt con gái buổi sớm mai. Cái nắng môi son của những thiếu nữ giữa sân trường. Cái nắng ấm nồng mắt nhìn ai xuyên xao vời vợi ...Cái nắng hực hử môi kè, má áp một thuở yêu người....Hết rồi cái nắng năm nao....! Nắng bây giờ đỏ lửa toát mồ hôi. Nắng đang thiêu đốt da thịt mọi người chạy tất bật trên đường. Nắng làm tôi ngộp thở trong cơn buồn vỡ vụn!

Chiếc xe thoát ra đến Phú Lâm, Bình Chánh, trước đây khu vực này hoang trống với những thửa ruộng chia khuôn, mướt mướt màu xanh của lúa. Bây giờ là những dãy nhà liền nối ngồn ngang, cái cao, cái thấp, xen lẫn những tòa cao ốc chỏi trời. Các cửa hàng ăn uống, các thương hiệu bán buôn che khuất màu xanh của những thửa ruộng lùi dần về phía sâu, có nơi như mất hẳn. Xe rẽ chạy vào đường Cao Tốc. Tôi cảm thấy dễ chịu hơn vì hai bên

đường có cây xanh, có ruộng lúa. Chú tài xế nói với chúng tôi: *“Trên con đường này cũng dễ bị bọn công an núp bắn tốc độ. Khi bị bắn tốc độ thì phải chung tiền cao gấp nhiều lần...khoảng vài triệu đồng. Nếu không chung tiền cho chúng thì tài xế bị treo bằng lái...Làm nghề tài xế mà bị treo bằng lái thì cả nhà đều bị đói chú ơi...!”*

Tôi nhìn ra bên ngoài cố hình dung lại các khoảng đường ngày trước tôi đi qua, nhưng không đoán được gì cả. Hồi còn đóng quân ở Quận Bến Tranh khi về lại Sài Gòn tôi nhớ mình đi ngang Long An, rồi Bến Lức...Tôi hỏi chú tài xế:”Mình tới Long An chưa? Mình qua cầu Bến Lức chưa?” Chú tài xế chỉ tay về bên trái....”*Phía trong kia kìa chú. Mình đi trên đường Cao Tốc nên không qua các chỗ ấy, đường được làm phía ngoài không qua các thị trấn đó”*.

Rồi xe vào Ngã Ba Trung Lương. Nơi đây bây giờ lạ hoắc. Phố nhà chật ních...Xe rẽ vào Mỹ Tho. Xe không còn dừng lại để nghe tiếng gọi mời của các em bé bán mận Hồng Đào, ổi xá Lì, bánh mứt. Thay vào đó là các cửa hàng trưng bày bánh kẹo, trái cây đủ loại. Ngã Ba Trung Lương bây giờ là một *ngã ba phố*. Xe vào thị Xã Mỹ Tho. Xe qua cầu Rạch Miễu. Xe chạy qua cầu Hàm Luông. Xe xuyên Tỉnh Bến Tre. Xe rẽ về Cái Mơn, Chợ Lách...Xe chờ qua Bắc Cổ Chiên. Xe chạy thêm hơn tiếng nữa. Xe đỗ lại quê tôi. Đoạn đường về lần này không qua Cầu Mỹ Thuận, không qua Vĩnh Long, không qua Lồng Hồ. Khoảng đi thu ngắn hơn 60 kí lô mét.

Suốt dọc đường hình như nhà cửa mọc lên dày kín...vườn tược, cây trái bị đẩy lùi về bên trong. Người dân vùng quê chường ra mặt đường với những hàng quán: Trạm Xăng nhỏ, quán ăn, quán cà phê vông, nhà trọ...Gần các thị trấn thì có thêm chỗ nghỉ tắm hơi, massage, quán nhậu, tiệm uốn tóc...Bề mặt của thành phố, bề mặt của những con đường đầy vẻ phồn hoa sung

mãn. Những phía sau là gì? Là những ngõ hẹp ngập nước. Những mái nhà xiêu vẹo, những mảnh đời cơ hàn lê kéo cuộc đời không có ngày mai. Những bà mẹ bán con cho người nước ngoài. Những em gái 18, 20 làm bé cho các đại gia, hoặc làm gái gọi, gái bao. Đa số các em gái đã tự nguyện hiến thân mình để cứu nợ nghèo cho gia đình. Rồi qua cơn lưu lạc các em bị cuốn vào dòng “nham nhở cuộc đời” với phồn hoa đầy cám dỗ ở các thành phố. Những cậu em mài lưng trần làm thuê, làm mướn hoặc ma cô, ma cạo để tìm miếng ăn qua ngày. Khoảng cách giàu nghèo ở Việt Nam một trời một vực.

Qua những ngày về quê thăm bà con, dự đám cưới. Tôi cùng các em tôi làm một chuyến du hành về Phan Thiết, Bà Rịa, Long Hải, Vũng Tàu... Chúng tôi qua các khách sạn, quán ăn. Chúng tôi mới thấy sinh hoạt ở Việt Nam không phải rẻ mà đắt đỏ. Chúng tôi đã gặp những người dân mỗi ngày lao nhọc chỉ kiếm chừng vài trăm ngàn, các em bán vé số cũng chỉ hơn trăm ngàn. Lương công nhân mỗi tháng chừng hơn 2 triệu. Các con cháu chúng tôi thấy các quán ăn Burger King, KFC, McDonald là nhào vô vì chúng quen hơi các món ăn này. Mỗi chiếc bánh sandwich giá 170 ngàn đồng, 3 miếng thịt gà ở KFC giá 190 ngàn đồng. Khi vào đây chúng tôi ngỡ chắc vắng khách vì giá quá cao so với đồng lương mọi người... Nhưng lạ thay các cô ảm, cậu ảm ngồi ăn đây... có cả mấy người lớn nữa.

Qua những ngày luông lẩn cùng người bạn thân ở Sài Gòn vào các tụ điểm cà phê, ăn nhậu... Tìm hiểu qua những câu chuyện trao đổi tình cờ, tôi mới thấy bọn nhà giàu, các quan chức, các cậu ảm nhà quan... phung phí tiền bạc một cách **vô tư**. Một buổi ăn với rượu đắt tiền có hơn ngàn đô cho vài người. Chúng đi trên những chiếc xe hiệu nhập từ bên ngoài như: Mercedes, Lexus, Acura... Nhà chúng nó là những ngôi biệt thự hoành tráng kín

cổng cao tường. Nguồn tiền của bọn họ từ mọi cách ăn cướp có bảo chứng, từ gian lận mưu mô, từ cửa quyền chức tước. Trung ương ăn theo cách trung ương, tỉnh, huyện, làng, ấp ăn theo kiểu tỉnh huyện làng ấp. Khẩu hiệu “Nhân Dân đi trước, Nhà Nước theo sau” hoàn toàn là ngụy ngôn lừa bịp.

Trên đường xuôi ngược: Những chiếc xe Honda rẽ tiền của các công nhân đi làm xen với những chiếc xe hơi bóng nhoáng. Những người gù lưng ướt áo trên đường bên những người ngả lưng trên chiếc ghế nhung trong chiếc xe hạng sang. Những ngôi nhà mái tôn xen những cao ốc chỏi trời... Những ngõ hẻm ngập nước, những mái nhà tôn rỉ sét thâm đen...những mùi hôi thối nồng nặc của cống rãnh đen ngòm...Che lớp bên ngoài là những cửa hàng sang trọng với mùi nước hoa thơm lừng. Ở khắp mọi nơi: hiện rõ, lẫn lộn hai thế giới giàu nghèo cách biệt thật lớn lao.

Sài Gòn với tôi trong chuyến về này là những cơn nóng buồn phả vào mặt, lẫn vào hồn, những bụi cát len vào lưng, rơi vào mắt... mờ mờ nhân dạng. Đi đâu cũng thấy các khung vải đỏ với chữ to “Mừng Xuân, Mừng Đảng Quang Vinh”. Ôi! đúng chỉ là mùa Xuân của đảng, còn nhân dân thì đã mất hết mùa Xuân từ ngày có Đảng cai trị. Khi Đảng làm sai, các ngài làm sai, nhân dân đứng lên phản đối thì các ngài quy chụp họ là phản động, nghe theo lời xúi dục của các thế lực thù địch bên ngoài. Đảng chưa bao giờ nhận làm sai, các ngài chưa bao giờ dám nhận tội về việc mình làm sai, làm trì trệ bước tiến của dân tộc. Tôi đoán chắc rằng không có thế lực bên ngoài nào đủ mạnh để lật đổ được chế độ của các ngài (Lực lượng người Việt hải ngoại). Chỉ có nhân dân trong nước, chỉ có những người trong hàng ngũ các ngài đứng lên chống lại các ngài. Thưa các ngài: *“Bao giờ các ngài mới từ bỏ quyền lực...để cho nhân dân Việt Nam thực sự có*

mùa Xuân NHÂN QUYỀN-TỰ DO-HẠNH PHÚC-ẤM NÓ thực sự? Bao giờ? Xin các ngài hãy sáng suốt nhường quyền cho một vận hội mới thì cái họa mất nước trước bọn giặc Tàu sẽ được cứu vãn. Cơ may đất nước mới thực sự vươn mình trỗi lên ngang hàng với các nước tiên bộ trên thế giới. Các chất xám của thế hệ thứ hai, thứ ba của thuyền nhân Việt Nam trên toàn thế giới cộng với chất xám của tuổi trẻ trong nước sẽ là chiếc đũa thần đẩy đất nước đến chỗ vinh quang thật sự. Các ngài sẽ còn có chỗ đứng trong lòng nhân dân Việt Nam. Các ngài nghĩ sao???”

Về quê ăn cái Tết nhật nhèo. Một cái Tết mà tôi mong muốn được về hơn 20 năm. Thế mà Tết đến tôi nằm co ro với mồ hôi ướt áo. Trong đêm trừ tịch tôi chờ nghe tiếng pháo...Nhưng không...! Nhà nước cấm dân đốt pháo, nhưng đã bỏ ra cả tỉ đồng để bắn pháo bông. Cả tỉ đồng lẽ ra giúp cho các gia đình nghèo có một ngày xuân đầm ấm, các cháu nhỏ có được một trang phục mới. Trên bàn thờ nhà nghèo có được miếng bánh, đĩa trái cây.

“Sài Gòn ơi! Tôi mất người như người đã thay tên”...Tôi trả cái nóng lại cho Sài Gòn. Tôi trở về Cali nắng ấm. Người cảnh sát Hải Quan tại Phi trường San Francisco nhận cái Passport từ tay tôi với nụ cười và câu nói: “Well come back to United State”.

Tôi nghĩ trong đầu: Tôi đang trở về nhà, nơi chốn thực sự có Tự Do-Dân Chủ -Nhân Quyền.

(Sacramento Tháng 2 năm 2013)

LAN MAN ĐÊM GIAO THỪA Ở CALI

Đêm giao thừa năm nay rơi vào ngày thứ năm, ngày hôm sau phải đi làm.... mà có đi làm hay không thì đón giao thừa năm nào cũng vậy, chỉ có hai vợ chồng tôi thôi. Thường giao thừa là lúc nửa đêm, hai đứa con còn ở chung với vợ chồng tôi thì đi ngủ sớm, đứa thì lo đi làm, đứa thì lo đi học sáng hôm sau. Mấy đứa khác thì ở riêng. Chúng nó cũng đi ngủ sớm. Tết với tụi nhỏ giống như ngày thường, chỉ có người lớn thì quan tâm và cố gắng duy trì trong chừng mực nào đó có thể làm được. Cộng hưởng với sinh hoạt của của xã hội Mỹ, mọi người phải chạy theo vòng quay không thể dừng lại được. Tuy nhiên gần Tết mọi người cũng phải cố gắng bỏ chút ít thời gian để lo chuẩn bị đón Tết.

Đêm Giao Thừa vợ tôi chuẩn bị mâm hoa quả: Cầu-đủ-xoài thêm chầu bông, nhang đèn chờ 12 giờ khuya để cúng Giao Thừa. Có năm tôi mua thêm vài phong pháo để đốt cho vui. Quanh xóm có nhiều gia đình người Việt. Gần nhất là nhà đối diện với nhà tôi cũng là người Việt. Đêm Giao Thừa tiếng pháo hai nhà nổ vang và quanh đây đâu đó pháo cũng nổ đì đùng ở các nhà người Việt. Sau vài phút tiếng pháo dứt nổ. Chúng tôi nói với nhau: “Chúc mừng năm mới” ...rồi thôi. Vợ tôi lâm râm với ba cây nhang khấn vái đất trời ngoài bàn thờ đặt trước cửa chính. Tôi cầm sẵn hai ly rượu vang chờ khi vợ tôi cúng xong cùng nâng ly chúc mừng sức khỏe cho

nhau. Gió lạnh thổi tạt vào người buốt lạnh. Chúng tôi khép cửa vào bên trong thấp nhang trên bàn Phật và bàn thờ ông bà, cha mẹ. Hai chiếc bóng ngồi lặng lẽ nhìn nhau...đôi khi tôi nhắc với vợ tôi vài câu chuyện nhỏ về Tết ở quê nhà. Những câu chuyện cũng ngắn gọn...rồi thu xếp bàn cúng cùng đi ngủ vì ngày mai mừng 1 Tết, chúng tôi phải đi làm, mỗi người một công việc. Mấy chục năm qua...mỗi giao thừa dường như là như vậy. Lặng lẽ hai chiếc bóng già cố níu giữ lại một phần nào đó của tập tục Tết quê nhà. Đôi khi ngày mùng 1 rơi vào thứ Bảy hoặc Chúa Nhật thì khi cúng cơm ông bà chúng tôi kêu các con đến thấp nhang trước bàn thờ và nói đôi điều về tập quán Tết ở Việt Nam. Tụi nhỏ nghe là nghe vậy chứ chúng chẳng thiết hỏi han về tập tục đó vì chúng không quan tâm cho lắm...ba đứa lớn sinh ở Việt Nam thì chỉ lơ mơ nhớ vài điều gì đó, còn thằng út sinh bên này thì cứ ngẩn ra chẳng biết gì hết. Tôi chợt nghĩ...rồi kế tiếp các thế hệ sau chắc sẽ mất luôn. Nghĩ mà buồn. Buồn rơi nước mắt...!

Tết Cali có tổ chức Hội Chợ Tết cho cộng đồng vui chơi. Thường thì các cụ cao niên và trung niên đứng ra tổ chức với sự tiếp tay của một số bạn trẻ qua đây lúc tuổi đủ để biết và nhớ về Tết Việt. Người lớn dắt trẻ em vào đó đi lòng vòng trong khu Hội Chợ ăn uống, nghe ca nhạc. Đa số các bà, các em bé mặc áo dài, còn các em lớn thì ăn mặc tùy tiện. Các lão bà mặc áo dài khăn đóng làm lễ Tết theo truyền thống. Lân múa, pháo nổ rộn rã trong hai ngày. Thi tài nói tiếng Việt, thi Hoa Hậu áo dài thiếu nữ, bói quẻ, bốc thăm, trò chơi kêu lô tô....Màu sắc xuân tha phương chỉ có vậy. Người tổ chức cố gắng duy trì sinh hoạt Hội Tết như một sự nối kéo, giữ gìn truyền thống Văn Hóa Việt. Tôi chợt nghĩ có đủ để duy trì truyền thống cho lớp trẻ không? Khi chúng lớn lên trong cái tổng thể Mỹ, nói tiếng Mỹ nhiều hơn nói tiếng Việt...xã hội Mỹ

cuốn chúng chạy theo với tháng ngày hội nhập...Thời gian...rồi sẽ về đâu? Cộng đồng có mở các lớp Việt Ngữ cho các cháu nhỏ học tiếng Việt, số con em đi học được là bao? chúng học tiếng Việt có đủ để đọc sách Việt không? Đa số các em được cha mẹ cho đi học từ nhỏ. Khi các cháu lên Trung Học thì sẽ khó mà học tiếp vì bài học, bài tập ở trường càng lúc càng nhiều. Lúc lên Đại Học thì bỏ luôn vì làm sao có thời giờ để đi học tiếng Việt. Các cháu miệt mài học toàn thời gian để mong ra trường và đi kiếm việc làm. Thử hỏi với số vốn mấy năm học chữ Việt có đủ để các em đọc và hiểu văn chương Việt không? Nhiều gia đình cố gắng bắt con cháu nói tiếng Việt ở nhà, tuy nhiên chúng cố gắng nói chuyện với người lớn, còn khi chúng nói chuyện với nhau thì toàn sử dụng ngôn ngữ Mỹ. Một số các em nói lưu loát *tiếng Việt nhưng chưa chắc các em đọc và hiểu văn chương Việt. Chúng thường đọc sách tiếng Mỹ*, nhiều em có năng khiếu viết văn thì chỉ viết bằng tiếng Mỹ. Mặt khác, nền văn học bên ngoài này có đủ sách vở để các cháu tìm hiểu và đọc không?. Thơ văn thì chỉ có những người lớn tuổi còn nghĩ đến, còn viết và in ra sách. Sách in ra tốn kém, nhưng khi ra mắt sách thì chỉ có các người lớn tuổi và bạn quen biết vài chục người, đông lắm là hơn trăm người tới tham dự. Số người tham dự mua sách ủng hộ chỉ đủ trả chi cho chi phí tổ chức ra mắt sách. Số sách còn lại cũng chỉ để tặng cho các bạn lớn tuổi đọc. Sách bày bán ở tiệm sách ư? người ta bỏ tiền ra ăn một tô phở 6,7 đồng chứ chả thèm mua một quyển sách cỡ giá như vậy. Tôi có 2 tập thơ in thành sách. Quyển đầu in 300 cuốn để tặng bạn bè xa gần và các tổ chức hội đoàn trong các buổi sinh hoạt. Số còn lại khi có dịp sang Úc Châu thăm mấy đứa em tôi định cư ở đó. Tôi mang tập thơ sang Úc để tặng cho bạn bè. Sẵn dịp đồng hương Trà Vinh có tổ chức buổi cơm từ thiện để quyên tiền giúp một em bé ở Trà Vinh bị phồng nặng, được một

người Úc bảo trợ cho sang Úc chữa trị. Trong dịp này tôi cho ra mắt Tập Thơ luôn... số tập thơ còn lại trong đêm đó được bà con ủng hộ hết. Số tiền thu được khá khá. Tôi xin tặng hết số tiền đó cho buổi cơm gây quỹ giúp cho em bé bị phồng. May quá 300 cuốn đã gần hết.

Tập thơ thứ 2 vì muốn ra mắt sách chung với bạn thơ Giang Thiên Tường, con trai út của Nhà Văn Bình Nguyên Lộc nên tôi in 500 quyển. Sau buổi ra mắt và tặng bạn bè chỉ với đi hơn trăm cuốn, còn lại hơn 300 cuốn nằm mốc nấm ở nhà kho. Tôi nghĩ bụng sẽ không in nữa mặc dù tôi có thể in ra 2 tập thơ và một tập truyện ngắn !

Từ ngày Internet nở rộ, máy computer rẻ, các nhóm thơ văn thành hình nhiều. Thơ văn nở rộ trên hệ thống Net và được lan tỏa ra khắp thế giới. Người ta đọc thơ văn và tìm hiểu qua các tài liệu khá đầy đủ trên GOOGLE. Từ đó một số các tạp chí, nhật báo tự khai tử dần. Sách in ra ai ủng hộ đây? Tôi nghĩ cách “Tại sao mình không làm ở trang Blogger?”. Tôi thực hiện và phổ biến 2 tập thơ và tập truyện ngắn trên GOOGLE BLOGGER chỉ mất công mà không tốn kém lại được NET liên kết đi khắp nơi.

Tìm hiểu thơ văn trao đổi trên Net tôi thấy người viết cũng chỉ là những bậc cao niên hoặc trung niên làm thơ, viết văn, khảo luận, âm nhạc....chuyên đặt cho nhau hàng ngày. Có một số các bạn trẻ tham dự nhưng đây chỉ là các em lớn tuổi có trình độ học vấn sẵn ở Việt Nam được bảo lãnh hay đi du học sang Mỹ còn thích văn chương Việt nên tham dự, tuy nhiên số này rất ít không đáng vực dậy cho nền văn học trong tương lai ở hải ngoại một khi các bậc cao niên tàn lụi.

Gần đây xuất hiện vài tài năng viết của các con em của cộng đồng Việt tại hải ngoại, nhưng chỉ viết bằng tiếng Anh. Đa số các tài năng trẻ Việt đi vào dòng chính của nước Mỹ hoàn toàn như người Mỹ. Sự thành công của

con em người Việt trên mọi lĩnh vực từ văn học, kỹ thuật, khoa học cả chính trường rất đáng tự hào....Chúng ta có những thế hệ đàn em, đàn con trở thành bác sĩ, dược sĩ, kỹ sư, những khoa học gia lỗi lạc, các nghị viên thành phố, các nghị sĩ tiểu bang, liên bang. Trong chánh phủ có người làm chức cao trong Bộ Tư Pháp đến chức Phụ Tá Bộ Trưởng, trong Quân Đội thì mới đây có tin 13 sĩ quan gốc Việt được thăng cấp Đại Tá... nhưng đó là sự thành công của **người Mỹ gốc Việt**. Chúng ta chỉ còn giữ được tinh thần Việt nhưng văn chương Việt khó mà kéo dài được trong mai hậu ở ngoài này khi lớp già không còn. Hoặc giả văn chương Việt cần được dịch ra tiếng Anh thì có cơ may được con cháu chúng ta đón nhận. Chỉ có cách này mới đưa con em ta gần gũi với truyền thống Việt, văn hóa Việt. Còn các hình thức khác chỉ là **thời vụ**...không đủ để kéo chúng gần truyền thống Việt là bao. Tuy nhiên có còn hơn không.

Cái khổ của những người lớn tuổi ở ngoài này là lòng hoài nhớ cố hương. Nỗi lòng như là cơn sóng ngầm rì rầm dưới bề mặt cửa trùng dương êm ả. Nhìn về hướng quê nhà muốn quay về nhưng không về được...không về được trong một ý nghĩ không muốn nạp mình trong khuôn khổ bất an từ mọi phía ở đó. Ở bên ngoài **an cư thoái mái** nhưng thấp thỏm chờ đợi một điều gì đó ở trong nước đổi thay, dễ thở một chút...?. Họ bị dẫn xé bởi hai phía. **Đất dung thân thì chỉ cho là nơi tạm cư chờ ngày về quê hương. Ngày về thì cứ mịt mù bóng nhận...**

Có người bạn tâm sự về chuyện về hay không về với tôi như thế này: *“Con cháu mình đang sinh hoạt nơi đây muốn dứt rời đâu phải dễ! Mà trở về quê thì đâu để sống như ngày xưa! Vì mấy chục năm sống quen với lối sống Mỹ và lối suy nghĩ của người dân Mỹ, sự an toàn tuyệt đối trong mọi lĩnh vực: Trẻ con, phụ nữ, già yếu, bệnh tật được ưu tiên...! Nói một cách đơn giản như bữa ăn ở đây*

chỉ có một con ruồi lọt vô nhà thôi thì bỏ đũa tìm đập nó cho bằng được. Bị bệnh vô nhà thương thì Bác Sĩ, Y Tá và mọi người trong bệnh viện săn sóc, trị liệu đúng mức, không phải chạy lốt cho y tá, bác sĩ. Ở khắp nơi mọi người đều sắp hàng chờ đến lượt mình. Vô ý chạm người khác là xin lỗi ngay. Một đứa trẻ thấy 1 đồng bạc rơi bảo nó lấy. Nó lắc đầu nói: “Đó không phải là tiền của tôi”. Người say rượu lái xe bị cảnh sát còng tay phạt tù, phạt tiền trắng mắt...Nuôi một con gà gáy ó o... mà nhà bên hàng xóm không chịu, nó thừa cảnh sát...mình phải đem bán con gà đi....Đó...! Những điều đơn giản như vậy đã quen mấy chục năm sống ở Mỹ....Liệu ông về bên đó có sống được không? Sống bên này thấy vậy mà nhất thế giới đó bạn....!

Ngày qua ngày, bóng chiều càng nghiêng về một phía tuổi đời. Tôi nghĩ đến cái chết sẽ tới không xa...Chết nên chôn hay nên đốt thân xác thành tro bụi? Vợ tôi đọc kinh Phật, đi chùa nhiều thì nói: “Cứ đốt ra tro rồi đem tro ra biển...thân cát bụi hãy để cát bụi chìm vào biển...bụi không làm vương bận trần ai”. Tôi thì nghĩ khác: “Nên chôn để có nơi cho các con cháu có dịp đến ...cho dù ít-dù thường cũng là chỗ nhớ để nhắc nhở mối liên hệ đời sau. Vợ tôi nói: “Chôn tốn nhiều tiền mà chắc gì con cháu có thời giờ để đến thăm”. Tôi đòi ý: “Nên đem tro cốt về Việt Nam chôn trong phần mộ gia tộc để khi các thế hệ con cháu có dịp về quê hương chúng nó thắp nén nhang cho mình và luôn cho ông bà tổ tiên trong khuôn viên gia tộc. Đó cũng là cái lý để chúng về...về thăm mộ ba má ông bà”. Tôi cho ý kiến này là đúng nhất (với tôi) và được sự đồng tình của một số em tôi. Chúng tôi lo chỉnh trang lại khu mộ gia tộc và chọn cho mình cách về này. Tôi làm bài thơ sau đây như là một lời nhắn chung cuộc của đời tôi.

Lời nhắn của người cha già

Một mai đây ba trở thành lú lẫn
Tay chân run không đi đứng vững vàng
Lùa miếng ăn rơi rớt đồ trên bàn
Nhai trệu trạo răng chiếc còn chiếc mất
Càng về già người hóa thành trẻ nít
Ba vụng về trong mọi chuyện con ơi!
Lúc còn nhỏ con cũng như vậy thôi
Ba dứt mớm cho con từng chén bột
Con phá phách bột trây đầy mặt đất
Ba xoắn tay thu dọn những đóm rơi
Ba dìu con đi bước một bước hai
Con trượt té ba xuýt xoa đỡ lấy
Một vết đỏ làm má con giận lẫy
Trách sao ba vô ý làm con đau
Mới một tuổi con có đưa em sau
Nên mỗi tối ba nằm kề con ngủ
Rồi từ đó quen hơi ba ấp ủ
Vắng ba...con đòi má gọi ba về...
Một thoáng đời...qua nhiều nổi nhiễu
Nay ba sắp trở thành người bất khiển
Cho dù thế nào trong cơn thay chuyển
Hãy cho ba kề cận ở gần con
Ở xứ này cứ theo lệ bần quan
Cứ bỏ mặc người già nơi viện lão
Ở nơi đó bốn bức tường vôi mờ ảo
Vắng bóng người và tiếng của người thân
Vắng tiếng trẻ thơ và hơi ấm ân cần
Ba sẽ chết với cơn buồn ray rút
Óc lú lẫn nhưng có khi chợt thức
Tai vẳng nghe hồn nhớ chuyện năm xưa
Hãy để ba nằm lặng lẽ góc nhà
Cho hạnh phúc chảy vào hồn già cõi....

Rồi một ngày hơi thở ba tắt vội,
Hỏa táng ba đem chút nắm tro về
Có dịp nào con trở lại đất quê
Chôn hỏa cốt bên mộ phần gia tộc
Hồn ba sẽ thỏa tình mơ ước
Về đất xưa quyện hương khói làng xưa

Khi già yếu bệnh hoạn thì sao? *Vợ tôi nói “phải đi Nursing home vì ở đó có y tá túc trực chăm sóc. Ông nằm ở nhà ai lo. Con cái bận đi làm chúng nó làm sao lo cho kham”*. Bà xã tôi bắt kịp tiến bộ quá! Tôi thì cứ muốn nấn ná ở ngôi nhà mình đã tạo dựng...cho dù một góc nhỏ để hưởng cái ấm áp-hơi hướm của gia đình. Tôi nghe nhiều câu chuyện Home mà buồn khi nghĩ nếu là mình...? Muốn là muốn nhưng nếu tình thế không thể thì làm sao? Đó là nỗi buồn của riêng tôi. Nhưng cái ý đem tro cốt về quê vẫn là cái ý nhất định như đinh đóng cột. Nắm tro có về quê hương cũ... thì không còn gì để bận bịu với cuộc sống dương gian!

Đêm thanh vắng trên khung giường một mình. Tôi chợt nghe ngoài trời gió lùa vi vút trên các nhánh cây trơ cành mùa đông. Năm nay trời lạnh nhiều hơn mọi năm. Tôi bật ho khan mấy tiếng. Cái ngổn ngang trong hồn đang triền miên tuôn chảy bỗng dừng lại. Tôi nhủ thầm rằng: “Hãy dỗ giấc ngủ đi ta ơi! Ngày mai còn đi làm....”. Cho dù ở đâu-Thế nào ***“Com áo vẫn là sợi dây kéo ta bật dậy mà đi...!”***

(Cali năm 2014)

Sách cùng tác giả:

- 1-Nỗi Buồn Còn Đó Tập Thơ in năm 2010.
2-Dòng Trôi về Phía Mặt Trời Lặn: Tập Thơ in năm 2011.
3-Kẻ Đào Huyệt Tập Truyện Ngắn in năm 2014.
4-Cõi Quê Hòn Nhớ Tập Thơ sẽ in năm 2015.
5-Dòng Trôi Cuộc Đời Tập Hồi Ký sẽ in năm 2015.



Tập truyện “Kẻ Đào Huyệt”
In lần thứ nhất tại nhà in Paryrus
SanJose-USA-Năm 2014.
Trình bày trang bìa: Nguyễn Duy Quang.
Sửa lỗi chính tả: Nguyễn Thành Thụy
Liên lạc với tác giả theo địa chỉ E-mail:
Tamhoai74@yahoo.com